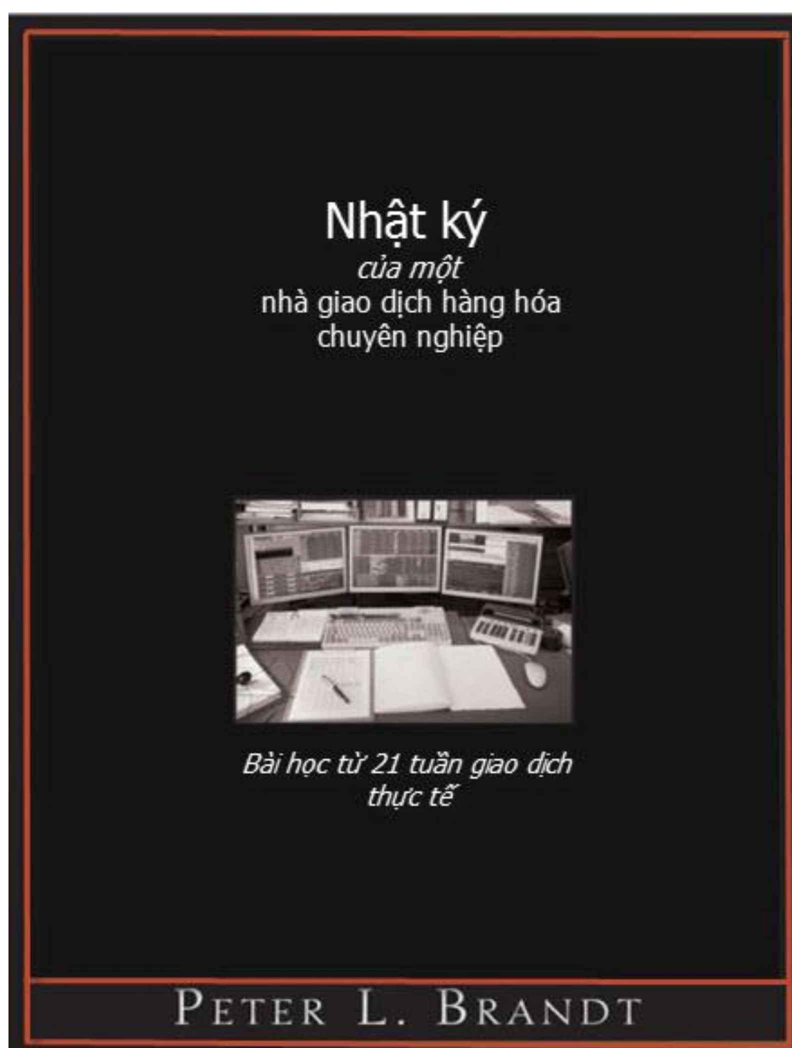


Nhật ký của nhà giao dịch hàng hóa chuyên nghiệp-những bài học từ 21 tuần giao dịch thực tế

Tác giả Peter L. Brandt

Người dịch Nguyễn Quang Hòa; email:quanghoa15@gmail.com.

Mục lục

Phần I: Nền tảng của thành công trong giao dịch

Giao dịch là nghệ thuật hay khoa học? hay cả là cả hai? Tôi không chắc chắn về câu trả lời cho câu hỏi này. Tôi cũng không chắc chắn là cần biết câu trả lời. Tôi chỉ xem giao dịch là một nghề. Một nhà giao dịch thành công là một thợ thủ công, áp dụng những kỹ năng của mình giống như vận động viên bóng chày đã hoàn thiện việc ném bóng hoặc thợ hàn chuyên kết hợp các kim loại kỳ lạ hoặc kỹ sư phần mềm kết hợp các công nghệ thiết kế chip mới. Tất cả thợ thủ công đều trải qua học nghề. Học nghề không phải là trải qua thời gian nhất định trong lớp học hay các cơ sở đào tạo được chỉ định. Thay vào đó học nghề là thành phần của kinh nghiệm cá nhân, chuyên nghiệp và giữ độc quyền về kiến thức kỹ năng trong một nghề. Phần I của cuốn sách liên quan đến việc học nghề của tôi với tư cách là một trader nó cung cấp bối cảnh cho tất cả những gì phía sau cuốn sách. Phần I chứa 2 phần:

1. Giới thiệu về nền tảng và lịch sử của tôi với tư cách là một trader, lý do tôi viết cuốn sách này, bản đồ đường đến cuốn sách và những gì tôi hi vọng cuốn sách này đạt được.
2. Tổng quan ngắn gọn về những nguyên tắc biểu đồ giá cổ điển nền tảng phương pháp giao dịch của tôi.

Phần I là nền tảng cho thiết kế kiến trúc giao dịch tôi sẽ trình bày chi tiết ở phần 2

Giới thiệu

Một trong những điều đầu tiên tôi kiểm tra khi đọc một cuốn sách mới là số lượng trang mở đầu nếu nó quá dài sẽ khiến tôi buồn ngủ. Tôi cho rằng bạn cũng giống như tôi muốn bỏ qua và đi vào nội dung chính. Điều cuối cùng tôi muốn làm khi viết một cuốn sách là phần giới thiệu dài, nhưng ý kiến của tôi đã thay đổi khi đứng về khía cạnh của các tác giả khác. Hóa ra phần giới thiệu hữu ích trong việc cung cấp bối cảnh và quan điểm cần thiết cho cuốn sách. Vì vậy xin hãy thứ lỗi cho tôi tôi nghĩ nó sẽ có giá trị.

Đây là một cuốn sách về tôi với tư cách là một trader ngoại hối và hàng hóa, cách tôi sử dụng biểu đồ giá trong nghề của mình. Tôi nghĩ nó như một bức tranh khảm; cuối cùng các phần trong sách sẽ liên kết với nhau theo cùng một cách mà bức tranh khảm tốt chỉ có thể được nhìn thấy trong toàn bộ. Từng mảnh hay từng phần sẽ không có ý nghĩa có một khoảng cách mà chỉ sự đầy đủ một bức tranh khảm sẽ có được sự rõ ràng về quan điểm. Khái niệm về một bức tranh mô tả cuốn sách sẽ được mở ra như thế nào, đầu tiên xin giới thiệu một chút về cách tôi bắt đầu kinh doanh.

Phát hiện ra giao dịch hàng hóa

Vào năm 1972 sau khi tốt nghiệp đại học Minnesota chuyên ngành quảng cáo, tôi chuyển đến Chicago làm việc cho một hãng quảng cáo lớn nhất cả nước. Người hàng xóm của tôi là một trader của sở giao dịch Chicago Board of Trade (CBOT) qua trò chuyện và thăm anh ấy làm việc trên sàn tôi đã bị quyến rũ bởi sàn giao dịch hợp đồng tương lai. Trong giao dịch hàng hóa tôi thấy cơ hội kiếm sống tốt, làm việc cho chính mình và cơ hội thử thách thú vị nói tóm lại tôi đã bị lôi cuốn.

Mọi người bắt đầu giao dịch hàng hóa ở phía dưới vì được thuê giao dịch với mức lương khá lớn không phải thực tế của doanh nghiệp. Tôi cần một kế hoạch B nếu tôi bỏ nghề quảng cáo để theo đuổi lĩnh vực này. Vì vậy tôi đã hỏi chủ tịch công ty quảng cáo rằng liệu anh ta có thuê lại tôi chỉ với 30% lương nếu tôi nghỉ việc để thử kinh doanh hàng hóa trong vòng 1 năm nếu tôi không thành công sẽ quay trở lại. Anh ấy đã đồng ý.

Tôi bước vào kinh doanh hàng hóa năm 1976 ở độ thập niên 20 của tôi với một mục tiêu duy nhất giao dịch bằng tài khoản cá nhân. Nhưng tôi cần phải học cách xâu chuỗi những sợi dây trước.

Khi tôi tham gia kinh doanh hầu hết những trader tại CBOT (cũng như Chicago Mercantile và sàn giao dịch hàng hóa NewYork) bắt đầu từ tầng dưới của "đẳng cấp xã hội" điều tương tự cũng tồn tại đến ngày nay. Một tấm bằng MBA chưa bao giờ có lợi thế trong giao dịch, đường cong học tập thì dốc đứng với tỉ lệ rửa trôi cao.

Tôi đã học kinh doanh bằng cách làm việc cho Continental Grain Company và Conti, hoạt động môi giới cho thị trường tương lai. Vào thời điểm đó Continental Grain là nhà xuất khẩu ngũ cốc lớn thứ 2 thế giới sau Cargill. Continental đã bán mảng ngũ cốc của mình cho Cargrill vào năm 1999.

Trong thời gian tham gia lĩnh vực quảng cáo tôi đã là việc trên các tài khoản của McDonald's và Campbell's Soup Company. Thật là một sự trùng hợp may mắn khi cả 2 công ty đều là những người sử dụng nông sản khổng lồ.

Bộ phận xử lý hàng hóa nông nghiệp chẳng hạn như Campbell's Soup đã quen với việc hàng thập kỷ cung vượt cầu và giá cả hàng hóa ổn định. Nhưng một số sự kiện đầu những năm 1970 bao gồm cả mùa vụ thất bát toàn cầu đã dẫn đến những thị trường tăng giá lớn nông sản và gần như toàn bộ nguyên liệu thô. Trong một vài tháng giá những loại hàng hóa đó tăng gấp đôi, hình 1.1 và 1.2 cho thấy giá của vàng và lúa mì đại diện cho giá nguyên liệu thô.

FIGURE I.1 Giá Vàng giao ngay, 1830-2009

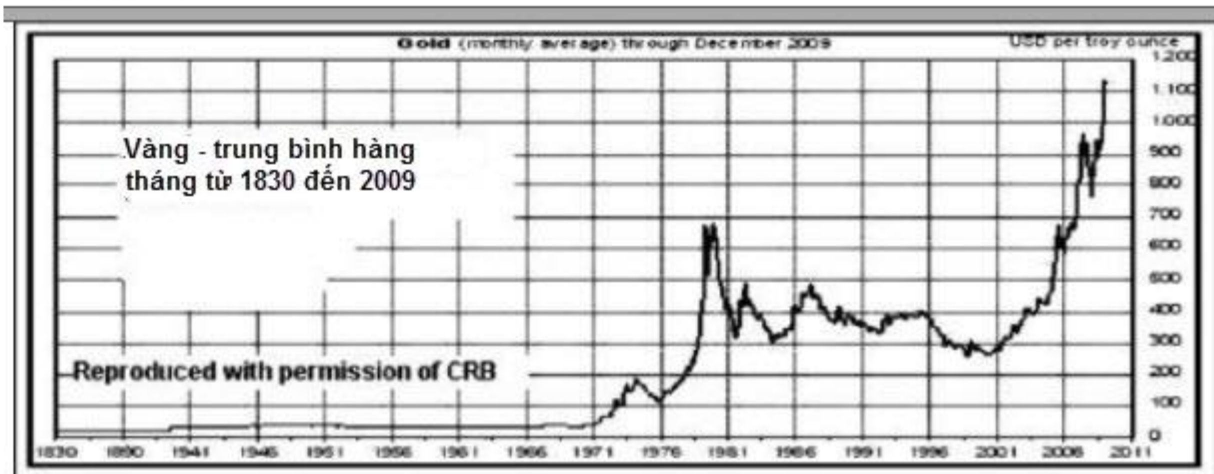
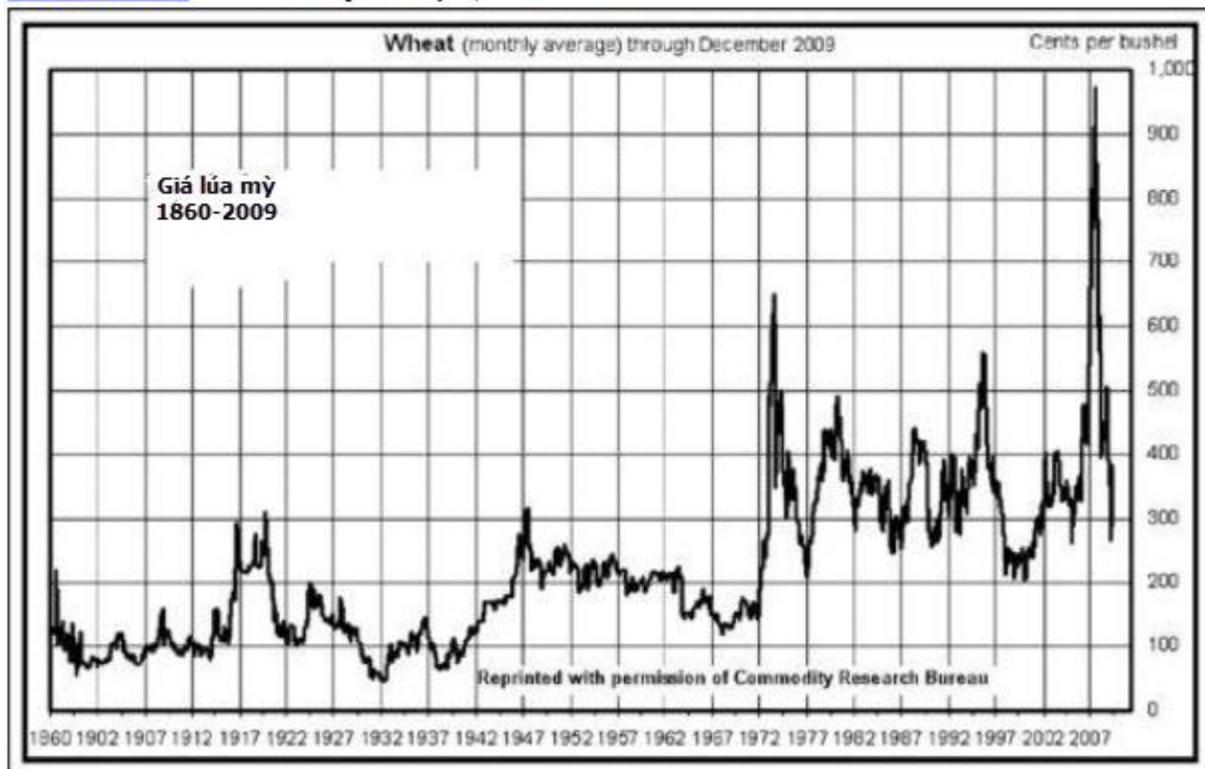


FIGURE I.2 **Giá lúa mỳ mềm, 1860-2009**



Các công ty thực phẩm đã không chuẩn bị cho vụ nổ giá xảy ra. Giám đốc điều hành và Giám đốc thu mua đã tuyệt vọng tìm giải pháp rất ít nhà chế biến thực phẩm có kinh nghiệm trong thị trường giao ngay và thị trường tương lai.

Đây là môi trường khi tôi chuyển từ nghề quảng cáo sang giao dịch hàng hóa.

Ngay lập tức khi gia nhập Conti tôi đã tiếp xúc với chủ tịch của Campbell's Soup Company với một lời đề nghị tôi nghĩ hợp đồng tương lai sẽ là một giải pháp phòng hộ cho những giao dịch mua trước đó của Campbell's Soup Company.

Tôi đề nghị công ty cử một giám đốc thu mua cao cấp đến Chicago một thời gian để xác định xem hợp đồng tương lai có phải là một công cụ mua hàng có lợi hay không? Tôi cũng đề xuất thêm tôi và vị giám đốc đó sẽ gởi một đề xuất ý tưởng về hợp đồng hàng hóa tương lai.

Cuối cùng tôi đề nghị tập đoàn có chiến lược sử dụng hợp đồng tương lai ca cao (Campbell's Soup sở hữu Godiva Chocolate thời điểm đó) bột ngô và đậu nành (để nuôi gà cho các sản phẩm đông lạnh và đóng hộp), dầu đậu nành, gà đông lạnh (sau đó đã được giao dịch tại sở giao dịch CBOT), gia súc, lợn hơi (tùy thuộc vào mối quan hệ giữa giá giữa việc cắt giảm thịt sử dụng hoặc thị động vật khác thay thế của công ty) và 3 hợp đồng lúa mỳ chính được giao dịch trên sàn (Campbell's Soup sản xuất mỳ tấn bởi họ sở hữu tiệm bánh Oroweat và Pepperidge Farms).

Campbell's Soup đã nhìn thấy sự khôn ngoan khi sử dụng hợp đồng tương lai hàng hóa. Với vai trò tư vấn tôi học kinh doanh hàng hóa trong khi đó công ty chi trả phí kinh doanh và phí sinh hoạt cho gia đình tôi. Nếu tôi giao dịch cho chính bản thân mình ngay lập tức tôi có thể sẽ phải quay lại nghề quảng cáo hoặc đi theo con đường khác.

Sau khi học được vài năm tôi bắt đầu giao dịch với các quỹ cá nhân vào khoảng năm 1980 bắt đầu với 10k đô la, ban đầu thì không thành công mặc dù chưa đến mức thảm họa. Tôi thử mọi cách tiếp cận tôi đã nghe hoặc đọc, các nhà giao dịch xung quanh tôi tại CBOT vẫn đang kiếm tiền nhưng dường như tôi chưa tìm thấy cách tiếp cận thích hợp.

Sau đó một người bạn đã giới thiệu cho tôi cuốn sách "Phân tích kỹ thuật trên thị trường chứng khoán" được viết trong thập niên 40 bởi John Magee and Robert Edwards. Cuốn sách này đến giờ vẫn được coi là kinh thánh trong phân tích kỹ thuật. Tôi đã đọc cuốn sách trong một ngày cuối tuần và từ đó chưa bao giờ phải nhìn lại.

Giao dịch với biểu đồ cung cấp cho tôi một kỹ thuật kết hợp một lợi ích duy nhất không có sẵn với những phương pháp tôi đã thử và xem xét nó bao gồm:

- Một chỉ dẫn về hướng của thị trường.
- Một cơ chế định thời điểm.
- Một điểm vào lệnh hợp lý.
- Một phương tiện để xác định rủi ro.
- Một mục tiêu kiếm lợi nhuận thực tế.
- Việc xác định mối quan hệ giữa rủi ro/phần thưởng.

Tôi đã là một trader giao dịch dựa trên biểu đồ kể từ đó. Cụ thể hơn, tôi giao dịch với một sự phá vỡ hình thành trên những mô hình giá cổ điển như: Vai đầu vai, hình chữ nhật, kênh, tam giác, và nhiều mô hình tương tự. Tôi tập chung vào những mẫu biểu đồ tuần và ngày hình thành trong khoảng thời gian từ 4 tuần đến vài tháng. Mặc dù sự tập chung của tôi vào những biểu đồ dài hạn nhưng giao dịch thực tế của tôi lại có xu hướng ngắn hạn với các giao dịch bất cứ thời gian từ 1 đến 2 ngày (trường hợp thua lỗ) đến một hoặc 2 tháng.

Từ năm 1981 nghề nghiệp chính của tôi là giao dịch cho các quỹ cá nhân, mặc dù trong suốt những năm 80 tôi đã bán nghiên cứu về giao dịch cho các nhà giao dịch khác. Cuối những năm 80 và đầu năm 90 tôi đã giao dịch với một số quỹ phòng hộ cho một vài nhà quản lý tiền lớn như Commodities Corp (sau đó bị

Goldman Sachs mua lại). Một số nhà giao dịch quỹ phòng hộ tốt nhất thế giới đã làm việc cho Commodities Corp (tôi không giả vờ rằng mình đã tham gia cùng họ).

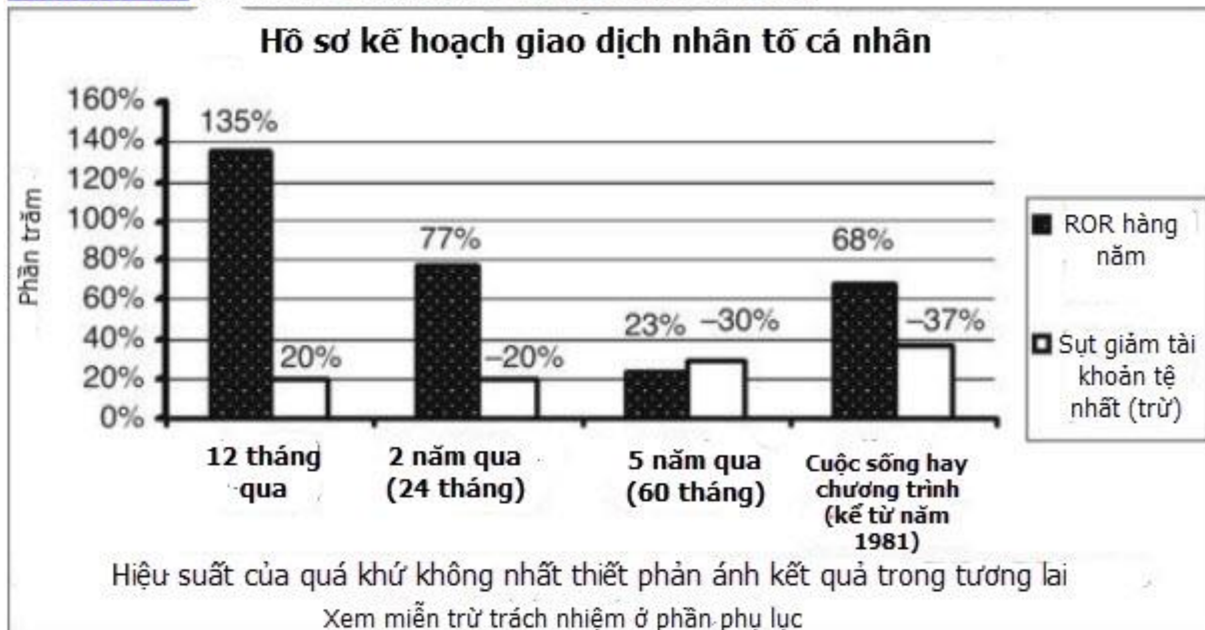
Do thị trường đã kiệt sức và có những mối quan tâm khác ngoài thị trường vào đầu những năm 1990 tôi bắt đầu tránh xa việc tiếp xúc hàng ngày với thị trường viết giấy ủy quyền giao dịch trong quỹ cho nhà giao dịch khác. Và đó không phải là một thử nghiệm thành công, từ giữa những năm 90 đến 2006 tôi theo đuổi một số công việc phi lợi nhuận (xã hội) lúc đó không có hoặc rất ít giao dịch. Tôi bắt đầu lên kế hoạch giao dịch lại vào năm 2007.

Vào năm 1990 tôi có viết một cuốn sách đồng tác giả với người bạn đã mất của mình Bruce Babcock với tựa đề "Giao dịch trong thị trường hàng hóa với mô hình giá cổ điển" thảo luận những thuật ngữ chung của tôi về cách tiếp cận giao dịch. Cuốn sách đó đã khơi dậy ham muốn một ngày nào đó tôi sẽ viết một cuốn cung cấp nhiều chi tiết hơn về hoạt động giao dịch của tôi. Cuốn sách này chính là sản phẩm của mong muốn đó.

Hồ sơ giao dịch cá nhân của tôi

Trong những năm giao dịch tích cực 1981-1995 (bao gồm 4 năm sau khi tôi cấp giấy ủy quyền giao dịch cho một nhà giao dịch khác) bắt đầu lại vào năm 2007. Tỉ lệ hoàn vốn trung bình hàng năm của quỹ cá nhân là 68.1% (giá trị năm được biểu thị bằng phương pháp hàng tháng) tôi đã trải qua duy nhất một năm thua lỗ trong tư cách là nhà giao dịch chính trong quỹ tư nhân (-4.7% năm 1988) trung bình sụt giảm tài khoản (downdraw) tồi tệ nhất hàng tháng là 15.4%. Hiệu suất giao dịch của tôi trong quỹ được biểu thị bằng hình 1.3. Vui lòng đọc khuyến cáo ở cuối sách "Hiệu suất của quá khứ không nhất thiết thể hiện trong tương lai".

FIGURE I.3 . Hồ sơ kế hoạch giao dịch nhân tố cá nhân



Tại sao tôi viết cuốn sách này

Trong việc kinh doanh sách về giao dịch hàng hóa, dịch vụ tư vấn, hội thảo và các chương trình giao dịch trên máy tính có rất nhiều rác. Nhiều cuốn được viết ra mỗi năm về đầu cơ cổ phiếu hoặc hàng hóa, liệu rằng thế giới đầu cơ có cần thêm một cuốn sách? Với cách đánh giá thấp của tôi về những cuốn sách dạy giao dịch và đầu tư thật mỉa mai tôi lại viết cuốn sách này. Cụ thể tôi có sự khinh thường đối với những cuốn sách tiếp cận giao dịch trên cơ sở lý thuyết. Ngược lại tôi yêu thích loạt sách Market Wizards viết bởi Jack Schwager nó thể hiện khía cạnh con người của những nhà giao dịch ngoài đời thực họ sử dụng sự khéo léo của mình để kiếm tiền bằng cách vượt qua các thị trường. Nếu bạn thực sự chưa đọc cuốn sách này bạn đã bỏ lỡ một số hiểu biết tuyệt vời về đầu cơ. Tôi cũng yêu thích 2 cuốn Liar's Poker và The Big Short: Inside the Doomsday Machine cả 2 mang đến cái nhìn chân thực về đời sống thực của những nhà giao dịch thông minh.

Tôi chấp nhận thử thách cuốn sách này bởi tôi và nhà xuất bản John Wiley & Sons chia sẻ một tầm nhìn cho một cuốn sách sẽ là một cuốn nhật ký về các hoạt động giao dịch thời gian thực của tôi trong suốt khung thời gian định sẵn.

Cuốn sách này là sự kết hợp của 7 đặc điểm tôi tin là độc nhất trong những cuốn sách về giao dịch hàng hóa:

1. Tôi là nhà giao dịch thực sự, giao dịch thị trường thực, trong thời gian thực bằng tiền thật. Tôi không phải học giả hay là người bán sách để lấy tiền trả thế chấp. Tôi không bán hệ thống giao dịch, hoặc đăng ký một trang web tư vấn trả phí. Tôi chỉ là một trader cố gắng kiếm tiền từ thị trường.
2. Cuốn sách này sẽ lập danh mục tín hiệu nỗ lực giao dịch trong thời gian thực chứ không phải một số bộ quy tắc tối ưu hóa tùy ý phù hợp với biểu đồ của năm ngoái. Cuốn sách sẽ là nhật ký thời gian thực về giao dịch của tôi ngày qua ngày, cú trade này qua cú trade khác, suy nghĩ này đến suy nghĩ khác, sai lầm này đến sai lầm khác, chiến thắng này đến chiến thắng khác, cảm xúc cơ bản này đến cảm xúc cơ bản khác. Tôi đang bước ra với niềm tin rằng tôi sẽ có lãi trong 21 tuần tới. Nhưng trader thì phải chấp nhận rủi ro.
3. Cuốn sách này sẽ tiết lộ việc giao dịch như là một cuộc bơi ngược dòng chống lại cảm xúc của con người. Giao dịch thành công liên tục là một điều khó khăn. Tôi không giả vờ là ngược lại. Nếu giao dịch là dễ dàng thì mọi người đã làm nó để kiếm sống. Một số tác giả khác có thể chia sẻ vinh quang những giao dịch của họ. Tôi thì thảo luận về những cảm xúc liên quan để thực hiện giao dịch tiếp theo sau tám giao dịch thua lỗ liên tiếp. Đầu cơ thành công có thể liên quan đến chứng rụng tóc, mất ngủ, và cảm xúc như muốn đá một con chó. Tôi hi vọng sẽ truyền đạt như vậy.
4. Tôi sẽ cố gắng chỉ ra đầu cơ thành công là về quản lý rủi ro. Trên thực tế, những nhà giao dịch giỏi xem bản thân là nhà quản lý rủi ro. Cũng giống như trò “Texas Hold¬Em” cách mà một người chơi với những lá bài của mình quan trọng hơn bản thân lá bài. Quản lý tiền đã không được quan tâm đúng mức.
5. Tôi sẽ cố gắng giết chết “con bò thiêng” (ý tác giả là niềm tin-theo tôn giáo Hindu bò là biểu tượng cho sự thiêng liêng) ý tưởng đó là có thể đúng 70-80% trong thời gian giao dịch. Con bò này thực sự cần phải chết. Có lẽ tôi có thể giáng cho nó một đòn thành công.

   Những nhà giao dịch mới dành 90% thời gian và tiền bạc để theo đuổi các phương pháp giúp họ xác định giao dịch. Theo kinh nghiệm của riêng tôi, “xác định giao dịch” là thành phần ít quan

trọng nhất để có lợi nhuận cao. Trong thực tế phương pháp của một nhà giao dịch dùng để xác định thị trường là ít quan trọng. Tôi sẽ không tranh cãi rằng phương pháp của tôi là tốt nhất hay trên trung bình. Hơn nữa cách tôi giao dịch là không quan tâm mọi việc xảy ra cho đến cuối ngày. (ý tác giả là không nhìn bảng điện tử trong ngày mà chỉ xem biểu đồ vào cuối ngày).

Tôi tin rằng các nhà giao dịch mới bước chân vào thị trường theo đuổi các hệ thống tuyên bố thắng 80% thời gian bởi họ không đành lòng khi bị thua lỗ. Nhưng một lòng một dạ chấp nhận những thua lỗ và niềm tự hào mong muốn nhiều chiến thắng nhỏ lại là cần thiết cho hoạt động giao dịch có lợi nhuận cao.

6. Tôi hoàn toàn không mong muốn cuốn sách này chỉ ra cách nào để tôi biến một tài sản nhỏ thành một tài sản lớn. Những cuốn sách nói về cách biến 10k đô thành 1 triệu đô có thể là một tiếp thị tốt. Nhưng hãy thực tế! Một người có thể đạt được hiệu suất này sẽ sở hữu cả thế giới trong vòng một thập kỷ. Không tin bạn có thể tự làm phép toán.
   Tôi không thích rủi ro, mục tiêu của tôi trong năm 2010 là lợi nhuận 18-24%. Tôi sẽ ở thiên đường nếu thị trường hàng hóa và thị trường ngoại hối có thể cung cấp cho tôi hai phần trăm hoặc hơn hàng tháng với mức biến động vốn tối thiểu. Tôi sẽ để nó cho các tác giả khác tiết lộ bí mật của họ về vận may lớn. Nếu bạn đang tìm cách để biến một tài khoản nhỏ thành một triệu đô la cuốn sách này không dành cho bạn. Nếu bạn muốn biết một cuốn sách mô tả chi tiết quy trình toàn diện khi đầu cơ nhằm khai thác lợi thế hãy tiếp tục đọc.
7. Biểu đồ là tốt với tôi. Tôi biết cách nói này nghe có vẻ cao quý hơn thực tế, nhưng tôi muốn chia sẻ những gì tôi học được trong nhiều năm về "nghề thủ công" với các mẫu biểu đồ giao dịch. Nếu nhìn nhận lại thì thật dễ dàng để tưởng tượng một thị trường nên được giao dịch như thế nào. Nhưng trong thời gian thực "những con gà phải về tổ". Tôi tin rằng tôi có thể bổ sung vào cơ thể kiến thức thực tế về giao dịch với biểu đồ có lẽ tôi sẽ tha thứ cho người khác sự dằn vặt của quá trình học tập.

Cuối cùng mục tiêu của tôi là hiển thị những hành động và cảm xúc của một trader chuyên nghiệp và điều này liên quan đến nhiều thứ hơn là cách xác định giao dịch tiếp theo.

Những khán giả của cuốn sách

Tôi viết cuốn sách này cho:

- Nhà giao dịch hàng hóa và ngoại hối chuyên nghiệp.
- Công chúng đầu tư nói chung (đặc biệt là thế hệ Baby Boomber hiện đang quan tâm đến tài sản hưu trí).
- Những nhà giao dịch hàng hóa mới người chưa thực sự đạt được "lực kéo" trong những giao dịch.

Nhà giao dịch hàng hóa/forex chuyên nghiệp

Bạn sẽ không học một điều duy nhất từ cuốn sách này, mặc dù nếu bạn là người đọc biểu đồ. Hi vọng tôi sẽ thêm một điều gì đó vào khối kiến thức của bạn. Bạn cũng không nên đọc cuốn sách để tìm hiểu về cách tiếp cận thích hợp của tôi. Bạn thành công vì bạn biết chính xác kế hoạch của riêng bạn là gì, nhưng bạn cũng sẽ bị "đá" ra khỏi một số giai thoại khi tôi chia sẻ cách tôi khai thác những lợi thế của mình trên

thị trường. Bạn hiểu rằng đầu cơ thành công chủ yếu là một nỗ lực của con người khi chúng ta cố gắng "bơi ngược dòng nước" và nó ngược với cảm xúc của chúng ta.

"Chiếc mũ" của tôi có thể không phù hợp với bạn. Bạn hoàn toàn có thể là nhà giao dịch tốt nhất thế giới. Cuộc khủng hoảng 2007-2008 sẽ không bao giờ xảy ra nếu các nhà giao dịch hàng hóa chuyên nghiệp chịu trách nhiệm về mọi thứ. Là một nhóm, bạn có thể tự hào rằng mình không góp phần vào những tai ương của kinh tế toàn cầu trong những năm gần đây.

Là nhà giao dịch hàng hóa hoặc ngoại hối chuyên nghiệp bạn có rất nhiều điều để tự hào. Bảng I.1 xem xét hiệu suất của 20 nhà điều hành ngoại hối và forex chuyên nghiệp trong 5 năm (được đo bằng tỉ lệ lợi nhuận điều chỉnh trên rủi ro).

BẢNG I.1 Hiệu suất của 20 nhà giao dịch hàng hóa / Forex hàng đầu
Hoạt động giao dịch từ năm 2005 đến năm 2009
Nguồn: Trang web Managed Account Research Inc.

Những công ty giao dịch hàng hóa và forex	Trung bình ROR hàng năm*	Trung bình của sụt giảm tài khoản tệ nhất*	Trung bình ROR trong suốt giai đoạn sụp đổ 2008*	% số năm có lãi trong 5 năm qua (trung bình của năm thua lỗ tồi tệ nhất, nếu có)*
Top 5	20.5%	−8.9%	22.5%	88% (+.03%)
Top 6–10	12.8%	−11.3%	27.0%	80% (−1.8%)
Top 11–15	10.2%	−10.9%	20.6%	84% (−1.4%)
Top 16–20	8.2%	−11.1%	11.7%	76% (−4.7%)
Tổng hợp* (Không trọng số)	12.9%	−10.5%	20.0%	82% (−1.9%)

*Cố vấn giao dịch hàng hóa quản lý ít nhất 10 triệu đô với sụt giảm tài khoản không quá 15% đã được xem xét cho danh sách 20 CTAs hàng đầu và được xếp hạng dựa trên tỷ lệ lợi nhuận trung bình hàng năm (ROR).

Trong số 20 công ty kinh doanh giao dịch hàng hóa hàng đầu trong 5 năm có 19 công ty kiếm được tiền trong năm 2008 khi phần còn lại của thế giới tài chính mất hàng tỷ đô trong cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Trong số 20 công ty hàng đầu này tỷ suất lợi nhuận gộp trung bình 5 năm (ROR) là 12.9%. Bảy công ty không có một năm nào thua lỗ trong 5 năm. Tỷ lệ thua lỗ trung bình đến đỉnh tồi tệ nhất là -10.5%. Trung bình thua lỗ của năm tồi tệ nhất 20 công ty là -1.9%. Hãy so sánh điều này với việc đi cùng tàu lượn siêu tốc thị trường chứng khoán.

Tôi tin rằng có 4 lý do chính khiến cộng đồng những nhà giao dịch hàng hóa chuyên nghiệp có lãi từ năm này qua năm khác:

1. Hầu hết các nhà giao dịch hàng hóa và ngoại hối bắt đầu giao dịch bằng tiền cá nhân. Bạn sẽ không trao hàng triệu đô la cho ai đó chỉ bởi họ có bằng MBA tài chính hoặc tiến sĩ vật lý lượng tử. Trên thực tế rất có thể bạn là người đã bỏ bằng đại học, hoặc học chuyên ngành lịch sử, thần học hoặc là một cựu kiểm soát viên không lưu.
2. Bạn hiểu rủi ro vì bạn giao dịch thị trường đòn bẩy, bạn biết cái giá phải trả cao như thế nào cho thái độ bướng bỉnh với một giao dịch thua lỗ. Bạn sẽ không bao giờ để một đống giấy lộn thế chấp vô giá trị bào mòn túi tiền của bạn.

3. Bạn giao dịch với thị trường minh bạch có cơ chế phát hiện giá ngay lập tức và thời gian thực. Các công cụ bạn giao dịch được đánh dấu với giá mỗi ngày dựa trên giá trị thực. Bạn có thể xác định giá trị khi thanh lý danh mục đầu tư của mình chính xác tới từng xu tại bất kỳ thời điểm nào. Nếu bạn muốn lấy lại tiền ký quỹ bạn có thể làm thế trong vài phút. Bạn cười một mình khi nghĩ về AIG, Lehman và các công cụ thế chấp làm nhấn chìm nền kinh tế toàn cầu. Làm thế nào mà trên thế giới này các định chế tài chính lớn đặt cược hàng tỷ đô vào các công cụ không thể định giá chính xác vào cuối mỗi ngày? Hãy tưởng tượng một công ty tài chính thuộc hàng lớn nhất thế giới đặt cược tương lai và những công cụ phái sinh mà họ thậm chí không hiểu khi họ thất bại thì chính phủ giải cứu sau khi được giải cứu CEO công ty tự thưởng cho ban điều hành hàng tỷ đô. Buổi biểu diễn thật tuyệt vời nếu bạn có được nó! Thành thật mà nói tôi nghĩ rằng củi cần được mang ra khỏi căn nhà gỗ.
4. Bạn biết rằng chìa khóa để giao dịch thành công là cách bạn xử lý những giao dịch thua lỗ không phải lúc nào bạn cũng đúng. Bạn hiểu rằng lợi nhuận tự nó chăm sóc bản thân nếu thua lỗ được quản lý.

Nhà đầu tư trung bình

Nếu bạn giống như hầu hết những nhà đầu tư khác chắc hẳn bạn đã từng có những trải nghiệm về "tài sản bị biến mất" trong vài năm qua từ cổ phiếu, quỹ phòng hộ, bất động sản tài sản biến mất và chao đảo dữ dội. Tài sản của bạn đã có một hành trình hoang dã. Tuy nhiên bạn vẫn có thể tạo ra lợi nhuận nhất quán 2 con số hàng năm với biến động vốn tối thiểu bằng việc giao dịch hàng hóa và forex. Nhưng cần biết rằng để làm được như vậy không phải là dễ dàng nếu bạn thực hiện thử thách. Giao dịch thành công nhất quán đòi hỏi sự siêng năng vượt quá sự mô tả dễ dàng. Không có "trứng vàng" đơn giản.

Có lẽ bạn lớn lên và nghe nhiều rằng thị trường hàng hóa là cho các nhà đầu cơ, bất động sản, cổ phiếu dành cho nhà đầu tư. Hi vọng bây giờ bạn biết rằng khái niệm truyền thống về "đầu tư" là không có cơ sở ngoại trừ trái phiếu chính phủ Mỹ (T-bill) mọi thứ đều là đầu cơ. Có lẽ chúng ta có thể phát hiện ra trong vài năm tới rằng ngay cả các công cụ nợ của chính phủ Mỹ cũng không an toàn. Thậm chí T-bill 30 năm cũng có thể là bong bóng tiếp theo.

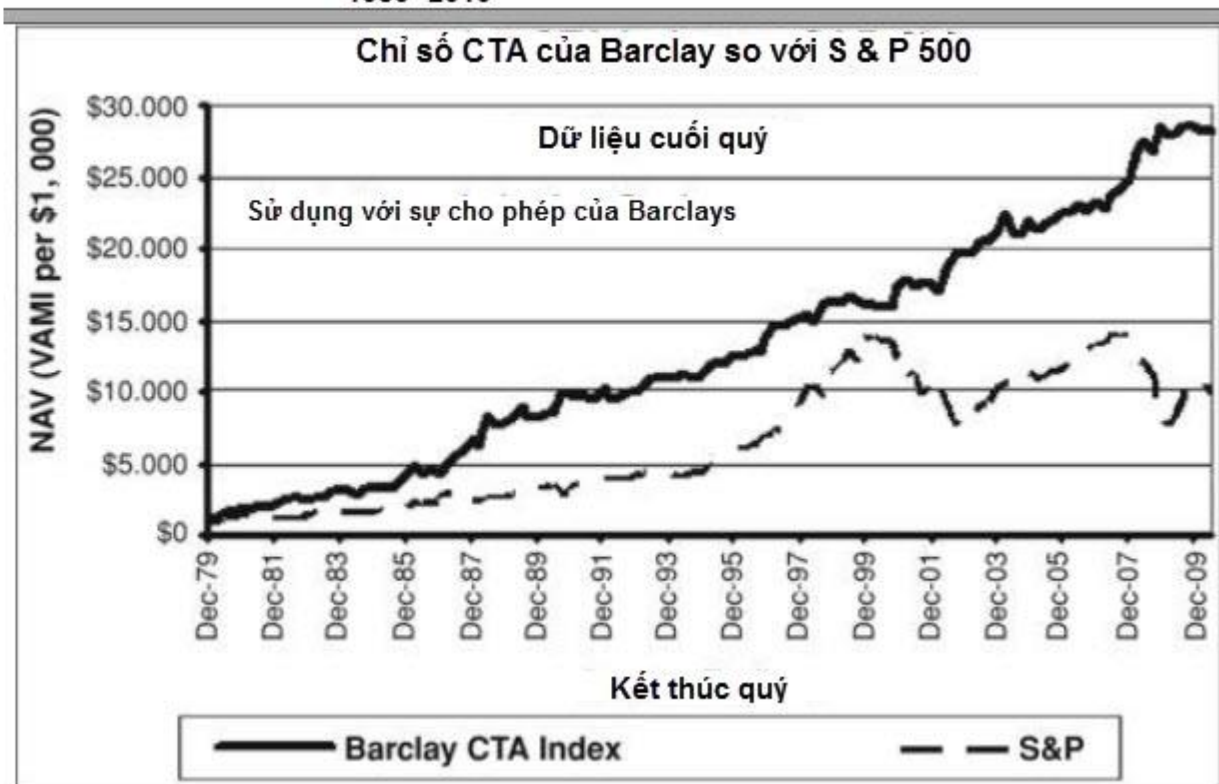
Dù muốn hay không chiến lược mua và nắm giữ là một trò đùa, mỗi quyết định của bạn trong cuộc sống đại diện cho một sự đánh đổi. Tất cả mọi thứ đều là giao dịch, mọi thứ đều là một canh bạc.

Có lẽ bạn cũng từng nghe thị trường hàng hóa và ngoại hối đại diện cho "thứ rẻ rách" của nhà giàu để giàu có hơn, hay người giàu có với sự đầu cơ "rẻ rách" vì đòn bẩy lớn trong những công cụ giao dịch.

Ở mặt phải thị trường hàng hóa tương lai và ngoại hối là một công cuộc buôn bán khá bảo thủ. Tính đến tháng 3/2010 tổng số 217 tỷ đô được quản lý bởi những nhà giao dịch hàng hóa chuyên nghiệp những nhà cố gắng cung cấp cho khách hàng của họ tỉ lệ ROR (hoàn vốn đầu tư) luôn ở trên mức trung bình với biến động tài sản tối thiểu.

Nếu như bạn nhìn tôi như một người cổ vũ cho thị trường hàng hóa tương lai thì nghiên cứu đã chỉ ra rằng một danh mục hàng hóa được quản lý làm giảm sự biến động của danh mục đầu tư cổ phiếu và trái phiếu khi được đầu tư cân bằng. Hình I.4 so sánh chỉ số hàng hóa Barclay Commodity với S&P500 từ những năm 1980. Bạn sẽ quyết định con tàu lượn nào mình sẽ lái, tôi xin được phép cho biểu đồ tự nói chính nó.

HÌNH I.4 Chỉ số CTA của Barclay so với Chỉ số S & P 500, 1980- 2010



Những người mới muốn trở thành Trader

Đối với bạn, tôi có một từ rất rõ ràng! Bạn đã bị lừa. Lãng phí tiền để mua các hệ thống giao dịch "hộp đen" đắt đỏ, tham dự hội thảo hứa hẹn sự giàu có, nghĩ rằng nắm được một nền tảng giao dịch đẹp đẽ tiếp theo sẽ giải quyết các vấn đề cho bạn hoặc đăng ký dịch vụ của những kẻ lừa đảo/lừa đảo giao dịch trực tuyến. Đó là lỗi của bạn bởi bạn không có khả năng khắc phục cảm xúc của mình khi giao dịch thua lỗ. Cái tôi niềm tự hào quá vướng vào giao dịch.

Bạn có thể chia sẻ với bạn của bạn những khoản đầu tư có lợi nhuận, trong thực tế thậm chí một số năm đã có lợi nhuận. Nhưng bạn chưa bao giờ trở thành người biểu diễn có lợi nhuận cao vì bạn dành phần lớn thời gian, tiền bạc, năng lượng của mình để vượt qua bất lực tâm lý hay phát âm theo tên bài hát "xin lỗi Dolly" là bạn đã tìm kiếm thành công ở những vị thế sai.

Bạn dành 90% thời gian của mình cho thành phần giao dịch ít quan trọng nhất: "Nhận diện cú trade" tôi đã khám phá ra các thành phần giao dịch mà tôi là cần thiết cho sự thành công nhất quán trong cuốn sách này nhưng nhận diện cú trade là ít quan trọng nhất trong tất cả. Theo tôi học được tầm quan trọng của việc xử lý những giao dịch thua lỗ là thành phần giao dịch quan trọng nhất.

Nhiều năm trước đây trong khi làm việc tại sàn CBOT tôi đã thực hiện một cuộc khảo sát không khoa học cho lắm với một chục trader chuyên nghiệp có lợi nhuận cao, những năm qua tôi cũng đặt câu hỏi tương tự cho những người mới giao dịch. Câu hỏi của tôi là:

“Bạn có một sự lựa chọn một trong 2 cách tiếp cận khác nhau. Một là có lãi 30% thời gian hai là có lãi 70% thời gian. Cách tiếp cận nào bạn cho là thích hợp hơn để áp dụng?”

Các nhà giao dịch chuyên nghiệp chọn đúng 30% thời gian với tỉ lệ 2 đổi 1. Những người giao dịch mới chọn áp đảo tỉ lệ đúng 70% thời gian. Tại sao lại có sự khác biệt này?

Trader chuyên nghiệp nhận ra một điều gì đó mà người mới không hiểu. Không có Margin thì không có gì sai sót trong cách tiếp cận phải đúng 70% thời gian để tạo ra kết quả mong đợi. Điều gì sẽ xảy ra nếu cách tiếp cận phải đúng 70% thời gian nếu bạn có một năm tồi tệ (Tỉ lệ thua cuộc/chiến thắng là 50/50)?

Trader chuyên nghiệp nhận ra sự vượt trội của phương pháp quản lý rủi ro khi tỉ lệ đúng chỉ 30% thời gian. Cách tiếp cận đúng 30% thời gian về bản chất xây dựng Margin cho lỗi, trên thực tế nó cho rằng hầu hết các giao dịch sẽ là thua lỗ. Mọi cách tiếp cận đều có thời điểm tốt và xấu và kỳ vọng về thời điểm xấu cần được xây dựng trong phương trình.

Có một câu ngạn ngữ cổ nói rằng: “Rất dễ kiếm tiền trên thị trường hàng hóa nhưng chỉ cần bạn cố gắng giữ nó” có rất nhiều sự khôn ngoan trong câu ngạn ngữ này. Giữ tiền mà một chức năng của tiền và quản lý rủi ro. Thời điểm tốt sẽ không bao giờ xảy ra trừ khi nhà giao dịch tìm cách giữ vốn trong những thời điểm khó khăn.

Lộ trình cuốn sách

Cuốn sách nói về việc sử dụng biểu đồ giá cho giao dịch hàng hóa và forex. Cụ thể hơn cuốn sách này chỉ xem xét cách tôi sử dụng biểu đồ cho việc đầu cơ.

Tôi sẽ không giả vờ rằng giao dịch sử dụng biểu đồ là vượt trội hơn so với những hình thức giao dịch khác hoặc việc tôi sử dụng biểu đồ là vượt trội hơn những nhà giao dịch khác sử dụng biểu đồ. Trên thực tế tôi biết rằng phương pháp của tôi có điểm yếu, tôi phát hiện ra điểm yếu mỗi năm và ngay cả trong quá trình viết cuốn sách này.

Sáu điểm chính tôi muốn bạn nhớ khi đọc “Nhật ký của một trader hàng hóa chuyên nghiệp” là:

1. Giao dịch hàng hóa có lợi nhuận liên tục không phải là khám phá một số cách kỳ diệu để tìm kiếm giao dịch có lợi nhuận.
2. Giao dịch thành công nhất quán được thành lập dựa trên quản lý rủi ro vững chắc.
3. Giao dịch thành công là việc thực hiện những điều nhất định lặp đi lặp lại với sự kỷ luật và kiên nhẫn.
4. Yếu tố con người trong giao dịch là vô cùng quan trọng và đã bị nhiều tác giả khác bỏ qua trong nhiều năm. Nhận thức và quản lý cảm xúc sợ hãi tham lam là trung tâm để đầu cơ thành công nhất quán. Tôi không giả vờ là mình đã làm chủ được nó.
5. Có thể có lãi theo thời gian mặc dù phần lớn giao dịch là thua cuộc, “quy trình” ngay lập tức sẽ xử lý các kết quả của bất kỳ giao dịch hoặc chuỗi giao dịch cụ thể nào.
6. Nguyên tắc biểu đồ không phải là phép thuật, mà chỉ đơn giản cung cấp một cấu trúc cho một quy trình giao dịch.

Tôi sẽ nhấn mạnh và nhấn mạnh lại 6 điểm này trong suốt cuốn sách.

Đây là cách tôi giao dịch thị trường hàng hóa sử dụng biểu đồ giá. Tôi không muốn bán quá nhiều cuốn sách này. Tôi chỉ đơn giản liên hệ lại những gì mình học được từ giao dịch với biểu đồ từ năm 1980. Tôi đã nhặt được một số bài học lớn trên đường đi. Tôi đã phạm nhiều sai lầm giống như mọi người nhiều lần. Tôi đã ăn bánh "khiêm tốn" nhiều lần và chưa bao giờ đạt được hương vị của nó.

"Nhật ký của một trader hàng hóa chuyên nghiệp" là một cuốn sách về biểu đồ giá, vì vậy tôi cảm thấy có nghĩa vụ phải cung cấp thông tin về chủ đề này. Chương thảo luận ngắn gọn về lịch sử và lý thuyết cơ bản của những mô hình giá cổ điển. Tuy nhiên cuốn sách giả định rằng bạn đã có kiến thức về biểu đồ. Chương sẽ kết thúc về những gì tôi tin là những hạn chế cố hữu và nghiêm trọng dựa trên cách tiếp cận giao dịch dựa vào biểu đồ.

Giao dịch là một việc kinh doanh và tất cả những doanh nghiệp kinh doanh đều cần một kế hoạch để hướng dẫn cho các quyết định và hành động. Trong những năm qua tôi đã đi đến những kết luận rằng tất cả những phương pháp tiếp cận để liên tục có lợi nhuận trong thị trường hàng hóa đều dựa trên một mẫu số chung nhất định.

Các chương từ 2 đế 7 tôi giải thích các "khối xây dựng cơ bản" đã phát triển theo cách tiếp cận của riêng tôi. Tất cả các quyết định giao dịch cụ thể của tôi chảy từ những khối xây dựng này. Những trader chuyên nghiệp khác có thể có các khối xây dựng khác hoặc tương tự mà họ đề cập với tên khác nhau. Tôi đã nhóm các yếu tố quan trọng của phương pháp giao dịch của riêng tôi thành 3 loại khác nhau:

- Thành phần sơ bộ (Một chương).
- Thành phần giao dịch (chương 3 đến 5).
- Thành phần cá nhân (một chương).

Chương cung cấp một nghiên cứu điển hình về giao dịch của tôi tại 3 thị trường trong năm qua. Chi tiết cách thức giao dịch như: điểm vào lệnh, cách đặt stoploss ban đầu, cách dời stoploss, cách lấy lợi nhuận, mức độ đòn bẩy và rủi ro trong mỗi sự kiện giao dịch.

Các chương 8 đến 12 có thể được tóm tắt bằng một cụm từ "Hãy để trò chơi bắt đầu" các chương này là một cuốn nhật ký thời gian thực từng ngày, từng tuần, từng tháng trong giai dịch thực tế của tôi từ 12/2009 đến 04/2010 những tháng này không được chọn lọc dựa trên hiệu suất. Dải bên và các phần phụ sẽ được đưa vào để chỉ ra một số điều sau:

- Quan sát hành vi thị trường.
- Tính cách của các thị trường khác nhau, các mô hình khác nhau.
- Giao dịch tiếp diễn so sánh với mô hình đảo chiều.
- Việc sử dụng biểu đồ trong ngày.
- Bình luận về giao dịch.
- Bài học kinh nghiệm (và học lại).
- Giao dịch bị bỏ lỡ.
- Yếu tố con người tiếp xúc.

Nhiều chương sẽ phong phú với các biểu đồ hiển thị sự phát triển của các mô hình giá và chi tiết cách thực hiện các nhân tố trong kế hoạch giao dịch. Bạn cần biết rằng những chương này được viết mỗi ngày trong thời gian thực mà không có lợi ích của sự nhận thức trễ (ý nói thiên kiến nhận thức sau khi sự việc

xảy ra). Những chương này phản ánh giao dịch của tôi tốt có, xấu có kể cả suy nghĩ xấu xí trong quá trình hay cảm xúc từ trong gan ruột. Ngay cả khi tôi đang viết dự thảo này thời điểm tháng 12/2009 tôi không biết liệu giao dịch của mình có lãi hay không?

Chương này sẽ là một bản tóm tắt, phân tích thống kê, thảo luận về những tháng giao dịch đại diện trong cuốn sách này. Chương này sẽ giới thiệu danh sách "ăn mặc đẹp nhất" ví dụ về nguyên tắc của mô hình giá cổ điển năm 2009 trong khung thời gian của hành trình giao dịch. Hi vọng rằng, những yếu tố trong kế hoạch giao dịch sẽ tận dụng tối đa điều kiện từ thị trường. Lợi nhuận của tôi trong 5 tháng tới sẽ tùy thuộc vào khả năng nhận biết trong thời gian thực của tôi và cách thực hiện đúng chiến thuật giao dịch ở bất kỳ điều kiện nào trên thị trường.

Phụ lục chứa những bảng nổi bật các hoạt động giao dịch của thời kỳ được bao phủ bởi cuốn sách này. Phụ lục A chứa hành trình giao dịch, bảng này mô tả chi tiết các thị trường được giao dịch, ngày vào và ngày ra, tín hiệu, kết quả, và những quy tắc dùng để thoát giao dịch. Phụ lục B là những hướng dẫn về những biểu đồ có trong sách trao đổi chéo chúng dựa trên những mô hình giá cổ điển được xác định, phân loại tín hiệu, kỹ thuật quản lý giao dịch được sử dụng trong kế hoạch của tôi. Phụ lục C liệt kê sách, trang web, nền tảng giao dịch tôi đề xuất.

Nếu cuốn sách này có thể hoàn thành một điều thì nó chỉ ra rằng: Đầu cơ thành công là một nghề thủ công, đòi hỏi học nghề sâu rộng liên tục nghiên cứu thị trường trong trường học là những cú va chạm mạnh. Đầu cơ thành công là quá trình giải quyết nhiều khía cạnh của hành vi thị trường, sự tự hiểu biết, sự tự làm chủ.

Tôi có một số hi vọng cho độc giả cuốn sách này và cộng đồng giao dịch nói chung thông qua cuốn sách này:

- Đầu tiên, tôi tôn vinh nhiệm vụ khó khăn mà một số trader chuyên nghiệp thực hiện để đạt được hiệu suất thành công nhất quán. Giao dịch là một công việc khó khăn liên quan đến tâm trí, tinh thần và tất cả cảm xúc của chúng ta. Các nhà quảng cáo kiếm được tiền nhờ bán hệ thống và phương pháp khắc phục dễ dàng là thiếu trung thực đối với những thách thức trong giao dịch thực tế.
- Điều thứ hai, tôi muốn truyền tải thông điệp tới những người không phải trader, những trader mới trong hành trình kiếm lợi nhuận nhất quán đòi hỏi cách tiếp cận toàn diện, xa hơn nữa còn tin rằng thị trường đơn giản chỉ có tăng và giảm. Giao dịch là một việc kinh doanh đòi hỏi phải giải quyết nhiều quyết định và tình huống khác nhau.
- Điều thứ 3, tôi muốn bày tỏ lòng tôn kính với lĩnh vực nghiên cứu mô hình giá cổ điển như một công cụ giao dịch. Những nhà biểu đồ bị chỉ trích không phù hợp vì cách tiếp cận tập chung vào việc tìm hiểu thị trường khi biểu đồ được nên được hiểu là bất kỳ điều gì ngoài việc nó là công cụ giao dịch không phải một phương pháp để dự báo giá.
- Điều thứ 4 và cuối cùng yếu tố con người hiếm khi được đề cập trong sách giao dịch nhưng nó là thành phần quan trọng nhất của nhà điều hành thị trường có lợi nhuận cao. Tôi muốn giải quyết khía cạnh thiếu hiểu biết này của việc đầu cơ thị trường.

Chương 1: Lịch sử và lý thuyết của mô hình giá cổ điển

Các nhà đầu cơ đã sử dụng biểu đồ để đưa ra quyết định giao dịch trong nhiều thế kỷ. Người ta tin rằng biểu đồ nến ở dạng sớm nhất được phát triển vào thế kỷ 18 bởi một thương nhân giao dịch gạo huyền thoại người Nhật tên là Homma Munehisa.

Munehisa nhận ra rằng có mối liên hệ giữa giá gạo và các yếu tố cung cầu của nó, nhưng giá trên thị trường cũng bị thúc đẩy bởi yếu tố cảm xúc của những người tham gia. Các nguyên tắc đằng sau biểu đồ nến cung cấp cho Munehisa một phương pháp để xem đồ họa giá cả trong một khoảng thời gian và ông đạt được lợi thế so với các đối thủ giao dịch cùng mình. Một lợi thế mà tất cả các nhà đầu cơ thường mong đợi.

Tại Hoa Kỳ Charles Dow bắt đầu nghiên cứu biểu đồ giá vào những năm 1900. Công việc toàn diện đầu tiên về biểu đồ được xuất bản bởi Richard W. Schabacker (lúc đó là biên tập viên của tạp chí Fortune) vào năm 1933 dưới tiêu đề "PTKT và lợi nhuận trên thị trường chứng khoán" Schabacker đã cung cấp một bộ khung có tổ chức và có hệ thống để phân tích và hiểu một lĩnh vực gọi là "Những nguyên tắc của biểu đồ giá cổ điển" .

Schabacker tin rằng thị trường chứng khoán bị thao túng bởi những nhà điều hành lớn hành động phối hợp với nhau. Ông quan sát hành động của những tay chơi lớn này có thể được phát hiện trên biểu đồ giá hiển thị mức giá mở cửa, đóng cửa, cao nhất, thấp nhất trong phiên giao dịch.

Ông tiếp tục quan sát giá cả khi được vẽ trên biểu đồ những giai đoạn hợp nhất (đại diện cho giai đoạn tích lũy hoặc phân phối của các nhà điều hành lớn) hoặc những xu hướng bền vững được gọi là những giai đoạn giá như: Đánh dấu tăng (mark up), đánh dấu giảm (mark down). Cuối cùng Schabacker lưu ý rằng giai đoạn hợp nhất cũng như giai đoạn giá đều hiển thị một số dạng hình học nhất định tùy thuộc vào hình dạng, hướng, cường độ một xu hướng giá trong tương lai có thể được dự đoán.

Schabacker sau đó xác định bản chất và hình thức của một số dạng hình học này. Chúng bao gồm những mô hình truyền thống như:

- Đầu và hai vai (H&S) ở đỉnh và đáy.
- Đường xu hướng.
- Kênh.
- Mô hình tròn.
- Đáy, Đỉnh đôi.
- Sừng.
- Tam giác đối xứng.
- Tam giác mở rộng.
- Tam giác vuông.
- Kim Cương.
- Chữ nhật.

Công trình tiên phong của Schabacker được Robert Edwards và John Magee viết vào năm 1943 trong cuốn sách "PTKT về xu hướng chứng khoán" ngày nay được gọi là kinh thánh của biểu đồ.

Edwards và Magee đã đưa sự hiểu biết của Schabacker lên tầm cao mới bằng cách chỉ định một số quy tắc hướng dẫn giao dịch khi kết nối với một số mô hình biểu đồ khác nhau. Edwards and Magee đã cố gắng hệ thống hóa các biểu đồ thành các giao thức giao dịch. "PTKT về xu hướng chứng khoán" vẫn được xem là cuốn sách tiêu chuẩn cho hơn 3 thế hệ nhà đầu cơ sử dụng biểu đồ theo cách nào đó cho các quyết định giao dịch của họ.

Quan điểm của tôi về những nguyên tắc

Là một trader, mô hình giá cổ điển đại diện cho phương tiện chính để tôi đưa ra quyết định. Tôi đã duy trì việc vẽ biểu đồ bằng tay trước khi có các chương trình máy tính và những sàn giao dịch tinh vi. Bây giờ đã có rất nhiều gói biểu đồ và sàn giao dịch trực tuyến. Tôi tiếp tục sử dụng biểu đồ thanh bao gồm giá cao, giá thấp, giá đóng cửa hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. Tôi không chú ý đến vô số chỉ báo được phát triển trong 20 năm qua như: stochastics, moving averages, relative strength indicators (RSIs), Bollinger bands, mặc dù tôi có sử dụng chỉ số chuyển động định hướng trung bình ADX ở mức độ rất hạn chế. Không phải những phương pháp thao túng thống kê này không hữu ích cho giao dịch, nhưng các chỉ số khác nhau chỉ là sự thao túng và dẫn xuất từ giá. Thái độ của tôi là chúng ta giao dịch với giá vậy tại sao không học trực tiếp từ giá? Tôi không thể giao dịch với chỉ số RSI hoặc MA của đậu nành, tôi chỉ có thể trade trực tiếp đậu nành. Tôi không chỉ trích những người đã kết hợp thành công các công cụ phái sinh từ giá này vào thuật toán giao dịch của họ. Tôi không phê bình bất kỳ ai có thể liên tục vượt qua các thị trường. Nhưng đối với tôi giá là thứ tôi giao dịch, vì vậy giá là thứ tôi học.

Ba điểm hạn chế của những nguyên tắc

Ba điểm hạn chế quan trọng của mô hình giá cổ điển được các nhà khai thác thị trường sử dụng hoặc xem xét sử dụng:

- Điểm đầu tiên: Rất dễ dàng khi xem biểu đồ với nhận thức muộn, tôi thấy những ví dụ không có hồi kết trong sách và tài liệu quảng cáo về những biểu đồ được đánh dấu cho thấy một xu hướng tuyệt vời giống như việc kiếm tiền dễ dàng. Thật không may tôi sẽ nhấn mạnh những nguyên tắc biểu đồ và cuốn sách này cho thấy những điều trên rất tội lỗi. Nhiệm vụ chủ yếu và to lớn của nhà giao dịch sử dụng biểu đồ là giao dịch với thị trường trong thời gian thực theo cách gần giống với biểu đồ ở chế độ xem lại. Các mô hình giá rõ ràng và tạo ra xu hướng có lợi thường thường bao gồm rất nhiều mô hình giá nhỏ thất bại. Biểu đồ là thực thể hữu cơ phát triển theo thời gian, đánh lừa các nhà giao dịch trước khi mang lại "trái cây" thực sự cho họ.
- Điềm thứ hai, biểu đồ chỉ là công cụ giao dịch nó không hữu ích cho việc dự báo giá. Trong những năm qua tôi vô cùng thích thú bởi "Biểu đồ của những nhà kinh tế học" những người liên tục diễn giải lại những chỗ quanh co khúc khuỷu của mô hình giá mới nhất. Có một sự khác biệt rất lớn giữa việc bạn bán khống trên thị trường bởi một mô hình giá và những điều kiện cơ bản của thị trường đang là giảm giá và một mô hình giá tương tự. Ý tưởng cho rằng những mô hình giá có thể dự báo hành vi giá đáng tin cậy trong tương lai là một ý tưởng tồi tệ. Biểu đồ là một công cụ giao dịch không phải công cụ dự báo giá! Là một trader sử dụng biểu đồ giao dịch trong 30 năm tôi tin tôi được phép đưa ra tuyên bố này. Tôi là người ủng hộ việc sử dụng biểu đồ không phải nhà phê bình tuy nhiên tôi phê bình sử dụng biểu đồ sai cách. Theo tôi việc sử dụng biểu đồ để dự báo giá đặc biệt sử dụng để dự đoán kinh tế là một sai lầm. Bạn có thể biết đến một số dịch vụ sử dụng biểu đồ để dự báo kinh tế họ cho bạn biết khi nào bạn đúng và kiếm cớ khi họ sai. Tôi

cho rằng tôi ở một vị trí trung thực hơn nhiều khi thừa nhận tôi không biết bất kỳ một thị trường nhất định nào đó sẽ đi về đâu cho dù thị trường dường như đang kể một câu chuyện.

- Điểm thứ ba, cảm xúc không thể loại bỏ khỏi phương trình giao dịch. Không thể nghiên cứu, giải thích biểu đồ giá tách biệt với cảm xúc sợ hãi, giá cả, hi vọng và lòng tham. Vì vậy, thật ngu ngốc khi giả vờ rằng các biểu đồ cung cấp một phương tiện không thiên vị để hiểu hành vi giá. Sự thiên vị của một trader được xây dựng khi phân tích biểu đồ của mình.

Tóm lược

Các nguyên tắc của biểu đồ cổ điển cung cấp bộ lọc để hiểu hành vi thị trường và khuôn khổ để xây dựng toàn bộ cách tiếp cận với việc đầu cơ thị trường. Trong các chương tiếp theo tôi sẽ hiển thị cách tiếp cận toàn diện để đầu cơ thị trường bằng cách sử dụng nguyên tắc biểu đồ. Cách tiếp cận mà tôi gọi là "Nhân tố kế hoạch giao dịch" sau đó tôi tiến hành áp dụng kế hoạch và sử dụng nguyên tắc biểu đồ cổ điển cho đầu cơ hàng hóa và ngoại hối trong khoảng thời gian 21 tuần.

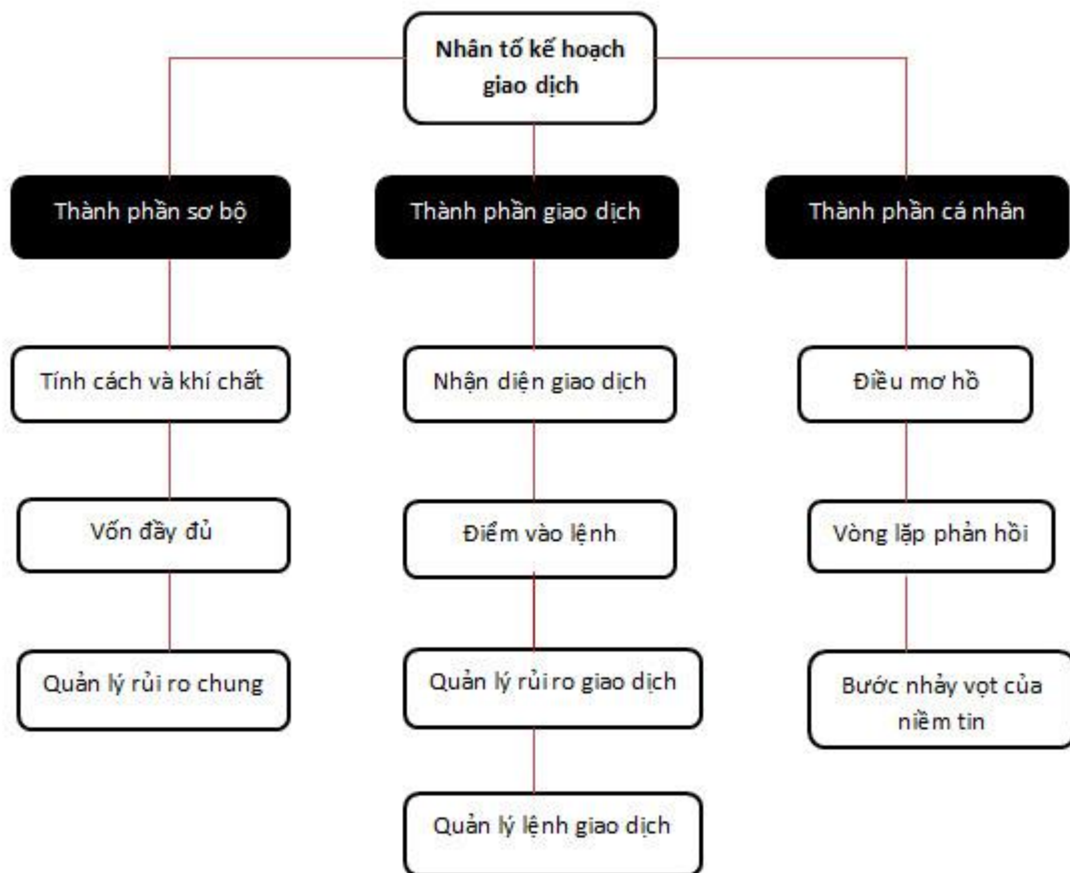
Phần II: Đặc điểm của một kế hoạch giao dịch thành công

Giống như bất kỳ hoạt động kinh doanh đúng đắn nào, giao dịch cần một kế hoạch, một kế hoạch kinh doanh toàn diện chứa tất cả các nhân tố khả biến ở mức độ này hay mức độ khác. Trong hơn 30 năm giao dịch của mình tôi phát triển một bộ hướng dẫn, quy tắc, thực tiễn chỉ đạo các quyết định giao dịch của mình. Tôi gọi các thành phần này trong sự hợp nhất là kế hoạch giao dịch nhân tố.

Kế hoạch giao dịch nhân tố đã phát triển trong nhiều năm dựa trên kinh nghiệm và kết quả giao dịch và được tiếp tục phát triển khi hành vi của thị trường thay đổi. Tôi thừa nhận rằng việc xây dựng các kế hoạch giao dịch của nhà giao dịch chuyên nghiệp khác có thể khá khác so với tôi. Nhưng nhiều chủ đề phổ biến là giống nhau, trên thực tế tôi tin tưởng về bản chất có một số đặc điểm chung cần thiết cho đầu cơ thành công.

Phần II sẽ giải thích các khối xây dựng cơ bản phương pháp giao dịch của tôi. Kế hoạch giao dịch nhân tố được điều chỉnh bởi 3 trụ cột trong đó có 10 thành phần chính như trong hình PII.1

FIGURE PII.1 Trụ cột và cách thành phần, nhân tố trong kế hoạch giao dịch.



Các trụ cột bao gồm:

- Thành phần sơ bộ: xử lý các vấn đề về tính cách và khí chất, vốn đầu tư sẵn có và triết lý đối với những dự án rủi ro.
- Bản thân các thành phần của kế hoạch giao dịch, xử lý thị trường được phân tích, cách thức giao dịch được thực hiện, giao dịch và quản lý rủi ro được quản lý như thế nào.
- Các thành phần của cá nhân liên quan đến đặc điểm và thói quen của nhà giao dịch thành công.

Một chương sẽ bao gồm các trụ cột của thành phần sơ bộ, trụ cột bản thân kế hoạch giao dịch là phức tạp nhất được đề cập chương 3 đến chương 5, sau đó chương cung cấp các nghiên cứu điển hình cho thấy kế hoạch giao dịch đang hoạt động. Cuối cùng một chương thảo luận trụ cột liên quan đến đặc điểm và thói quen cá nhân cần thiết cho đầu cơ thành công.

Hình PII.1 như một tổng quan về các trụ cột và các thành phần của kế hoạch giao dịch nhân tố. Nó sẽ phục vụ như bản đồ đường đi của bạn trong các chương kế tiếp. Bạn có thể tham khảo lại bản đồ này như một cách dùng bản đồ tham khảo lại trong ngữ cảnh phù hợp.

Chương 2: Xây dựng kế hoạch giao dịch

Các thành phần sơ bộ của một hoạt động giao dịch xử lý các vấn đề sẽ được giải quyết trước một giao dịch đơn lẻ thậm chí chỉ là xem xét. Tôi tin rằng nhiều người đã thất bại khi giao dịch trên thị trường hàng hóa hoặc forex vì họ nhảy vào giao dịch mà không đặt nền tảng thích hợp. Các thành phần sơ bộ phải được xem xét là nền tảng cho đầu cơ có lãi ổn định.

Các thành phần này như trong hình 2.1 bản đồ đường đến chương này bao gồm tính cách, khí chất của người giao dịch, vốn đầy đủ và quan điểm sâu sắc về quản lý rủi ro.

Tính cách và khí chất trader

Hàng hóa và ngoại hối là thị trường rất biến động và có đòn bẩy cao. Giao dịch hàng hóa không dành cho người yếu tim. Các cá nhân chọn giao dịch hàng hóa hoặc forex hoặc chọn đặt tiền bạc của mình cho một nhà quản lý chuyên nghiệp cần hiểu được tính biến động cao liên quan.

Đối với những cá nhân chọn giao dịch cho tài khoản của riêng họ, không nên dành quá 10-20% tổng vốn đầu tư vào hàng hóa và chỉ khi một phần đáng kể trong số tiền này bị mất không gây nguy hiểm cho mức sống hiện tại hoặc tương lai.

Các cá nhận chọn giao dịch cho chính mình cũng nên nhận thức được một số yếu tố duy nhất có trong thị trường hàng hóa. Thị trường hàng hóa giao dịch gần 24h mỗi ngày các thị trường đóng cửa trong một khoảng thời gian ngắn vào cuối mỗi buổi chiều giờ Hoa Kỳ để xác định giá đóng cửa và sau đó mở cửa ngay lập tức cho một ngày giao dịch mới. Liền mạch (và trên các nền tảng giao dịch máy tính) giao dịch xoay tròn quanh trái đất từ Hòa Kỳ sang châu Á sang châu Âu và quay trở lại Hoa Kỳ từ chiều muộn tại Hoa Kỳ đến chiều tối thứ 6. Không ngừng, từ tuần này sang tuần khác! Nhịp đập luôn tiếp diễn.

FIGURE 2.1 Các thành phần sơ bộ của một kế hoạch giao dịch



Hợp đồng hàng hóa có đòn bẩy cao, thường từ 100 đến 1. Điều này có nghĩa là 1000 đô la tài khoản giao dịch có thể kiểm soát tới 100k đô la hàng hóa hoặc ngoại tệ. Điều đó cũng có nghĩa sự thay đổi giá bất lợi 1% trong một đơn vị hàng hóa cũng có thể dẫn đến mất hoàn toàn số tiền được sử dụng để ký quỹ cho giao dịch hàng hóa hoặc ngoại hối đó.

Không có gì lạ khi ngay cả một nhà giao dịch hàng hóa tiếp xúc nhẹ cũng trải qua 2 đến 3% biến động vốn chủ sở hữu hàng ngày.

Có một số cuốn sách tuyệt vời về giao dịch hàng hóa. Tôi không có ý định cung cấp những kiến thức cơ bản về giao dịch hàng hóa và ngoại hối trong cuốn sách này. Đối với những người mới làm quen với giao dịch tôi khuyên nên tìm đọc "Giao dịch để kiếm sống" của Alexander Elder và một số cuốn sách được liệt kê trong phụ lục C.

Có một yếu tố rất quan trọng trong giao dịch hàng hóa và ngoại hối mà một nhà giao dịch mới làm quen nên hiểu. Yếu tố này thể hiện khác biệt rõ rệt so với giao dịch trái phiếu chính phủ, bất động sản, sưu tập đồ, và cổ phiếu.

Đối với mỗi vị thế mua trong thị trường hàng hóa hoặc ngoại hối luôn có một vị thế bán khống ở phía bên kia của giao dịch. Trong thị trường chứng khoán "Tịnh mức bán khống" (phần % số lượng khối lượng giao dịch trên sàn chứng khoán Newyork (NYSE) được giao dịch dưới dạng bán khống) thường khoảng

3% hiếm khi lên đến 5%. Ngược lại có một người bán khống 100% giao dịch trong thị trường hàng hóa hoặc ngoại hối.

Bản chất của một vị thế bán khống so với vị thế mua vào được gọi là trò chơi có "tổng bằng không". Luôn có một đô la bị mất đi so với một đô là kiếm được. Trên thực tế thị trường hàng hóa hoặc ngoại hối là trò chơi có tổng ít hơn không do phí giao dịch và môi giới được tính trên mỗi giao dịch.

Trong thị trường chứng khoán gần như tất cả mọi người đều có phần thưởng trong một thị trường đi lên. Nhưng tính năng tổn bằng không trong giao dịch hàng hóa và ngoại hối rất có ý nghĩa vì các nhà giao dịch mới làm quen phải đánh bại các nhà giao dịch chuyên nghiệp hoặc tổ chức thương mại để có lợi nhuận. Các thị trường hàng hóa đai diện cho một trò chơi khổng lồ của túi được chọn.

Một số loại tính cách không tương thích với thực tế của thị trường hàng hóa và ngoại hối. Trong khi các nhà giao dịch chuyên nghiệp khác có thể không đồng ý, tôi cảnh báo 3 loại nhà giao dịch mới làm quen để tránh thị trường hàng hóa.

1. Giao dịch trong ngày (day trader).
2. "Người hay kiểm tra tài khoản", những người luôn muốn biết số dư tài khoản thường xuyên trong một ngày giao dịch.
3. Những cá nhân không có cảm xúc phù hợp, những người có cảm xúc thái quá dẫn đến những rắc rối trong đời sống thường xuyên.

Giao dịch trong ngày (day trader)

Các nhà giao dịch trong ngày có tỉ lệ cược xếp chồng lên nhau sẽ chống lại chính họ trên thị trường hàng hóa hoặc ngoại hối vì chi phí giao dịch phải được trả để có lãi. Giả sử rằng một người giao dịch trong thị trường ngoại hối vào và ra khỏi một đơn vị giao dịch của cặp tiền tệ euro và đô la Mỹ được biểu thị bằng EUR/USD năm lần trong suốt mỗi ngày. (với mỗi đơn vị giao dịch là 100k euro).

Nhà giao dịch có thể thực hiện giao dịch với ít nhất 2000 đô la ký quỹ (mức này thay đổi tùy theo đại lý hoặc nhà môi giới được sử dụng, quy mô tài khoản và các quy tắc điều chỉnh luôn thay đổi). Hoa hồng rất thấp hoặc không có trong giao dịch ngoại hối nhưng các nhà giao dịch trong ngày phải mất từ 2 đến 4 Pip chào mua/chênh lênh đề nghị cho mỗi giao dịch. Các ngân hàng hoặc đại lý kiếm tiền cho họ trên chào mua/chênh lệch giá đề nghị này. Ví dụ tại thời điểm đang viết bài này cặp EUR/USD được chào mua ở mức giá $1.4559 và chào bán ở mức giá $1.4561 chênh lệch là 2 pip.

Chênh lệch giá (spread) có nghĩa là các ngân hàng hoặc đại lý chào mua ở mức giá $1.4559 và chào bán ở mức giá $1.4561 với lợi thế là 2 pip. Ngược lại công chúng đầu cơ mua cặp EUR/USD ở mức giá $1.4561 và bán ở mức giá $1.4559 với bất lợi 2 pip. Các nhà giao dịch đầu cơ siêu lớn chẳng hạn như các nhà điều hành giao dịch chuyên nghiệp đủ điều kiện cho mức chênh lệch giá chào mua/chênh lệch đề nghị rất hẹp có thể là 1 pip. Trong khi các nhà đầu tư nhỏ lẻ sử dụng nền tảng giao dịch web forex được quảng cáo rầm rộ có thể phải trả bất lợi đến 3 pip cho mỗi giao dịch.

Nhưng vì lợi ích cho bài thảo luận này tôi chỉ sử dụng chênh lệch giá là 2 pip. Trong suốt 5 vòng giao dịch trong một ngày một nhà giao dịch trong ngày cần thực hiện (có lãi) 10 pip để hòa vốn (hai pip vào và ra

cho mỗi giao dịch nhân với 5 lần giao dịch trong ngày). 10 pip bằng $100 (hoặc nhiều hơn tùy thuộc vào cặp giao dịch).

Trong vòng 2 tuần chi phí sẽ lên đến $1,000 (10 pip mỗi ngày trong 10 ngày hay 100 pip có giá trị 10 đô la với 1 đơn vị giao dịch là 100k euro). Do đó $2,000 số tiền kỹ quỹ dùng để giao dịch EUR/USD mức chênh lệch giá có thể quét sạch bởi phí giao dịch cứ sau 4 tuần. Có nghĩa là nhà giao dịch cần hoàn vốn 100% mỗi tháng để tránh cạn kiệt tiền ký quỹ.

Kiểm tra số dư

Theo kinh nghiệm của tôi các nhà giao dịch bị ám ảnh bởi việc kiểm tra tài khoản của họ trong suốt một ngày giao dịch sẽ bị thất bại trong thị trường hàng hóa hoặc ngoại hối. Lý do liên quan đến bản chất của thị trường đòn bẩy. Mối quan tâm quá mức đến giá trị tài khoản của một người sẽ ghi đè lên những phán quyết của thị trường và dẫn đến giao dịch phòng thủ, giao dịch phòng thủ không bao giờ hoạt động.

Để thành công trong thị trường hàng hóa một nhà giao dịch cần tập chung vào giao dịch trên thị trường (không phải số dư vốn của mình) trong khuôn khổ quản lý tiền và giao dịch thích hợp (những chủ đề này sẽ thảo luận sau). Giao dịch hàng hóa và ngoại hối không dành cho bạn nếu bạn cần kiểm tra số dư tài khoản của mình thường xuyên.

Sự không phù hợp về mặt cảm xúc

Các thị trường hàng hóa không có tù nhân. Nếu một người có đặc điểm chính khiếm khuyết về mặt cảm xúc thị trường hàng hóa sẽ khám phá và khai thác nó. Giao dịch thành công là bơi ngược dòng, chạy lên đỉnh đồi chống lại bản chất tự nhiên của con người. Thật công bằng khi nói rằng các hoạt động thị trường có lợi nhuận nhất quán đòi hỏi một nhà giao dịch phải học cách vượt qua những cảm xúc mạnh mẽ. Trong thực tế hầu hết các nhà giao dịch chuyên nghiệp có liên quan đến hầu hết những giao dịch thành công của họ yêu cầu hành động đối lập trực tiếp với sự thôi thúc của cảm xúc.

Các cá nhân bị dẫn dắt bởi cảm xúc dựa vào đó đưa ra các quyết định tài chính, có thói quen cá nhân hoặc các mối quan hệ gặp rắc rối do cảm xúc nên tránh giao dịch hàng hóa bằng mọi giá. Giao dịch hàng hóa và ngoại hối đủ khó để không mang theo hành lý cảm xúc.

Tóm lược

Nhân tố kế hoạc giao dịch hay bất kỳ cách tiếp cận hợp lý hay có tổ chức nào khác đối với việc đầu cơ trên thị trường giả định rằng nhà đầu cơ đã biết quản lý cảm xúc của mình. Điều này không có nghĩa bạn không trải qua những cảm xúc cám dỗ mạnh mẽ để hành động ngược lại với kế hoạch của trò chơi.

Điều đó cũng không có nghĩa là bạn sẽ thành công 100% trong việc ngăn chặn cảm xúc ảnh hưởng tới các giao dịch thường xuyên. Và nó chắc chắn không có nghĩa là bạn vô cảm trong các hoạt động thị trường.

Điều đó có nghĩa là bạn nên nhận ra cảm xúc (sợ hãi, lo lắng, hi vọng không thực tế, tham lam, căng thẳng, hoặc nghi ngờ bản thân) với những gì bạn đang có. Hiểu rằng cảm xúc là bình thường nhưng không đáng tin cậy và phát triển các kỹ thuật để vượt qua sự lôi kéo của cảm xúc trong việc ra quyết định.

Tính cách và khí chất đúng đắn trong kế hoạch giao dịch nhân tố (hoặc bất kỳ hoạt động giao dịch thành công nào khác) đòi hỏi 2 điều:

1. Khả năng tài chính để trải qua thời gian dài giao dịch không có lợi nhuận.
2. Khả năng quản lý cảm xúc, ít nhất là trong hầu hết thời gian không cho phép cảm xúc ghi đè lên những quy tắc và hướng dẫn giao dịch.

Vốn đầy đủ

Vào năm 1980 tôi thành lập công ty “Nhân tố giao dịch” và bắt đầu giao dịch với ít hơn 10k đô la. Nghiêm túc tin rằng tôi thành công với số vốn như vậy là hoàn toàn điên rồ. Không có gì là kỳ diệu ở đây, tôi đã không bị “rửa trôi”. Đó là ba bước tiến, hai bước lùi cho đến khi tôi đặt cược toàn bộ vào một giao dịch với đồng Franc Thụy Sĩ (xem hình 2.2) chỉ sau khi đồng tiền này di chuyển tôi mới có đủ vốn xem xét bản thân mình trong trò chơi. Nhưng đó là lúc nguyên tắc giao dịch của tôi bắt đầu hình thành. Để cho vui, tôi đã bao gồm biểu đồ giao dịch đã đưa tài khoản của tôi đến mức vốn hóa mà tại đó tôi có thể thực hiện giao dịch một cách nghiêm túc. Hôm nay tôi rất sợ khi nghĩ đến việc tôi đã dùng bao nhiêu đòn bẩy cho giao dịch đó. Tôi đã sử dụng đòn bẩy gấp 20 lần mà tôi sử dụng hiện nay.

FIGURE 2.2 Long Swiss Franc: The Factor's First Big Trade.



Tôi thường được bạn bè hỏi rằng người ta cần bao nhiêu tiền để giao dịch hàng hóa hoặc ngoại hối. Không có câu trả lời dễ dàng cho câu hỏi này vì có rất nhiều biến số. Tôi chỉ có thể trả lời câu hỏi dựa trên phương pháp giao dịch của riêng tôi.

Kế hoạch giao dịch nhân tố đòi hỏi bội số của 100k đô la để có được tất cả các tín hiệu. Không phải $100,000 để đáp ứng các yêu cầu ký quỹ của các tín hiệu giao dịch do kế hoạch tạo ra. Thay vào đó mức vốn hóa dựa trên sự tương tác giữa lợi nhuận dự kiến (hi vọng!) và thời gian sụt giảm tài khoản.

Trong lịch sử tỉ lệ lợi nhuận hàng năm của tôi là bội số hai hoặc 3 lần mức sụt giảm tài khoản tồi tệ nhất. Có một số phương pháp có thể chấp nhận để thể hiện mối quan hệ giữa lợi nhuận và rủi ro (bao gồm các loại tỉ lệ: Sterling, Calmar, Sortino, MAR). Trong bất kỳ năm nào tỉ lệ Calmar được sửa đổi của tôi (lợi tức hàng năm chia cho tháng có mức sụt giảm tồi tệ nhất) đã xuất hiện trên khắp bản đồ từ một số âm cho đến cao từ 30 đến 1.

Khoản tăng tài sản $100,000 dựa trên mong muốn của tôi về việc sụt giảm tài khoản trong trường hợp xấu nhất dự kiến của tôi mỗi năm xuống còn 10% số vốn giao dịch. Điều này không có nghĩa các đợt sụt giảm tài khoản của tôi sẽ không bao giờ vượt quá 10% hoặc thậm chí tôi có lãi vì vấn đề đó. Vấn đề là đơn vị vốn hóa của tôi dựa trên các tham số rủi ro, không dựa trên các yếu tố thường được sử dụng bởi các nhà giao dịch mới làm quen trong việc đưa ra quyết định về hoạt động giao dịch của họ.

Tôi thực sự đã nghe các nhà giao dịch mới nói như sau: “Tôi có tài khoản $25,000 và mức ký quỹ cho hợp đồng đậu tương là $2,500; do đó tôi có đủ khả năng để mua hoặc bán 10 hợp đồng”. Theo quy định chung tôi sẽ giao dịch không quá 1 hợp đồng trên mỗi $100,000 vốn.

Tôi đoán và chỉ có thể phỏng đoán là nhiều nhà giao dịch chuyên nghiệp khác coi một đơn vị vốn ít nhất là $100,000. Một số cố vấn giao dịch hàng hóa nổi tiếng chấp nhận tài khoản có vốn hóa không ít hơn $500,000 thậm chí là 1 triệu đô. Số tiền này rõ ràng là đại diện cho một đơn vị giao dịch của họ.

Quản lý rủi ro tổng thể

Hoạt động giao dịch thành công được quyết định phần lớn bởi cách quản lý rủi ro. Nhiều nhà giao dịch mới nghĩ rằng mỗi giao dịch phải là một chiến thắng. Các nhà giao dịch chuyên nghiệp quản lý giao dịch của họ cho rằng mỗi giao dịch có thể thua cuộc. Rõ ràng có sự khác biệt lớn giữa 2 quan điểm.

Kế hoạch giao dịch nhân tố hoạt động với vài giả định tổng quát bao gồm:

Tôi không có ý tưởng nào về nơi mà thị trường sẽ hướng tới. Tôi có thể nghĩ rằng tôi biết nhưng thực tế tôi không biết. Lịch sử đã chỉ ra rằng mức độ chắc chắn của tôi về hướng đi của một thị trường nhất định có tỉ lệ nghịch với những gì thực sự xảy ra. Trên thực tế, tôi tin rằng với kỹ năng thực hành quản lý tiền xuất sắc có thể có được “mặt khác” trong giao dịch nơi mà tôi có niềm tin mãnh liệt rằng có thể kiếm tiền nhất quán.

- Khoảng 30-35% số giao dịch của tôi trong khoảng thời gian dài là có lãi.
- Xác xuất để giao dịch tiếp theo có lãi là dưới 30%.
- Có đến 80% số giao dịch của tôi trong khoảng thời gian ngắn là không có lợi.
- Có khả năng mỗi năm tôi sẽ phải chịu 8 giao dịch liên tiếp hoặc hơn là thua lỗ.
- Sẽ mất hàng tuần, hàng tháng, thậm chí hàng năm trong hoạt động giao dịch của tôi.

Các hướng dẫn quản lý rủi ro quan trọng đã được đưa vào kế hoạch giao dịch nhân tố để giải quyết các giả định tổng quát này. Nguyên tắc chính là rủi ro đối với mỗi một giao dịch cụ thể nào được giới hạn trong khoảng 1% tổng tài sản giao dịch. Tốt nhất là chỉ 0.5%.

Tôi nghĩ rằng đối với mỗi đơn vị gia tăng của $100,000 có nghĩa là rủi ro trên mỗi giao dịch mỗi đơn vị $100,000 tối đa là $1,000. Tài sản giao dịch của tôi cam kết yêu cầu ký quỹ hiếm khi vượt quá 15%. Tôi

không nhớ là mình đã từng nhận được cuộc gọi ký quỹ cho tài khoản được sử dụng để giao dịch cho toàn bộ chương trình của tôi.

Nếu tôi mạo hiểm 1% tài sản trên mỗi giao dịch và sai tám lần liên tiếp ít nhất một lần mỗi năm, điều đó có nghĩa là tôi sẽ trải nghiệm sụt giảm tài khoản ít nhất 8% một cách chắc chắn ít nhất là trên cơ sở giao dịch khép kín.

Một sự sụt giảm tài khoản 15% là nhiều như khi tôi có khả năng xử lý cảm xúc. 9 trong 10 năm tôi gặp phải sụt giảm tải khoản ít nhất 15% tôi vận hành một chương trình giao dịch đầy đủ. Tôi thấy mình không có khả năng dung nạp mức sụt giảm lớn hơn.

Hiện tại tôi quản lý rủi ro sụt giảm tài khoản xuống dưới 10% mỗi năm (đo lường từ cuối tuần này đến cuối tuần sau). Tôi cố gắng phớt lờ sự tăng vọt của vốn chủ sở hữu bởi vì tôi không muốn bắt đáy cao hay thấp mỗi ngày và tôi không muốn lãng phí năng lượng cả ngày khi phải nghĩ về nó. Trên thực tế như đã thảo luận việc chú ý quá mức đến vốn trên cơ sở hàng ngày là việc làm không khôn ngoan.

Tôi luôn chú ý mối tương quan giữa các thị trường khi xác định rủi ro, ví dụ xu hướng giảm giá của đồng đô la Mỹ so với đồng Euro cũng có thể đi kèm với tổn thất đô la Mỹ so với đồng Franc Thụy Sĩ và đồng bảng Anh. Một thị trường tăng giá Đậu Nành có khả năng đi kèm với sự tăng giá của Dầu Đậu Nành hoặc bột Đậu Nành.

Ở vị trí tổng hợp của các thị trường tương quan cao (ngũ cốc, lãi suất, chỉ số chứng khoán, tiền tệ, kim loại quý, hàng hóa công nghiệp) tôi cố gắng hạn chế rủi ro của mình xuống dưới 2% tài khoản. Tất cả các giao dịch thành công phải được xây dựng trên cơ sở quản lý rủi ro tổng thể.

Những điểm cần nhớ

- Các thị trường hàng hóa và ngoại hối có đòn bẩy cao không giống như cổ phiếu và trái phiếu giao dịch hàng hóa và ngoại hối là trò chơi có tổng bằng không. Để bạn có lãi thì người khác phải mất tiền. Bạn có đủ vốn để giao dịch hàng hóa và có đủ khả năng để mất nó không?
- Bạn có thể hiểu và quản lý cảm xúc khi đầu cơ trên thị trường?
- Bạn có nhu cầu hay tâm lý để phù hợp với ngành nghề của mình? Bạn có thể chấp nhận cách tiếp cận sai trên phần lớn các quyết định giao dịch không?
- Trọng tâm chính của bạn trong giao dịch là tìm kiếm các giao dịch thắng hay quản lý các giao dịch thua lỗ? Quản lý rủi ro phải được ưu tiên hơn tìm điểm vào lệnh để đạt được hiệu suất thành công nhất quán.

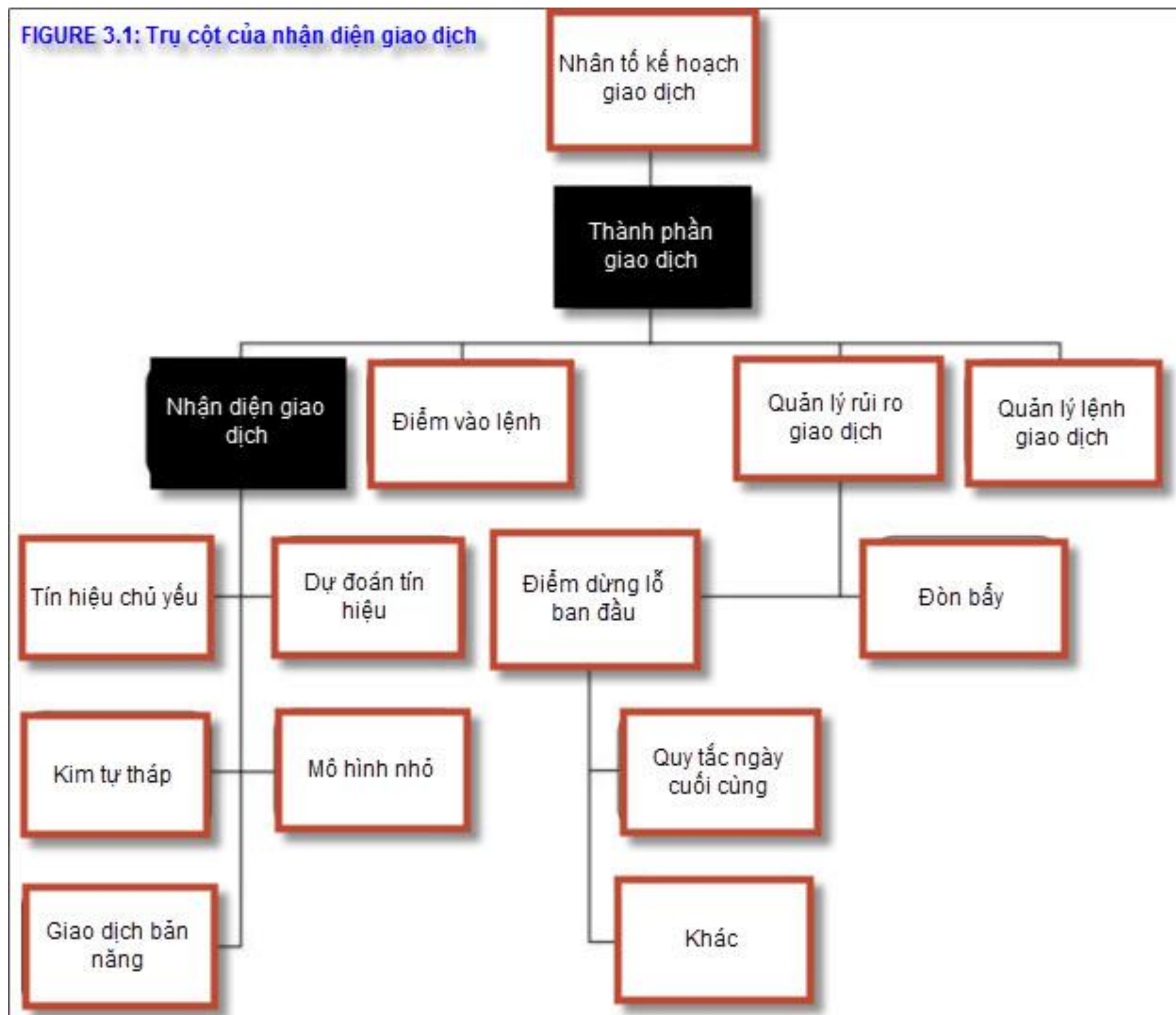
Chương 3: Xác định các giao dịch và từ vựng giao dịch

Bây giờ tôi sẽ chuyển sang cơ chế của “kế hoạch giao dịch nhân tố”. Kế hoạch giao dịch cố gắng trả lời những câu hỏi sau:

- Những thị trường nào tôi nên giao dịch?
- Tôi nên mua hay bán?

- Tôi có nên vào lệnh ngay bây giờ hay chờ đợi và nếu tôi chờ đợi thì chính xác là tôi chờ đợi cái gì?

Các câu hỏi thực tế và chiến thuật này cùng nhiều câu hỏi khác được trả lời bằng các trụ cột của "nhận diện giao dịch" của "nhân tố kế hoạch giao dịch" như trong hình 3.1 dưới đây.



Đây là thời điểm thích hợp để nhấn mạnh rằng tôi không có ý định nói rằng cách tiếp cận giao dịch của tôi là tốt nhất cho mọi người khoặc kế hoạch giao dịch của tôi không thể cải thiện thêm. Trên thực tế sau khi đọc xong cuốn sách này bạn sẽ nghi ngờ khi thấy nhiều "sạn" trong kế hoạch giao dịch của tôi.

Điểm chính tôi muốn đưa ra bằng cách mô tả chi tiết "kế hoạch giao dịch nhân tố" không phải là kế hoạch giao dịch của tôi đặc biệt thông minh, mà là bản kế hoạch toàn diện bao gồm tất các các khía cạnh quan trọng là cần thiết cho hoạt động giao dịch thành công nhất nhất quán. Một nhà giao dịch cần dự đoán càng nhiều tình huống càng tốt trong các thao tác đầu cơ của mình.

Kế hoạch giao dịch nhân tố dựa trên những giả định sau:

- Hướng có khả năng của bất kỳ một thị trường nhất định nào đó không thể được xác định bằng cách nghiên cứu biểu đồ.
- Biểu đồ là một công cụ giao dịch không phải công cụ dự đoán. Biểu đồ có thể cung cấp cho các nhà giao dịch lợi thế nhẹ nhưng nó không nên được sử dụng để đưa ra dự báo giá. Cũng không nên được sử dụng để duy trì quan điểm hoặc vị thế không đổi trong bất kỳ thị trường nào.
- Đừng giả định rằng giao dịch tiếp theo sẽ có lãi.
- Thị trường thường xuyên không tuân theo những gì mà cấu trúc của nó ngụ ý.
- Thị trường tạo ra những bước chuyển biến lớn không thể giải thích được bằng những nguyên tắc của biểu đồ giá cổ điển.

Với các giả định này từ chương 3 đến chương 5 sẽ bao gồm cách thức “kế hoạch giao dịch nhân tố” hoạt động, tập chung vào các thành phần giao dịch. Chương này sẽ đưa ra những khái niệm chung được sử dụng để xác định các giao dịch và xác định thuật ngữ được sử dụng bởi kế hoạch giao dịch.

Chương 4 sẽ cho thấy các ví dụ về loại giao dịch lý tưởng được tìm kiếm bởi kế hoạch. Chương 5 chi tiết về các loại, tần suất giao dịch được tham gia bởi kế hoạch giao dịch thảo luận về điểm vào lệnh và thoát lênh, giải thích “hậu cần” về cách quản lý toàn bộ kế hoạch.

Nhận diện giao dịch

Có rất nhiều phương pháp được sử dụng bởi các nhà giao dịch để xác định một giao dịch. Điểm quan trọng là một nhà giao dịch phải có khả năng biết những gì là hoặc không phải tín hiệu giao dịch, sự kiện, hoặc thời điểm. Điều này là đúng cho dù nhà giao dịch sử dụng PTKT máy móc hay tùy ý, PTCB cung và cầu hay mô hình kinh tế. Thiếu sự chắc chắn khi thị trường đang hoặc không thiết lập giao dịch là một lỗi lớn.

Đây là lý do tôi khuyên các nhà giao dịch mới giao dịch trên giấy hoặc giao dịch với một tài khoản nhỏ trong một hoặc 2 năm trước khi đặt tiền vào cuộc chơi.

“Kế hoạch giao dịch nhân tố” dựa trên cách tiếp cận kỹ thuật để phân tích thị trường. Giao dịch kỹ thuật tiếp cận nghiên cứu hành vi giá của chính nó để xác định các ứng viên và tạo các tín hiệu giao dịch. Ngược lại các PTCB dựa trên cung và cầu và điều kiện nền kinh tế nói chung và nó không nằm trong phạm vi của cuốn sách này.

Cách tiếp cận kỹ thuật sử dụng “kế hoạch giao dịch nhân tố” rơi vào loại tùy ý trái ngược với cách tiếp cận máy móc được sử dụng bởi các nhà PTKT. Một kế hoạch giao dịch tùy ý yêu cầu nhà giao dịch thực hiện một số phán đoán chủ quan từ giao dịch này qua giao dịch khác. Trong khi đó hệ thống máy móc (một số người sử dụng hệ thống hộp đen) được lập trình để tạo ra các hướng dẫn vào lệnh và thoát lệnh để loại bỏ các quyết định của con người.

Sử dụng cách tiếp cận tùy ý là một sở thích cá nhân, không phải bản cáo trạng chống lại các hệ thống máy móc. Trên thực tế một số khía cạnh khá khó chịu trong giao dịch của riêng tôi có thể được giải quyết nếu tôi sử dụng một hệ thống máy móc. Nhưng nhìn chung tôi tin rằng cách tiếp cận tùy ý phù hợp hơn với tính cách và sự hiểu biết của tôi về hành vi và động lực của giá.

Cụ thể hơn, kế hoạch giao dịch nhân tố sử dụng mô hình giá cổ điển làm cơ sở cho tất cả các quyết định giao dịch. Thảo luận về nguyên tắc của mô hình giá cổ điển đã được đề cập ở chương 1.

Từ vựng của "kế hoạch giao dịch nhân tố"

Tất cả các ngành công nghiệp, các công ty có cửa hàng riêng đều có những từ vựng để miêu tả các khái niệm và thực tiễn công việc kinh doanh của họ. Mặc dù định nghĩa về thuật ngữ người ta thường để ở phần phụ lục cuối sách nhưng tôi tin rằng việc đưa ra những từ vựng của hoạt động và chiến thuật trong "kế hoạch giao dịch nhân tố" vào thời điểm này là rất quan trọng. Hiểu một số thuật ngữ nhất định cho phép bạn theo dõi các cuộc thảo luận của tôi về biểu đồ và giao dịch trong phần còn lại của cuốn sách.

Các thuật ngữ và định nghĩa không được liệt kê theo thứ tự A,B,C mà thông qua quá trình của hoạt động giao dịch thực tế.

Đơn vị giao dịch

Là một nhà giao dịch tôi nghĩ theo đơn vị $100,000 khi tôi tính toán rủi ro, đòn bẩy luôn có mối quan hệ với khối vốn $100,000. Do đó nếu tôi giao dịch với khối tiền $500,000 tôi nghĩ về nó như 5 đơn vị giao dịch.

Đơn vị vị thế

Là số lượng hợp đồng hoặc kích cỡ của vị thế được thực hiện trên $100,000 và xác định rủi ro giả định trên một giao dịch. Rủi ro thường sáu phần mười đến tám phần mười của 1%. Tôi đề cập đến một vị thế ít rủi ro hơn khi không dùng đòn bẩy và vị thế nhiều rủi ro hơn khi mở rộng đòn bẩy.

Lớp vị thế

Thông thường tôi cố gắng xây dựng vị thế bằng cách tham gia giao dịch vào nhiều ngày và ở các mức giá khác nhau. Ví dụ nếu tôi thiết lập một vị thế với dự đoán giá sẽ phá vỡ trong tương lai, tôi coi mình đã thiết lập lớp vị thế đầu tiên, nếu tôi thiết lập vị thế khác tại điểm phá vỡ của một mô hình giá thì đó là lớp thứ 2. Có lẽ cơ hội gần như bằng không để dùng đòn bẩy ở mức giá "kiểm tra lại" đó là lớp thứ 3, bây giờ nếu tìm thấy cơ hội để kim tự tháp tôi sẽ kết thúc ở lớp thứ 4. Tôi sẽ không thêm vào một vị thế thua lỗ chỉ đặt các lớp tiếp theo khi vị thế có lợi nhuận. Ngay cả khi thiết lập vị thế nhiều lớp rủi ro kết hợp hiếm khi vượt quá 1%. Tất nhiên giao dịch nhiều lớp không phải chuẩn mực.

Phá vỡ (Breakouts)

Tôi là một nhà giao dịch phá vỡ, tôi xác định một phá vỡ theo hai cách. Đầu tiên tất cả các mô hình giá có các đường biên xác định hình dạng chính xác của mô hình. Một số nhà giao dịch kẻ đường ranh giới chính xác, tôi thường kẻ đường biên cắt qua một số mức cao và thấp để cung cấp sự phù hợp nhất cho một khu vực hành động giá của mô hình tôi sử dụng đường kẻ dày không phải mỏng để thiết lập ranh giới. Tất nhiên có những trường hợp khi tôi kẻ một sự phá vỡ quá chặt chẽ tôi thường trả giá cho điều này. Robert Edwards và John Magee coi một sự phá vỡ là giá thâm nhập bằng hoặc lớn hơn 3% giá trị của một cổ phiếu. Điều này là quá hào phóng khi giao dịch hàng hóa, ví dụ một sự phá vỡ 3% của $1,000 vàng sẽ là $30 mỗi ounce. Một phá vỡ phức tạp hơn đơn giản là giá thâm nhập vào ranh giới của mô

hình, tất cả các mô hình giá bao gồm các điểm cao, điểm thấp thứ yếu hoặc trung bình. Để trở thành một phá vỡ hợp lệ tôi muốn thấy giá thâm nhập vào mức cao và mức thấp gần đây xác định ranh giới. Và để thỏa mái nhất với giao dịch giá thâm nhập vào mức cao nhất và thấp nhất khi mô hình giá hoàn thành. Hình 3.2 mô tả những điều này trên biểu đồ tuần của cặp GBP/USD.

FIGURE 3.2 Pattern Breakout in the British Pound.



Đường băng (Ice Line)

Tôi sử dụng thuật ngữ "đường băng", "đường ranh giới" thay thế cho nhau. Khái niệm đường băng là một khi thị trường di chuyển xuyên qua đường ranh giới của một mô hình giá, đường ranh giới lý tưởng nên tách biệt tất cả các hành động giá trước khi phá vỡ khỏi hành vi giá sau khi phá vỡ. Đường băng tương tự như một lớp băng trên hồ vào mùa đông hỗ trợ một người hoặc phương tiện khỏi rơi xuống hồ nhưng một khi con người phá vỡ lớp băng tảng băng sẽ trở thành rào cản sinh tồn.

Hình 3.3 cho thấy "đường băng" trên biểu đồ cặp GBP/USD.

FIGURE 3.3 Ice Line in the British Pound.

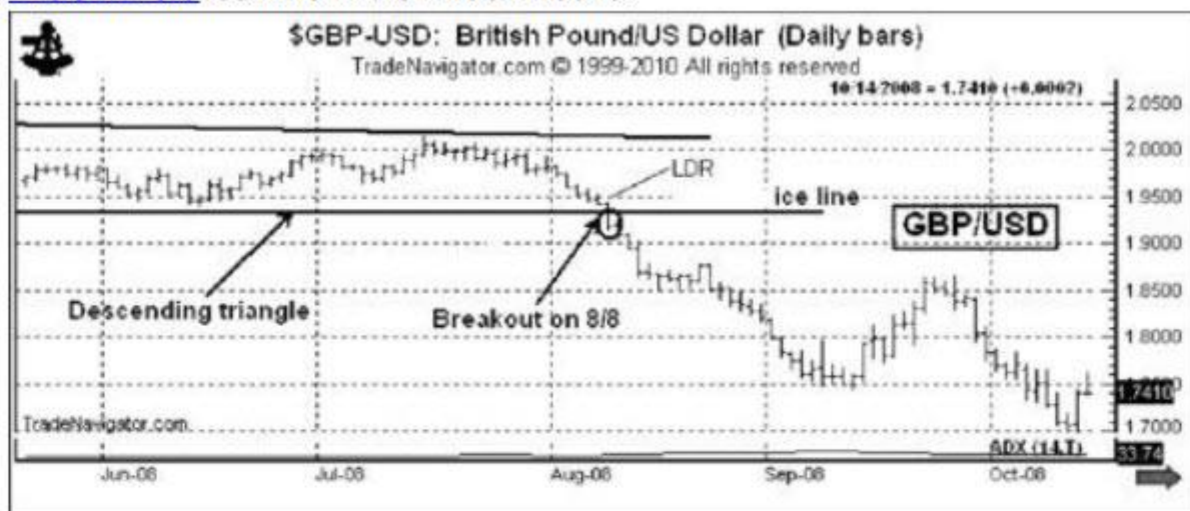
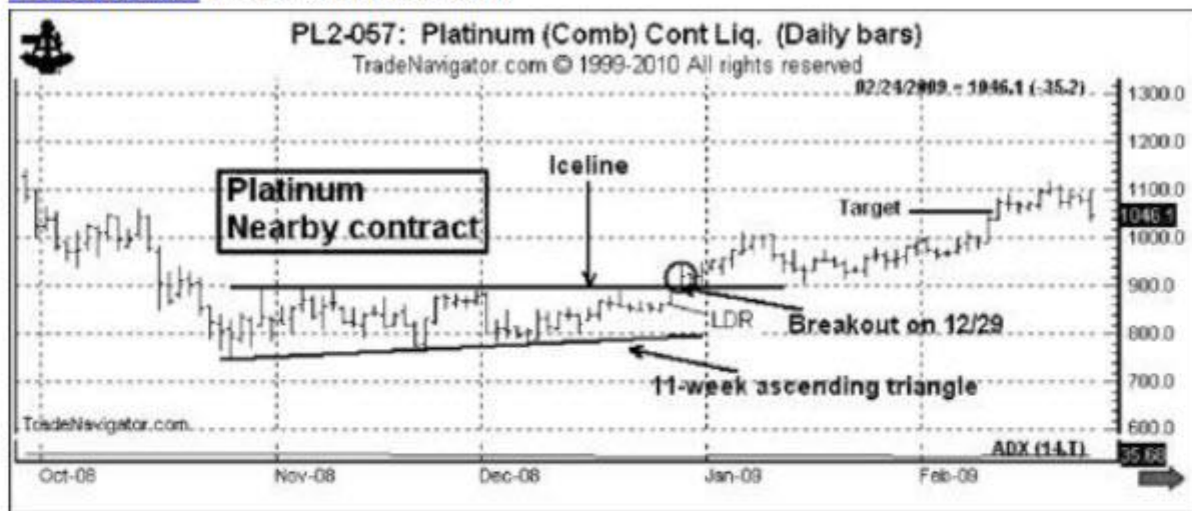


FIGURE 3.4 Ice Line in Platinum.



Hình 3.4 hiển thị khái niệm tương tự với biểu đồ platinum. Khoa học. Thực tế thì thị trường không quan tâm tôi kẻ đường ranh giới không có gì là kỳ diệu về đường ranh giới hình học. Thật tuyệt vời khi mức thấp, mức cao, mức trung bình cung cấp một ranh giới hoàn hảo cho các đường biên nhưng đây là ngoại lệ và không phải chuẩn mực. Một đường biên nên được kẻ phù hợp nhất với khu vực tắc nghẽn của giá ngay cả khi điều đó có nghĩa là đường ranh giới được kẻ thông qua một số thanh giá.

Chuyển động giá ngoài đường kẻ

Có những lúc một thanh giá ngày thâm nhập đáng kể vào đường biên trên cơ sở trong ngày, nhưng sau đó ngay lập tức nó quay trở lại với mô hình hình học. Hành động giá như vậy được xác định bởi Edwards and Magee là chuyển động giá ngoài đường kẻ. Trong khi chuyển động giá ngoài đường kẻ đó có thể tạo ra một số thách thức chiến thuật với giao dịch, lịch sử cho thấy hành động giá ngoài đường kẻ này chỉ là một sự cố kỳ dị kéo dài 1 đến 2 ngày. Các đường biên không cần phải kẻ lại để phù hợp với chuyển động giá ngoài đường kẻ. Hình 3.5 và 3.6 thể hiện việc giá nằm ngoài đường kẻ với "hợp đồng đường" được giao dịch trên sàn London và Newyork.



FIGURE 3.6 Out-of-Line Movement in March Sugar.



Phá vỡ sớm

Phá vỡ sớm khác với chuyển động giá ngoài đường kẻ theo nghĩa một đột phá sớm giá có thể đóng của bên ngoài đường biên được kẻ sẵn vài ngày trong hình thức phá vỡ. Giá sau đó trở lại mô hình giá, tuy nhiên phá vỡ ban đầu chỉ là điềm báo cho những gì sắp xảy ra. Tôi gọi những phá vỡ tiếp theo là phá vỡ thứ cấp hoặc mô hình được phục hồi. Hình 3.7 minh họa cho khái niệm này với biểu đồ của cocoa.

FIGURE 3.7 Premature Breakout in Cocoa.



Phá vỡ thất bại

Không giống như phá vỡ sớm được theo sau bởi một phá vỡ "chính hãng" trong cùng một hướng. Kết quả của phá vỡ thất bại sẽ phát triển thành mô hình lớn hơn hoặc giá di chuyển theo hướng ngược lại. Một số nhà giao dịch coi những phá vỡ thất bại theo chiều giảm là "bẫy giảm giá" và phá vỡ thất bại theo chiều tăng là "bẫy tăng giá". Điều này có nghĩa là các nhà giao dịch thường đặt mình theo hướng lực đẩy

giá ban đầu bị mắc kẹt ở phía sai của thị trường. Hình 3.8 cho thấy một phá vỡ thất bại của chỉ số DAX chứng khoán Đức.

FIGURE 3.8 False Breakout and End-Around in the DAX.



Vào năm 2009, một ví dụ tuyệt vời về phá vỡ thất bại của chỉ số tương lai S&P500. Hình 3.9 S&P500 đã hình thành mô hình H&S trong 9 tuần vào tháng 7, giá đóng cửa dưới đường viền cổ và duy trì ở chế độ phá vỡ 5 ngày trước khi tăng mạnh. Hành động giá đầy đủ ngày 14/07 giá ở trên đường viền cổ chỉ ra rằng bẫy giảm giá đã được kích hoạt. Vào ngày 16/07 thị trường tăng mạnh lên trên mức cao của vai phải trước đó tạo ra tín hiệu mua đáng tin cậy.

Phá vỡ không "chính hãng" tạo ra một giao dịch khó khăn và tình trạng khó xử, nhà giao dịch có vị thế tại điểm đột phá không biết liệu giá quay trở lại mô hình là đại diện cho việc quay trở lại đường biên, một phá vỡ sớm hay một phá vỡ thất bại. Vì lý do này tôi sẽ từ bỏ vị thế khi có tín hiệu đáng kể giá quay trở lại mô hình.

Mô hình ngang so sánh với mô hình chéo

Tôi thích giao dịch với mô hình cung cấp ranh giới ngang hoặc phẳng chẳng hạn như mô hình chữ nhật, tam giác tăng dần, H&S. Lý do đây là những mô hình ưu việt cho giao dịch bởi khi giá xâm nhập vào đường biên đồng thời nó cũng vi phạm điểm cao, hoặc điểm chính, thấp trong mô hình. Ví dụ như trong hình 3.10 dưới đây Vàng đã phát triển mô hình chữ nhật vào năm 2007 giá xâm nhập vào ranh giới trên nó cũng phải xuyên qua mức quan trọng của tháng 4 báo hiệu một chuyển động tăng giá.



Các mô hình đường chéo ngược lại có đường biên nghiêng và tạo ra 3 vấn đề: Đầu tiên có nhiều phá vỡ giả và sớm, thứ 2 giá xâm nhập vào đường chéo có thể hoặc không vi phạm mức giá phụ hoặc chính cao hay thấp trước. Hình 3.11 cho thấy một đường xu hướng của cặp EUR/USD có vấn đề trong năm 2009.

FIGURE 3.11 Problematic Diagonal Chart Pattern in the Euro/U.S. Dollar Crossrate.



Biểu đồ trên đường trendline đã bị vi phạm vào tháng 10. Có một vấn đề thực tế là có nên kẻ lại đường xu hướng hay cứ để tiếp tục như việc giá tiếp tục vi phạm vào tháng 11, giá kiểm tra lại ranh giới sẽ bất lợi cho vị thế ngày hoặc tuần tiếp diễn.

Hình 3.12 biểu đồ của Vàng cho thấy giá phá vỡ mô hình cái nêm giảm. Vài ngày sau giá kiểm tra lại và giao dịch phá vỡ rơi vào tình trạng thua lỗ.

FIGURE 3.12 Diagonal Pattern in Gold.



Các vấn đề với đường ranh giới trở nên nghiêm trọng khi bạn phải xử lý đường xu hướng hoặc kênh xu hướng. Trên thực tế tôi thường không coi đường xu hướng là sự kiện có thể giao dịch trừ khi thị trường đã kiểm tra đường xu hướng nhiều lần.

Quy tắc ngày cuối cùng

Quy tắc ngày cuối cùng là phương thức chính được sử dụng trong kế hoạch giao dịch nhân tố để xác định lệnh dừng bảo vệ ban đầu sau khi vị thế được vào lệnh.

Nếu phá vỡ mô hình là hợp lệ thì nó tuân theo logic rằng ngày phá vỡ là một sự kiện quan trọng. Lý tưởng nhất tôi thiết lập vị thế tại điểm phá vỡ giá và sử dụng mức thấp của ngày phá vỡ tăng hoặc mức cao của ngày phá vỡ giảm để sử dụng làm điểm dừng lỗ ban đầu của tôi. Đây gọi là quy tắc ngày cuối cùng.

Trong trường hợp thị trường tạo gap (khoảng trống) qua đường biên hoặc mở cửa gần đường biên ngay trước khi phá vỡ tôi có thể chọn mức cao, mức thấp của ngày trước đó để xác định quy tắc ngày cuối cùng.

Hình 3.13 cho thấy quy tắc ngày cuối cùng khi giao dịch dầu thô không bị cản trở. Trên thực tế nó rất gần quy tắc ngày cuối cùng luôn luôn không bị cản trở trong việc hình thành mô hình hợp lệ.

FIGURE 3.13 Last Day Rule in Crude Oil.

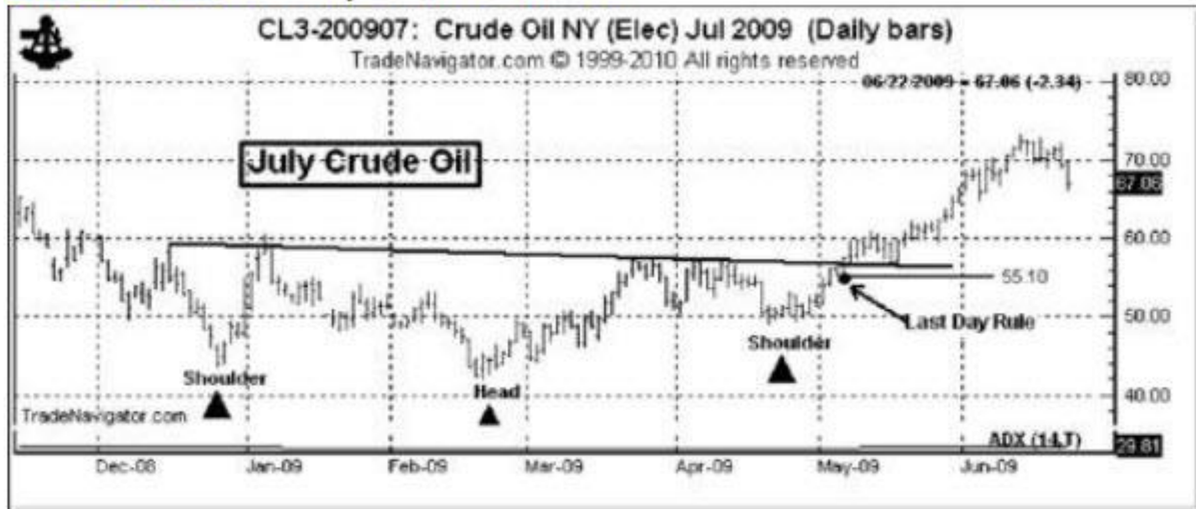


Figure 3.14 shows two Last Day Rules in silver, the first of which was breached, the second went unchallenged.

FIGURE 3.14 Two Last Day Rules in Silver—One Failed and One Worked.



Hình 3.14 phía trên cho thấy quy tắc ngày cuối cùng một cái thất bại và một cái không bị cản trở. Trong suốt cuốn sách này tôi ghi chú quy tắc ngày cuối cùng trên biểu đồ với 1 đường mỏng với viết tắt "LDR" và giá.

Quy tắc giờ cuối cùng

Có trường hợp khi một phạm vi giao dịch rất lớn xảy ra trong một mô hình nào đó vào ngày phá vỡ. Do vậy quy tắc ngày cuối cùng sẽ thể hiện rủi ro vượt quá 4/5 của 1% qui tắc quản lý tiền, trong trường hợp như vậy tôi sẽ chọn sử dụng vị trí dừng lỗ chặt chẽ hơn thay vì sử dụng số tiền cố định tôi thích sử dụng với biểu đồ.

Điểu dừng chặt chẽ này là mức cao hoặc thấp của giờ cuối cùng được sử dụng với mô hình giá chính trước khi phá vỡ hoặc 120 phút cuối, 240 phút cuối hoặc bất kỳ khung thời gian nào phù hợp với tham số rủi ro/phần thưởng.

Lý tưởng nhất nếu sử dụng quy tắc ngày cuối cùng không đưa ra mức rủi ro/phần thưởng phù hợp tôi thích tìm trên biểu đồ một điểm thể hiện một sự phục hồi hoặc một phản ứng nhỏ trước khi phá vỡ. Tất nhiên có những giao dịch không thường xuyên khi quy tắc quản lý tiền buộc tôi phải dừng lại đó là điều tốt nhất tôi có thể làm. Tôi thuận tiện sử dụng cụm từ "quy tắc giờ cuối cùng" cho biểu đồ 2h, 3h hoặc bất kỳ khung thời gian trong ngày nào trong cuốn sách này. Hình 3.15 cho thấy quy tắc giờ cuối cùng bị vi phạm với chỉ số S&P.



Khái niệm quy tắc ngày cuối cùng cũng áp dụng cho biểu đồ tuần thậm chí tháng. Hướng dẫn quản lý rủi ro này đúng với phá vỡ hợp lệ ở bất kỳ khung thời gian nào.

Giá kiểm tra lại

Kinh nghiệm của tôi nhiều năm qua cho thấy những giao dịch phá vỡ tốt nhất thường "sạch sẽ" nghĩa là giá sẽ đi ngay lập tức và không trở lại. Trên thực tế tôi tin rằng lợi nhuận ròng của tôi với tư cách là một nhà giao dịch phá vỡ sẽ được cải thiện nếu tôi thoát ngay lập tức mọi vị thế thua lỗ với giá đóng cửa trong ngày bị lỗ. Tôi ước tôi có thể chạy dữ liệu mô phỏng như vậy, nhưng thông thường một phá vỡ sẽ do dự sau điểm phá vỡ ban đầu và giá kiểm tra lại đường ranh giới trong vòng một vài ngày đến một tuần hoặc lâu hơn. Việc kiểm tra như vậy là bình thường và không nên quan tâm nhiều tới giao dịch miễn là việc kiểm tra lại không thách thức nghiêm trọng đường băng (ice line). Việc kiểm tra lại trong phá vỡ hợp lệ các mô hình thông thường sẽ không thâm nhập vào đường băng. Hình 3.16 cho thấy giá kiểm tra lại phá vỡ đối với hợp đồng gạo trên sàn CBOT. Lưu ý mô hình cờ 18 ngày khi giá kiểm tra lại.

FIGURE 3.16 Retest of H&S Top in Rough Rice.



Giá kiểm tra lại "cứng" (hard retest)

Một kiểm tra "cứng" xảy ra khi giá thực sự cắt vào mô hình đã hoàn thành. Mặc dù kiểm tra cứng này sẽ thử thách sự kiên nhẫn của nhà giao dịch nhưng không có nghĩa là mô hình đó sẽ thất bại.

Trong những năm qua khi được hỏi có phải khôn ngoan hơn không khi không thực hiện giao dịch tại điểm phá vỡ thay vào đó là giao dịch tại một vị trí khi giá kiểm tra lại mô hình đã hoàn thành? Câu trả lời của tôi là "KHÔNG" hãy suy nghĩ về vấn đề này một cách logic nếu bạn không thực hiện giao dịch tại điểm phá vỡ thay vào đó bạn chờ đợi một đợt giá kiểm tra lại một nhà giao dịch đã loại bỏ hoạt động giao dịch ngay lập tức và không nhìn lại đó chính xác là một giao dịch không đáng mong đợi nhất. Một kiểm tra lại mô hình vốn có nhiều khả năng thất bại hơn so với một thị trường mà giá không bao giờ kiểm tra lại. Hình 3.17 minh họa một kiểm tra "cứng" trên cặp USD/CAD.

FIGURE 3.17 Hard Retest in USD/CAD.



Quy tắc kiểm tra lại thất bại

Một kiểm tra cứng cho phép tôi điều chỉnh điểm dừng của mình bằng cách sử dụng mức cao hoặc mức thấp của kiểm tra cứng để làm điểm dừng bảo vệ mới. Giả sử điểm dừng ban đầu dựa trên quy tắc ngày cuối cùng và giá kiểm tra lại xảy ra tôi sẽ đặt điểm dừng mới ngay trên mức cao nhất của kiểm tra lại trong trường hợp bán và ngay dưới mức thấp nhất của kiểm tra lại trong trường hợp mua. Hình 3.18 minh họa cho điều này trên biểu đồ tuần của đậu nành tháng 11/2010. Bạn lưu ý sự phá vỡ của mô hình tam giác 12 tuần vào ngày 11/11 (A) và kiểm tra cứng 25/12 (B) thất bại và thử lại sau đó 15/1 (C).



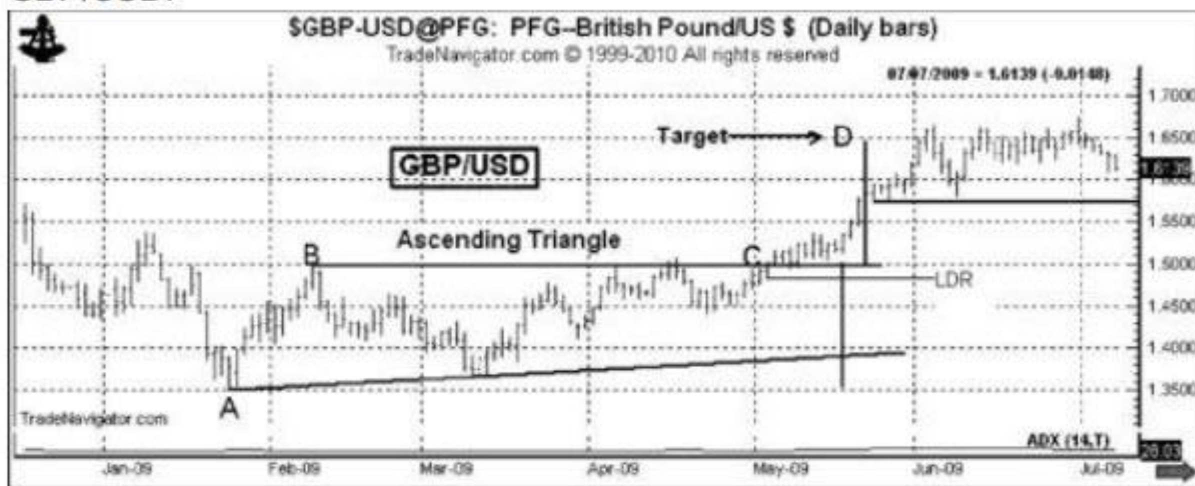
Mục tiêu giá

Mỗi một mô hình giá mang hàm ý về độ lớn của xu hướng tiếp theo nguyên tắc chung mức độ di chuyển tối thiểu sau khi hoàn thành mô hình giá phải bằng chiều cao của mô hình đó mặc dù có nhiều ngoại lệ cho quy tắc này chúng phức tạp và nhiều. Trong hầu hết các trường hợp tôi sẽ chốt lợi nhuận sau khi đạt được muc tiêu. Hình 3.19 cho thấy mục tiêu giá dựa trên nguyên tắc khoảng cách từ C đến D phải bằng khoảng cách từ A đến B. Hình 3.20 thể hiện tương tự cho mô hình tam giác tăng dần của cặp GBP/USD khoảng cách C đến D phải bằng khoảng cách từ A đến B.

FIGURE 3.19 Price Target from Triangle in Sugar.



FIGURE 3.20 Price Target from Ascending Triangle in GBP/USD.



Tôi sử dụng 2 phương pháp khác nhau để xác định mục tiêu giá. Đầu tiên là kỹ thuật gọi là mục tiêu điểm xoay (wing objectives) nguyên tắc là thị trường đang tăng hoặc giảm trong chân (legs) có khoảng cách xấp xỉ bằng nhau. Thứ 2 tôi có thể sử dụng biểu đồ điểm và hình (P&F) để tính toán mục tiêu dài hạn, biểu đồ P&F đo lường mức độ của hành động giá trong khoảng thời gian hợp nhất và không liên quan đến thời gian. Tôi sử dụng P&F nhiều lần trong năm khi tin rằng một giai đoạn hợp nhất (thường là đáy lớn hoặc cơ sở) sẽ tạo ra xu hướng mở rộng hơn nhiều so với mục tiêu của mô hình giá.

Lưu ý quan trọng: Không có gì đảm bảo rằng bất kỳ thị trường nào sẽ đạt được mục tiêu của nó. Trader cần cảnh giác trước thị trường bị hết hơi trước khi đạt được mục tiêu.

Mô hình ngược và kim tự tháp

Trong một xu hướng bền vững một thị trường sẽ thường xuyên xảy ra khoảng thời gian dừng. Những lần tạm dừng này thường hình thành các mô hình hợp nhất độc lập nhỏ hơn. Những mô hình này về hình thức là mô hình tiếp diễn có nghĩa là một lực đẩy khác theo hướng của xu hướng chi phối sẽ được tạo ra hoặc đảo ngược về hình thức ngụ ý rằng xu hướng trước đó đã kết thúc tạm thời hoặc lâu hơn. Các mô hình tiếp diễn cung cấp cho vào lệnh kim tự tháp và thắt chặt điểm dừng lỗ bảo vệ ban đầu.

Các mô hình đảo ngược thường cung cấp cơ hội cho vị thế ban đầu tránh quay trở lại “cổng xuất phát”.

Là một nhà giao dịch tôi có cảm xúc lẫn lộn đối với các mô hình tiếp diễn và cảm xúc của tôi sẽ khác nhau dựa trên thời gian tạm dừng xu hướng chính. Tạm dừng dài (3 hoặc 4 tuần) sẽ làm giảm sự kiên nhẫn của tôi, tôi thích tạm dừng ngắn đặc biệt là tạm dừng có mô hình cờ hoặc cờ đuôi nheo. Hình 3.21 và 3.22 hiển thị mô hình tiếp diễn trên cặp AUD/USD trong giai đoạn tăng giá trên biểu đồ tuần và ngày.

FIGURE 3.21 Continuation Patterns on the Weekly AUD/USD Graph.

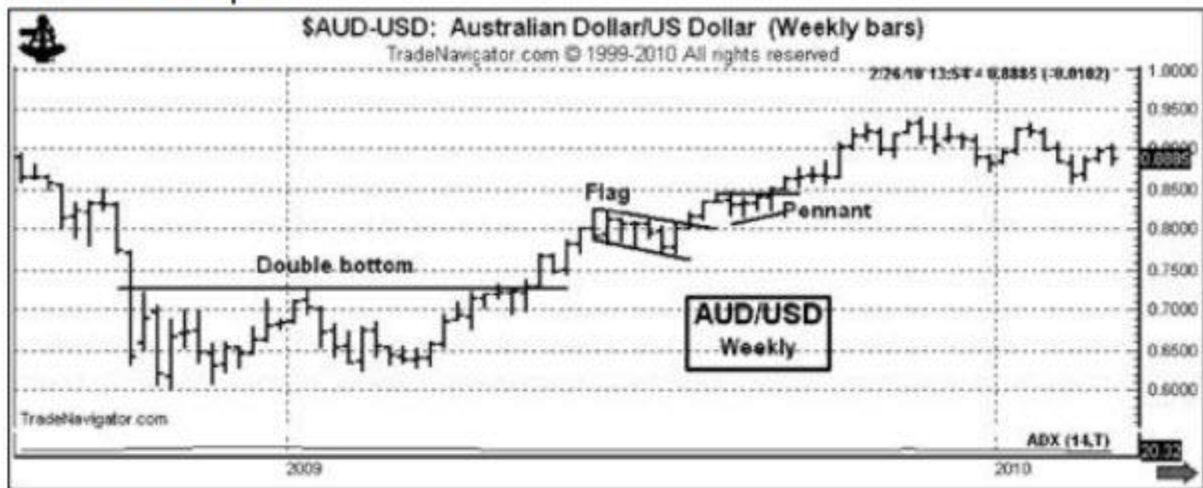


FIGURE 3.22 Continuation Patterns on the Daily AUD/USD Graph.



Một mô hình tiếp diễn trong xu hướng chính cho phép tôi cải thiện điểm dừng lỗ ban đầu theo hướng có lợi nhuận. Một phá vỡ tiếp diễn trên biểu đồ sẽ kèm theo quy tắc ngày cuối cùng của chính nó, tôi có thể chọn điểm dừng từ ngày cuối cùng ban đầu sang ngày cuối cùng mới được tạo ra bởi mô hình tiếp diễn.

Cũng có thể một mô hình ngụ ý đảo chiều xu hướng phát triển trước khi đạt mục tiêu dự kiến lúc này tôi sẽ chọn di chuyển điểm dừng sang mô hình ngụ ý xu hướng đối nghịch với vị thế của tôi.

Như đã thảo luận việc kiếm lợi nhuận khi đạt mục tiêu giá có thể rất khó khăn đối với nhà giao dịch. Khu vực giao dịch của tôi có thể được sửa đổi trên cơ sở liên tục và thật không may suy nghĩ của tôi bị chi phối bởi các giao dịch gần nhất. Kiểu suy nghĩ ngày giống như con chó đuổi theo cái đuôi của nó và cái đuôi sẽ luôn di chuyển qua miệng của nó.

Quy tắc dừng giao dịch

Có một khoảng thời gian trong quá trình giao dịch tôi không bao giờ di dời điểm dừng của mình khỏi quy tắc ngày cuối cùng. Thị trường sẽ đạt được mục tiêu của nó hoặc ngăn tôi ra khỏi quy tắc ngày cuối cùng. Có một vấn đề cố hữu trong việc quản lý rủi ro với chiến lược này giả sử bạn tham gia giao dịch với rủi ro 800 đô la trên 100k đô la vốn và mục tiêu là 3200 đô la cho mỗi đơn vị giao dịch. Mối quan hệ ban đầu giữa phần thưởng và rủi ro là 4:1 bây giờ giả định vị thế của bạn đã đi đúng hướng và đã đạt 2400 đô la lợi nhuận trên một đơn vị điều này có nghĩa là tôi còn cách 800 đô la lợi nhuận trước khi chốt lãi. Rời khỏi điểm dừng ban đầu có nghĩa tôi đang mạo hiểm 3200 đô la cho điểm dừng "quy tắc ngày cuối cùng" ban đầu để có được 800 đô la cuối cùng.

Đây là quy tắc quản lý tiền điên rồ vì vậy tôi phải điều chỉnh lại một số thông số phần thưởng rủi ro của mình. Ở đây tôi sẽ không thảo luận về cách phổ biến sử dụng điểm dừng sử dụng số tiền hoặc số % thoái lui. Tôi phát triển một quy tắc gọi là "dừng giao dịch" dựa trên hành động giá và nó sử dụng ngày cao hoặc ngày thấp mới và ngày kích hoạt.

Hình 3.23 minh họa cho quy tắc "dừng giao dịch" đang hoạt động trên vị thế mua của chỉ số DowJones. Bước đầu tiên cho chiến lược thoát hiểm là xác định ngày cao nhất của di chuyển tất nhiên nó sẽ thay đổi khi mức cao mới được thực hiện. Trong trường hợp này ngày cao nhất là ngày 28/08 ngày thiết lập sẽ diễn ra vào bất kỳ ngày nào khi thị trường đóng cửa dưới mức thấp của ngày cao và nó đã xảy ra vào ngày 31/08 việc kích hoạt và thoát ra sau đó diễn ra khi mức thấp của ngày thiết lập bị thâm nhập. Điều này xảy ra vào ngày 01/09 ngăn chặn giao dịch kiểu "bỏng ngô" hoặc "khứ hồi" xảy ra. Hình 3.24 cho thấy kích hoạt quy tắc "dừng giao dịch" xảy ra gần như ngay lập tức sau khi mô hình giá trên cặp GBP/USD hoàn thành.



FIGURE 3.23 Trailing Stop Rule in DJIA.

FIGURE 3.24 Trailing Stop Rule in GBP/USD.



Quy tắc cuối tuần

Quy tắc cuối tuần của Richard Donchian là một kỹ thuật tôi sử dụng để mở rộng đòn bẩy khi giao dịch. Donchian được coi là người tạo ra ngành công nghiệp hợp đồng tương lai được quản lý, và anh ta có công trong việc phát triển một cách tiếp cận có hệ thống việc quản lý tiền khi giao dịch hợp đồng tương lai. Sự nghiệp giao dịch chuyên nghiệp của anh ta được dành riêng để phát triển cách tiếp cận "bảo thủ" đối với giao dịch hợp đồng tương lai, Donchian qua đời đầu thập niên 90.

Quy tắc cuối tuần cơ bản nói rằng một thị trường sẽ quyết định chuyển sang vùng giá cao hoặc giá thấp mới vào thứ 6 rất có thể sẽ tiếp tục di chuyển vào thứ 2 hoặc thứ 3 của tuần tiếp theo. Lý do đằng sau quy tắc này là mức cao hoặc mức thấp mới vào ngày thứ 6 cho thấy sự sẵn sàng của những "tay mạnh" để đưa vị thế "về nhà" vào cuối tuần.

Quy tắc ngày cuối tuần thậm chí sẽ còn hợp lệ hơn khi cuối tuần dài 3 ngày.

Đối với tôi quy tắc cuối tuần quan trọng hơn khi một sự phá vỡ mô hình giá (đặc biệt là mô hình trên biểu đồ tuần) diễn ra vào thứ 6. Trong trường hợp như vậy tôi mở rộng rủi ro của mình từ 6/10 lên 8/10 của 1% hoặc lên 2%.

Hình 3.25 và 3.26 cho thấy ngày phá vỡ lớn (vào thứ 6) trong thị trường đường (sugar) tăng giá vào năm 2009.

FIGURE 3.25 Weekend Rule Breakout in Sugar, May 2009.

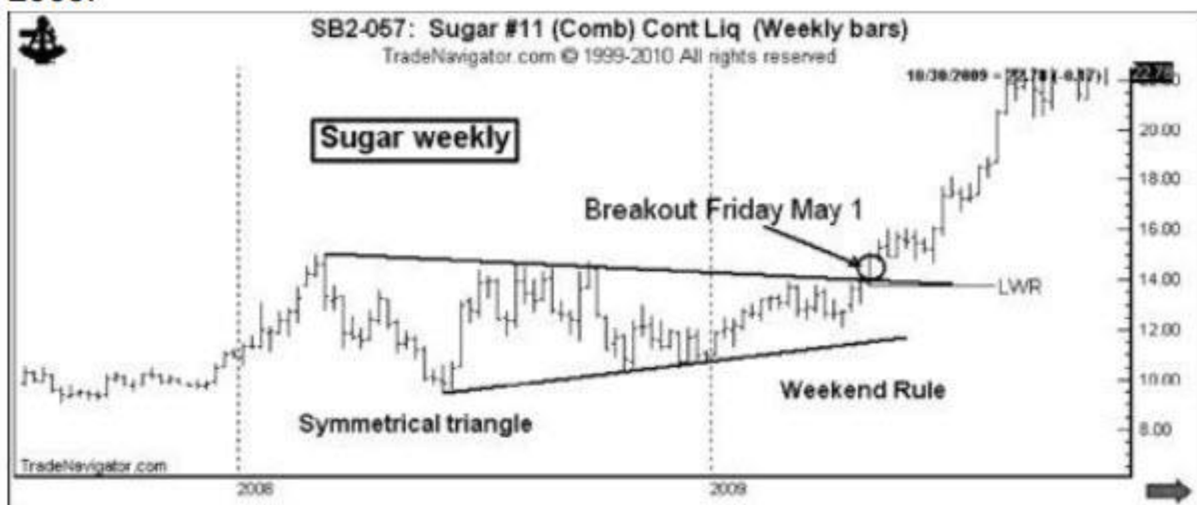


FIGURE 3.26 Weekend Rule Breakout in Sugar,December



Thị trường chạy

Loại xu hướng tôi đánh giá cao nhất là thị trường chạy thẳng. Chạy như vậy khá điển hình trong một xu hướng mạnh mẽ, có 2 loại giá di chuyển thẳng như được minh họa bằng 2 ví dụ tiếp theo.

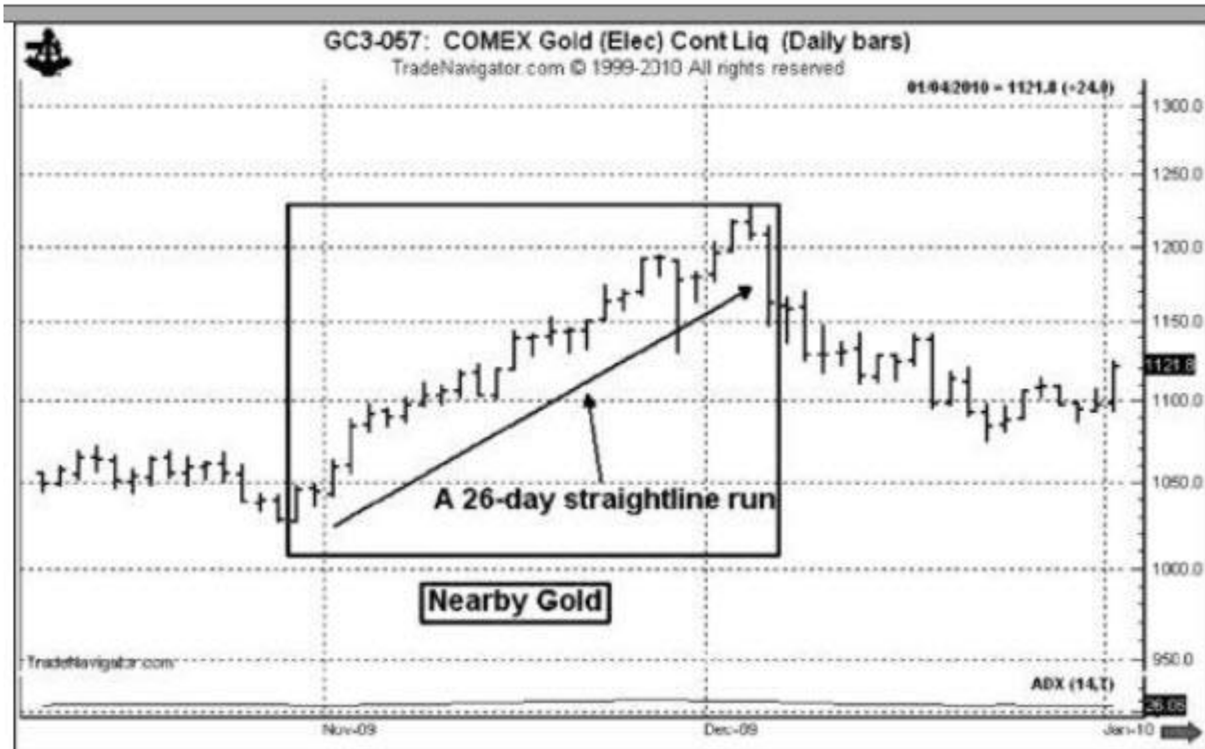
Hình 3.27 biểu đồ đậu nành tháng 3 hiển thị kiểu thị trường chạy đầu tiên nó đặc trưng bởi những mức cao thấp hơn liên tục (hoặc ngược lại trong trường hợp tăng giá là mức thấp cao hơn). Trong trường hợp này thị trường đã có 18 ngày liên tiếp tạo ra mức cao thấp hơn trong khoảng thời gian giá giảm đáng kể. Với gần 4 tuần mức thấp thấp hơn có lẽ nhiều hơn sự mong đợi từ một xu hướng, điều quan trọng là những xu hướng mạnh mẽ có thể rất dai dẳng.

FIGURE 3.27 A Sustained Market Run in Soybean Oil.



Biểu đồ 3.28 của hợp đồng Vàng hiển thị loại thị trường thứ 2 trong trường hợp này thì xu hướng chứa những ngày với giá thấp trong ngày bên dưới mức thấp những ngày trước bạn có thể thấy từ ngày 29/10 đến 04/12 thị trường đã đóng cửa dưới mức thấp của ngày hôm trước.

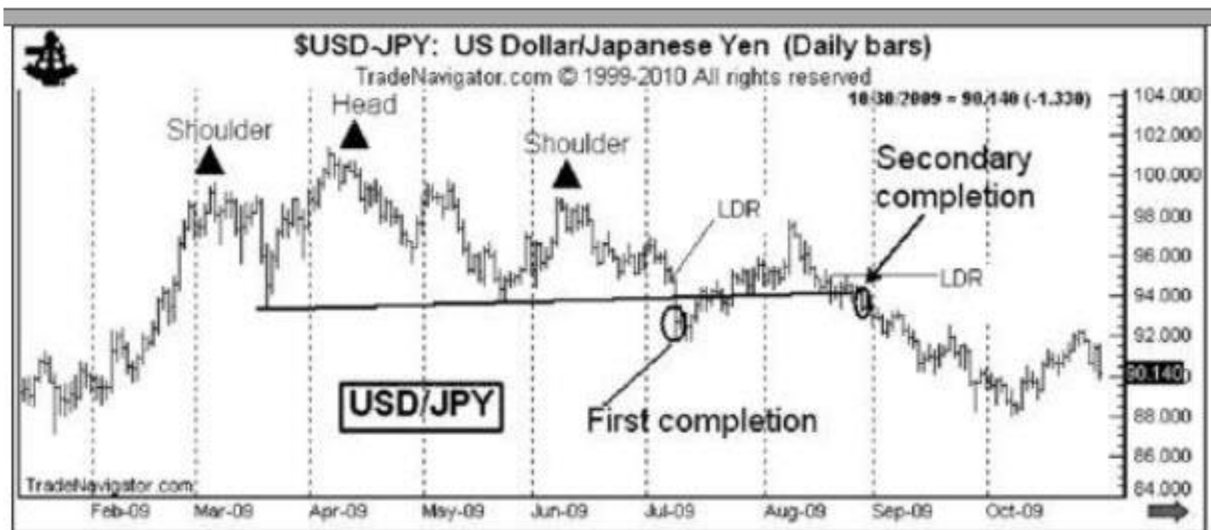
FIGURE 3.28 A Market Run in Gold.



Mô hình giá tái hoàn thiện

Chúng ta đã thảo luận về phá vỡ sớm, một phá vỡ sớm giả định rằng sau đó sẽ là phá vỡ thực sự. Tôi đã đề cập phá vỡ thứ cấp như những "phần bù" của mô hình giá. Hình 3.29 là một ví dụ khá đặc biệt về trường hợp này. Vào tháng 7 cặp USD/JPY đã hoàn thiện mô hình Vai đầu Vai (H&S) sau khi giá "quay lại" mô hình thì vào ngày 27/08 mô hình đã được hoàn thiện. Thị trường sau đó hướng đến mục tiêu 86.20 để quản lý rủi ro tôi sử dụng quy tắc ngày cuối cùng của hoàn thành thứ cấp ở mức 94.58 (mức cao nhất của ngày 26/08) để thiết lập điểm dừng bảo vệ. Theo quy tắc chung tôi sẽ chờ mô hình giá tái hoàn thiện và sau đó tôi sẽ tính mức thua lỗ của mình và chuyển qua mua ở nơi khác.

FIGURE 3.29 Pattern Recompletion in USD/JPY



Thật dễ dàng để một nhà giao dịch tùy ý bị ám ảnh bởi một thị trường cụ thể đã cung cấp cho anh ta vài giao dịch thua lỗ liên tiếp. Anh ta sẽ nghĩ thị trường nợ anh ta thứ gì đó và đây sẽ là trạng thái tinh thần xấu để bước vào giao dịch và bị buộc phải bù lỗ từ một thị trường cụ thể là một thực tế nguy hiểm. Ít nhất là 1 lần mỗi năm tôi bị cuốn vào tình trạng này, tôi luôn tự nhủ sẽ có một thị trường khác và vào một thời điểm khác.

Những điểm cần ghi nhớ

- Cần phải có một phương pháp có tổ chức để đưa ra các quyết định quan trọng liên quan đến giao dịch chẳng hạn như: Giao dịch ở thị trường nào? Cách vào lệnh? Cách đặt điểm dừng lỗ? Cách thoát ra? Và cách sử dụng đòn bẩy?
- Một kế hoạch giao dịch phải dựa trên giả định là không thể biết chắc chắn thị trường đi theo hướng nào tại bất kỳ thời điểm nào.
- Mô hình giá cổ điển có thể được sử dụng để tạo ra một kế hoạch giao dịch và các kế hoạch giao dịch thành công phải có định nghĩa chính xác về hành vi thị trường và hành động giao dịch.

Chương 4: Ý tưởng mô hình giá

Phân tích kỹ thuật tôi sử dụng dựa trên tập hợp con trong PTKT được goi là mô hình giá cổ điển. Cụ thể, tôi tìm những mẫu hình học dễ nhận biết được hình thành trên mức giá cao/thấp/đóng cửa biểu đồ dạng thanh để xác định ứng viên giao dịch. Cụ thể hơn tôi chọn các ứng viên đáp ứng các tiêu chí sau trên biểu đồ giá:

- Đối với xu hướng giá chính, mẫu biểu đồ tiếp tục hoặc đảo chiều có thời lượng ít nhất 10 đến 12 tuần hiển thị trên biểu đồ tuần và biểu đồ ngày (mặc dù biểu đồ tuần và biểu đồ ngày có thể hiển thị các cấu trúc hình học hơi khác nhau).
- Đối với một xu hướng giá nhỏ tiếp tục trên biểu đồ ngày một mẫu biểu đồ có thời lượng ít nhất 4 đến 8 tuần.

- Đối với sự đảo ngược xu hướng giá nhỏ chỉ trên biểu đồ ngày một mẫu biểu đồ có thời lượng ít nhất 6 đến 10 tuần.
- Đối với cơ hội kim tự tháp trong bối cảnh xu hướng bắt đầu từ biểu đồ tuần, tạm dừng của giá rất ngắn (mô hình cờ và cờ đuôi nheo) thời gian từ 1 đến 4 tuần trên biểu đồ ngày.

Chương 5 sẽ thảo luận chi tiết hơn về tầm quan trọng của việc hiểu toàn bộ ý tưởng về việc cần bao nhiêu tuần để một mô hình phát triển và tại sao nó quan trọng đối với kế hoạch giao dịch nhân tố.

Giống như các giao dịch viên ngân hàng được đào tạo để phát hiện tiền giả bằng cách nghiên cứu tiền thật. Điều quan trọng là cần phải trưng bày ví dụ về các mô hình chính hãng được kế hoạch giao dịch nhân tố tìm kiếm. Sau đây là ví dụ về các mẫu biểu đồ được chọn ra từ năm 2008-2009. Các mẫu biểu đồ này thể hiện tình huống giao dịch lý tưởng.

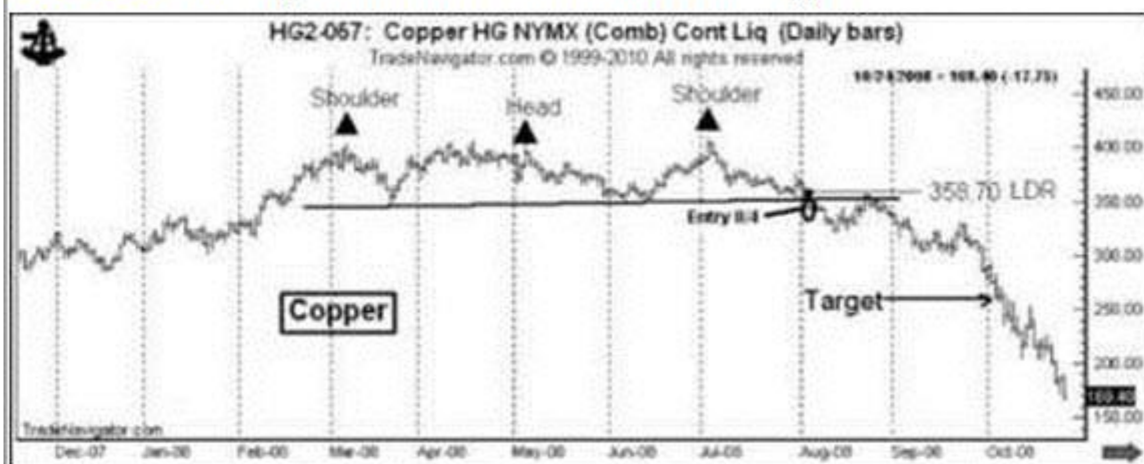
Tôi phải nhấn mạnh vào thời điểm này là thật dễ dàng để phát hiện các mô hình giá này sau thực tế đã diễn ra. Thách thức của nhà giao dịch sử dụng biểu đồ là xác định và phản ứng với các loại cấu hình của biểu đồ này trong thời gian thực. Tuy nhiên, đặt ra các ví dụ tốt nhất về sự hình thành mô hình giá là điểm tuyệt vời để bắt đầu.

Như tôi đã chỉ ra ở những nơi khác trong cuốn sách này các kiểu mẫu được trình bày ở đây không phải là điển hình của các giao dịch tôi thực hiện thường xuyên, tôi chỉ ước điều này là đúng! Bạn sẽ thấy rất nhiều sai lầm của tôi và ví dụ về sự thiếu kiên nhẫn trong phần III của cuốn sách này. Nhưng bây giờ sẽ thật tốt khi giải đáp tâm trí của bạn với những mẫu hình lý tưởng tôi tìm kiếm.

Mô hình đảo chiều H&S trên đồng

Hình 4.1 cho thấy đồng đã hoàn thành mô hình đỉnh H&S trong 6 tháng vào đầu tháng 8/2008, sau đó vào cuối tháng 8 giá kiểm tra lại đường viền cổ. Trong trường hợp biểu đồ hợp lệ sẽ không chắc có khả năng giá kiểm tra lại, nếu giá kiểm tra lại giá có thể vượt qua nhiều đường biên của mô hình đã hoàn thành. Thông thường đường biên sẽ hoạt động như đường băng (ice line) chống lại bất kỳ chuyển động giá nào bước vào mô hình đã hoàn thành. Lưu ý rằng giá có kiểm tra lại ở biểu đồ phía dưới nhưng nó không vi phạm qua tắc ngày cuối cùng của việc hoàn thành mô hình ngày 04/08.

FIGURE 4.1 H&S Top Ends a Five-Year Bull Market in Copper.



Những mẫu như thế này luôn biết cách làm “hao mòn” những nhà giao dịch sử dụng mô hình giá. Người mà đã “nhảy vào với khẩu súng” nhiều lần trước khi xu hướng thực sự bắt đầu. Các nhà giao dịch cố gắng dự đoán mô hình hoàn thành có thể bị “băm nhỏ” (choped up) và trở nên “ngại ngùng” với súng vào thời điểm phá vỡ thực sự xảy ra. Tôi biết điều này từ kinh nghiệm.

Nêm tăng đảo chiều trên cặp AUD/USD

Đầu tháng 08/2008, cặp AUD/USD đã hoàn thành mô hình đảo chiều nêm tăng 12 tháng (hình 4.2). Theo nguyên tắc chung giá giảm mạnh từ nêm tăng trong khi các nêm giảm giảm trở lại và lấp đầy dành thời gian cho một xu hướng mới bắt đầu.

FIGURE 4.2 One-Year Rising Wedge in the Aussie Dollar Leads to a Waterfall Decline.



Nêm tiếp diễn và đảo chiều đỉnh thất bại trên biểu đồ dầu đậu nành

Hai biểu đồ được hiển thị cho thị trường này. Dầu đậu nành lên đỉnh vào tháng 3/2008 sau khi sụt giảm thị trường có một đợt phục hồi và kết thúc bằng một nêm tiếp diễn 15 tuần hoàn thành vào ngày 21/07 (hình 4.3). Nếu bạn nhìn kỹ thì 8 tuần cuối của cái nêm tiếp diễn có dạng tam giác đối xứng không có gì lạ khi các mô hình lớn khởi chạy từ mô hình nhỏ hơn. Vì lý do này mà tôi tìm kiếm mô hình nhỏ hơn để có được vị thế trước sự phá vỡ của mô hình lớn hơn.

FIGURE 4.3 Eight-Week Triangle Caps Off a 15-Week Rising Wedge in Soybean Oil.



Sự suy giảm vào ngày 05/09 của dầu đậu nành đã hoàn thành thất bại lớn (hoặc gấp đôi) mô hình đảo chiều đỉnh bằng cách thâm nhập vào mức thấp đầu tháng 4 (hình 4.4). Lưu ý giá kiểm tra lại vào cuối tháng 9. Đợt phục hồi kiểm tra lại này giá không thể trở lại trên "đường băng". Hãy nhớ lại rằng khi ngày phá vỡ có ít hoạt động giá trong mô hình đã hoàn thành tôi sẽ sử dụng ngày trước phá vỡ để thiết lập quy tắc ngày cuối cùng. Ngày phá vỡ là ngày 05/09 nhưng quy tắc ngày cuối cùng là ngày 04/09 mục tiêu là 32 xu.

FIGURE 4.4 Seven-Month Failure Top Leads to Historic Drop in Soybean Oil Prices.



Tam giá đảo chiều đáy trên biểu đồ đường (sugar)

Hình 4.5 hiển thị một đợt phục hồi vào cuối tháng 12/2007 hoàn thành mô hình tam giác đối xứng ở đáy trên biểu đồ của đường (sugar).

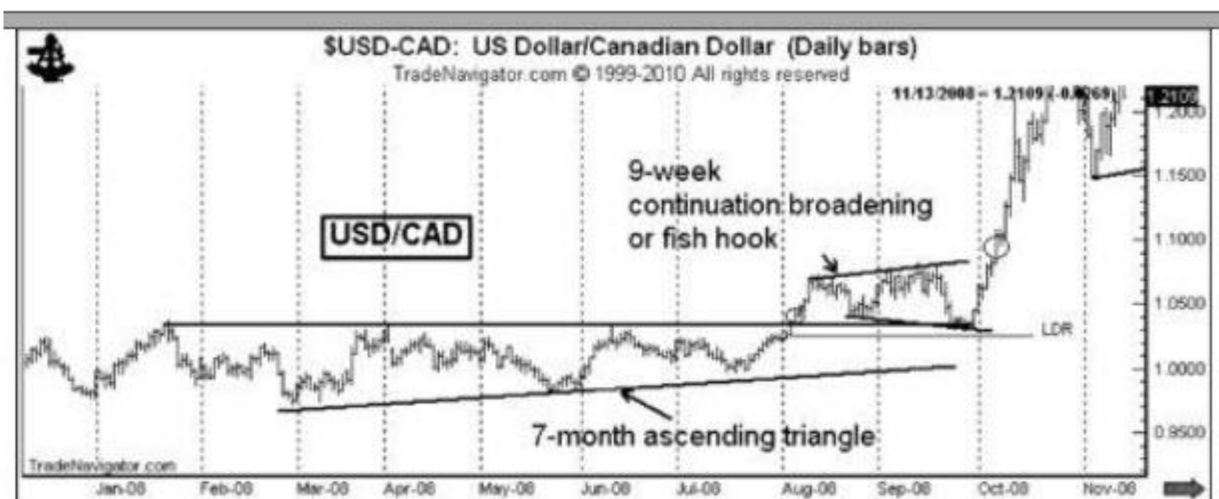
FIGURE 4.5 Classic Six-Month Symmetrical Triangle in Sugar.



Tiếp diễn và mô hình kim tự tháp trên cặp USD/CAD

Biểu đồ của thị trường này năm 2008 hiển thị 2 loại mô hình (hình 4.6). Tăng trưởng giá đầu tháng 8 đã hoàn thành mô hình tiếp diễn tam giác tăng dần 7 tháng. Thị trường kiểm tra lại phá vỡ vào cuối tháng 8, một đợt giá kiểm tra lại sau đó vào cuối tháng 9 đã khiến cuộc sống của tôi trở nên khó khăn và buộc tôi phải sáng tỏ vị trí của mình. Tuy nhiên, ngay cả lần kiểm tra thứ 2 của giá này cũng có rất ít khả năng giá xuyên qua mô hình tam giác đã hoàn thành. Sự tăng trưởng của giá trong tuần thứ 2 tháng 10 đã hoàn thành mô hình tiếp diễn mở rộng 9 tuần cung cấp một cơ hội cho giao dịch kim tự tháp.

FIGURE 4.6 Major Advance in USD/CAD Began with a Seven-Month Ascending Triangle.



Đảo chiều đỉnh trên biểu đồ Bạc

Thị trường bạc (silver) không dành cho người yếu tim. Thị trường này có thể cung cấp nhiều phá vỡ giả trước khi tưởng thưởng cho một nhà giao dịch kiên trì. Lưu ý đỉnh kép 3 tuần rất nhỏ trong tháng 3, tôi

thường không giao dịch đảo chiều với mô hình hoàn thành trong thời gian ngắn như vậy. Thị trường tìm thấy đường hỗ trợ vào tháng 4,5,6 trước khi bắt đầu một đợt phục hồi. Đợt phục hồi này đã tiến hành trên mức giá cao vào tháng 4,5 và thực sự ném cho tôi một đường bóng cong (curve ball-thuật ngữ trong bóng chày.

Vào ngày 11/11 tôi đã giải thích hành vi giá là mô hình tròn và đã mua vào. Đó là một cái bẫy tăng giá, thị trường nhanh chóng đảo chiều và đầu tháng 8 đã hoàn thành mô hình thất bại ở đỉnh 6 tháng (hình 4.7). Các thị trường tạo ra một con bò hay bẫy giảm giá chính trước khi hoàn thành thực sự khóa các nhà giao dịch vào một vị thế thua lỗ mà nó sẽ không cho phép họ thoát ra dễ dàng.

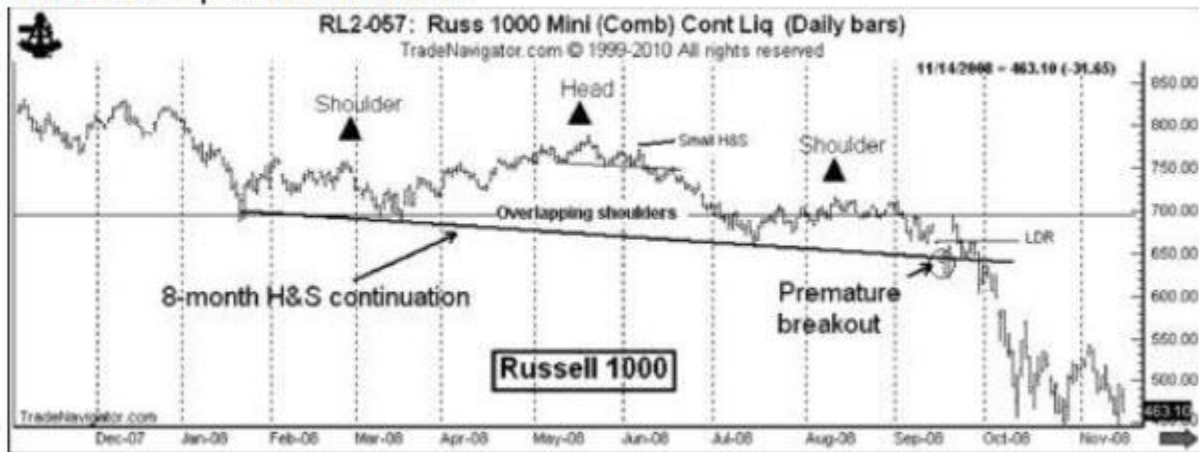
FIGURE 4.7 Six-Month Failure Top in Silver.



Có một bài học quan trọng ở biểu đồ phía trên. Từ cuối tháng 3 đến đầu tháng 7 thị trường đã trừng phạt các nhà giao dịch "mua trên sức mạnh hoặc bán trên điểm yếu" với kỳ vọng chỉ giữ vị thế lâu hơn một vài ngày.

Thời kỳ sứt mẻ (choppy) này khiến các nhà giao dịch trở nên ngại ngùng, sẽ rất khó khăn cho nhà giao dịch bán trên sự phá vỡ vào ngày 07/08 với ý tưởng rằng bạc không được bán vào chỗ trũng mặc dù thị trường bị quá bán nghiêm trọng là giao dịch có lợi nhuận cao nhất trên biểu đồ hiển thị. Các giao dịch là khó khăn nhất về mặt cảm xúc để thực hiện thường có phần thưởng tài chính cao nhất.

FIGURE 4.8 Continuation H&S Pattern Leads to Stock Market Collapse of Late 2008.



Mô hình tiếp diễn H&S trên chỉ số Russell 1000

Trong sự sụp đổ của thị trường chứng khoán năm 2008 biểu đồ chỉ số Russell 1000 đã hình thành mô hình H&S tiếp diễn trong 8 tháng (hình 4.8). Tôi thấy rằng một số nhà PTKT mất quá nhiều thời gian trong việc xác định mô hình giá. Một trong những quy tắc để xác định mô hình H&S là vai phải và vai trái trùng nhau. Việc giá phá vỡ đường viền cổ vào giữa tháng 9 là khó khăn vì giá nhanh chóng được giao dịch trở lại trên đường viền cổ. Phá vỡ ban đầu là "phá vỡ sớm". Sự phá vỡ vào cuối tháng 9 là một thỏa thuận thực sự và thị trường đã đạt mục tiêu vào tháng 11, cuối cùng chạm đáy vào tháng 03/2009. Lưu ý cái đầu của mô hình H&S tám tháng có hình thức là mô hình H&S 5 tuần.

Khi nào một mô hình H&S không phải thật?

Tôi thường thích thú với việc giải thích mô hình giá bằng cách nói chuyện trên CNBC và các chương trình tài chính khác. Một trong những mô hình được chuyên gia đánh giá khắt khe nhất là mô hình H&S cổ điển. Theo nguyên tắc chung đỉnh và đáy của mô hình H&S được gọi là "chính hãng" bởi 3 đặc điểm:

1. *Hãy nhớ rằng H&S là mô hình giá đảo chiều, phải có xu hướng đảo chiều thì việc giải thích mô hình H&S mới có hiệu lực.*
2. *Vai phải và vai trái trùng nhau càng trùng thì càng tốt. Nếu vai phải và vai trái không trùng nhau thì không có mô hình H&S.*
3. *Phải có một số đối xứng với vai về thời gian, hoặc chiều cao để xác nhận mô hình H&S.*
4. *Điểm cuối cùng: Tôi thích đường viền cổ phẳng, hoặc đường viền cổ nghiêng theo hướng dự đoán. Tôi không thích đường viền cổ dốc lên với mô hình H&S đỉnh hoặc đường viền cổ dốc xuống với mô hình H&S đáy.*

Chữ nhật tiếp diễn trên biểu đồ bột mỳ Kansas City

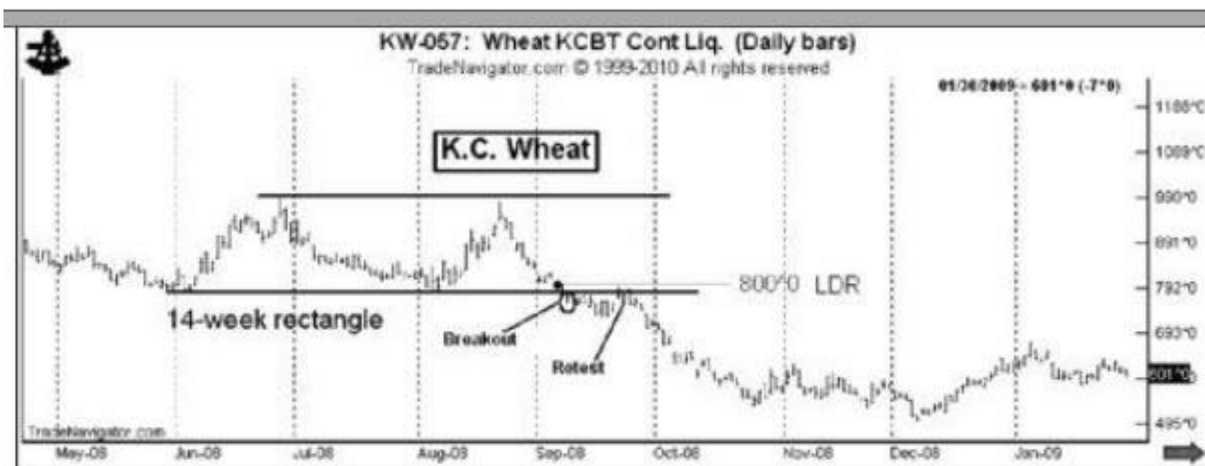
Theo xu hướng giảm giá mạnh mẽ từ tháng 3 đến tháng 5/2008, thị trường hợp nhất dưới dạng mô hình chữ nhật tiếp diễn trong 14 tuần. Việc giá hoàn thành mô hình chữ nhật này trong giữa tháng 9/2008

được theo sau bởi một kiểm tra yếu đường biên dưới , thị trường đã đạt mục tiêu vào đầu tháng 12. Mô hình chữ nhật này hiển thị trên biểu đồ tuần và ngày một cách rõ ràng (hình 4.9 và 4.10).



FIGURE 4.9 Weekly Chart Displays a Continuation Rectangle in Kansas City Wheat.

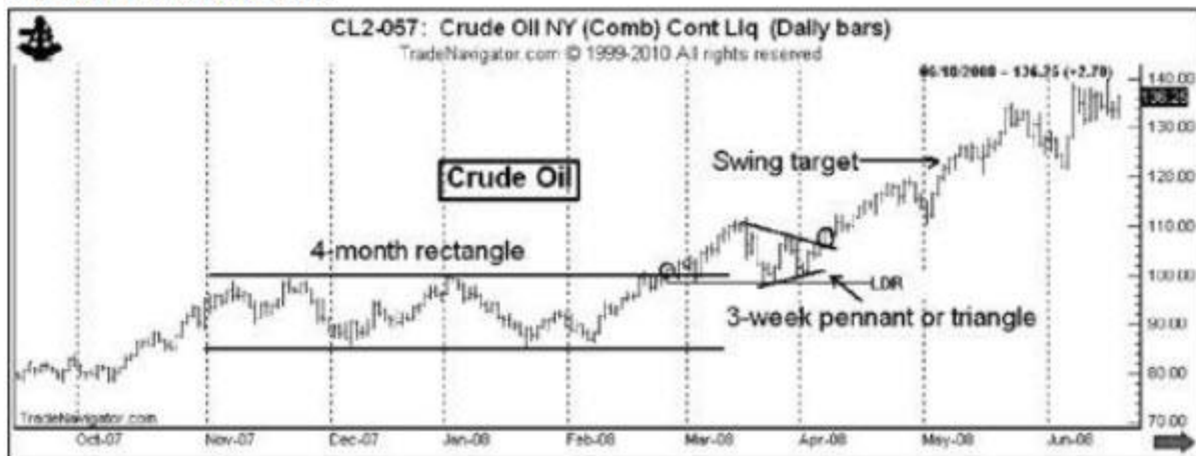
FIGURE 4.10 Daily Chart Counterpart of the Rectangle In Kansas City Wheat.



Hình chữ nhật tiếp diễn và tam giác kim tự tháp trên biểu đồ dầu thô

Trong đợt tăng giá lịch sử của dầu thô kết thúc vào năm 2008, thị trường đã tạo ra một số cơ hội giao dịch. Việc giá tăng trưởng trong tháng 2 đã hoàn thành mô hình chữ nhật tiếp diễn 4 tháng, việc giá kiểm tra lại vào đầu tháng 3 không bao giờ đóng cửa bên dưới “đường băng” phía trên của mô hình. Quá trình giá kiểm tra lại hình thành một mô hình tam giác 3 tuần cung cấp cơ hội vào lệnh kiểu kim tự tháp. Mục tiêu giá cuối cùng đã đạt được vào đầu tháng 5 (hình 4.11).

FIGURE 4.11 A Four-Month Rectangle and Three-Week Pennant in Crude Oil.



Sự phá vỡ mô hình chữ nhật được nhìn rõ và khá sạch sẽ với nhận thức muộn sau thực tế, tuy nhiên tại thời điểm đó là cực kỳ khó khăn vì giá kiểm tra lại vào cuối tháng 3 (hard retest).

Mô hình tiếp diễn H&S trên đỉnh với chỉ số tiện ích Dow

Hình 4.12 thể hiện mô hình H&S trên đỉnh kéo dài 3 tháng (với một cái đầu kép) hình thành trên chỉ số Dow Utilities vào tháng 7 trong thị trường gấu lớn năm 2008.

Hình 4.12 là một H&S trên đỉnh trong 3 tháng trên biểu đồ Dow Utilities dẫn đến sự sụp đổ năm 2008.

FIGURE 4.12 A Three-Month H&S Top in the Dow Utilities Leads to the 2008 Meltdown.



Tam giác tiếp diễn, đảo chiều đỉnh chữ M, và cờ trên cặp EUR/USD

Ba mô hình giá hiển thị trên cặp EUR/USD không có gì là lạ khi mô hình tam giác hình thành trong một xu hướng tăng đã kéo dài. Thông thường mô hình tam giác hình thành trong giai đoạn cuối kiểu này chứa 6 điểm tiếp xúc tương phản với mô hình tam giác hình thành ở giữa xu hướng thường sẽ chỉ chứa 4 điểm tiếp xúc như ví dụ 4.10 trên biểu đồ bột mỳ Kansas City.

Tam giác tiếp diễn trên biểu đồ tuần cặp EUR/USD đã đáp ứng mục tiêu giá của nó nhanh chóng (hình 4.13). Lưu ý 6 điểm tiếp xúc của tam giác này trên biểu đồ ngày (hình 4.14). Sau đó thị trường đã hình thành mô hình đỉnh chữ M trong 5 tháng, một xu hướng giảm giá mới hình thành mô hình cờ 10 ngày trong tháng 9. Các mô hình ngắn gọn như cờ và cờ đuôi nheo cung cấp cơ hội tuyệt vời để kim tự tháp một giao dịch.

FIGURE 4.13 Weekly Chart in the EUR/USD Crossrate Displays a Continuation Triangle and a Double (or "M") Top.



FIGURE 4.14 Daily Chart Shows the Three-Month Triangle in Early 2008 in the EUR/USD Crossrate.



FIGURE 4.15 A Five-Month Double Top and Two-Week Flag in the EUR/USD.



Mô hình H&S đảo chiều đỉnh và 3 mô hình tiếp diễn trên cặp GBP/JPY

Biểu đồ tuần cặp GBP/JPY trong năm 2008 có mô hình đảo chiều đỉnh chính và một loạt 3 mô hình tiếp diễn thị trường gấu. Hình 4.16 là biểu đồ tuần phiên bản của dạng những mô hình này, đầu tháng 1 biểu đồ đã hoàn thành mô hình đỉnh H&S 13 tháng.

Trong tháng 1 và 2 thị trường đã hoàn thành mô hình tam giác 5 tuần rất hữu ích cho việc tăng đòn bẩy trong giao dịch (tức là giao dịch kim tự tháp). Từ mức thấp của tháng 3 đến đầu tháng 7 một nêm tăng tiếp diễn được hình thành. Là một phần của sự sụt giảm từ mức cao tháng 7 đến mức thấp đầu năm 2009 thị trường đã hình thành mô hình cờ 4 tuần đồng thời cũng hữu ích cho việc bán khống kim tự tháp. Biểu đồ ngày 7.17 hiển thị 3 mô hình tiếp diễn này.

FIGURE 4.16 Textbook Bear Market on the GBP/JPY Weekly Chart.



FIGURE 4.17 Daily Chart of GBP/JPY Shows a Series of Bear Market Patterns.



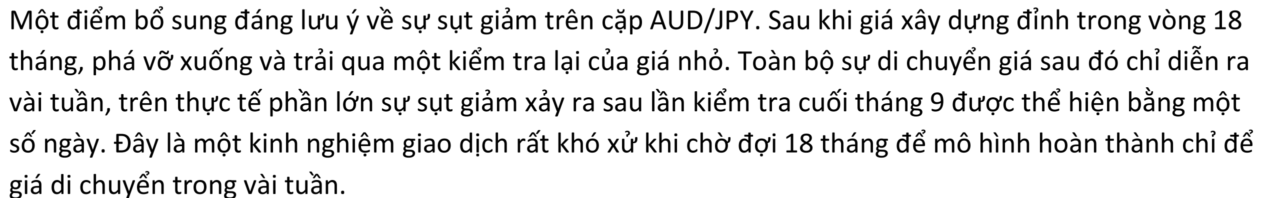
Tam giác đối xứng đảo chiều trên cặp AUD/JPY

Hình 4.18 thể hiện mô hình tam giác đối xứng 14 tháng hoàn thành vào tháng 8/2008 trên biểu đồ tuần của cặp AUD/JPY. Một lần nữa bạn lưu ý việc giá kiểm tra lại xảy ra sau 2 tuần khi mô hình đã hoàn thành. Trong hầu hết các trường hợp phá vỡ hợp lệ việc giá kiểm tra lại sẽ không thể làm cho nó trở lại đường biên trên. Đây là một đặc điểm rất phổ biến của việc hoàn thành các mô hình chính, hình 4.19 là phiên bản ngày của cặp này.

FIGURE 4.18 A 14-Month Symmetrical Triangle on the AUD/JPY Weekly Chart.



FIGURE 4.19 Daily Chart of the AUD/JPY Displays the Retest.



Một điểm bổ sung đáng lưu ý về sự sụt giảm trên cặp AUD/JPY. Sau khi giá xây dựng đỉnh trong vòng 18 tháng, phá vỡ xuống và trải qua một kiểm tra lại của giá nhỏ. Toàn bộ sự di chuyển giá sau đó chỉ diễn ra vài tuần, trên thực tế phần lớn sự sụt giảm xảy ra sau lần kiểm tra cuối tháng 9 được thể hiện bằng một số ngày. Đây là một kinh nghiệm giao dịch rất khó xử khi chờ đợi 18 tháng để mô hình hoàn thành chỉ để giá di chuyển trong vài tuần.

Hai mô hình tiếp diễn trên cặp GBP/CHF

Thị trường gấu năm 2008 trên cặp GBP/CHF đã cung cấp ví dụ tuyệt vời về 2 mô hình tiếp diễn. Mô hình đầu tiên là "mô hình tròn tiếp diễn" kéo dài 7 tháng đã trải qua một "phá vỡ sớm" vào đầu tháng 10 giá trở lại trên "đường băng (ice line)" và sau đó phá vỡ hợp lệ vào cuối tháng 10. "Mô hình tròn" nổi tiếng là không cung cấp phá vỡ sạch và đẹp, một mô hình cờ đuôi nheo kéo dài 8 tuần hoặc mô hình tam giác giảm dần đã hoàn thành vào giữa tháng 12.

FIGURE 4.20 A Seven-Month Rounding Top Followed by an Eight-Week Descending Triangle in the GBP/CHF.

Một tam giác và cái nêm chạy trên biểu đồ đường (sugar)

FIGURE 4.21 Weekly Chart Symmetrical Triangle in Sugar.



Thị trường đường tạo ra lợi nhuận áp đảo cho kế hoạch giao dịch nhân tố năm 2009. Hình 4.21 hiển thị mô hình tam giác đối xứng 14 tháng trên biểu đồ tuần tại điểm hoàn thành mô hình chính xác vào ngày 01/05. Mô hình này đã đưa ra lực đẩy giá lớn nhất của đường trong 28 năm.

FIGURE 4.22 A Six-Month Running Wedge in October Sugar.



Hình 4.22 hiển thị biểu đồ ngày của hợp đồng đường được giao dịch tích cực vào tháng 10/2009. Biểu đồ này có 1 phá vỡ vào ngày 01/05 của một nêm tăng dần hoặc "nêm chạy" trong 6 tháng.

Các nguyên tắc của mô hình giá cổ điển áp dụng trên thị trường chứng khoán coi nêm tăng là một mô hình giảm giá. Tuy nhiên nhiều sự tăng giá đáng kể của ngoại hối và hàng hóa được đưa ra bởi lực đẩy lên của nêm tăng. Tôi gán nhãn loại phát triển mô hình này là "nêm chạy".

Mô hình H&S đáy trên biểu đồ Apple Computer

Mô hình cổ phiếu duy nhất trong cuốn sách này là của Apple Computer (hình 4.23) nó đã hoàn thành một H&S ở đáy tuyệt vời trên biểu đồ ngày vào 23/03. Lưu ý giá kiểm tra lại đường băng vào ngày 30/03 nhưng việc kiểm tra lại không vi phạm quy tắc ngày cuối cùng.

FIGURE 4.23 A Perfect H&S Bottom in Apple Computer.



Một mô hình tiếp diễn H&S lớn và tam giác đối xứng trên biểu đồ Vàng

Thị trường này cho một ví dụ tuyệt vời về 3 mô hình. Hình 4.24 hiển thị mô hình H&S ngược tiếp diễn 18 tháng trên biểu đồ tuần. Lưu ý phụ: mục tiêu giá 1340 hoặc tốt hơn trên mô hình này đã không đạt được khi viết bài này. Không có quy tắc nào quy định bất kỳ mức giá mục tiêu nào phải được đáp ứng, các mô hình biểu đồ không thể quy định bất kỳ mục tiêu nào được đáp ứng cả. Các mô hình giá không cung cấp ngụ ý về dịch chuyển giá mọi lúc được.

FIGURE 4.24 Weekly H&S Bottom in Gold.



Có một điểm gây tranh cãi trong cộng đồng PTKT về mô hình này. Một hội nghiên cứu về sóng Elliott mà tôi rất kính trọng đã ra một tuyên bố rằng việc gán nhãn cho mô hình này là H&S ngược tiếp diễn là một trò đùa. Tuy nhiên, 2 tác giả Edwards and Magee trong "kinh thánh" về các nguyên tắc của mô hình giá cổ điển "Technical Analysis of Stock Trends" đã nói rằng: Đôi khi giá sẽ biến động phức tạp tạo nên hình ảnh vai đầu vai đảo ngược, từ đó dẫn đến việc giá tiếp tục xu hướng trước đó… Một trong những mô hình phát triển từ một thị trường đang lên sẽ có dạng Vai đầu Vai ở đáy.

Hình 4.25 cho thấy vai phải của mô hình H&S trên biểu đồ tuần sẽ có dạng tam giác đối xứng lớn 6 tháng trên biểu đồ ngày. Cũng lưu ý thêm rằng việc giá tạm dừng ngắn khi hoàn thành đầu tháng 9 của tam giác đã hình thành mô hình H&S thất bại trong 5 tuần. Những mô hình nhỏ rất hữu ích cho việc kim tự tháp giao dịch. Mô hình nhỏ cũng cho phép tôi chuyển lệnh dừng bảo vệ từ quy tắc ngày cuối cùng ban đầu sang quy tắc ngày cuối cùng của mô hình tiếp diễn 5 tuần.

FIGURE 4.25 A Large Symmetrical Triangle and Small H&S Failure on the Daily Gold Graph.



Một loạt các mô hình tăng giá trên biểu đồ đồng (copper)

FIGURE 4.26 A Bull Market in Copper Loaded with Continuation Patterns.



Hình 4.26 phía trên cho thấy một loại các mô hình tiếp diễn tuyệt đẹp trong thị trường tăng giá của Đồng từ tháng 3 đến hết tháng 12/2009. Lưu ý rằng quy tắc ngày cuối cùng (LDR) của mỗi mô hình không bao giờ bị thách thức mặc dù bản chất của việc bước lên cầu thang là một thách thức với thần kinh. Theo nguyên tắc chung thị trường tăng giá theo cầu chứa nhiều sự ủng hộ và được lấp đầy, trong khi các thị trường mà bị thiếu sụt nguồn cung nghiêm trọng thì trông sẽ sắc nét hơn nhiều. Hầu hết các thị trường gấu cũng khá sắc nét, giá sẽ hồi lại một nửa khoảng tăng giá trước đó.

Một tam giác tăng không thành công trên cặp USD/CAD

Tam giác vuông góc phải có một xu hướng mạnh mẽ để thoát khỏi đường ranh giới ngang. Trong thực tế một sự phá vỡ đường nằm ngang gần như được dự kiến. Tuy nhiên, đôi khi mô hình tam giác vuông góc giá có thể thoát ra khỏi đường chéo thường là miễn cưỡng như thể hiện ở biểu đồ 4.27 dưới đây.

FIGURE 4.27 Weekly Chart Ascending Triangle in USD/CAD.



Tam giác tăng dần trong 7 tháng trên cặp USD/CAD có một “thiên vị” giá tăng. Như được hiển thị trên biểu đồ ngày hình 4.28 dưới đây. Ranh giới giới của tam giác tăng dần đã được đặt câu hỏi vào giữa tháng 4, tuy nhiên ngay tại thời điểm đó suy nghĩ của tôi là đường ranh giới thấp hơn chỉ được xác định lại với độ dốc thấp hơn, và một phá vỡ theo chiều tăng có thể bị trì hoãn. Tuy nhiên tôi đã bán khống vào ngày 14/04 và nhanh chóng đặt điểm dừng vào ngày 13/04.

Lực đẩy xuống vào ngày 29,30/04 đã xác nhận sự thất bại của tam giác tăng dần, và kêu gọi một sự di chuyển tối thiểu đến mức 1.09. Một mục tiêu đã đạt được vào đầu tháng 6, thị trường này là một ví dụ tốt về cách một mô hình ban đầu thiên vị theo một hướng có thể cung cấp tín hiệu tốt cho một chuyển động giá theo hướng ngược lại.

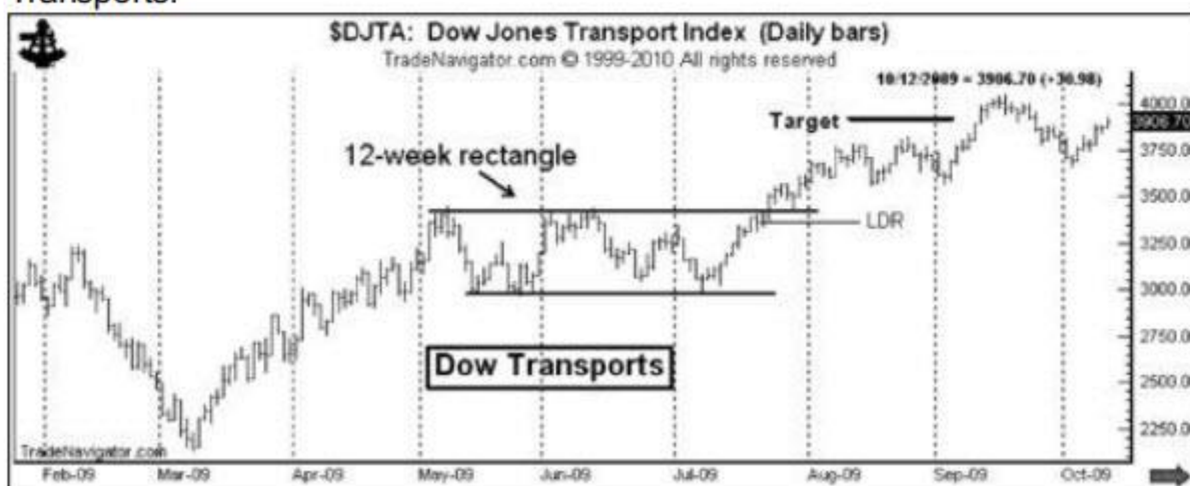
FIGURE 4.28 A Tricky Breakout on the Daily USD/CAD Chart.



Hình chữ nhật 12 tuần trên chỉ số vận tải Dow Jones

Một mô hình chữ nhật đã hoàn thành vào cuối tháng 7. Lưu ý quy tắc ngày cuối cùng vào ngày 23/07 không bao giờ bị thách thức (xem hình 4.29).

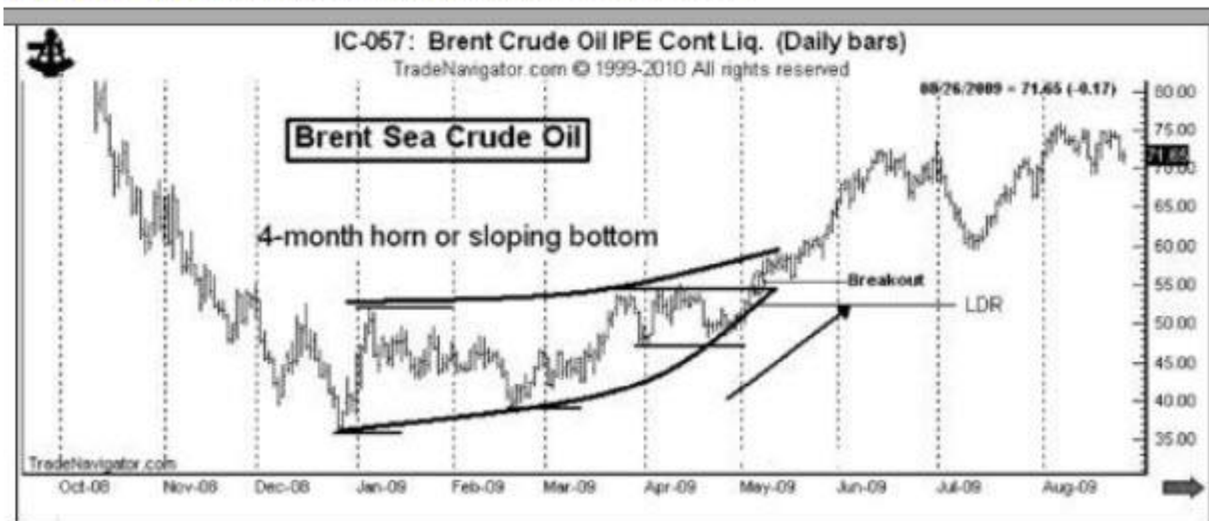
FIGURE 4.29 Continuation Rectangle in the Dow Transports.



Mô hình "sừng" hiếm trên biểu đồ dầu Brent

Một đáy "sừng" xảy ra với một chuỗi các mức thấp chính, và 2 mức thấp cao hơn đảo ngược bởi 2 mức cao cao hơn như được hiển thị trong hình 4.30 dưới đây.

FIGURE 4.30 Sloping Bottom in Brent Sea Crude Oil.



Mô hình có hình dạng một sừng Viking. Một yêu cầu của mô hình là sự tồn tại chồng chéo giữa 2 lực đẩy lên trong mô hình. Edwards and Magee không mô tả về mô hình sừng, tuy nhiên Schabacker xác định sừng là một mô hình giá cổ điển, tôi thường gọi mô hình sừng là "đáy dốc" (sloping bottom).

Tín hiệu mua được kích hoạt và đầu tháng 5 khi mức cao trong tháng 4 được thâm nhập. Lưu ý: Quy tắc ngày cuối cùng không bao giờ bị vi phạm.

Một mô hình H&S ở đáy ra mắt thị trường bò 2009 trên chỉ số S&P500

Tôi có một cam kết với cảm xúc khi con gấu trong thị trường cổ phiếu sắp thoát ra khỏi mức thấp vào tháng 03/2009. Mặc dù tôi thấy một mô hình ở đáy H&S khổng lồ như trong hình 4.31 dưới đây tôi đã không tin vào điều đó. Thỉnh thoảng tôi có nghiên cứu về mặt mua vào cổ phiếu trong suốt thời gian tăng giá năm 2009 nhưng tôi đã không sẵn lòng chấp nhận đầy đủ tác động của đáy H&S. Mục tiêu của đáy H&S này ở mức 1,252 gần đạt được vào tháng 04/2010.

FIGURE 4.31 H&S Bottom in S&Ps.



Tóm lược

Các biểu đồ trước đại diện cho các ví dụ "sách giáo khoa" về các nguyên tắc của mô hình giá cổ điển. Những mô hình này bao gồm một danh mục biểu đồ tôi gọi là "danh sách mặc đẹp nhất" trong danh sách biểu đồ (hay loạt biểu đồ tạo nên một xu hướng lớn) thể hiện rõ nhất việc xây dựng biểu đồ giá.

Vào cuối mỗi năm lợi nhuận ròng của tôi phần lớn phụ thuộc vào việc xác định chính xác phần lớn mô hình biểu đồ mà sau này trở thành thành viên của "danh sách mặc đẹp nhất". Trên thực tế lợi nhuận lớn nhất của tôi trong những năm qua đến từ các điều kiện thị trường bao gồm cả những lợi nhuận hiển thị chính nó.

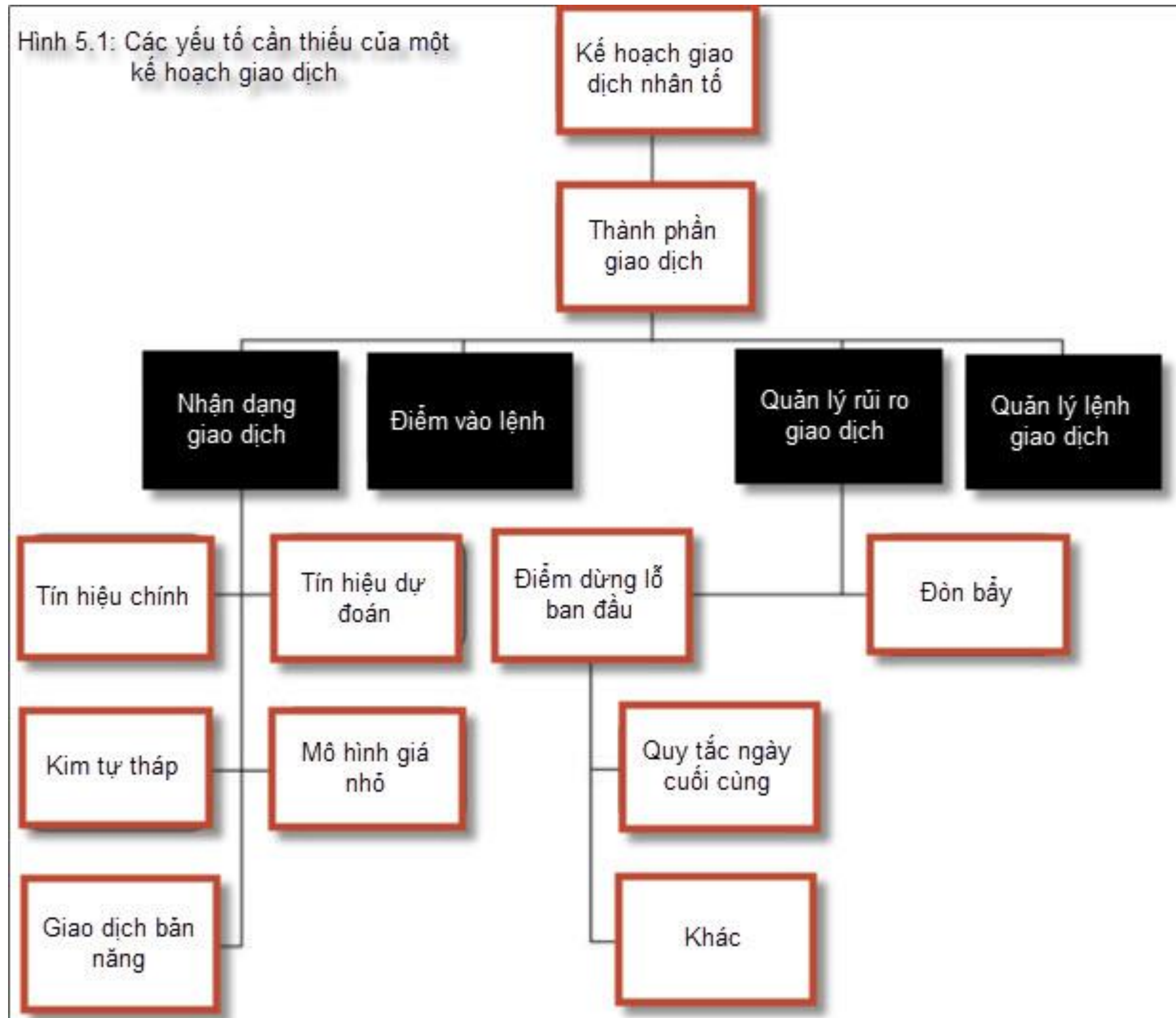
Trong thực tế thì các mô hình giá lớn thường rõ ràng trong nhận thức muộn hơn là so với thời gian thực. Trong giấc mơ của tôi tôi tưởng tượng một năm giao dịch trong đó tất cả các điều kiện thị trường được gói gọn như những biểu đồ phía trên. Nhưng giấc mơ chỉ là giấc mơ và cuộc sống thì mới là thực, và trong cuộc sống thực thì các giao dịch của tôi không diễn ra theo cách mà các biểu đồ phía trên đã làm. Một số tác giả có thể "sản xuất" tài liệu trên các mô hình giá cổ điển ngụ ý rằng đây là tình huống duy nhất họ giao dịch nhưng trước hết tôi là một nhà giao dịch không phải là tác giả và tôi cần thừa nhận rằng khi tôi bắt được các mẫu biểu đồ lý tưởng này nó sẽ bù đắp rất nhiều tổn thất tôi gặp trên đường đi.

Những điểm cần ghi nhớ

- Điều quan trọng đối với nhà giao dịch là cần biết những gì tạo nên một giao dịch lý tưởng.
- Giao dịch với biểu đồ xuất sắc không xuất hiện mỗi ngày mà mất hàng tuần hàng tháng để nó phát triển.
- Phát triển sự kiên nhẫn để chờ đợi, chờ đợi và đợi thêm để thị trường tự tuyên bố chính nó là mục tiêu không phải là một đích đến. Là một nhà giao dịch tôi tìm kiếm sự cải thiện không phải sự hoàn hảo.
- Trong khi những người đọc biểu đồ thường vác súng nhảy vào một mô hình (có tôi trong đó) thị trường thường sẽ làm rõ ràng hơn rất nhiều cho đến lúc phải nhảy lên tàu.

Chương 5: Cách kế hoạch giao dịch nhân tố hoạt động

Đã đến lúc đi vào những nút thắt của một kế hoạch giao dịch nhân tố. Hình 5.1 cho thấy 5 yếu tố chính bao gồm: Nhận diện giao dịch, điểm vào lệnh, quản lý rủi ro, quản lý lệnh giao dịch. Chương này sẽ giải quyết từng yếu tố riêng lẻ và chi tiết.



Nhận diện giao dịch

Tôi biết tôi muốn trở thành nhà giao dịch trước khi tôi biết tôi sẽ trở thành người đọc biểu đồ. Giao dịch là "Cái gì-What" trong phương trình nghề nghiệp của tôi. Trở thành người đọc biểu đồ chính là "Cách nào-How". Khi tôi kinh doanh trên thị trường hàng hóa, mục tiêu của tôi là kiếm tiền như một nhà giao dịch những thứ khác đối với tôi không có ý nghĩa gì.

Giao dịch bằng cách sử dụng biểu đồ có ý nghĩa rất lớn đối với tôi tại thời điểm tôi dò đường. Giao dịch sử dụng biểu đồ cung cấp cho tôi một lợi ích duy nhất không có sẵn đối với những phương pháp khác mà tôi đã thử qua và xem xét. Lợi ích bao gồm:

- Một phương tiện để hiểu xu hướng thị trường.
- Một chỉ dẫn về hướng của thị trường.
- Một cơ chế xác định thời điểm A có nghĩa là xác định rủi ro.
- Mục tiêu thực tế để thu lợi nhuận.

Tuy nhiên, tôi nhanh chóng nhận ra rằng có một sự khác biệt rất lớn giữa việc xem xét các mô hình trên biểu đồ so với việc thực sự giao dịch với chúng. Rất may rằng cuốn sách "Phân tích kỹ thuật về xu hướng chứng khoáng" của 2 tác giả Robert Edwards and John Magee đã đưa ra một số gợi ý cho những thách thức thực tế khi giao dịch sử dụng biểu đồ giá.

Tuy nhiên, có một thách thức mà tôi thấy cuốn sách không giải quyết được; cụ thể là khi tôi bắt đầu giữ biểu đồ tôi nhận thấy mình nhìn thấy các mô hình giá ở mọi nơi!? Tôi cần xác định rõ hơn cho chính mình những gì tôi đang tìm kiếm với mô hình cụ thể. Có phải tất cả các mô hình giá cổ điển đều tạo ra giống nhau? Một số mô hình nào thì phù hợp hơn với tính cách của tôi, khả năng chấp nhận rủi ro, mức độ vốn hóa?

Vấn đề thực tế về thời gian các mô hình hình thành

Với lợi thế của nhận thức muộn (xem mô hình giá sau khi nó đã xảy ra) tôi nhận ra tình trạng khó xử mà tôi đang vật lộn là "đóng khung thời gian". Có 2 thực tế mà các nhà đọc biểu đồ phải nghiêm túc đối đầu:

Đầu tiên, thật dễ dàng để nhìn thấy các mô hình giá trong nhận thức muộn. Tài liệu quảng cáo của các dịch vụ tư vấn giao dịch được hoàn thiện với một số mẫu biểu đồ cho thấy cách họ sẽ giao dịch trong nhận thức muộn. Nhưng chúng ta giao dịch trong thời gian thực, các mô hình giá nhìn thấy rõ ràng sau khi mọi chuyện đã xảy ra còn trong thực tế tại thời điểm đó nó không rõ ràng. Cấu trúc trên biểu đồ liên tục phát triển, một mô hình cuối cùng cung cấp một xu hướng có lợi nhuận có thể bao gồm nhiều mô hình nhỏ hơn nhiều trong số chúng không cung cấp một ngụ ý về chuyển động giá. Hơn nữa một bước chuyển lớn có thể được mở ra với vài sự khởi đầu sai.

Điều thứ 2 và có liên quan đến thực tế là nhiều mô hình giá dường như rõ ràng tại thời điểm một giao dịch thất bại và bị cuốn vào một cấu trúc biểu đồ lớn hơn nhiều.

Câu chuyện về bước chuyển lớn của đậu nành

Trong suốt năm đầu tiên của tôi tại sàn giao dịch hàng hóa Chicago (CBOT), có một nhà giao dịch đậu nành lớn đã kết bạn với tôi. Người đàn ông này sống trong căn biệt thự lớn ở Evanston, lái một chiếc xe hơi sang trọng của Đức, và có mọi dấu hiệu cho thấy là người thành công (thực tế anh ta thành công thật). Anh ấy nói với tôi vào một buổi chiều rằng anh ấy đã tăng giá đến như thế nào với đậu nành, tại thời điểm đó giá đang giao dịch khoảng $5.40 và anh ta đã có một vị thế khổng lồ.

Vì vậy, tôi đã theo dõi thị trường trong một vài ngày giá đã len lỏi và lên tới $5.60 tôi nhảy vào mua một hợp đồng chỉ để thấy rằng giá trở lại $5.40 vào tuần sau. Đau khổ vì giao dịch thua lỗ này và muốn tìm kiếm lời khích lệ tôi kiếm nhà giao dịch đậu nành và hỏi anh ta nghĩ gì? Câu nói của anh ấy khiến tôi kinh ngạc: "Tôi kiếm một khoản nhỏ, không phải một chuyển động lớn".

Hóa ra, anh bạn tôi là nhà đầu cơ và hiếm khi giữ một vị thế quá 10 phút. Anh ấy không để vị thế qua đêm. Đối với anh ta một chuyển động giá khoảng 2 đến 3 xu là mục tiêu của anh ta. Lúc ban đầu nói chuyện với tôi anh ta có một bản năng mách bảo rằng giá đậu nành sẽ tăng khoảng 10 xu trong vòng một hoặc 2 ngày và anh ta sẵn sàng giữ vị thế qua đêm để nhận khoản lời đó. Nhưng anh ta không hề giải thích điều này cho tôi cho đến khi thực tế.

Vì vậy, cuối cùng tôi nhận ra một bài học rất tốt. Trở thành một "con bò" hay một "con gấu" chẳng có ý nghĩa gì nếu không có khung thời gian và giá cả gắn liền với những từ đó.

Bởi vì cấu trúc của biểu đồ sẽ được xác định lại trong một khoảng thời gian (đặc biệt trong các giai đoạn hợp nhất-tích lũy rộng) điều quan trọng đối với nhà giao dịch là hiểu khung thời gian để xác định ứng viên giao dịch.

Nếu một nhà giao dịch nói với tôi rằng: Anh ta đang tăng giá (bullish) trên một thị trường nhất định, tôi hỏi anh ta nếu anh ta đang mua vào thì ở mức giá nào? Khung thời gian của anh ta là gì? Và anh ta sẽ thừa nhận mình sai ở ở giá nào? Khái niệm tăng (bullish) và giảm (bearish) thực chất không có ý nghĩa gì.

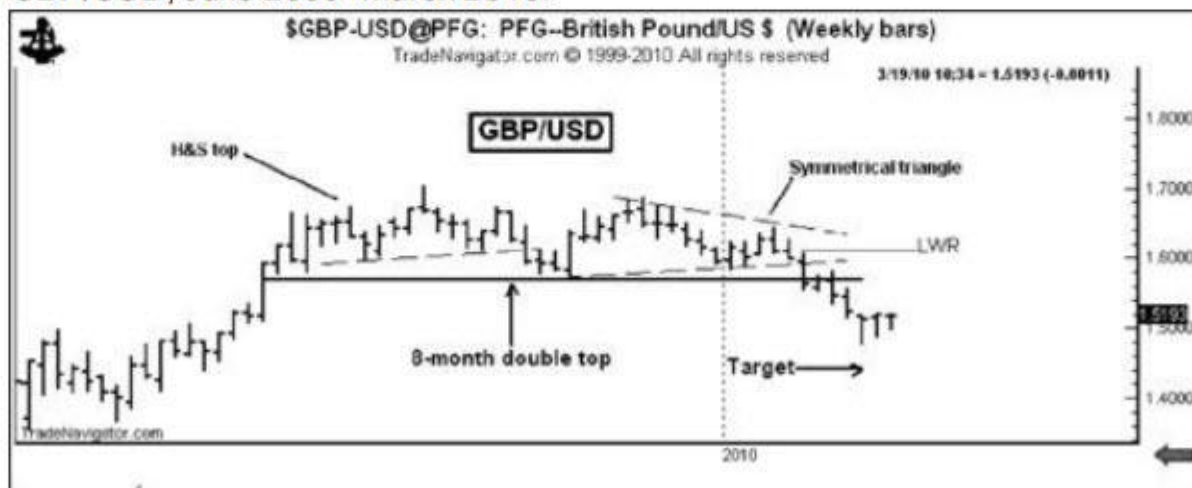
Cặp GBP/USD dưới đây là một ví dụ về khung thời gian

Bốn biểu đồ cặp GBP/USD là minh họa tầm quan trọng và tính phức tạp của việc cân nhắc khung thời gian.

Hình 5.2 biểu đồ tuần cặp GBP/USD từ tháng 01/2009 đến tháng 03/2010. Các giai đoạn chi phối hành vi giá được hiển thị trên biểu đồ này là sự tăng giá trong nửa đầu năm 2009, sự hình thành đỉnh kép vào cuối tháng 05/2009 đến tháng 02/2010. Và xu hướng giảm giá phát triển từ đỉnh kép.

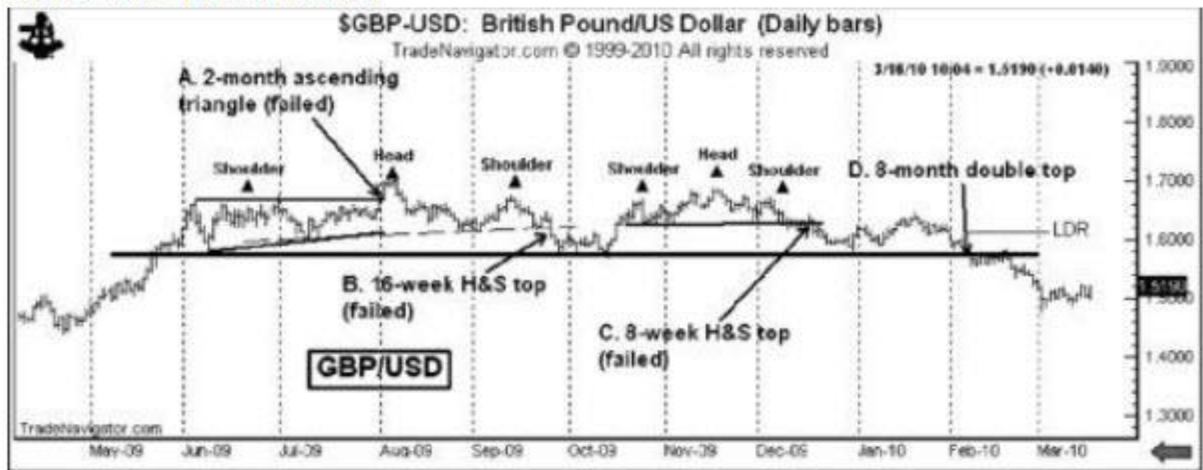
Hai mô hình thứ cấp có thể được nhìn thấy, mô hình đỉnh H&S 19 tuần đã được hoàn thành vào cuối tháng 09/2009 nhưng đã thất bại và một tam giá tiếp diễn kéo dài 17 tuần đã phá vỡ vào đầu tháng 02/2010 để khởi động hoàn thành đỉnh kép.

FIGURE 5.2 Double Top on the Weekly Chart of GBP/USD, June 2009–March 2010.



Hình 5.3 hiển thị các thanh giá hàng ngày trên cặp GBP/USD trong khoảng thời gian 11 tháng từ tháng 04/2009 đến tháng 03/2010. Đây là phiên bản biểu đồ ngày của biểu đồ tuần hình 5.2.

FIGURE 5.3 Double Top on the Daily Chart of GBP/USD, June 2009–March 2010.



Biểu đồ ngày này xác định những mô hình giá cổ điển với thời gian 8 tuần trở lên để chứng minh rằng thời gian giá ở giai đoạn hợp nhất dài bao gồm nhiều mô hình giá nhỏ mà tại thời điểm đó dường như là chỉ báo quan trọng về kỳ vọng hành vi của thị trường. Trình tự thời gian của biểu đồ này như sau:

Một tam giác tăng dần 2 tháng (mô hình A) đã được hoàn thành vào cuối tháng 7. Mô hình này đã thất bại trong việc đẩy giá cao hơn 3 ngày. Đợt phục hồi ngắn ra khỏi đỉnh tam giác dẫn đến hình thành cái đầu của mô hình đỉnh H&S 16 tuần (mô hình B). Mô hình đỉnh H&S này phá vỡ vào cuối tháng 9 và nhanh chóng thất bại.

Tăng giá từ mức thấp đầu tháng 10 đã dẫn đến mô hình đỉnh H&S phức tạp kéo dài 8 tuần (mô hình C) trong khi việc hoàn thành mô hình này trải qua một số đà giảm ban đầu, giá đã ổn định ở mức thấp trong tháng 12 và di chuyển lên xuống (choppy) đi ngang lên mức cao hơn trong 4 tuần tới. Trong quá trình đó tôi đã bị loại ra khỏi vị thế bán khống mà tôi thiết lập dựa trên mô hình đỉnh H&S 8 tuần.

Tất cả các mô hình này kết hợp với nhau tạo thành đỉnh kép 8 tháng hoàn thành vào đầu tháng 2 với mục tiêu 1.440 đến 1.470.

Từ góc nhìn của tôi cả 4 mô hình này từ A đến D đều có giá trị giao dịch trên thực tế. Tôi đã giao dịch tất cả. Nếu có bất kỳ mô hình nào trong 4 mô hình trên hoạt động chúng có thể được coi là ví dụ như trong sách giáo khoa về mô hình giá cổ điển.

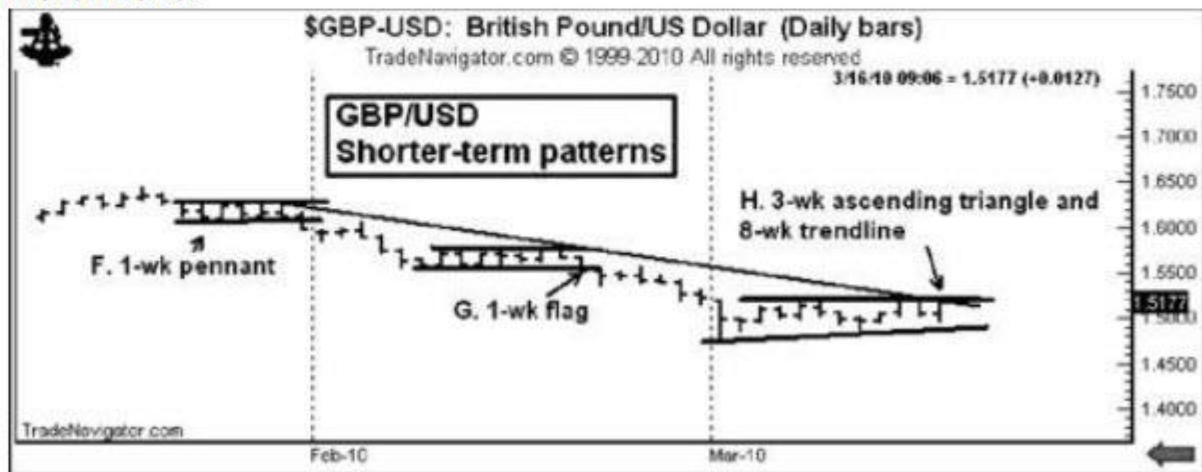
Hình 5.4 xem xét giai đoạn giá từ tháng 9/2009 đến tháng 3/2010 hoặc 7 tháng cuối của giai đoạn được nêu trong hình 5.3 cố gắng xác định các mô hình giá ngắn hạn trên thực tế 7 mô hình giá được gán nhãn từ A đến G có thể có các tín hiệu ngắn hạn đại diện cho nhà giao dịch sử dụng mô hình giá cổ điển. Hình 5.4 này tiếp tục chứng minh cách mà những mô hình giá ngắn hạn trở thành 1 phần của mô hình giá lớn hơn thậm chí còn lớn hơn nữa.

FIGURE 5.4 Daily Chart of GBP/USD, October 2009-March 2010.



Cuối cùng, hình 5.5 là biểu đồ ngày cặp GBP/USD từ tháng 1 đến tháng 3/2010 nó là 3 tháng cuối cùng của khoảng thời gian 15 tháng ban đầu từ hình 5.2. Ở đây thậm chí bạn có thể thấy các mô hình giá thậm chí còn ngắn hạn hơn tạo nên một phần cảnh quan trên biểu đồ của cặp ngoại hối này. Một nhà giao dịch rất ngắn hạn có thể cân nhắc tham gia dựa vào những mô hình giá nhỏ này.

FIGURE 5.5 Daily Chart of GBP/USD, January 2010–March 2010.



Trong ví dụ trên quan điểm giao dịch có thể dựa trên các biểu đồ hàng quý, hàng tháng, hàng tuần, hàng ngày hoặc đi sâu hơn vào các biểu đồ 4h, 2h, 1h. Tôi sử dụng ví dụ này để nói lên 2 điểm:

Điểm đầu tiên, tín hiệu giao dịch trong khung thời gian này có thể không có ý nghĩa gì trong khung thời gian khác. Điểm thứ 2 các mô hình giá có thời gian hình thành ngắn hơn thường thất bại nó chỉ được xác định là như là một phần của mô hình giá lớn hơn.

Biểu đồ chính là một bản ghi về nơi đã có giá nhưng giao dịch lại là hoạt động trong thời gian thực với 1 con mắt hướng về tương lai. Để trở thành một nhà giao dịch với biểu đồ thành công bạn cần một bản sửa lỗi vững chắc trên khung thời gian bạn giao dịch. Hãy để tôi nói thêm một điểm nữa về khung thời

gian. Tôi tin rằng điều quan trọng đối với một nhà giao dịch là sử dụng một khung thời gian tương tự nhau cho việc vào lệnh và quản lý lệnh. Chẳng có ý nghĩa gì khi bạn vào lệnh dựa trên biểu đồ tuần và sau đó bạn quản lý lệnh của mình bằng biểu đồ 1h. Hoặc bạn vào lệnh bằng biểu đồ ngày sau đó lại quản lý lệnh bằng biểu đồ tháng. Cá nhân tôi hiểu tầm quan trọng của việc giữ khung thời gian nhất quán bởi khi tôi rơi vào cái bẫy không làm như vậy tôi thường mất tiền.

Theo hiểu biết của tôi nguyên lý sóng Elliott cũng nhạy cảm với vấn đề khung thời gian bằng cách cố gắng xác định các chu kỳ, hoặc sóng có độ khác nhau. Nhân tiện, đây là toàn bộ hiểu biết của tôi về sóng Elliott.

Tôi đã thảo luận về việc đóng khung thời gian như một yếu tố cần thiết để tìm kiếm tín hiệu giao dịch bởi kế hoạch giao dịch nhân tố.

Công thức cho kế hoạch giao dịch nhân tố ở dạng dễ "tiêu hóa" nhất là rất đơn giản:

- Nhận diện rõ ràng các mô hình giá trên biểu đồ tuần (với bản chính hoặc chúng hỗ trợ cho mô hình trên biểu đồ ngày). Bạn tìm kiếm giao dịch có thể sử dụng tài liệu tốt nhất là 10 ví dụ tốt nhất mỗi năm của nguyên tắc mô hình giá cổ điển được viết trong cuốn "Technical Analysis of Stock Trends".
- Khi một mô hình giá trên biểu đồ tuần đã được xác định hãy cố gắng thiết lập một vị trí dự đoán tại một giai đoạn trong mô hình giá khi việc hoàn thành mô hình cuối cùng sắp xảy ra.
- Tăng đòn bẩy của một giao dịch tại thời điểm đó khi mô hình giá trong câu hỏi trở nên hoàn chỉnh bằng một phá vỡ.
- Trong bối cảnh các xu hướng quan trọng được hiển thị từ mô hình biểu đồ tuần hãy tìm kiếm ít nhất một cơ hội để mở rộng hoặc kim tự tháp đòn bẩy bằng cách sử dụng các mô hình giá tiếp diễn trong thời gian ngắn hơn.
- Xác định 2 hoặc 3 mô hình giá trên biểu đồ ngày tốt nhất được đưa ra trong mỗi thị trường bạn quan sát mỗi năm.
- Vào lệnh trong các mô hình giá trên biểu đồ ngày khi đường biên của các mô hình này bị vi phạm bởi sự phá vỡ.
- Tìm kiếm một lượng lớn giao dịch bổ sung mà lịch sử đã cho thấy có xác xuất thành công cao trên khung thời gian ngắn (hai hoặc 3 ngày).
- Sử dụng vị trí hợp lý để đặt các lệnh dừng bảo vệ có nguy cơ không quá 4/5 của 1% tài sản trên mỗi giao dịch.
- Cho phép các giao dịch đã hiển thị lợi nhuận ngay lập tức phát triển để thành lợi nhuận lớn hơn.

Bạn nghe thì có vẻ đơn giản phải không? Tất nhiên, con quỷ sẽ có ở trong các chi tiết. Bạn hi vọng sẽ tiếp xúc với những con quỷ này khi "Nhật ký giao dịch 5 tháng" của tôi mở ra.

Bốn phân loại về giao dịch

Kế hoạch giao dịch nhân tố đã phát triển qua nhiều năm để xác định 7 kiểu giao dịch khác nhau phù hợp với bốn phân loại.

Mô hình chính

Các mô hình trên biểu đồ tuần có thời gian ít nhất từ 10 đến 12 tuần với các mô hình trên biểu đồ ngày tương ứng có cùng cấu hình hoặc hơi khác một chút. Các mô hình chính bao gồm 3 kiểu giao dịch.

1. Vị trí dự đoán hoặc khám phá một vị trí – có một nỗ lực để định vị trước tại hoặc gần mức cao hoặc mức thấp cuối cùng của mô hình.
2. Có vị trí (vị thế) tại mô hình giá đã hoàn thành- điểm mà đường ranh giơi của mô hình bị vi phạm.
3. Vị trí kiểu kim tự tháp – sử dụng mô hình tiếp diễn có thời gian ngắn hơn nhiều so với mô hình chính. (có dạng ngắn ví dụ như mô hình cờ hoặc cờ đuôi nheo 3-4 tuần).

Mô hình nhỏ

Mô hình nhỏ bao gồm 2 kiểu giao dịch khác nhau.

1. Các mô hình tiếp diễn trên biểu đồ ngày trong ít nhất 4 đến 8 tuần.
2. Các mô hình đảo chiều trên biểu đồ ngày trong ít nhất 8 đến 10 tuần.

Các mô hình nhỏ không cần xác nhận bởi biểu đồ tuần.

Giao dịch theo bản năng

Giao dịch theo bản năng là các tình huống thị trường không phù hợp với các mô hình chính và nhỏ. Nhưng tôi có bản năng rất mạnh.

Đây thường là những giao dịch rất ngắn hạn tôi sẽ thoát rất nhanh với khoản lỗ nhỏ nếu sai hoặc được bù đắp bằng lợi nhuận trong 1 ngày hoặc lâu hơn chút nếu đúng.

Trong nhiều năm giao dịch tôi phát triển giác quan thứ 6 khi thị trường dễ bị tổn thương hoặc tăng và giảm đột ngột từ 2 đến 3 ngày. Tôi cố gắng không lạm dụng giao dịch kiểu này vì sợ trở nên quá ngắn hạn trong phân tích thị trường tổng thể của tôi.

Giao dịch khác

Các giao dịch khác chủ yếu được thúc đẩy bằng động lực ngắn hạn trong khuôn khổ một xu hướng hiện có.

Như đã nói trước đây sự hình thành của mô hình giá luôn dễ thấy hơn với nhận thức muộn. Trong thời gian thực việc giao dịch với mô hình giá được phân loại theo phương pháp của tôi sẽ khó khăn hơn.

Rất nhiều lần khi một mô hình giá cụ thể thất bại nó sẽ trở thành một phần của việc xây dựng mô hình lớn hơn. Mặc khác cũng có thể một mô hình giá hoàn toàn thất bại sẽ thúc đẩy hướng giá theo hướng ngược lại.

Lần khác tôi xác định đúng mô hình giá nhưng phá vỡ ban đầu là phá vỡ sớm. Cuối cùng, có những lúc trở nên quá ngắn hạn trong định hướng của mình và điều tôi tin là tín hiệu không đứng vững để xem xét trong nhận thức muộn. Giao dịch với biểu đồ là khoa học không hoàn hảo.

Điều khó khăn là để đạt được điều hoàn hảo trong thị trường không hoàn hảo. Không thể đúng trên mọi diễn giải và sau đó đúng trên mọi điểm vào lệnh. Kết quả là nhiều giao dịch trở thành bỏ đi. Ngay cả khi tôi không giải thích được sự hình thành biểu đồ nó đòi hỏi nhiều hơn một nỗ lực để có vị trí thành công.

Bảng 5.1 dưới đây là một cấu trúc được lý tưởng hóa của một năm giao dịch thông thường.

Bảng 5.1: Phân loại sự kiện giao dịch và các kiểu tín hiệu giao dịch

Tín hiệu giao dịch	Mục tiêu hàng năm (Số lượng giao dịch thành công)	Số lượng nỗ lực để đạt được mục tiêu hàng năm
Mô hình chính -phá vỡ (biểu đồ tuần)	10	30 mô hình giá với trung bình 1.5 điểm vào lệnh với 10 mô hình thành công trong số chúng (có nghĩa là 45 sự kiện giao dịch)
Mô hình chính -dự đoán (biểu đồ ngày)	10	1.5 lần thử với tình huống 20 biểu đồ tuần cung cấp cơ hội cho việc dự đoán vị trí (30 sự kiện giao dịch); không phải tất cả những mô hình chính này sẽ cung cấp cơ hội.
Mô hình chính -kim tự tháp (biểu đồ ngày)	10 (hoặc 1 cơ hội kim tự tháp trên mỗi thành công của xu hướng)	2 lần kim tự tháp trong 15 xu hướng phát triển (20 sự kiện giao dịch bao gồm các kim tự tháp trên xu hướng kết thúc thất bại); không phải tất cả các tín hiệu chính tạo ra xu hướng đều có cơ hội kim tự tháp thậm chí là phát triển.
Mô hình nhỏ (tiếp diễn hoặc đảo chiều)	20 (hoặc 1 rõ ràng được xác định trên biểu đồ ngày hoạt động trong mỗi 20 thị trường được theo dõi cho cơ hội này).	Với tín hiệu sai hoặc sớm cần lấy ra 3 mô hình trong 20 thị trường được theo dõi (60 sự kiện giao dịch).
Giao dịch theo bản năng	20	40 giao dịch để đạt được 20 chiến thắng.
Khác	Các tình huống giao dịch hoàn toàn khác, điều đó không có ý nghĩa gì với nhận thức muộn.	30 sự kiện giao dịch trong đó 5 sự kiện sinh lãi nhờ may mắn.

Tóm tắt bảng 5.1: Để hoàn thành mục tiêu của hoạt động giao dịch hàng năm sẽ xảy ra khoảng 235 sự kiện giao dịch dự kiến hoặc khoảng 20 giao dịch mỗi tháng, hoặc 8 sự kiện giao dịch với mỗi thị trường

mỗi năm. Trung bình một hợp đồng cho mỗi sự kiện giao dịch là 100k đô la vốn, tổng cộng 235 hợp đồng với 100k vốn/1hđ. Số vốn sẽ giao dịch mỗi năm 2350 hợp đồng hoặc trên 1 triệu đô la.

Được xây dựng thành khối lượng của 235 sự kiện giao dịch với kỳ vọng rằng 75 giao dịch (hoặc 32%) sẽ có lãi trong suốt một năm thông thường điển hình nào. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian ngắn hơn số lượng các sự kiện giao dịch chỉ có thể có 15-20% sự kiện giao dịch là có thể có lãi.

Xác định dòng giao dịch cuối cùng

Tôi sử dụng một khái niệm mà tôi gọi là "dòng giao dịch cuối cùng" hay lớp lót dưới cùng. Bạn hãy tưởng tượng tôi xếp chồng các báo cáo lãi lỗ theo thứ tự nếu chồng lên 30 năm sẽ khá cao (tôi đoán khoảng 20 đến 30 ram giấy). Tiếp theo tôi biết tổng tiền lãi ròng của tôi trong những năm qua.

Bây giờ hãy tưởng tượng nếu tôi loại bỏ từng báo cáo lời/lỗ bắt đầu bằng một lợi nhuận đơn lớn nhất sau đó đến lợi nhuận lớn tiếp theo… theo thứ tự giảm dần. Điểm tại đó mà tổng số tích lũy của các báo cáo lời/lỗ bị loại bỏ khớp với hiệu suất ròng của tôi được gọi là "dòng giao dịch cuối cùng". Dựa trên khung giao dịch hàng năm trên bảng 5.1 với khoảng 20 giao dịch hoặc ít hơn mỗi tháng sẽ thiết lập dòng giao dịch cuối cùng của tôi trong bất kỳ năm nào. Khoảng 215 giao dịch mỗi năm là các giao dịch bỏ đi.

Khi tôi tiến hành phân tích giao dịch hàng tháng, hàng quý, hàng năm có một số liệu quan trọng tôi xem xét là:

- Tỷ lệ giao dịch rơi vào từng phân loại (danh mục), tỉ lệ thắng thua của mỗi danh mục.
- Tỷ lệ của tổng số giao dịch có lợi nhuận nó là một thước đo của "lớp lót dưới cùng".
- Lợi nhuận trung bình trên mỗi giao dịch có lợi nhuận, và tổn thất trung bình trên mỗi giao dịch không sinh lãi.

Tôi đã đặt ra các yếu tố chính của kế hoạch giao dịch nhân tố, nhưng một kế hoạch chỉ là một kế hoạch thôi cho đến khi nó được thực hiện. Tiếp theo chúng ta sẽ cùng tìm hiểu các vấn đề liên quan đến việc thực hiện chiến thuật.

Điểm vào lệnh

Điểm vào lệnh là một thành phần quan trọng mà chương 6 sẽ hoàn toàn dành cho chủ đề này. Tôi đề cập ngắn gọn về thành phần ở đây chỉ vì mục đích cho dòng chảy. Ví dụ thực tế về điểm vào lệnh sẽ được tìm thấy trong chương 6.

Tôi vào lệnh hầu như các lệnh sử dụng lệnh dừng (stop order) nghĩa là tôi mua sức mạnh, bán điểm yếu. Chính xác hơn khi một mô hình giá đáp ứng các thông số kỹ thuật của tôi và được xác định rõ ràng. Tôi sẽ đặt lệnh theo hướng hoàn thành mô hình, nói cách khác đi cùng với một phá vỡ.

Tôi đã phát triển một số quy tắc và hướng dẫn giao dịch trong nhiều năm qua dựa trên kinh nghiệm của chính tôi về các mô hình giá hành xử. Những quy tắc này không phải là một lọ thuốc ma thuật, nhưng nó đại diện tốt nhất cho "thực hành kỷ luật" áp dụng kỷ luật trên chính tôi. Nếu không phát triển kỷ luật như vậy tôi sẽ biến thành một khẩu súng thần công quỳ gối trước cảm xúc trên thị trường. Tôi sẽ thấy thị trường hấp dẫn, dễ dàng mất đi "rừng" để tìm "cây" trở nên quá tập chung vào các mô hình ngắn hạn,

thiếu kiên nhẫn chờ đợi một mô hình thực sự lớn phát triển là một thách thức lớn nhất của tôi với tư cách là một nhà giao dịch.

Quản lý rủi ro giao dịch

Liên quan đến cách tôi quản lý một sự kiện giao dịch khi tôi đã tham gia giao dịch. Có một số yếu tố để quản lý giao dịch.

Đòn bẩy

Đòn bẩy giao dịch là số hợp đồng tôi vào lệnh trên 100k đô la đơn vị vốn. Hãy nhớ rằng tôi giới hạn rủi ro của mình ở mức 8/10 của 1% và thường thì chỉ một nửa của 1% tài sản. Đòn bẩy được xác định bằng giá của điểm vào lệnh và giá của lệnh dừng lỗ ban đầu.

Ví dụ tôi tham gia giao dịch trái phiếu T-bond và rủi ro ban đầu của tôi nhiều hơn điểm đầy đủ (giả sử tôi bán khống tại 121-00 và lệnh dừng lỗ ban đầu tại 122¬08) điều này thể hiện rủi ro trên mỗi hợp đồng là $1,250. Nếu tôi giao dịch một hợp đồng trên một đơn vị 100k đô la rủi ro sẽ bằng 1.25% vốn vượt quá các nguyên tắc quản lý rủi ro của tôi. Trong trường hợp này lựa chọn của tôi sẽ là giao dịch một hợp đồng trên 200k đô la (như vậy rủi ro là 6/10 của 1%). Một cách khác là điểm dừng lỗ đại diện cho việc quản lý tiền là 700 đô la rủi ro và giao dịch một hợp đồng với đơn vị vốn là 100k đô la.

Quản lý rủi ro giao dịch liên quan đến tỉ lệ phần trăm tài sản tôi sẵn sàng mạo hiểm trên bất kỳ giao dịch nào. Cách tôi xác định đòn bẩy (số lượng hợp đồng trên một đơn vị vốn được chỉ định) và nơi tôi đặt điểm dừng lỗ ban đầu. Những quy định này hướng dẫn xác định rủi ro đối với bất kỳ giao dịch nào.

Đặt giá dừng bảo vệ ban đầu

Sở thích của tôi là sử dụng quy tắc ngày cuối cùng làm điểm dừng bảo vệ. Xem lại chương 3 để biết về quy tắc này. Có những trường hợp tôi chọn điểm dừng khác với quy tắc ngày cuối cùng việc giải thích nó đầy đủ nằm ngoại phạm vi cuốn sách này.

Di chuyển điểm dừng bảo vệ và thoát khỏi giao dịch

Khi một vị trí đã được thiết lập, điểm dừng bảo vệ ban đầu đã được thiếp lập. Có một số kỹ thuật trong kế hoạch giao dịch nhân tố để thoát khỏi giao dịch.

Trong gần như tất cả các trường hợp lợi nhuận giao dịch được thực hiện nếu một thị trường đạt mục tiêu ngụ ý được đưa ra bởi mô hình giá bạn giao dịch. Việc dừng lại cũng được nâng lên theo hướng của vị trí (vị thế) bằng cách sử dụng một số phương pháp bao gồm quy tắc “kiểm tra thất bại”, quy tắc “lệnh dừng lỗ động”, quy tắc “mô hình đảo ngược”. Việc giải thích về những quy tắc này được tìm thấy trong chương 3.

Quản lý lệnh

Trong khi quản lý rủi ro giao dịch liên quan đến việc xác định rủi ro, và đòn bẩy thực hiện bất kỳ giao dịch nào hoặc sự kết hợp của những giao dịch. Quản lý lệnh lại gắn với quy trình thực tế của điểm vào lệnh vào thoát giao dịch.

Công việc của tôi là một nhà giao dịch không gì khác hơn là một người đặt hàng được tôn vinh. Ở cấp độ không thể giảm hơn được thì giao dịch về cơ bản là quá trình vào lệnh, tôi không kiểm soát được những gì thị trường làm thách thức của giao dịch là xác định các yếu tố có thể kiểm soát. Thị trường sẽ làm những gì nó muốn làm cho dù tôi đang mua hay bán hoặc giữ hay không làm gì cả. Vào cuối ngày quyền kiểm soát duy nhất tôi có là trên những lệnh mình đã đặt.

Tôi sẽ chia phần này thành: Quản lý lệnh giao dịch trên các vị thế đang được xem xét cho một điểm vào lệnh mới và quản lý lệnh giao dịch trên các vị thế bạn hiện có.

Vào lệnh mới

Tôi xem xét khoảng 30 biểu đồ tuần cho 30 thị trường khác nhau mỗi tuần một lần, thường vào chiều thứ 6 hoặc sáng thứ 7. Đánh giá này sẽ cho tôi ý tưởng tốt về bất kỳ sự phát triển nào đang diễn ra trên thị trường và nếu có bất kỳ giao dịch tiềm năng nào diễn ra.

Các mô hình giá trên biểu đồ tuần tôi muốn giao dịch sẽ mất một khoảng thời gian dài để phát triển. Trên thực tế thì chỉ có 2 đến 3 mô hình giá sẽ là quan trọng và đủ điều kiện để cho một giao dịch. Nếu tìm thấy hơn 3 mô hình giá trong một năm có xu hướng mạnh mẽ biểu thị rằng tôi có khả năng đọc nhiều hơn các biểu đồ ở mức trên.

Đến buổi chiều thứ 7 tôi sẽ có một ý tưởng khá hay nếu có một điểm vào lệnh được thiết lập trong tuần tới trên bất kỳ thị trường nào. Thông thường tôi sẽ thấy các mô hình giá trên biểu đồ tuần phát triển trong nhiều tuần đôi khi nhiều tháng trước khi mô hình thực tế hoàn thành. Đây là một vấn đề vì khi thấy một mô hình tôi thường trở nên lo lắng khi tham gia. Đây là nơi mà sự kiên nhẫn sẽ phát huy tác dụng.

Tôi sẽ in ra biểu đồ tuần và (biểu đồ ngày đi kèm) có thể mang đến cơ hội giao dịch trong tuần tới. Ngoài các gói biểu đồ trực tuyến tuyệt vời có sẵn (tôi sử dụng 3 chương trình dựa trên nền web khác nhau) tôi duy trì việc sử dụng các biểu đồ được in ra của các thị trường tôi đang hoặc tìm kiếm điểm vào lệnh. Một phần của bài tập này là tôi đang "cai sữa" đối với các biểu đồ giấy tôi thấy rằng thực sự việc vẽ các thanh giá bằng tay mỗi ngày giúp tôi kết nối tốt hơn với thị trường hơn là cuộn qua các biểu đồ được cập nhật trên internet.

Tiếp theo tôi sẽ chuyển sự chú ý của mình trên các biểu đồ ngày. Tôi đặc biệt chú ý đến các thị trường đã được đánh giá trên biểu đồ tuần mặc dù tôi nhìn vào biểu đồ ngày hoạt động của mọi thị trường tôi xem xét giao dịch.

Trong khi sự thiên vị của tôi là trên biểu đồ tuần, biểu đồ ngày cung cấp nhiều cơ hội hơn được tiết lộ trên biểu đồ tuần.

Nếu một cơ hội giao dịch trên biểu đồ ngày phát triển trong tuần tôi sẽ in bản cứng của biểu đồ đó. Vào khoảng 2h chiều chủ nhật tôi sẽ tổng hợp các biểu đồ được in vào ngày hôm trước tại thời điểm này tôi sẽ xác định chiến lược vào lệnh, tham số rủi ro, đòn bẩy tôi sẽ sử dụng cho từng thị trường giả sử rằng có

một phá vỡ mô hình xảy ra. Tôi sẽ khởi chạy các nền tảng trực tuyến mà tôi sử dụng bắt đầu đặt lệnh và thiết lập cảnh báo giao dịch để tôi được tự động thông báo nếu có bất kỳ lệnh nào được thực thi.

Tôi thường sử dụng các lệnh mở tốt nhất cho đến khi bị hủy (GTC) để vào lệnh vào thoát giao dịch. Một số thị trường nổi tiếng với việc chạy các lệnh dừng trong giờ đêm (running stop orders)

Tôi cẩn thận tránh vào các điểm dừng GTC trong các phiên đêm của các thị trường hợp đồng kim loại nhỏ, ngũ cốc, chất làm mềm, chất xơ, vật nuôi (dù sao thì tôi cũng hiếm khi giao dịch). Tôi sử dụng các lệnh đặt khi giờ giao dịch bình thường trong ngày bắt đầu.

Vào thời điểm chiều chủ nhật các thị trường mở cửa tôi mới hoàn thành các điểm vào lệnh cho vị thế mới. Các lệnh của tôi không đặt vào chiều chủ nhật (chẳng hạn như lệnh dừng ở các thị trường điện tử giao dịch mỏng) chúng được đặt vào sáng sớm hôm thứ 2. Tôi thường thức và kiểm tra phiên Á và phiên Âu khoảng 3h30 sáng giờ miền núi. Tôi không phải là người ngủ tốt.

Thời gian chính xác một nhà giao dịch thực hiện một số nhiệm vụ nhất định và quy trình được sử dụng không quan trọng. Tôi làm một số việc tại một số thời điểm nhất định theo những cách nhất định bởi nó hiệu quả với tôi. Vấn đề là một nhà giao dịch phải phát triển một thói quen có kỷ luật. Thời gian của một hành động ít quan trọng hơn chính hành động đó.

Ngoài giao dịch ra tôi còn là một phi công tư nhân. Các phi công trải qua giai đoạn kiểm tra định kỳ của một chuyến bay trên bảng điều khiển từ đèn trước đến đèn sau. Một nhà giao dịch cần thói quen tương tự.

Nhìn chung chỉ có vài cơ hội cho điểm vào lệnh mới trong 1 tuần giao dịch. Có một sự thật phũ phàng là những giao dịch mà tôi khám phá ra trong suốt tuần (tức là những giao dịch mà tôi chưa khám phá ra trong tuần trước) có lẽ đã bị thua lỗ trong những năm qua.

Nền tảng giao dịch trực tuyến khác nhau cung cấp những khả năng khác nhau. Sở thích của tôi là sử dụng các nền tảng cung cấp khả năng đặt lệnh dự phòng. Điều này có nghĩa là nếu điểm vào lệnh sử dụng lệnh dừng được lấp đầy thì lệnh dừng lỗ bảo vệ được đặt tự động mà không cần tôi tham gia. Nếu không có lệnh dự phòng thì tôi cần phải chú ý đến thị trường trong suốt phiên giao dịch. Tôi nhấn mạnh điều này trong suốt cuốn sách bởi vì tôi muốn tôi có sự cách biệt với thị trường trong ngày giao dịch.

Càng theo dõi thị trường trong giờ giao dịch càng có khả năng tôi quyết định dựa trên cảm xúc nó sẽ ghi đè lên kế hoạch giao dịch của mình. Tôi biết bản thân quá rõ, tôi biết rằng các phản ứng cảm xúc của tôi đối với giao dịch trong ngày sẽ gây bất lợi cho lợi nhuận ròng trong bất kỳ thời gian nào. Kiểm soát cảm xúc là thử thách lớn nhất đối với tôi với tư cách là nhà giao dịch và đây là cuộc chiến không có hồi kết thúc.

Thoát một vị thế đang mở

Trong tất cả các khía cạnh trong việc giao dịch, thoát một vị thế đang mở là một điều khiến tôi căng thẳng nhất. Làm thế nào để xử lý một di chuyển ngay lập tức theo hướng di chuyển là khía cạnh khó khăn nhất trong giao dịch theo ý kiến của tôi. Đây là thành phần mà tôi muốn điều chỉnh nhất tại bất kỳ thời điểm nào dựa trên các giao dịch ngay trước thời điểm này.

Tôi dễ dàng tham gia giao dịch và dễ dàng thua lỗ nhanh chóng nếu một giao dịch không hoạt động, cũng dễ thực hiện kim tự tháp, dễ kiếm lời tại các mục tiêu. Nhưng rất khó để xử lý một giao dịch mà giá nằm ở đâu đó giữa điểm vào lệnh và mục tiêu. Ở cấp độ cơ bản nhất thì việc quản lý một giao dịch đang được mở phải cân bằng giữa việc bảo vệ lợi nhuận và cho phép xu hướng chạy theo ngụ ý của mô hình giá đã hoàn thành.

Quá trình vào lệnh và thoát vị thế tương tự như quy trình vào lệnh cho các điểm vào giao dịch mới. Đối với mỗi vị trí (vị thế) đang nắm giữ có 2 lệnh được đặt trên thị trường đó là: Một lệnh giới hạn để lấy lợi nhuận tại mục tiêu giá và một lệnh dừng để thoát giao dịch nếu giao dịch chống lại bạn. Hai lệnh này được gọi tắt là OCOs. Nghĩa là one cancels the other ^^.

Mỗi buổi chiều tôi xem xét các biểu đồ ngày cho từng thị trường mà tôi có một vị trí và xem xét xem có nên sửa bất kỳ lệnh nào không. Hầu hết các sửa đổi sẽ xảy ra vào chiều muộn giữa cuối phiên giao dịch trong ngày và khi giá đóng của được thiết lập và bắt đầu của phiên buổi tối đại diện cho việc bắt đầu lịch giao dịch ngày hôm sau.

Chương 6 sẽ cung cấp cho các bạn nhiều ví dụ cụ thể về chiến thuật được sử dụng trong quản lý giao dịch bằng cách kiểm tra các nghiên cứu trong tình huống thực tế.

Cách thực hành giao dịch tốt nhất

Thực hành giao dịch tốt nhất là điều sẽ góp phần vào "dòng lợi nhuận dưới cùng" trong khoảng thời gian dài nếu bạn để nó trở thành thói quen.

Nói theo cách ngược lại không thực hành tốt nhất thì sẽ có khả năng làm giảm lợi nhuận. Duy trì và xem xét một danh sách thực hành tốt nhất sẽ giữ cho một nhà giao dịch có một căn cứ đúng đắn. "Thực hành giao dịch tốt nhất" sẽ khác nhau ở trader này so với trader khác. Thực hành giao dịch tốt nhất đối với tôi liên quan đến việc quản lý lệnh:

- *Xem lại biểu đồ tuần chỉ vào thứ 7 khi thị trường đóng cửa. Xem lại mọi thị trường mà tôi xem xét giao dịch. Sử dụng biểu đồ tuần của tháng được giao dịch tích cực nhất đối với thị trường tương lai (futures markets).*
- *Nhìn vào biểu đồ ngày một lần trong giờ không giao dịch.*
- *Đặt 1 điểm vào lệnh chỉ 1 lần mỗi ngày và không đoán lần thứ về lệnh khi phiên giao dịch bắt đầu.*
- *Tránh biểu đồ trong ngày và tránh theo dõi thị trường trong ngày giao dịch.*
- *Không chú ý đến bất kỳ nhà giao dịch nào khác và phân tích của họ. Chỉ dựa vào cách tiếp cận của chính mình.*

Những điểm cần ghi nhớ

- Một nhà giao dịch phải có 1 phương pháp có tổ chức về những gì tạo thành một tín hiệu giao dịch. Phân kỳ về thời gian (ý tác giả là sử dụng time frames) là một trở ngại đối với tất cả các nhà giao dịch. Nó phải rõ ràng trên lệnh đặt để có thành công nhất quán.

- Nhà giao dịch phải có một bộ khung xác định kế hoạch giao dịch tổng thể. Bao gồm cách vào lệnh và cách xác định rủi ro liên quan. Hầu hết các nhà giao dịch chuyên nghiệp quản lý tiền đều không để rủi ro vượt quá 1% tài sản giao dịch.
- Chiến lược thoát khỏi giao dịch là một phần của chiến lược giao dịch.
- Một kế hoạch giao dịch phải giải quyết vấn đề về quản lý rủi ro cụ thể là tỷ lệ vốn nào bị rủi ro trong bất kỳ giao dịch nào.
- Một thói quen giao dịch bao gồm phân tích và điểm vào lệnh cần được phát triển và tuân theo.

Chương 6: 3 tình huống sử dụng kế hoạch giao dịch nhân tố

Chương này sẽ nghiên cứu những thị trường thực tế được giao dịch trong năm 2009 bởi kế hoạch giao dịch nhân tố. Minh họa các quy tắc, hướng dẫn được giới thiệu trong những chương trước của cuốn sách.

Chương này sử dụng biểu đồ đã hoàn thành để trả lời những câu hỏi như:

- Một tín hiệu giao dịch sẽ trông như thế nào?
- Làm thế nào một tín hiệu được tạo ra trong kế hoạch giao dịch?
- Cách xác định các vị trí cho điểm dừng lỗ ban đầu?
- Làm thế nào để xác định số hợp đồng (nghĩa là sử dụng đòn bẩy).?
- Hướng dẫn cách tôi tăng điểm dừng trong một xu hướng có lợi nhuận.
- Cách kim tự tháp giao dịch và cách nó hoạt động.
- Làm thế nào để lấy lợi nhuận.

Ba nghiên cứu điển hình trong chương này bao gồm một sự kiện trong PTKT đặc biệt, đáng nhớ cung cấp 2 giao dịch trên chỉ số DJIA, một năm giao dịch Vàng, một năm giao dịch Đường (sugar).

Những trường hợp này được chọn để nghiên cứu vì chúng là những thị trường mà tôi hoạt động trong năm 2009 và một loạt các tình huống giao dịch sẽ được trình bày. Vàng và Đường không phải thị trường tiêu chuẩn năm 2009, trên thực tế Vàng đã tạo ra một giao dịch tốt nhất trong năm. Đường thì tôi có lợi nhuận lớn nhất. Tôi có thể trình bày thị trường forex với cặp EUR / USD nhưng cuối cùng không chọn nó. Với mục đích nói cho bạn đầy đủ thì có một số thị trường đã làm tôi hoàn toàn thất vọng trong năm 2009.

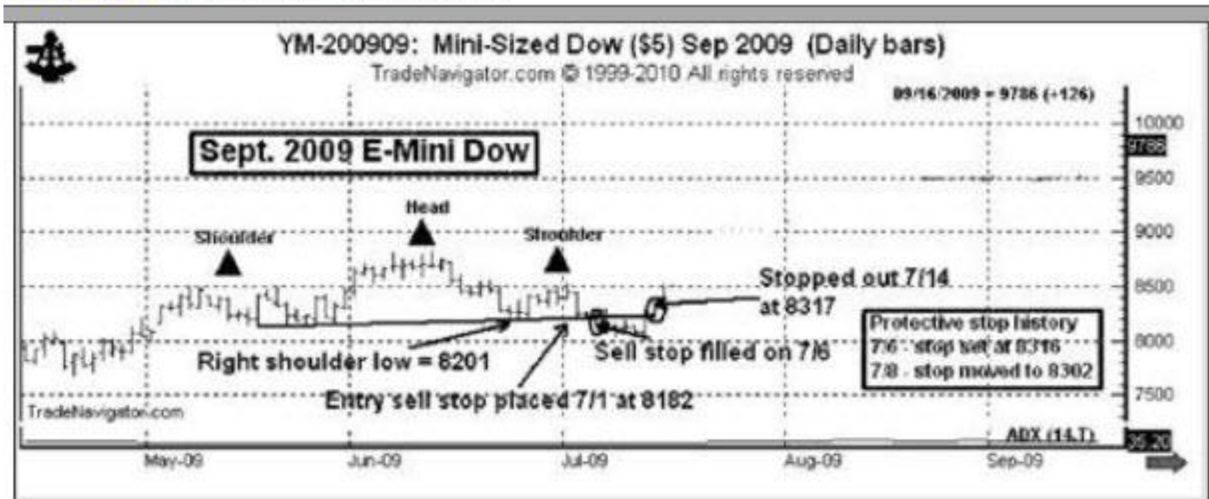
Một sự kiện PTKT đáng chú ý trên chỉ số Dow Jones

DJIA đã tạo ra một giao dịch bán (khống) theo sau đó là một giao dịch mua giống như trong sách giáo khoa chỉ ra về các mô hình giá cổ điển. Một giao dịch bán khống là nhà giao dịch đặt cược vào việc giảm giá, một giao dịch mua vào là đặt cược vào việc giá tăng. Trong thị trường hàng hóa và forex trình tự mà một nhà giao dịch mua và bán không quan trọng. Một vị thế bán được thiết lập khi nhà giao dịch bán lần đầu tiên hi vọng có lợi nhuận khi mua với giá thấp hơn. Điều ngược lại cũng đúng với vị thế mua.

Bán ngày 06/07/2009

Khi tôi xác định một mô hình giá đủ điều kiện là ứng viên giao dịch, tôi sẽ đặt lệnh trên nền tảng giao dịch của mình. Hình 6.1 cho thấy hợp đồng tháng 09/2009 của chỉ số mini Dow Jones. Vào ngày 02/07 tôi xác định có thể đây là mô hình H&S đỉnh. Tôi ngay lập tức đặt một lệnh bán nếu đường viền cổ và mức thấp của vai phải bị xuyên thủng. Lệnh dừng bán của tôi là 8182 và vào ngày 06/07 tôi trở thành người bán.

FIGURE 6.1 An H&S Top in the Dow Jones



Phương pháp chính để đặt điểm dừng bảo vệ là quy tắc ngày cuối cùng. Quy tắc này dựa trên giả định rằng ngày phá vỡ là "thiêng liêng" và mức cao nhất của ngày phá vỡ giảm giá và mức thấp nhất của ngày phá vỡ tăng giá sẽ là điểm phân định giữa phạm vi giao dịch của mô hình giá và bắt đầu xu hướng duy trì. Theo nguyên tắc rất chung tôi có rủi ro khi bán trên mức giá cao của ngày phá vỡ (hoặc mua dưới mức thấp của ngày phá vỡ tăng) khi có vài thanh giá của ngày phá vỡ nằm trên đường ranh giới tôi sẽ chọn ngày trước ngày nghỉ để xác định quy tắc ngày cuối cùng.

Khi chỉ số mini Dow phá vỡ vào ngày 06/07 chỉ có 30 điểm tồn tại trên đường viền cổ của mô hình H&S đỉnh vì vậy tôi sử dụng mức giá cao của ngày hôm trước và chọn điểm dừng lỗ là 8316 điểm và nó thể hiện rủi ro lỗ là $670 trên mỗi hợp đồng.

Tôi đã bán một hợp đồng mini Dow tháng 9 trên 100k đô la vốn dựa trên mức độ chấp nhận rủi ro thông thường của tôi là khoảng 6/10 đến 8/10 của 1%.

Tôi sử dụng phương pháp nhắm đến mục tiêu giá được ghi chi tiết bởi Edwards and Magee trong cuốn "Technical Analysis of Stock Trends"- xu hướng thoát khỏi mô hình mục tiêu giá sẽ bằng với chiều cao của mô hình đó. Mức cao của cái đầu trong mô hình H&S là 8828 điểm, mức thấp của vai phải là 8194 điểm mang lại cho mục tiêu giá là 7560 điểm. Khi lệnh bán của tôi được lấp đầy ngay lập tức tôi một lệnh mở chờ là 7561 nếu giá chạm tôi sẽ mua lại.

Vị thế bán của tôi ngay lập tức chống lại tôi. Đây không bao giờ là một dấu hiệu tốt. Điểm mấu chốt là trong lịch sử giao dịch của mình giao dịch sẽ cải thiện được đáng kể nếu tôi ngay lập tức thoát khỏi giao dịch thua lỗ. Tuy nhiên, ngày hôm sau 7/7 thị trường lại giảm suốt cả ngày và giá đóng cửa dứt khoát dưới đường viền cổ của mô hình H&S đỉnh. Điều này mang tới lý do mới cho sự lạc quan nó cũng mang

lại cho tôi khả năng di dời điểm dừng bảo vệ (dừng lỗ) lên 8302 điểm ngay trên mức cao nhất của ngày 7/7, quy tắc ngày cuối cùng được sửa đổi. Thị trường đã ngăn tôi ra khỏi giao dịch và ngày 14/07 kết thúc giao dịch, gọi là sự giải thích ban đầu cho mô hình H&S và đặt ra bối cảnh cho một vị thế mua vào.

Tôi biết rằng mô hình H&S đỉnh bị nghi ngờ và nó đang được thảo luận thường xuyên trên kênh CNBC. Các mô hình được thừa nhận là khôn ngoan thông thường thì không diễn ra như kế hoạch.

Giao dịch mua vào ngày 15/07/2009

Một mô hình mà tôi thấy khá dễ giao dịch trong thị trường tương lai, hàng hóa, ngoại hối là sự thất bại của H&S. Tôi coi đây là mô hình cho chính nó. Một mô hình H&S thất bại bắt đầu với sự hình thành mô hình H&S dễ nhận biết. Cho dù mô hình được hình thành ở mức tối thiểu để theo dõi (như trong trường hợp chỉ số Dow) hoặc vai phải bắt đầu hình thành nhưng không phá vỡ đường viền cổ, tín hiệu sẽ được tạo ra khi giá leo lên đỉnh của vai phải trong mô hình H&S đỉnh hoặc giảm xuống mức thấp bên dưới của vai phải trong mô hình H&S đáy.

Sau khi bị loạt khỏi thị trường với việc bán chỉ số Dow trong tháng 9 ngắn ngủi của tôi vào ngày 14/07. Tôi ngay lập tức đặt một điểm dừng mua ngay trên vai phải. Như bạn thấy ở hình 6.2 dưới đây lệnh của tôi nhanh chóng được lấp đầy vào ngày hôm sau 15/07 tại mức giá 8568 điểm.

FIGURE 6.2 Textbook H&S Failure on the September DJIA Chart.



Quy tắc ngày cuối cùng đặt ở mức thấp của ngày 14/07 tại 8327 điểm.

Điểm dừng bảo vệ tôi đặt 8319 điểm rủi ro từ mức 8568 điểm đến mức 8319 tương ứng với $1,245 trên một hợp đồng nó lớn hơn nhiều so với rủi ro mong muốn của tôi là $700 cho mỗi đơn vị vốn là 100k đô la. Vì vậy, tôi phải đối mặt với 1 trong 2 quyết định: ***Sử dụng lệnh dừng quản lý tiền thay vì quy tắc ngày cuối cùng hoặc hạn chế sử dụng đòn bẩy lại với việc sử dụng số vốn 200k đô la.*** Tôi chọn phương án sau. Bằng cách mạo hiểm một vị thế của một nửa hợp đồng trên 100k đô la đến 8319 điểm mức độ rủi ro của tôi sẽ là sáu phần mười của một phần trăm ($1,245 chia cho 2).

Mục tiêu giá của mô hình H&S đỉnh thất bại là đo chiều cao của vai phải tính lên. Trong trường hợp này tôi chiếu chiều cao của vai phải là 634 điểm từ mức cao nhất của vai phải vào ngày 01/07 6527 điểm tạo ra mục tiêu giá 9161 điểm. Mục tiêu này được đáp ứng vào ngày 30/07. Trong trường hợp mua trên chỉ số Dow lợi nhuận là $3,100+ mỗi hợp đồng hoặc $1,550 trên mỗi đơn vị vốn 100k đô la.

Có một sự cám dỗ áp đảo bản thân để tiếp tục tham gia vào một thị trường đã cung cấp lợi nhuận tốt. Cảm xúc của lòng tham gần như đòi hỏi việc tái gia nhập ngay lập tức. Khi đối mặt với cảm xúc này tôi nhắc nhở bản thân rằng sẽ có những cơ hội vào tuần tới, tháng tới, năm tới. Kỷ luật đòi hỏi khi tôi thoát khỏi giao dịch tôi cần đi thị trường khác. Tình cờ thì thay vì lấy lợi nhuận tại mục tiêu giá tôi chọn quy tắc dừng giao dịch và nó đã được kích hoạt vào ngày 02/09.

Một năm giao dịch với Vàng

Trong năm 2009 kế hoạch giao dịch nhân tố đã vào 7 lệnh với vàng. Mặc dù tôi đã giao dịch hợp đồng tương lai riêng lẻ, để dễ dàng tôi theo dõi lịch sử giao dịch trên biểu đồ tuần và biểu đồ ngày tiếp diễn. Hình 6.3 là tổng quan một năm giao dịch với Vàng của tôi.

FIGURE 6.3 Gold 2009 Trades.



Vào ngày 23/01 tôi vào lệnh mua với vàng khi thị trường phá vỡ khỏi mô hình H&S đáy và đường xu hướng có từ tháng 7/2008; xem hình 6.4. Tôi đã mua hợp đồng nhỏ (tổng cộng 33 ounces) vàng tháng 4 với giá 884.2 trên 100k đô la vốn. Điểm dừng ban đầu của tôi chỉ nằm dưới quy tắc ngày cuối cùng tại 853.8 với rủi ro giao dịch khoảng 1% trong 1% tài sản.

FIGURE 6.4 Gold Trade #1—H&S Completed in January.



Tôi đã phạm một sai lầm trong giao dịch này, giải thích của tôi bị thiếu sót. Một mô hình H&S hợp lệ xảy ra khi cả đầu và 2 vai là một phần duy nhất của quá trình mà theo đó "Những Tay Mạnh" đang phân phối hoặc tích lũy một vị thế. Nhìn nhận lại thì vai phải vào tháng 1 có lẽ bị ngắt kết nối với vai trái của tháng 9/2008. Tôi nghĩ rằng có lẽ tôi đã tìm kiếm một cái cớ để mua vào.

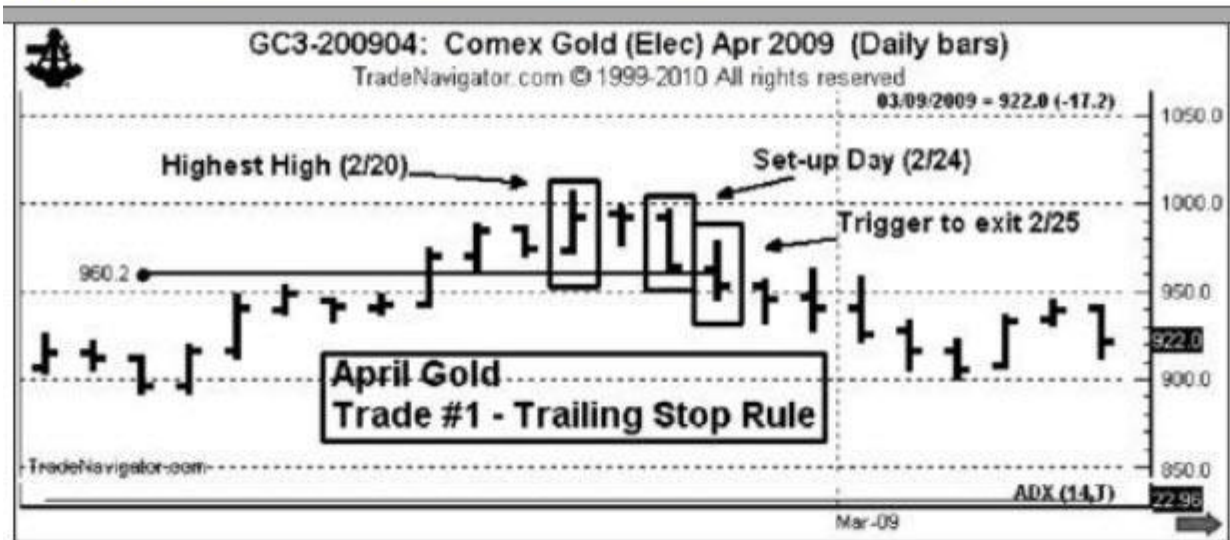
Một cấu hình H&S chỉ bao gồm một phần của phạm vi giao dịch rộng hơn sẽ luôn được coi là đáng ngờ. Trong một khoảng thời gian tôi đã thấy mô hình H&S trên hầu hết các biểu đồ mà tôi nghiên cứu, một khoảng thời gian sau đó tôi lại thấy mô hình cái nêm ở mọi biểu đồ tôi nhìn tiếp đến là tam giác, kênh.

Tôi đã thoát giao dịch vào ngày 25/02 tại mức giá 958.2 sử dụng lệnh dừng lỗ động. Hình 6.5 và 6.6 hiển thị quy trình 3 bước của quy tắc.

FIGURE 6.5 Gold Trade #1—Trailing Stop Rule in Gold.



FIGURE 6.6 Gold Trade #1-Trailing Stop Rule Demonstrated.



Báo cáo của chính phủ gây ra biến động giá và thua lỗ nhanh chóng

Một vài lần mỗi năm một thị trường sẽ quay nhanh hơn tôi biết những gì đang xảy ra. Đây là một trường hợp như vậy. Như đã thể hiện biến động giá ngoài đường kẻ hình 6.7

FIGURE 6.7 Trade #2—An Out-of-Line Movement in Gold.



Vào ngày 18/03 tôi đã dừng lại ở vị thế bán tại mức 888.7 điểm, khi thị trường cắt qua đường viền cổ sớm trong đầu phiêu để phản hồi báo cáo của chính phủ.

Theo quy tắc ngày cuối cùng thì sẽ tự động được lấp đầy ở mức giá 916.3 nhưng tôi đã sử dụng điểm dừng quản lý tiền là 900.7 để mở rộng đòn bẩy trên 2 hợp đồng nhỏ trên 100k đô la. Tôi đã mạo hiểm khoảng 8/10 của 1%. Tôi thực sự đã bị dừng lại trong vài phút, quay trở lại những ngày xưa tươi đẹp của tầng trệt giao dịch tôi nhớ đôi khi nhận lại một điểm dừng trên điểm dừng bảo vệ của mình trước khi nhận được lấp đầy điểm vào lệnh. Nói về việc này chỉ thêm sự xúc phạm đến vết thương.

Giao dịch một vị thế bán với mô hình nhỏ

Vẫn giữ nỗi ám ảnh với mô hình H&S tôi đã bán một hợp đồng vàng nhỏ tháng 8 vào ngày 12/06 tại mức 942.4 điểm (xem hình 6.8). Đây là mô hình quá nhỏ để tôi giao dịch, và vi phạm những nguyên tắc cơ bản của tôi.

FIGURE 6.8 Trade #3—A Small H&S Pattern in Gold.



Biết rằng đây không phải là một giao dịch tốt. Tôi đã nâng điểm dừng bảo vệ của mình, thoát khỏi giao dịch với khoản lợi nhuận rất nhỏ vào ngày 24/06. Tôi thấy mình may mắn vì đã gian lận những quy tắc của mình trong thời gian cần thiết của mô hình đảo chiều biểu đồ ngày chấp nhận được.

Một mô hình H&S thất bại khác

Tiếp tục chủ đề H&S tôi đã mua một hợp đồng vàng nhỏ vào ngày 04/08 dựa trên việc hoàn thành mô hình H&S 7 tuần ở đáy với một đường viền cổ nổi bật như trong hình 6.9. Vào ngày 06/08 thị trường đã có một kiểm tra trong ngày với mô hình H&S. Tôi đã điều chỉnh điểm dừng của mình xuống ngay mức thấp của ngày 06/08 dựa trên quy tắc kiểm tra lại. Tôi đã bị dừng lại và mất 6/10 của 1% vào ngày 07/08.

FIGURE 6.9 Trade #4—Another Failed H&S in Gold.



Tôi hi vọng những nghiên cứu điển hình này truyền tải một thông điệp rõ ràng. Đó là các tín hiệu giao dịch tương đối không quan trọng trong thành công của tôi. Những gì tôi gọi là tín hiệu giao dịch chỉ là thứ yếu so với việc quản lý tiền và quản lý rủi ro. Lựa chọn giao dịch thường được đánh giá quá cao.

Phát hiện ra bước chuyển lớn

Đầu tháng 8 có thứ gì đó to lớn đang quanh quẩn trên biểu đồ vàng. Biểu đồ tuần đã hiển thị một mô hình H&S đảo ngược tiếp diễn lớn như trong hình 6.10 dưới đây. Mô hình hiếm này được thảo luận ngắn gọn bởi Edwards and Magee trong cuốn "Technical Analysis of Stock Trends" và trước đó bởi Schabacker trong cuốn "Technical Analysis and Stock Market Profits: The Real Bible of Technical Analysis".

FIGURE 6.10 Trades #5 and #6-H&S Pattern on Weeklv Gold Chart.



Hơn nữa vai phải của H&S có dạng tam giác đối xứng 6 tháng. Tam giác này có 6 điểm tiếp xúc đáng kể (được dán nhãn từ A đến F như trong hình 6.11). Tôi rất phấn khích khi thị trường thiết lập một cách tuyệt vời như vậy.

FIGURE 6.11 Trades #5 and #6—A Massive Symmetrical Triangle Serving as the Right Shoulder on the Gold Chart.



Sự tăng trưởng của giá vào ngày 02/09 đã thâm nhập vào ranh giới trên của mô hình tam giác và sau đó đã tăng lên trên mức xác định cuối cùng trong mô hình (điểm E). Tôi đã mua hợp đồng vàng tháng 12 tại

mức 980 điểm. Mục tiêu giá 1094 điểm được xác định bằng cách kéo dài khoảng cách từ B đến C lên từ điểm E. Tính khoảng cách từ A đến B cũng có thể được chấp nhận.

Trong khi tôi đã kiếm được lợi nhuận mục tiêu vào ngày 04/11 quy tắc dừng giao dịch sẽ giữ tôi trong giao dịch đến ngày 07/12. Tôi có thể kiếm thêm 45 đô la mỗi ounce. Luôn có một trường hợp khác mang tên có thể.

Điều quan trọng cần lưu ý là mức thấp của ngày phá vỡ 02/09 và một lực đẩy lên (upthrust) vào ngày 03/09 không bao giờ bị thử thách. Đây là một trường hợp với phá vỡ đáng kể và hợp lệ, ngay sau khi phá vỡ thị trường sideway trong một tháng. Trong quá trình này thị trường dường như hình thành một mô hình H&S nhỏ. Tôi thậm chí đã nâng điểm dừng bảo vệ trên một phần của vị thế mua của tôi bên dưới đường viền cổ của mô hình nhỏ. (xem hình 6.12) vào ngày 05/10 thị trường đã tiến lên thông qua vai phải cao hiện có của mẫu H&S nhỏ này nó cung cấp tín hiệu để kim tự tháp ở 1014 điểm với mục tiêu là 1050 điểm. (đáp ứng nhanh chóng vào ngày 08/10). Tôi đã chọn không lấy lợi nhuận ở mục tiêu. Một lần nữa lưu ý rằng quy tắc ngày cuối cùng mức thấp của ngày 05/10 cũng không bao giờ bị thách thức.

FIGURE 6.12 Trade #6—A Small H&S Failure in Gold.



Thị trường vàng ném một quả bóng cong

Hiếm khi một giao dịch đi từ điểm vào lệnh đến mục tiêu giá mà không gặp khó khăn và thách thức. Các kế hoạch tốt nhất được đặt giống như "chuột và người đàn ông". Chẳng hạn như kim tự tháp được thiết lập sau khi phá vỡ thất bại của mô hình H&S giao dịch ngày 05/10 (giao dịch số 6). Tôi đã không chọn lấy lợi nhuận từ giao dịch này tại mức 1050 điểm. Sau đó thì sự suy giảm vào ngày 26/10 đã hoàn thành một đỉnh kép nhỏ và đặt cuộc chạy đua tới vinh quanh trong một câu hỏi. Sự suy giảm vào ngày 26/10 cũng là một ngày thiết lập cho quy tắc dừng giao dịch của tôi và ngày 27/10 là ngày kích hoạt dừng giao dịch. Nhưng tôi đã không dừng lại cho đến ngày hôm sau khi tôi bị dừng lại ở mức thấp của sự điều chỉnh của thị trường tăng như trong hình 6.13

FIGURE 6.13 Trade #7—Fake-Out in Gold.



Tình huống này tạo ra thách thức khó khăn nhất đối với một nhà giao dịch, những việc cần làm khi dừng giao dịch thành công trước khi đạt được mục tiêu lớn hơn nhiều. Thật không may, không có câu trả lời rõ ràng cho tình huống này nhưng có một số bài học.

Sau vài ngày khi hoàn thành xong đỉnh kép 3 tuần thị trường đã trở lại xu hướng mạnh. Điều này nêu lên khả năng thực sự rằng đỉnh nhỏ là một bẫy giảm giá. Nó cũng xác định rằng thị trường đang tạo ra tín hiệu mua lưỡi câu (fishhook). Đây không phải là mô hình Magee and Edwards mô tả, mà là thứ tôi thấy sau nhiều năm quan sát biểu đồ của mình. Tín hiệu lưỡi câu xảy ra sau khi một mô hình giá nhanh chóng thất bại theo sau là một xu hướng ngay lập tức trở về mô hình giá bị lỗi. Động lực đằng sau lưỡi câu là tín hiệu mua là yếu trong thời gian dài ngừng hoạt động.

Thị trường luôn buộc những chú bò đã lỡ bán hết phải chạy theo xu hướng. Tín hiệu đầu tiên của mua lưỡi câu xảy ra vào ngày 02/11 khi toàn bộ phạm vi giao dịch nằm nằm trên mức thấp của đường ranh giới mô hình đỉnh kép 3 tuần và thị trường đóng cửa gần mức cao. Tôi không tái vào lệnh thời điểm này, tôi ngoan cố chờ đợi mức cao mới vào ngày 03/11.

Lưỡi câu thường báo hiệu các chuyển động nửa chừng có thể được chiếu lên sử dụng mục tiêu điểm xoay. Xem hình 6.14



FIGURE 6.14 A Swing Target in Gold.

Sự tăng giá từ mức thấp ngày 02/10 đến mức cao ngày 14/10 là khoảng $85. Chiếu số tiền này tăng lên từ mức thấp ngày 29/10 là 1027 sẽ mang lại mục tiêu giá là 1112 điểm và nó đáp ứng vào ngày 12/11.

Bài học từ giao dịch vàng năm 2009

Tôi ghét bị giật xung quanh thị trường, tôi ghét việc phải mua ở đỉnh hoặc đáy một phạm vi giao dịch và bán ra ở đáy kết thúc. Tôi ghét những phá vỡ giả. Tôi sợ mình đã đi đúng hướng thị trường nhưng bị mất tiền do những chuyển động giá đột ngột trong quá trình đó. Điều này có thể xảy ra nếu tôi bị đá ra ngoài thị trường của một vị thế mua vào trên điểm yếu, tái gia nhập trên điểm mạnh, bị dừng lại ở điểm yếu … Có thể mất $50 mỗi ounce trong một phạm vi giao dịch $20 của vàng và kết thúc đúng theo hướng tiếp theo.

Một thị trường lên xuống thất thường sẽ thiệt hai về mặt tài chính. Thị trường lên xuống thất thường (choppy) có thể áp đặt các hậu quả về mặt cảm xúc và niềm tin của nhà giao dịch. Tôi không thể nhớ tất cả những lần tôi đã bỏ lỡ những bước di chuyển thực sự lớn bởi vì tôi rất ngại ngùng với giai đoạn giá choppy trước những bước di chuyển lớn.

Sự cám dỗ lớn nhất sau khi bị dừng sớm và quay lại ngay trước khi nhận được tín hiệu vững chắc khác. Bạn bước vào chu kỳ kiểu này sẽ ném kỷ luật và kiên nhẫn ra khỏi cửa sổ. Tôi đã gặp may trong giao dịch số 7 trên Vàng nếu giao dịch "tát" tôi xung quanh cái đầu tôi sẽ mắc sai lầm.

Bài học thứ 2 là đối với những mô hình giá nhỏ hơn ví dụ như đỉnh kép nhỏ sẽ không có khả năng cung cấp mối đe dọa nghiêm trọng nào đối với một xu hướng mới bắt đầu bằng một lực đẩy mạnh (upthrust) từ một mô hình đáng kể (tam giác trong trường hợp Vàng) đặc biệt là thị trường có một khoảng cách lớn để đạt đến mục tiêu ngụ ý.

Bảng 6.1 dưới đây tóm tắt những tín hiệu giao dịch vàng trong năm 2009

Bảng 6.1 Tín hiệu giao dịch vàng năm 2009

Tín hiệu #	Mô hình	L or S (Hợp đồng tháng)	Ngày vào lệnh/giá	Ngày thoát/giá	Kết quả di chuyển trên một Oz
1	Six-month H&S bottom	L (Apr.)	1/23 at 884.2	2/25 at 958.2	74
2	Six-week H&S top	S (Apr.)	3/18 at 888.7	3/18 at 916.4	(28)
3	Four-week H&S top	S (Aug.)	6/12 at 942.4	6/24 at 938.7	4
4	Seven-week H&S bottom	L (Dec.)	8/4 at 967.2	8/7 at 955.4	(12)
5	Six-month symmetrical triangle	L (Dec.)	9/2 at 978	11/4 at 1094	116
6	Four-week H&S failure	L (Dec.)	10/5 at 1014.4	10/28 at 1028.6	13
7	Six-month symmetrical triangle, failure of three-week double top, new highs	L (Dec.)	11/3 at 1076.2	11/12 at 1112	35
Tổng					202

Mục tiêu giá 1320 từ mô hình H&S đảo ngược 18 tháng trên biểu đồ tuần đã không được đáp ứng khi viết bài này tháng 01/2010. Thực tế này đã áp đặt quan điểm tăng giá của tôi về Vàng.

Tôi đã lãng phí rất nhiều đạn dược khi đưa ra những quyết định giao dịch trong phạm vi giao dịch rộng hơn bằng cách không chờ đợi sự phá vỡ quyết định đó là 4 trường hợp giao dịch với Vàng đầu tiên năm 2009 mãi đến giao dịch số 5 và 6 thị trường mới thực sự phá vỡ mô hình chính. Giao dịch số 5 thực sự xứng đáng nằm trong danh sách "Mặc đẹp nhất" của tôi.

Thoát một giao dịch

Có 6 điều kiện chung tôi dùng để thoát giao dịch khi nó đã được thiết lập: Hai với giao dịch thua lỗ và 4 với giao dịch có lợi nhuận.

Thua lỗ

1. Phá vỡ tôi sử dụng để tham gia giao dịch là thất bại hoặc phá vỡ sớm. Thị trường đảo chiều và thâm nhập vào quy tắc ngày cuối cùng của tôi hoặc dừng quản lý tiền nếu được sử dụng thay cho quy tắc ngày cuối cùng vì lý do quản lý rủi ro (xem lại hình 6.7 để nắm về ví dụ).
2. Phá vỡ không cung cấp lực đẩy ngay lập tức theo hướng giao dịch. Trong vài ngày có lẽ một tuần hoặc lâu hơn thị trường trải qua kiểm tra lại cứng (hard retest) của mô hình thâm nhập vào đường biên được dùng để tham gia giao dịch. Nếu kiểm tra lại xảy ra tôi có thể chọn điều chỉnh

điểm dừng bảo vệ trong mối quan hệ với kiểm tra lại cứng (hard retest) xem hình 6.8 để biết ví dụ.

Có lời

1. Tại mục tiêu giá. Tôi thường lấy lợi nhuận tại mục tiêu giá được hiển thị bằng mô hình biểu đồ được thiết lập để sử dụng ban đầu. (xem lại hình 6.11 và 6.14 để biết ví dụ).
2. Các giao dịch thành công thường phát triển thành các mẫu biểu đồ nhỏ hơn trong quá trình của một xu hướng. Tùy thuộc vào tính chất và thời gian của các mô hình giá tiếp diễn này tôi thậm chí có thể kim tự tháp giao dịch trong một xu hướng. Tôi cũng sẽ sử dụng quy tắc ngày cuối cùng trên mô hình tiếp diễn để nâng điểm dừng bảo vệ ban đầu lên theo hướng của một xu hướng thành công.
3. Trước khi đạt được mục tiêu giá thị trường có thể hình thành mô hình hàm ý rằng đối nghịch với vị thế nói cách khác một mô hình đảo ngược chỉ ra rằng khả năng đảo chiều là có thể. Tôi có thể chọn tăng điểm dừng bảo vệ ban đầu lên với mô hình đảo ngược này. (xem hình 6.13 để biết ví dụ).
4. Bất cứ thời điểm nào trong quá trình của một xu hướng tôi có thể chọn quy tắc dừng giao dịch (xem hình 6.5 để biết ví dụ).

Một năm giao dịch Đường (sugar)

Sugar là một thị trường tôi tập chung nhất trong năm 2009. Ý kiến của tôi về sugar trong năm 2009 nhấn mạnh thực tế với tư cách là một người đọc biểu đồ, tôi không phải là người quan sát thị trường một cách tách rời thiên kiến của tôi thường ra lệnh cho cách phân tích của tôi.

Sugar cũng là thị trường mang lại lợi nhuận cao nhất cho tôi trong năm 2009. Là một phần trong việc công bố với bạn đọc đầy đủ, tôi muốn nhấn mạnh rằng kinh nghiệm giao dịch trong năm 2009 không phải là kinh nghiệm điển hình của tôi trong hầu hết các thị trường. Tôi chỉ muốn nói điều này chỉ là một trường hợp. Trên thực tế sugar cung cấp tới 40 % tín hiệu ròng lợi nhuận trong năm 2009.

Tuy nhiên thị trường đã hoàn toàn làm tôi thất vọng với tâm lý tăng giá của tôi 4 tháng đầu năm khi tôi mất tiền giao dịch. Chỉ vì tôi đã sẵn sàng cho một thị trường để thực hiện một chuyển động không có nghĩa là thị trường sẵn sàng làm như vậy, hoặc nó sẽ làm như vậy. Thị trường chả quan tâm nếu tôi có tâm lý tăng giá hoặc giảm giá. Trên thực tế nếu tôi là một con bò thì tôi mua vào, ảnh hưởng duy nhất của tôi khi là gấu vì tôi trở thành người bán.

Bắt đầu năm giao dịch là một con bò

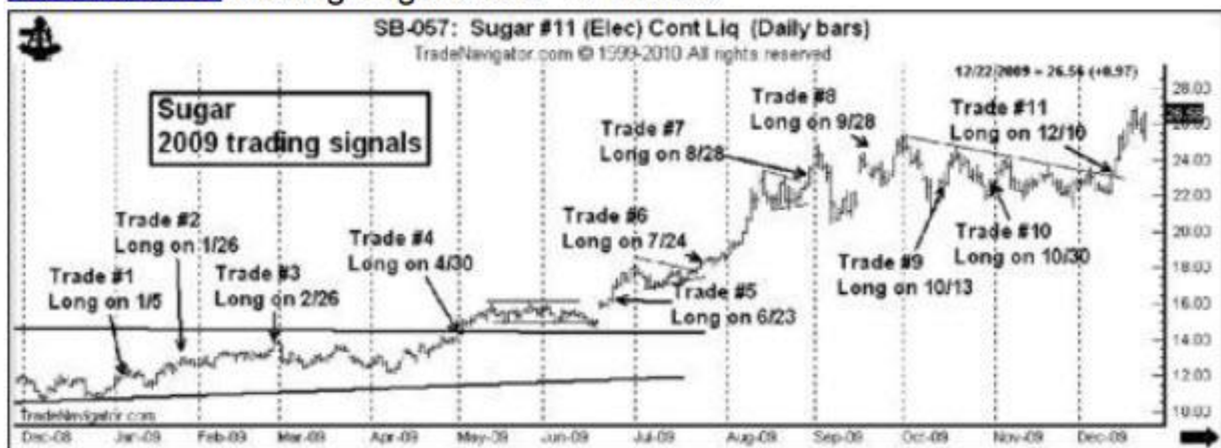
Tôi là một con bò sugar vào ngày đầu tiên của tháng 1/2009. Hình 6.15 hiển thị mô hình trên biểu đồ tuần mà tôi nghĩ chiếm ưu thế vào thời điểm đó. Một tam giác đối xứng trong 9 tháng, vào đầu năm 2009 thị trường nằm dưới đường ranh giới thấp của mô hình này. Vì vậy tôi quan tâm đến việc thiết lập một vị trí mua dự đoán.

FIGURE 6.15 Sugar Weekly Chart in Early 2009.



Tôi đã không hiểu quá trình đó trở nên khó chịu như thế nào. Hình 6.16 cho thấy trên biểu đồ ngày liệt kê ra 11 tín hiệu giao dịch của kế hoạch giao dịch nhân tố 2009. Nỗi ám ảnh của tôi đối với sugar dẫn đến quá nhiều giao dịch. Một nỗi ám ảnh thường dẫn đến quá tải đã xảy ra với tôi trước đây và bây giờ thì lặp lại.

FIGURE 6.16 Trading Sugar 2009: 11 Trades.



Ba giao dịch thua lỗ bắt đầu năm

Hình 6.17 cho thấy 3 giao dịch thua lỗ với sugar đầu năm. Mặc dù tôi là một con bò lớn và thị trường đang tăng. Mất tiền trong giao dịch về mặt mua vào trong một thị trường đang lên thách thức sự bền bỉ và tỉnh táo của một người giao dịch. Việc giá tăng vào ngày 05/01 đã hoàn thành mô hình tam giác đối xứng 2 tháng. Tôi chọn sử dụng toàn bộ quy tắc ngày cuối cùng trong mô hình này với ngày 30/12 là ngày để xác định quy tắc. Tôi bị dừng lại vào ngày 14/01 và bị mất 67 tick.

FIGURE 6.17 Trades #1–3—Early Frustration in Sugar Trading.



Mua mức cao mới

Bị ràng buộc và quyết tâm trở thành con bò trong thị trường tăng giá tôi tiếp tục mua trên mức cao mới. Thông thường đây không phải phong cách của tôi, tôi thích chờ đợi các mô hình giá dễ nhận biết. Tôi đã mua vào ngày 26/01 (giao dịch số 2). Sự xuống giá đột ngột vào ngày 02/03 đã đưa tôi ra khỏi cả 2 giao dịch tiêu tốn tổng cộng 94 tick. Điểm dừng trên giao dịch số 2 đã được chuyển từ quy tắc ngày cuối cùng của ngày 23/01 sang quy tắc kiểm tra lại dưới mức thấp của ngày 19/02.

Chờ đợi một mô hình đáng kể

Sau khi bị đốt cháy bằng cách mua mức giá cao mới. Tôi quyết định chờ đợi mô hình dễ nhận biết, và tôi đã có một tình huống vào cuối tháng 4.

Trong nhiều thập kỷ, tôi đã là một phần của mạng lưới Email của một tá nhà giao dịch biểu đồ. Chúng tôi chia sẽ ý tưởng phân tích biểu đồ. Dưới đây là Email tôi gởi cho nhóm vào ngày 30/04.

Ngày 30/04/2009

Một cơ hội giao dịch ngọt ngào!

Các biểu đồ dài hạn chỉ ra rằng sugar có thể là giao dịch cho năm 2009. Một số quan sát kỹ thuật đáng chú ý:

Biểu đồ tuần hiển thị một tam giác đối xứng hoàn hảo như trong sách giáo khoa từ tháng 03/2008, tam giác 14 tháng này sẽ được hoàn thành bằng cách giá di chuyển lên trên 14.72 trong hợp đồng tháng 7 gần đó. Biểu đồ tuần này phải được xem với bối cảnh lịch sử có căn cứ từ năm 1981. Một đóng cửa quyết định trên mức cao nhất năm 2006 ở mức 19.75 sẽ thiết lập một biểu đồ điểm và hình (point and figure) như trong thập niên 60. Hợp đồng tháng 7 hôm nay giá đã thâm nhập vào đường băng trên của mô hình chữ nhật chín tuần. Không có gì là khi một chuyển động lớn sẽ bắt đầu bằng việc hoàn thành một mô hình giá tương đối nhỏ như thế này. Biểu đồ ngày cần kết hợp với biểu đồ tuần, tháng, thậm chí quý để phát triển một bức tranh về cơ hội trên thị trường.

Bản Email cập nhật ngày hôm sau 01/05/2009

Hôm nay, hợp đồng xa tháng 3/2010 di chuyển mạnh mẽ phía trên đường ranh giới trên của mô hình cái nêm chạy 6 tháng. Mô hình này đóng vai trò là cái ná thun thúc đẩy con bò di chuyển trong thị trường sugar. Sự hình thành biểu đồ này thể hiện cho một cơ hội rủi ro thấp cho một vị thế tương đối lớn.

Vì vậy, trong khoảng thời gian 2 ngày toàn bộ các hợp đồng sugar đã trải qua một đợt phá vỡ quyết định (hợp đồng tháng 7, 10, 3 và tiếp diễn) hợp đồng tiếp diễn hàng ngày và hợp đồng cá nhân cung cấp hình ảnh hơi khác nhau. Hợp đồng tháng 7 đã hoàn thành mô hình chữ nhật 2 tháng. Trong khi đó hợp đồng tháng 10 đã hoàn thành cái nêm chạy trong 7 tháng (xem hình 6.18 và 6.19).

FIGURE 6.18 Trade #4—A Rectangle in July Sugar.



FIGURE 6.19 Trade #4—A Running Wedge in October Sugar.



Sugar tháng 10 đã đạt được mục tiêu ban đầu và bảo thủ nhất vào 24/06.

Mô hình tam giác trên biểu đồ tuần được hiển thị như trong hình 6.20 luôn là một dấu hiệu tốt khi cả biểu đồ tuần và ngày hoàn thành mô hình chính cùng một lúc.

FIGURE 6.20 Symmetrical Triangle Launches Bull Move in Sugar

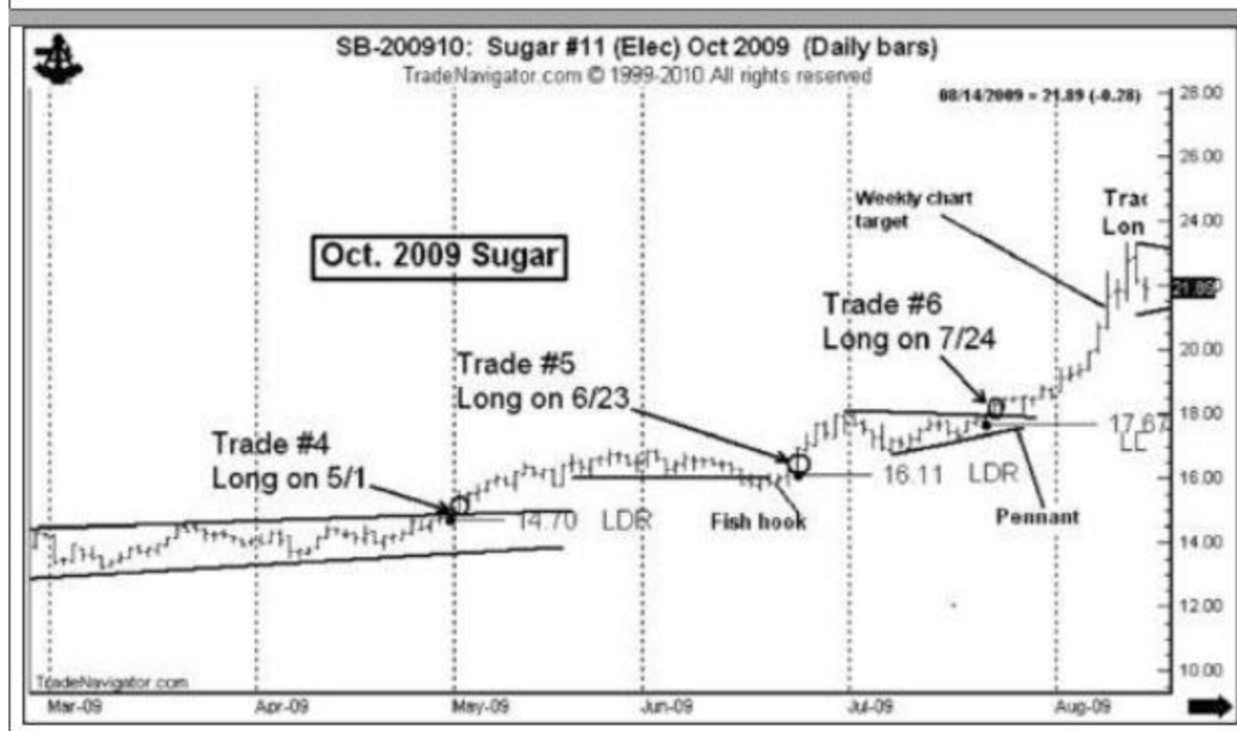


Sugar đã bắt đầu cuộc đua. Điều quan trọng nó ở đầu xu hướng tăng nên rủi ro là nhỏ, rủi ro cho quy tắc ngày cuối cùng của hợp đồng tháng 7 là 31 điểm và 38 điểm với hợp đồng tháng 10. Điều này cho phép tôi tăng đòn bẩy lớn hơn bình thường. Nhìn biểu đồ tuần cho tôi thêm can đảm, nếu có bất kỳ nghi ngờ gì thì sự phá vỡ phạm vi giao dịch lớn vào ngày 01/05 vào thứ 6, quy tắc cuối tuần đối với các thị trường hoàn thành mô hình biểu đồ tuần vào ngày thứ 6 hiếm khi thất bại.

Thị trường tạm dừng để hít thở

Sau đợt tăng mạnh ban đầu vào tháng 5 thị trường đã đi ngang trong khoảng 5 tuần. (xem hình 6.21) sau đó vào ngày 23/06 hợp đồng tháng 10 đã tạo ra tín hiệu mua "lưỡi câu" năm tuần (giao dịch số 5) cho phép tôi xây dựng vị trí của mình, một lần nữa rủi ro là tương đối thấp với quy tắc ngày cuối cùng. Mục tiêu giá đã đạt được vào ngày 30/07.

FIGURE 6.21 Trades #5 and #6-Two Continuation Patterns during the Bull Run



Giao dịch số 6 là mô hình cờ đuôi nheo cổ điển. Vào ngày 24/07 thị trường đã tạo ra mức cao mới cho xu hướng tăng, giá đã xuyên qua mô hình cờ đuôi nheo 3 tuần, một cơ hội khác để tăng đòn bẩy. Một lần nữa quy tắc ngày cuối cùng không bao giờ bị thách thức.

Mục tiêu giá trên biểu đồ tuần tại mức 21.22 đã đạt được trên hợp đồng tháng 10 vào ngày 10/08 tôi đã thoát vị trí của mình. Tôi thực sự không thể nói rõ tại sao đôi khi tôi sử dụng biểu đồ tuần đôi khi tôi sử dụng biểu đồ ngày thỉnh thoảng mục tiêu giá tại điểm xoay, thỉnh thoảng là quy tắc dừng lỗ động (trailling stop rule) không có công thức nào cho quyết định này. Đó là vấn đề quyết định bạn bước lên trên và sống với hậu quả.

Vào lệnh trong thời kỳ giá lên xuống thất thường (choppy period)

Đến giữa tháng 8 tôi đã thoát tất cả các vị trí đã tích lũy từ ngày 01/05. Tôi đang tìm kiếm cái cớ để quay lại thị trường. Tôi đã trở nên lo lắng rằng sugar đang hướng tới 60 cents mà ko có tôi trên tàu. Thị trường đã không làm tôi chờ đợi lâu.

Nhưng khi giao dịch với nó tôi bước vào giai đoạn 4 tháng giao dịch thất vọng. Không có gì lạ khi thị trường đã có bước chạy tốt bạn bước vào giá lại choppy và tín hiệu thất bại. Xem hình 6.22.

FIGURE 6.22 Trades #7 and #8—The Sugar Market Begins a Large Consolidation.



Thị trường đã hoàn thành mô hình cờ 3 tuần vào ngày 28/08 cho giao dịch số 7 (xem đường ranh giới nét đứt). Suy nghĩ của tôi lúc đó là lá cờ có một nửa chiều dài của cột cờ thị trường đang hướng thẳng lên 30 cents. Giá tăng vọt trong 2 ngày và sau đó quay trở lại và tôi bị dừng lại bởi quy tắc ngày cuối cùng tôi thấy hết đường và cảm thấy như một người bạn tốt đã chết.

Vào ngày 28/09 thị trường hoàn thành mô hình kim cương tiếp diễn kéo dài 8 tuần. Tôi trở lại giao dịch mua (giao dịch số 8) quy tắc dừng ngày cuối cùng đã kích hoạt và một lần nữa tôi bị dẹp.

Tập chung vào vị thế mua với sugar

Lúc này tôi bị ám ảnh bởi việc mua. Việc quá tập chung vào một thị trường dẫn đến những giao dịch dại dột. Dại dột dẫn đến thua lỗ. Cả 2 giao dịch 8 và 9 đều được thiết lập mà không có lợi thế từ việc mô hình giá hoàn thành như trong hình 6.23 những giao dịch này được thúc đẩy bởi nỗi sợ bỏ lỡ chuyển động giá. Sợ hãi và tham lam là 2 cảm xúc tiêu tốn tiền bạc của nhà giao dịch.

FIGURE 6.23 Trades #9 and #10—Sugar Trades without Clear Patterns.



Cả 2 giao dịch đều được thiết lập vào những ngày sugar phục hồi vào ngày 13/10 và 30/10. Mua trên sức mạnh và bán trên điểm yếu khi thị trường đang trong một phạm vi giao dịch không phải là ý tưởng hay. Giao dịch số 9 đã bị dừng lại bởi quy tắc ngày cuối cùng vào ngày 27/11. Giao dịch số 10 đã bị dừng trước đó với quy tắc ngày cuối cùng vào ngày 10/11. Tôi không chỉ "phát minh" ra lý do cho giao dịch này mà còn bướng bỉnh với quy tắc quản lý tiền như được nhấn mạnh ở giao dịch số 9.

Thị trường kết thúc năm mạnh mẽ

Thị trường đã kết thúc một năm tốt đẹp trở lại đúng hướng vào ngày 11/12. Sự tăng giá trong ngày giá xuyên qua đường biên trên của mô hình kênh 15 tuần và hoàn thành mô hình H&S 4 đáy 4 tuần kích hoạt giao dịch số 11. Xem hình 6.24.

FIGURE 6.24 Trade #11-A Significant Buy Signal in Sugar.



Như tôi đã chỉ ra trong cuốn sách này những mô hình giá nhỏ hơn đồng thời khởi chạy các mô hình giá lớn hơn. Một lần nữa phá vỡ vào ngày thứ 6 là một thực tế quan trọng. Mục tiêu đã đạt được vào ngày 28/12 mặc dù lệnh dừng lỗ động đã không được kích hoạt cho đến tận ngày 11/01.

Bảng 6.2 tóm tắt các tín hiệu giao dịch sugar trong năm 2009.

Bảng 6.2 Tín hiệu đường và giao dịch năm 2009

Tín hiệu # và (vị thế)	Mô hình	Ngày vào lệnh	Ngày thoát	Kết quả số điểm di chuyển
1 (Long May)	Two-mo triangle	1/5	1/14	(67)
2 (Long May)	New high	1/26	3/2	(59)
3 (Long May)	New high	2/26	3/2	(35)
4 (Long Oct)	Seven-mo running wedge	5/1	6/24	+222
5 (Long Oct)	Five-wk fishhook	6/23	7/30	+206
6 (Long Oct)	Three-wk pennant	7/24	8/10	+309
7 (Long Mar)	3-wk flag	8/28	9/4	(98)
8 (Long Mar)	Six-wk continuation pyramid	9/28	10/7	(92)
9 (Long Mar)	Momentum	10/13	11/27	(76)
10 (Long Mar)	Momentum	10/30	11/10	(59)
11 (Long Mar)	15-wk channel	12/11	12/28	+365
11 trades, 7 losers, 4 winners				

Bài học từ sugar 2009

Thật không may tôi cần học lại một số bài học tương tự từ năm này qua năm khác. Sugar năm 2009 là lời nhắc nhở về hành vi thị trường có thể trễ rất nhiều so với ý kiến cá nhân mà tôi phát triển. Thông thường tôi thấy một cái gì đó lớn hình thành trên biểu đồ trước khi một xu hướng phát triển. Thị trường không có nghĩa vụ phải thưởng ngay lập tức cho ý kiến của tôi. Xu hướng buộc tôi phải diễn giải trên biểu đồ ngày để tuân thủ các ý kiến mà tôi phát triển trên biểu đồ tuần.

Hai giao dịch sớm số 2 và 3 dựa trên đà giá của thị trường mà không dựa trên mô hình giá dễ nhận biết. 2 giao dịch trễ 9 và 10 cũng dựa trên đà giá mà không có sự hỗ trợ từ mô hình giá. Vì vậy 4/11 giao dịch là đáng nghi ngờ và không nên vào lệnh. Tôi bước vào mỗi năm với sự cam kết là sẽ gia tăng sự kiên nhẫn. Có lẽ một năm nào đó tôi sẽ đạt được cam kết đó.

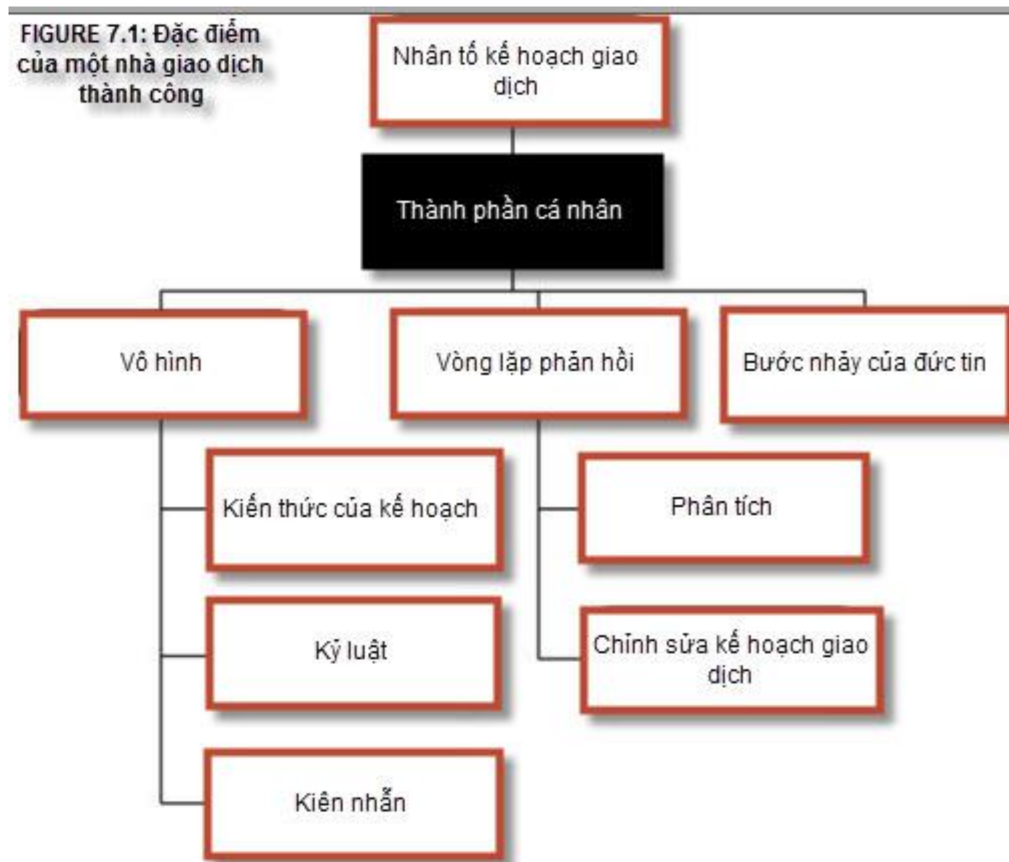
Những điểm cần ghi nhớ

- Một số giao dịch tốt nhất là giá di chuyển theo hướng ngược lại với kỳ vọng của nhà giao dịch (chẳng hạn như trong trường hợp chỉ số Dow John).
- Một kế hoạch giao dịch phải trải qua mất mát trong bất kỳ thị trường nào để tìm ra đá quý. Sự kiên trì được đền đáp.
- Thực hiện giao dịch dựa trên việc dự đoán một chuyển động giá thường sẽ gây ra bực bội. Cố gắng để có một vị trí khi giá đang trong một phạm vi giao dịch thường sẽ gây ra sự ngại ngùng khi bước chuyển lớn thực sự xảy ra.

- Thị trường thường cung cấp tín hiệu và chuyển động thực bắt đầu. Chờ đợi các mô hình giá đáng kể trở nên hoàn chỉnh là nơi lợi nhuận được tìm thấy.

Chương 7: Những đặc điểm của nhà giao dịch thành công

Hình 7.1 sẽ là lộ trình cho chương này. Nó cung cấp một bản trình bày về đồ họa của nội dung. Ngoài các khía cạnh cơ học và thủ tục của một kế hoạch giao dịch toàn diện cũng có những thành phần vô hình không thể thiếu để hoạt động giao dịch thành công nhất quán. Tôi coi các thành phần này là vô hình bởi vì chúng không có tiếp xúc hàng ngày với quá trình giao dịch vật lý. Mặc dù các nhà giao dịch chuyên nghiệp khác có thể lập một danh sách khác hoặc bổ sung thêm vào danh sách của tôi. Tôi xem xét các tài sản vô hình bao gồm:



- Kiến thức sâu sắc về tín hiệu giao dịch.
- Kỷ luật và kiên nhẫn để thực hiện các tín hiệu giao dịch một cách nhất quán và chính xác.
- Một vòng phản hồi thông tin để phân tích kết quả giao dịch và tiến trình điều chỉnh cần thiết.
- Một bước nhảy của niềm tin (đức tin) niềm tin vào tinh thần, và tâm lý đi lên trên tất cả trong một kế hoạch giao dịch.

Tôi thấy rằng việc phát triển chính xác các thuộc tính và thành phần vô hình này là thách thức lớn nhất mà tôi gặp phải. Đó là một quá trình không bao giờ kết thúc. Chính trong lĩnh vực này nơi giao dịch thành công phải vượt qua sự lôi kéo của cảm xúc con người. Một khi nhà giao dịch đã phát triển các nguyên tắc

quản lý tiền hợp lý cho một kế hoạch giao dịch cuộc chiến sau đó sẽ được chiến đấu trên sân chơi của những người vô hình. Tuy nhiên, rất ít tác giả trong lĩnh vực đầu cơ đã giải quyết thỏa đáng vấn đề này.

Kiến thức sâu sắc về tín hiệu giao dịch

Tôi không thể tưởng tượng được rằng sẽ như thế nào khi nhìn biểu đồ và tự hỏi liệu có một thiết lập giao dịch nào không? Đây là một kinh nghiệm tồi tệ! Tôi đã giao dịch đủ lâu nên chỉ cần một cái nhìn rất ngắn gọn chỉ 5 giây vào một biểu đồ là biết liệu có một giao dịch đang chờ xử lý cho tôi hay không?

Trong vòng 10s tiếp theo với cùng một biểu đồ tôi sẽ có một ý tưởng cụ thể về những gì có thể xảy ra để kích hoạt tín hiệu giao dịch, quy mô của vị thế, điểm vào lệnh mà tôi có thể đảm nhận và tôi sẽ chịu rủi ro bao nhiêu nếu tham gia.

Theo kinh nghiệm giao dịch của tôi và cả các nhà giao dịch chuyên nghiệp khác những người sử dụng phương pháp tiếp cận tùy ý và người sử dụng phương pháp tiếp cận hệ thống. Họ có kiến thức về kế hoạch giao dịch của họ, họ biết những gì sẽ là tín hiệu giao dịch cho họ. Họ biết nếu họ tuân theo kế hoạch giao dịch một cách chính xác bởi vì họ biết chính xác quy tắc giao dịch của họ là gì.

Tôi càng kiểm tra và có câu hỏi thị trường càng lâu thì nhiều khả năng là càng ít cơ hội giao dịch. Đối với tôi tín hiệu rõ ràng là rõ ràng. Cho dù có lợi nhuận hay không là chuyện khác.

Tôi khuyên các nhà giao dịch mới làm quen nên dành 1, 2 năm giao dịch trên giấy trước khi cam kết đặt đồng đô la thực sự đầu tiên của họ. Phải mất nhiều thời gian để hiểu được tín hiệu giao dịch. Thị trường sẽ kích hoạt tín hiệu như thế nào? Và nên sử dụng loại quản lý rủi ro nào?

Các kế hoạch giao dịch sẽ phát triển theo thời gian đôi khi sẽ theo những cách tinh tế, những lần khác đến theo một cách quan trọng hơn. Điều gì có thể là một thay đổi lớn trong kế hoạch giao dịch trong tâm trí tôi có vẻ không đáng kể với những người không quen với kế hoạch giao dịch của tôi. Nhưng vấn đề ở đây là người giao dịch này phải hiểu lý do tại sao họ thực hiện giao dịch bao gồm cả điểm vào lệnh và thoát lệnh.

Kỷ luật và sự kiên nhẫn

Kỷ luật và sự kiên nhẫn là những mặt đối lập của một đồng tiền. Không thể có kỷ luật và sự kiên nhẫn nếu nhà giao dịch không biết chính xác những gì không hoặc không tạo thành tín hiệu giao dịch. Biết những gì tạo thành tín hiệu giao dịch phải có trước kỷ luật và kiên nhẫn.

Liệu một giao dịch có sinh lãi hay không không phải thước đo xem liệu một giao dịch có nên được thực hiện hay không. Tôi không thể cho phép bản thân bị căng thẳng liệu một giao dịch có sinh lãi hay không. Lợi nhuận không thể là trọng tâm trực tiếp của sự chú ý của tôi vì tôi không thể kiểm soát được kết quả của bất kỳ giao dịch nào. Điểm vào lệnh là thứ duy nhất tôi có thể kiểm soát.

Tôi biết chính xác loại giao dịch nào dành cho tôi và loại nào thì không phải. Thử thách của tôi là duy trì sự kiên nhẫn để chờ đợi sân chơi của tôi và kỷ luật sẽ thay đổi khi sân chơi của tôi được cung cấp. Đung đưa trên sân bên ngoài điểm ngọt ngào là nguồn cơn của rắc rối. Tất nhiên đung đưa ở một sân và trong điểm ngọt ngào cũng không đảm bảo tôi đạt được cú đánh. Có một điều không thể tránh khỏi là các

ngành nghề trong đó kỷ luật và sự kiên nhẫn không phải thành phần chính trong quá trình ra quyết định thì có xu hướng lớn biến bạn thành kẻ thua cuộc.

Phân tích bản thân và kế hoạch giao dịch

Tôi liên tục nghiên cứu và phân tích hiệu suất giao dịch của mình vì 2 lý do chính: Để xác định xem kế hoạch giao dịch của tôi có đồng bộ với thị trường hay không? Và để xác định xem tôi có đồng bộ với kế hoạch giao dịch của mình hay không? Hai khái niệm rất khác nhau có thể đại diện cho một vấn đề thực sự.

Một sự khác biệt lớn nhất một lần nữa được thực hiện giữa việc giao dịch chính xác và giao dịch có lợi nhuận. Có thể giao dịch chính xác mà không sinh lãi và có thể kiếm tiền trong một khoảng thời gian mà thực hiện kế hoạch kém.

Đã có những lúc (vài tuần hoặc vài tháng) tôi giao dịch rất kém mà vẫn kiếm được tiền. Cũng có lúc tôi thực hiện kế hoạch giao dịch hoàn hảo mà vẫn mất tiền. Mục tiêu của tôi là giao dịch chính xác với niềm tin rằng:"Bằng cách giao dịch chính xác với số lượng lớn tuần, tháng, và sự kiện giao dịch, tôi sẽ trải nghiệm lợi nhuận ròng với mức biến động tài sản có thể quản lý được" Tôi luôn phân tích giao dịch của mình hàng tháng, hàng quý, hàng năm.

Câu hỏi đầu tiên tôi đặt ra là"Liệu kế hoạch giao dịch tổng thể của mình có đồng bộ với thị trường không?" Tôi không có hứng thú tìm hiểu xem các quy tắc được sửa đổi có tạo ra nhiều lời hơn không? Tôi không phải fan hâm mộ của loại tối ưu hóa này. Tối ưu hóa là một trò chơi ngu ngốc. Tinh chỉnh các quy tắc giao dịch dựa trên khoảng thời gian chỉ vừa mới hoàn thành có thể quay lại ám ảnh một nhà giao dịch trong khoảng thời gian tiếp theo.

Tôi là một phi công từ năm 1980 và đã sở hữu một số máy bay trong những năm qua. Máy bay có một công cụ gọi là chỉ báo tốc độ đứng thẳng, công cụ này đo tốc độ leo lên hoặc hạ xuống máy bay khi bạn có kinh nghiệm và nó là một chỉ báo di dời (trailing). Bay theo chỉ báo tốc độ dọc giống sẽ dẫn đến máy bay luôn ở phía sau đường cong. Khi tôi nghĩ về tối ưu hóa, tôi thường nghĩ về chỉ báo tốc độ dọc (thẳng đứng) trên máy bay. Quá khứ chỉ là quá khứ thôi những gì tối ưu trong một quý có thể sẽ không tối ưu trong quý tiếp theo.

Tuy nhiên, tôi quan tâm nếu thị trường tiết lộ bất kỳ thay đổi hành vi thường xuyên. Không có cách tiếp cận nào trong giao dịch có thể được xây dựng để sau đó lại thường xuyên được cả. Tất cả các phương pháp giao dịch thành công là kết quả của sự phát triển liên tục dựa trên các điều kiện giao dịch thay đổi.

Trong những năm qua kế hoạch giao dịch của tôi phát triển để giải quyết một số khía cạnh nhất định trong hành vi của thị trường. Ví dụ các mô hình giá ngày nay ít đáng tin cậy hơn so với 20-30 năm trước. Sự phá vỡ mô hình ngay cả khi hợp lệ có xu hướng chậm hơn so với những năm xa xôi trước. Mục tiêu giá của các mô hình giá ngày nay ít tin cậy hơn so với lúc tôi bắt đầu giao dịch sử dụng biểu đồ.

Vì vậy, tôi đã thực hiện các sửa đổi cho phương pháp giao dịch của mình dựa trên những xu hướng chung liên quan đến hành vi của thị trường. Nhưng tôi không quan tâm đến việc sửa đổi cách tiếp cận của mình để tối ưu hóa kết quả của tháng trước, quý trước.

Câu hỏi thứ 2 quan trọng hơn nhiều tôi đặt ra là: Liệu giao dịch thực tế của tôi có đồng bộ với kế hoạch giao dịch của tôi hay không? Hoặc ở một mức độ nào đó tôi gian lận kế hoạch giao dịch. Nhà giao dịch sử dụng một hệ thống máy móc thuần túy có thể trả lời câu hỏi này một cách dễ dàng. Nhưng tôi là một nhà giao dịch tùy ý, người thêm các lớp phán đoán phức tạp vào các quyết định giao dịch của mình. Tôi đã phát triển các biện pháp hay đúng hơn là một bộ câu hỏi để đánh giá liệu giao dịch thực tế của tôi có đồng bộ với chiến lược chung của tôi hay không. Có chín câu hỏi và chúng bao gồm:

1. Tôi đã thực hiện bao nhiêu giao dịch trong một giai đoạn? Nếu tôi thực hiện 16-18 giao dịch trong một tháng. Tôi biết rằng tôi đang đọc quá nhiều biểu đồ và chấp nhận quá nhiều mô hình. Nếu tôi giao dịch ít hơn 10-12 giao dịch mỗi tháng. Tôi biết rằng mình đang trở nên ngại ngùng và cần áp dụng một tư thế ít phòng thủ hơn.
2. Làm thế nào mà tổng số giao dịch lại phân bổ quá nhiều vào một phân loại của kiểu giao dịch?
3. Tất cả các giao dịch được thực hiện dù có lãi hay không sẽ đứng trước thử thách xem xét trong lịch sử? Các giao dịch cả điểm vào lệnh và thoát lệnh sẽ nổi bật trên biểu đồ một năm kể từ bây giờ là hợp lý hay bất hợp lý?
4. Có phải mỗi mô hình giá tôi đã giao dịch là nằm trong 4 hoặc năm mô hình giá ví dụ tốt nhất của nguyên tắc mô hình giá cổ điển được giao dịch 12 tháng trước hay là tôi áp dụng mô hình với ít tính chất của mô hình cổ điển hơn?
5. Có phải tôi đã vào bất kỳ lệnh nào trong phiên giao dịch hay là phần lớn các quyết định của tôi được thực hiện trong giờ không giao dịch (hoặc chiều muộn)?
6. Có phải tôi đã quá nhanh chóng di dời lệnh dừng bảo vệ với mục tiêu lợi nhuận đang được có? Tôi thấy rằng các quyết định giao dịch nên được điều chỉnh bởi hành vi của thị trường chứ không phải biến động vốn chủ sở hữu.
7. Bao nhiêu phần trăm giao dịch của tôi là có lợi nhuận? Tỷ lệ nào là "lót đáy"?
8. Rủi ro trung bình của tôi trên mỗi giao dịch là bao nhiêu? Nếu rủi ro trung bình nằm trên 6/10 của 1% là đang ở mức cao thì kết quả giao dịch của tôi sẽ như thế nào nếu tất cả các giao dịch đó được "bình thường hóa" ở mức 4/5 của 1%?
9. Có bất kỳ quy tắc tiền và quản lý giao dịch rộng lớn nào mà tôi cần xem xét để tương lai sửa đổi không?

Mỗi nhà giao dịch thành công mà tôi biết đều phát triển các phương pháp đánh giá hiệu suất giao dịch. Tiêu chí của riêng tôi không thể và không nên là tiêu chí được sử dụng bởi các nhà giao dịch khác. Điều tôi muốn nói là mọi nhà giao dịch thành công phải có một cơ chế đánh giá phù hợp và cải tiến.

Tôi là một người đọc mô hình giá cổ điển. Tôi xác định các tín hiệu giao dịch của mình theo những thuật ngữ khá chính xác. (độ dài và bản chất của mô hình trong câu hỏi). Tôi có thể dễ dàng nhìn lại trong nhận thức muộn và xác định những điều tôi nên làm. Câu hỏi lớn đối với tôi là giao dịch trong thời gian thực của tôi chặt chẽ như thế nào với những gì mà thị trường cung cấp? Tôi không bao giờ có thể thực hiện những đánh giá chủ quan này một cách hoàn hảo nhưng tôi phát triển một số số liệu để phân tích giao dịch của mình trên những nhân tố này.

Tôi cũng nghiên cứu các giao dịch của mình trên cơ sở hàng quý, hàng năm về việc tôi đã thực hiện tốt các thành phần quản lý rủi ro và quản lý giao dịch của mình như thế nào. Tôi tiến hành một số phân tích thống kê về nhân tố này.

Có một khía cạnh nữa để tự đánh giá giao dịch đáng được lưu ý. Phạm sai lầm có thể là ngu ngốc và có thể tạo ra sai lầm tiếp theo và cứ thế nó tiếp tục.

Một nhà giao dịch nên học cách tự tha thứ cho các thao tác thị trường ngu ngốc. Điều này đặc biệt đúng đối với những nhà giao dịch tùy ý nó hoàn toàn trái ngược với các nhà giao dịch dựa vào máy móc. Kế hoạch giao dịch tùy ý có chừa nhiều chỗ cho quyết định theo cảm tính.

Sẽ có một thời gian mà các nhà giao dịch tùy ý cảm thấy mình mình như bị kéo vào một chu kỳ của sự phán đoán kém cỏi. Khi điều này xảy ra (không phải nếu nó xảy ra) một nhà giao dịch cần gián đoạn mình với thị trường. Hãy nhớ rằng luôn có giao dịch vào tháng tới, quý tới, năm tới.

Bước nhảy vọt của niềm tin

Thành phần cuối cùng cũng là khó khăn nhất đối với những nhà giao dịch mới và cả những nhà giao dịch chuyên nghiệp. Thành phần này liên quan đến sự tự tin để có bước nhảy vọt về niềm tin và trở nên cam kết với hoạt động giao dịch được xác định trước.

Tôi đã nghe nhiều nhà giao dịch mô tả giao dịch bằng ngôn ngữ của chiến tranh, thể hiện các khái niệm khác nhau theo thuật ngữ chiến đấu. Kinh nghiệm của riêng tôi là giao dịch gần hơn với thể thao chuyên nghiệp các vận động viên chuyên nghiệp cởi mở, trung thực về nhu cầu để thực hiện một cam kết với nỗ lực của họ. Bạn có thường xuyên nghe một bình luận viên đưa ra "vận động viên đang ở vùng của anh ấy" vận động viên chơi với sự tự tin, hay vận động viên nhút nhát trên sân đó…

Có lẽ bạn là một nhà giao dịch đã suy nghĩ cẩn thận về tất cả các thành phần giao dịch và dự phòng cho một kế hoạch giao dịch nhưng bạn có ý thức tự nghi ngờ hoặc sự thiếu tự tin ngăn cản bạn thực hiện đầy đủ cam kết trong hoạt động giao dịch của mình. Giống như ung thư và bệnh tim là 2 kẻ giết người chủ yếu ở Mỹ (chiếm một nửa số lượng người chết) việc nghi ngờ và phải phán đoán lại lần thứ 2 chính là 2 kẻ giết người chính của một kế hoạch giao dịch hợp lý.

Thành phần cuối cùng này "Bước nhảy của niềm tin" có lẽ là thành phần gây ra đấu tranh lớn nhất diễn ra cả ở người mới và tay chuyên nghiệp. Tôi sẽ nói dối nếu nói rằng tôi đã làm chủ được tất cả. "Bước nhảy của niềm tin" đã được các nhà giao dịch khác định nghĩa là bơi ngược dòng với bản chất con người và thực sự nó đúng như vậy!

Mọi nhà giao dịch đều biết khi nào mình phạm lỗi trong giao dịch, tôi biết theo bản năng khi tôi đung đưa ở bên ngoài khu vực tấn công của mình. Tuy nhiên, khả năng kiểm soát cảm xúc là rào cản cuối cùng mà một nhà giao dịch phải làm rõ.

Nhà giao dịch hàng ngày chịu đựng những cảm xúc sợ hãi của con người, đoán lần thứ 2, tham lam, hi vọng sai lầm, nghi ngờ bản thân… Tôi phải tập chung và giữ cho mình một khung tâm trí trong đó thực hiện kế hoạch trò chơi của tôi là tất cả những gì thực sự quan trọng, giao dịch gần nhất hoặc chuỗi giao dịch ngắn là không liên quan. Thật dễ dàng để tin tưởng vào một kế hoạch giao dịch khi 10 giao dịch cuối cùng có lãi. Nhưng việc cam kết với một kế hoạch giao dịch mà vừa trải qua 10 thua lỗ thì là chuyện khác.

Khi tôi bị thị trường quất qua quất lại một loạt các giao dịch thì mọi sợi cơ trong cơ thể của tôi sẽ muốn bỏ qua tín hiệu tiếp theo. Khi tôi đã có 1 loạt các giao dịch chuyển từ có lời sang thua lỗ tôi thực sự sẽ có thôi thúc lớn để tìm một cái cớ có khoản lời nhỏ đầu tiền mà thị trường đưa ra.

Động lực của sự sợ hãi và tham lam cố gắng liên tục đưa tôi ra khỏi thực tiễn tốt nhất của tôi. Nếu bạn đang tranh đấu với khía cạnh này trong giao dịch bạn không đơn độc đâu.

Những điểm cần ghi nhớ

Kế hoạch giao dịch nhân tố bao gồm 3 thành phần chính mỗi thành phần sẽ có một thành phần phụ quan trọng:

Thành phần sơ bộ

- Một tính cách và khí chất phù hợp với thị trường đầu cơ.
- Vốn đầy đủ.
- Triết lý và nguyên tắc quản lý rủi ro tổng thể.

Thành phần giao dịch

- Phương pháp xác định các ứng viên giao dịch.
- Bản hướng dẫn và quy tắc cho điểm vào lệnh.
- Một bộ khung quản lý rủi ro cho mỗi giao dịch.
- Quy trình giao dịch để xác định cách thức thua lỗ và lấy lợi nhuận.

Thành phần cá nhân và đặc tính cá nhân

- Sự vô hình của tính thân mật với kế hoạch giao dịch, kỷ luật và kiên nhẫn.
- Một quá trình phản hồi để phân tích kết quả sửa chữa tiến trình.
- Bước nhảy của niềm tin.

Phần III: Nhật ký 5 tháng giao dịch - Hãy để hành trình bắt đầu

Phần II là tài khoản giao dịch của tôi ngày qua ngày, tuần qua tuần, giao dịch qua giao dịch, cảm xúc qua cảm xúc, chiến thắng qua chiến thắng, thua lỗ qua thua lỗ từ tháng 12/2009 đến tháng 04/2010. Khung thời gian là tùy ý và được chọn để thể hiện một giai đoạn giao dịch điển hình. Tôi bắt đầu thời kỳ giao dịch mà không có bất kỳ ý tưởng nào mặc dù tôi sẽ có lãi.

Các chương từ 8-12 là các chương tháng, đại diện cho mỗi tháng giao dịch khác nhau. Tôi sẽ nhận xét về giao dịch theo thứ tự chúng được vào lệnh, một cách nhanh chóng, trong thời gian thực. Và khi tôi giao dịch ở một thị trường cụ thể nhiều hơn một lần tôi sẽ so sánh các điểm vào lệnh và thoát lệnh.

Tôi cố gắng giải thích lý do tại sao tôi tham gia giao dịch, cách tôi quản lý giao dịch và cách tôi nghĩ về giao dịch sau thực tế. Tôi bỏ qua một số giao dịch nếu các bình luận và bài học cho giao dịch là dư thừa. Tuy nhiên, có một bản ghi lại tất cả các tín hiệu giao dịch được tìm thấy trong phụ lục A ở cuối sách.

Tôi nghĩ rằng bằng cách viết nhật ký, tôi đã duy trì một hành trình về giao dịch của mình từ năm 1981. Viết giúp tâm trí tôi tham gia vào quá trình giao dịch. Tôi sẽ thêm hành trình của của điểm vào lệnh vì chúng tiết lộ thú vị và mang tính giáo dục.

Các mục nhật ký của tôi xử lý các kỹ thuật giao dịch, những giao dịch khả thi, các thách thức đối với kế hoạch giao dịch của tôi, việc chống lại cảm xúc hoặc các mẩu tin thú vị khác. Tôi phân tích giao dịch của mình vào cuối mỗi tháng và quý sẽ có những trích đoạn từ mỗi phân tích.

Thách thức lớn của tôi với tư cách một nhà giao dịch là chuyển thành phần của kế hoạch giao dịch nhân tố thành các hoạt động giao dịch trong thời gian thực. Tôi tin rằng mọi nhà giao dịch chuyên nghiệp đều biết chính xác những gì anh ta phải làm để tối đa hóa thành công và những điều gì là rào cản.

Tiêu chí cho tín hiệu giao dịch hợp lệ (cần phân biệt chúng với giao dịch có lời) là liệu rằng mỗi lần vào lệnh và thoát lệnh khi được đánh dấu trên biểu đồ có thể chịu được sự giám sát sau khi thực tế diễn ra hay không. Nhận diện mô hình giá sau khi nó hoàn thành khác rất nhiều so với trong thời gian thực. Thực tế của 2 loại thời gian việc nhìn rõ mô hình sau thực tế và phản hồi tại thời điểm hiện tại để đồng bộ hóa là một thách thức. Tôi không cho phép bản thân đọc quá nhiều biểu đồ với bất kỳ biểu đồ nào tại bất kỳ thời điểm nào. Tôi cần cho phép biểu đồ thời gian để hoàn thành mô hình giá của nó.

Thước đo thành công của tôi phần lớn được đo xem liệu các quy tắc và hướng dẫn giao dịch của tôi có đồng bộ với thị trường hay không? Không có phương pháp giao dịch nào là hoàn hảo và có thị trường và cách tiếp cận giao dịch có thể không đồng bộ. Điều quan trọng là liệu tôi có thực hiện đúng quy tắc và hướng dẫn giao dịch của chính mình hay không.

Đối với mỗi giao dịch tôi sẽ trích dẫn những điểm sau:

- Thị trường đang giao dịch.
- Phân loại giao dịch.
- Mô hình chính (tín hiệu phá vỡ).
- Mô hình chính (tín hiệu dự đoán hoặc điểm vào lệnh sớm).
- Mô hình chính (tín hiệu kim tự tháp, mô hình tiếp diễn trong một chuyển động giá đang diễn ra).
- Tín hiệu đảo chiều hoặc tín hiệu tiếp diễn nhỏ trên biểu đồ ngày mà không cần xác nhận từ biểu đồ tuần giao dịch theo bản năng.
- Giao dịch khác (chủ yếu do đà giá trong ngắn hạn, hoặc các yếu tố khác). Các giao dịch loại này phần lớn đáp ứng với mô hình giá nào đó phát triển ngược với các mô hình giá đã hoàn thành.
- Các mô hình giá được nhận diện.
- Quy tắc thoát lệnh được sử dụng.
- Quy tắc ngày cuối cùng hoặc giờ cuối cùng, kiểm tra lại thất bại, quy tắc dời lệnh dừng lỗ, quy tắc mục tiêu giá.
- Mô hình giá đảo ngược-một lần giá kiểm tra lại quy tắc ngày cuối cùng hoặc chỉ báo cho sự đảo chiều xu hướng khác.
- Tôi cũng sẽ bao gồm 1 đến 2 biểu đồ của một giao dịch đã hoàn thành với các ký hiệu phù hợp.

Tôi có bất kỳ kỳ vọng nào không khi tôi bắt đầu quá trình này? Chà! Có. Hãy nhớ rằng tôi là một nhà giao dịch bảo thủ, đòn bẩy tôi sử dụng ngày nay chỉ là 1/3 so với đòn bẩy tôi sử dụng trong sự nghiệp giao

dịch của mình. Tôi sợ rủi ro hơn nhiều so với những thập kỷ trước, đòn bẩy chính xác mà tôi sẽ sử dụng trong bất kỳ giao dịch nào sẽ phụ thuộc vào mức độ tin cậy mà tôi có với một tín hiệu cụ thể nào và vào rủi ro vốn có trong cách thức phá vỡ xảy ra.

Hãy nhớ rằng kế hoạch giao dịch nhân tố không phải là được thiết kế để biến 10k đô thành 1 triệu đô. Mục tiêu của tôi là tỉ lệ hoàn vốn hàng năm khoảng 2 chữ số với biến động vốn tối thiểu. Trong giai đoạn khó khăn tôi thu hẹp đòn bẩy của mình hơn nữa.

Đòn bẩy được sử dụng trong kế hoạch giao dịch nhân tố là rất bảo thủ. Nhiều độc giả có thể sẽ shock với đòn bẩy hạn chế mà tôi sử dụng. Là một nhà giao dịch tôi nghĩ về đơn vị 100k đô la. Tôi đề cập 100k đô la là mỗi đơn vị giao dịch trên toàn bộ hành trình giao dịch. Đòn bẩy, số hợp đồng sẽ được thể hiện trong mối quan hệ với đơn vị giao dịch là 100k đô la.

Ví dụ: Tôi có thể nói tôi mua hoặc bán một nửa hợp đồng cho mỗi đơn vị giao dịch. Điều này tương đương với một hợp đồng trong một đơn vị 200k đô la. Trong thị trường ngoại hối sự tương quan sẽ là đòn bẩy thực hiện trong giao dịch. Nếu tôi nói tôi bán khống 35,000 GBP/USD trên một đơn vị giao dịch điều này có nghĩa là tôi bán 35k bảng Anh trên mỗi 100k đô la vốn giao dịch.

Tôi sẽ ở trên thiên đường nếu tôi đạt được tỉ lệ hoàn vốn 10-15% trong 5 tháng tới đây. Nếu thị trường không hợp tác hoặc tôi thực hiện kém kế hoạch giao dịch của mình thì việc giữ nguyên vốn sẽ là điều tốt nhất tôi mong đợi.

Mối quan tâm đáng kể của tôi khi bắt đầu trải nghiệm nhật ký giao dịch trong thời gian thực này là tôi giao dịch tốt nhất khi tôi có khoảng cách với thị trường. Tôi có xu hướng đọc quá nhiều biểu đồ nếu tôi quá gần với hành vi giá trong ngày.

Viết cuốn sách này buộc tôi gần gũi hơn với thị trường hơn là tôi muốn. Tôi tự hỏi làm thế nào điều này ảnh hưởng đến khả năng thực hiện trong nghề của tôi. Nhưng nó cho tôi cơ hội để chia sẻ hành trình cảm xúc cũng như kinh nghiệm giao dịch của mình với một kế hoạch đã được thực hiện, những lo lắng được đặt ra. Hãy để trò chơi bắt đầu!

Chương 8: Tháng đầu tiên

12/2009

Tôi bước vào tháng 12 với tâm trạng khá thất vọng bởi hiệu suất giao dịch của 2 tháng trước. Trong tháng 10 đặc biệt là tháng 11 là những tháng đặc biệt đối với tôi. Chỉ có một số thời điểm nhất định trong một năm khi tôi không thể mua một giao dịch tốt.

Hãy xem xét thực tế kinh khủng này: Trong một loạt 27 giao dịch trong tháng 10 và tháng 11, 24 đã thanh lý thì giao dịch thua lỗ và chỉ có 3 giao dịch thanh lý là có lãi (tuy nhiên tôi vẫn có một số giao dịch vẫn còn trạng thái mở có lãi vào tháng 12). Việc có lãi chỉ với 9% tổng số giao dịch vượt xa so với sai lệch thống kê.

Tuy nhiên, việc sai tới 90% giao dịch chỉ thua lỗ vài phần trăm vốn của tôi. Trong lịch sử giao dịch của mình tôi có lãi khoảng 1/3 sự kiện giao dịch.

Nếu bạn chưa quen với việc giao dịch hợp đồng tương lai, bạn có thể shock khi tôi hi vọng mình chỉ đúng khoảng 1/3 thời gian. Rốt cuộc, thì một giao dịch không nên có ít nhất 50/50 cơ hội kiếm tiền? Hãy nhớ rằng tôi sử dụng lệnh dừng bảo vệ tương đối chặt chẽ. Tôi thường vào lệnh đối với các giao dịch cung cấp tỉ lệ phần thưởng/rủi ro là 3:1 nên xác xuất 50/50 không được áp dụng.

Ngoài ra thì bất kỳ chuỗi sự kiện giao dịch nhỏ hơn nào tôi có thể có lãi 10-20% tổng số giao dịch. Một công thức thống kê xử lý phân phối ngẫu nhiên các khoản lãi và lỗ liên tiếp cho phương pháp giao dịch của tôi thì tỉ lệ thắng/thua trong dài hạn chỉ là 33/66% có thể xác định tỉ lệ chuỗi thua lỗ kéo dài hoặc thắng kéo dài. Dữ liệu xác xuất được vẽ trên đường cong hình chuông hoặc bảng phân phối xác xuất.

Việc sai 90% giao dịch trong một loạt 27 sự kiện giao dịch đã đạt đến cực điểm bên ngoài của phân phối đường cong hình chuông. Độ lệch chuẩn của sự xuất hiện này là khá bất thường, nhưng nó có thể giải thích được. Lý do là việc phân phối lợi nhuận và không có lợi nhuận trong một tập dữ liệu ko phải là ngẫu nhiên giống như cách tung đồng xu hoặc gieo xúc xắc. Đồng xu và xúc xắc không có cảm xúc nhưng nhà giao dịch thì có.

Chuỗi giao dịch thua lỗ gần đây của tôi bao gồm một thực tiễn giao dịch tự đánh bại, nó làm sai lệch xác xuất thống kê của kết quả ngẫu nhiên. Tôi bị giật bởi thị trường có thể dẫn đến một loạt các giao dịch phòng thủ có thể kéo dài làm sụt giảm tài khoản giao dịch. Vậy thì chính xác việc này diễn ra như thế nào?

Những giao dịch khó nhất để thực hiện theo cảm xúc của một nhà giao dịch tùy ý là mọi tế bào trong cơ thể nhà giao dịch hét lên tránh xa nó thường là giao dịch tốt nhất. Ngược lại các giao dịch dễ thực hiện về mặt cảm xúc thường là các giao dịch phù hợp với sự khôn ngoan thông thường của thị trường.

Sự khôn ngoan thông thường thường sai. Trong một chuỗi thua lỗ một nhà giao dịch tùy ý (trái ngược với giao dịch sử dụng máy móc) có thể trở lại ít nhất là trong tiềm thức đối với những giao dịch có vẻ an toàn. Gần như mọi giao dịch thua lỗ trong chuỗi gần đây của tôi có lợi nhuận ngay lập tức. Thỉnh thoảng trong vài năm trở lại đây tôi có ý tưởng lấy một khoản lãi nhanh chóng 500 đến 1k đô la cho mỗi hợp đồng và tránh xa giao dịch.

Phân tích giao dịch tháng 10 và tháng 11 của tôi (không hiển thị trong cuốn này) đã tiết lộ là có quá nhiều sự kiện giao dịch. Tôi đã trở nên quá ngắn hạn trong phân tích thị trường của mình và đã phản ứng thái quá đối với các giao dịch mà tôi không nên thực hiện.

Hoạt động quá mức của tôi thường được liên kết với 3 loại sự kiện giao dịch sau:

1. Quá nhiều tín hiệu dự đoán mô hình chính trong nỗ lực định vị trước cho một phá vỡ lớn có thể không bao giờ xảy ra. Các mô hình giá trên biểu đồ tuần có thể mất nhiều thời gian để đi đến kết quả. Tôi có xu hướng ngứa tay khi thấy một mô hình trên biểu đồ tuần đang phát triển.
2. Chấp nhận quá nhiều mô hình nhỏ có chất lượng kém hơn. Câu hỏi tôi nên đặt ra khi xem xét mô hình giá nhỏ là: “Đây có phải mô hình giá trên biểu đồ ngày tôi đang xem xét 1 đến 2 mô hình nhỏ hàng ngày tốt nhất trong thị trường này trong năm qua không? Sau đó bỏ qua giao dịch. Xin

nhắc lại, một tín hiệu nhỏ trong cách tiếp cận của tôi là cấu hình biểu đồ chỉ hiển thị trên biểu đồ ngày mà không cần bất kỳ xác nhận nào từ mô hình trên biểu đồ tuần. Theo nguyên tắc chung tín hiệu nhỏ phải có thời gian tối thiểu là từ 4-8 tuần với mô hình giá tiếp diễn và 8-10 tuần đối với mô hình giá đảo chiều.

3. Tiêu chuẩn kém về tín hiệu kim tự tháp trên mô hình chính trong một xu hướng chính đang diễn ra. Tôi trở nên quá háo hức với kim tự tháp giao dịch trên một giao dịch có lợi nhuận.

Ba loại sự kiện trên có thể hiệp đồng dẫn đến sự thiếu tự tin tạm thời trong kế hoạch giao dịch của tôi.

Thái độ của tôi trong tháng 12 là tôi cần cẩn thận hơn về các mô hình giá tôi sẽ giao dịch. Thay vì xác định 18-20 giao dịch hàng tháng tôi cần giảm số sự kiện giao dịch xuống 13-15.

Có một khó khăn khác cần xem xét mà tôi tính đến. Tháng 12 thường là tháng khó khăn cho giao dịch, các nhà giao dịch không muốn tăng thêm vị thế của họ khi phải đối mặt với thời gian nghỉ lễ. Khối lượng bắt đầu cạn kiệt vào giữa tháng 12. Thị trường trong kỳ nghỉ nổi tiếng với việc dừng hoạt động ở cả 2 phía của thị trường với điều kiên thị trường lúc này mỏng. Đây là một thực tế quan trọng vì tôi thường vào lệnh và thoát lệnh bằng lệnh dừng (stop order).

Đây là bối cảnh cho sự khởi đầu của cuốn sách này. Tôi đã tự nghĩ: Thật tuyệt, tôi đang bắt đầu cuốn nhật ký ngay giữa câu thần chú giao dịch tồi tệ nhất của mình. Và tôi đang bắt đầu cuốn nhật ký trong một tháng đã cho tôi sự phù hợp nhất trong những năm qua. Tuyệt vời!

Hồ sơ giao dịch

Trong tháng 12 tôi đã tham gia 13 sự kiện giao dịch mới tại 12 thị trường khác nhau. Hai giao dịch đã được thực hiện như các vị trí mở vào tháng giêng.

EUR/USD: Giao dịch đầu tiên của thời kỳ nhật ký

Loại tín hiệu: Tín hiệu hoàn thành chính

Trong suốt tháng 11 và tháng 12 tôi quan sát cặp EUR/USD với sự quan tâm đến việc bán. Trên thực tế tôi đã bị thị trường quất cho 2 lần cố gắng bán, một giao dịch bán vào đầu tháng 11 và một vào giữa tháng 11. Hình 8.1 cho thấy thị trường đã phát triển đường xu hướng từ mức thấp tháng 03/2009. Thông thường thì tôi không giao dịch khi giá vi phạm đường xu hướng, đường xu hướng rơi vào loại phát triển trên biểu đồ mà tôi gọi là các mẫu đường chéo. Tuy nhiên, việc thị trường càng kiểm tra một đường xu hướng thì rõ ràng nó càng có hiệu lực và một khi giá vi phạm lần cuối sẽ trở nên là một giao dịch hợp lý. Đặc biệt khi có một mô hình giá dễ nhận biết xảy ra khi giá vi phạm đường xu hướng.

FIGURE 8.1 A Major Trend Line with False Breakouts in EUR/USD.



Cuối cùng, một giao dịch ở đỉnh có khả năng hình thành. Sự tăng giá vào ngày 25-26/11 lên mức giá cao mới nhanh chóng bị thất bại và có một dấu hiệu của một bẫy tăng giá. Thị trường đã phá vỡ một cách mạnh mẽ vào ngày 27/11 và sau đó giá kiểm tra lại bẫy giảm giá ở mức cao. Bây giờ tôi đã có 4 phát triển biểu đồ hỗ trợ giao dịch như ở hình 8.2.

1. Một bẫy tăng giá.
2. Tiềm năng cho sự thâm nhập quyết định của đường xu hướng chi phối.
3. Một kênh giao dịch từ tháng 7 cung cấp một mục tiêu giá. Một thị trường hoàn thành một kênh có thể kỳ vọng một cách hợp lý giá di chuyển theo chiều rộng của kênh xu hướng theo hướng ngược lại.
4. 1 kênh giá thứ cấp và thấp hơn từ mức thấp trong tháng 11.

FIGURE 8.2 A Bear Market Begins in EUR/USD.



Tín hiệu phá vỡ chủ yếu đến vào ngày 07/12 với sự thâm nhập của mức thấp ngày 27/11. Điều này đánh dấu giao dịch đầu tiên được thực hiện cho cuốn nhật ký. Mức cao của ngày 07/12 đã trở thành quy tắc ngày cuối cùng, nhưng tôi đã chọn mạo hiểm giao dịch lênh trên mức cao nhất ngày 04/12. Vị thế bán

35,000 EUR/USD cho mỗi đơn vị giao dịch là 100k đô la vì rủi ro khoảng 1% tài sản. Tôi có thể chọn gấp đôi đòn bẩy nếu sử dụng quy tắc ngày cuối cùng vào ngày 07/12. Mục tiêu giá đã đạt được tại 1.4446 vào ngày 17/12.

Nhìn lại

Tôi nhận ra rằng đây chỉ là chặng đầu tiên trong một xu hướng đi xuống lớn . Tôi đã để tiền trên bàn và chọn lấy lợi nhuận tại mục tiêu giá. Tôi không chọn đỉnh hay chọn đáy. Theo một nghĩa nào đó tôi chơi trò trơi của mình ở vạch 30 yard. Không phải từ vạch đích đến vạch đích.

GBP/USD: Một mô hình H&S cà lăm (nói lắp) sau đó đã hoàn thành

Kiểu tín hiệu: Hai tín hiệu đảo chiều nhỏ

Vào cuối tháng 11 tôi xem xét khả năng GBP/USD đang hình thành một đỉnh kép khổng lồ có từ giữa tháng 5/2009. Tôi thường gọi đỉnh kép là đỉnh M. Mức thấp của tháng 10 là mức trung bình thấp. Có một giao dịch tiềm năng thực sự để cho vào danh sách "mặc đẹp nhất" của đồng GBP. Sự suy giảm vào ngày 07/12 đã hoàn thành mô hình đỉnh H&S trong 7 tuần. Tôi nghĩ rằng mô hình có thể khởi động di chuyển hoàn thành đỉnh đôi.

Tôi bán 50,000 GBP/USD trên một đơn vị giao dịch vào ngày 09/12 và sử dụng mức cao của ngày hôm đó là quy tắc ngày cuối cùng. Thật không may, điểm dừng bảo vệ này bị tấn công vào ngày 16/12 gần mức cao trong ngày xem hình 8.3.

FIGURE 8.3 A Potential Double Top in GBP/USD.



Mức cao ngày 16/12 đã chứng tỏ đó là mức cao của đợt phục hồi. Thị trường ngay lập tức quay đầu thấp xuống mà không có tôi. Cuộc sống là thế! Nó xảy ra! Đôi khi thị trường cho tôi cơ hội khác để quay trở lại, đôi khi không. Trong trường hợp này nó đã cho và có một bài học trong đó.

Tôi biết rằng nếu chỉ biết một ít về biểu đồ nến là nguy hiểm. Mặc dù tôi tin rằng kiến thức về biểu đồ nến dùng trên biểu đồ tuần sẽ giúp cho giao dịch của tôi. Tôi là người đọc biểu đồ dạng thanh và đã không dành thời gian để nghiên cứu đầy đủ về mô hình nến.

Có một mô hình nến mà tôi đã làm theo đó là Hikkake. Cám ơn một người bạn tốt đồng thời cũng là đồng nghiệp chuyên giao dịch sử dụng biểu đồ Dan Chesler (Một chiến lược gia thị trường độc lập có trụ sở tại phía nam Florida, Chesler Analytics, www.chesler.us). Dan có cảnh báo tôi về mô hình Hikkake ở các thị trường mà anh biết tôi đang giao dịch. Tôi không có hứng thú với bất kỳ mô hình Hikkake nào nếu nó không ở thị trường tôi giao dịch hoặc tìm cách giao dịch.

Hikkake là mô hình inside bar thất bại, inside bar là mô hình nến xuất hiện khi phạm vi giá của một ngày nằm trong phạm vi giá của ngày hôm trước. Trong trường hợp tín hiệu bán của mô hình Hikkake, inside bar được theo sau bởi một đến 2 ngày giá tăng lên trên mức cao của ngày bên trong (inside day) sau đó suy giảm trở lại bên dưới mức thấp của ngày bên trong (inside day). Xem hình 8.4 và 8.5 để biết chi tiết về mô hình Hikkake tăng và giảm.

FIGURE 8.4 A Bear Hikkake Pattern.

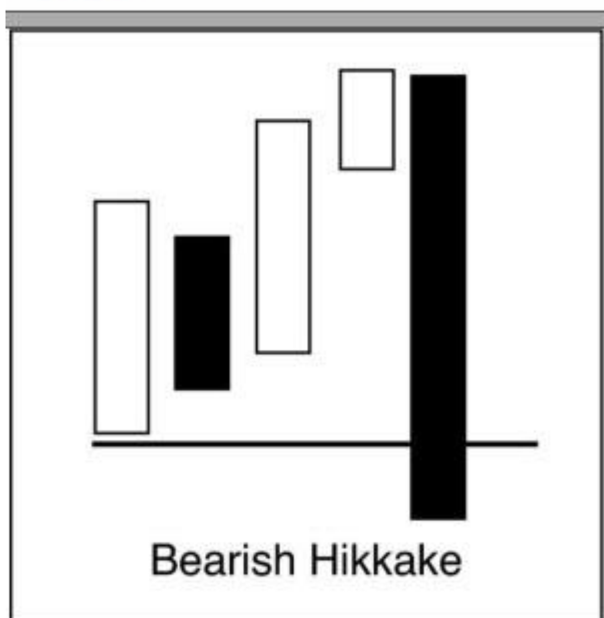
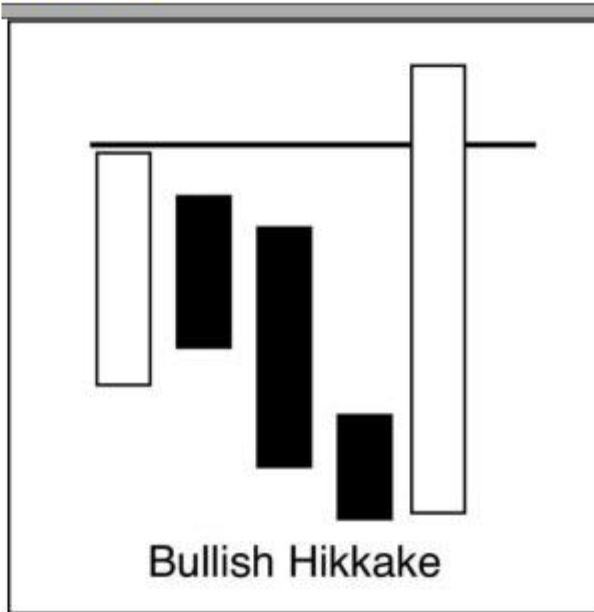


FIGURE 8.5 A Bull Hikkake Pattern.

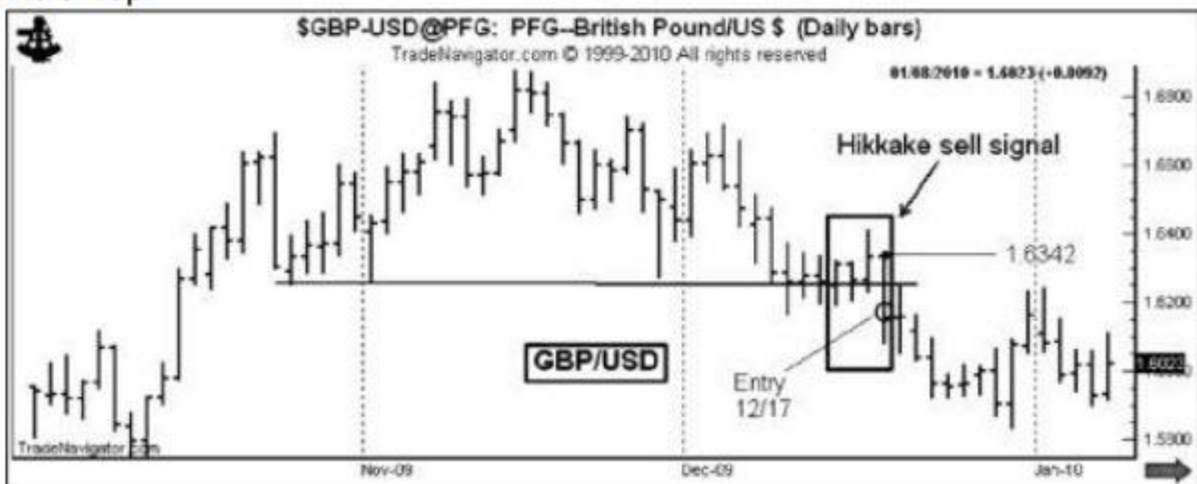


Tôi quan tâm nhất là khi một mô hình Hikkake xảy ra phù hợp với quan điểm chung và chiến lược giao dịch của tôi trong một thị trường cụ thể. Vì vậy, khi tôi bị dừng lại ở đồng bảng Anh vào ngày 16/12 tôi biết tín hiệu bán Hikkake là khả thi.

Sự suy giảm vào ngày 17/12 đã tạo ra một mô hình Hikkake và hoàn thành mô hình H&S xác nhận lẫn nhau. Tôi đã tái vào lệnh bán 40,000 GBP trên một đơn vị giao dịch. Sử dụng mức giá cao của ngày 17/12 làm quy tắc ngày cuối cùng mới. Xem hình 8.6.

FIGURE 8.6 A Bear Hikkake in GBP/USD Confirms the

H&S Top.



Điểm dừng mới và tái vào lệnh này mang đến một điểm thú vị. Có phải quá đau đớn khi phải "bán lại" ở mức giá nơi thị trường thấp hơn 160 điểm so với điểm bán đầu tiên chỉ một ngày trước đó không? Trong

một số cách thì câu trả lời là “Có”; một số cách khác thì câu trả lời là “Không”. “Có” trong trường hợp này không bao giờ vui vẻ vì bị lỗ 160 điểm cơ hội của lợi nhuận trên thị trường. “Không” trong trường hợp quy tắc ngày cuối cùng của tôi là đáng tin cậy nhất trên biểu đồ dựa trên chiến lược quản lý tiền qua nhiều năm.

Trong nhận thức muộn thì mô hình Hikkake đã làm điều đó. Nhưng điều gì sẽ xảy ra nếu thị trường chưa hoàn thành mô hình Hikkake? Mà thay vào đó giao dịch ở mức cao hơn? Tôi sẽ cảm thấy mình như một thằng ngốc vì ghi đè lên quy tắc ngày cuối cùng và thay vào đó là một khả năng của Hikkake. Hãy nhớ rằng mô hình Hikkake không phải hoàn hảo, một nghiên cứu trên bất kỳ biểu đồ nào sẽ cho thấy nhiều ví dụ về mô hình Hikkake thất bại.

Có một khía cạnh khác trong cuộc thảo luận này. Tôi đã coi hai giao dịch với GBP/USD là 2 giao dịch riêng biệt mỗi giao dịch tuân theo các nguyên tắc và quy tắc riêng nhưng nó là một phần của chiến lược tiếp diễn bán ra trên cặp GBP/USD. Từ các quan điểm của các hướng dẫn và quy tắc giao dịch của tôi không có mối liên quan rằng 2 giao dịch chỉ cách nhau có 1 ngày.

Mục tiêu của giao dịch thứ 2 với GBP là 1.5668 và tôi đã mua lại vị thế bán vào ngày 30/12 mà không có lý do chính đáng nào ngoại trừ sự hồi hộp của cảm xúc. Xem hình 8.7.

FIGURE 8.7 Taking a Small Profit in the GBP/USD.



Cuối cùng, quy tắc dừng giao dịch của tôi sẽ được kích hoạt vào ngày 31/12, quy tắc ngày cuối cùng vào ngày 14/1. Đó là một ngoại lệ khi tôi kết thúc giao dịch tốt hơn bằng cách ghi đè lên các quy tắc và nguyên tắc giao dịch của mình như đã xảy ra trong trường hợp này.

Giao dịch với thị trường forex giao ngay

Tôi bắt đầu sự nghiệp giao dịch thị trường ngoại tệ thông qua các hợp đồng tương lai tại Thị trường tiền tệ quốc tế (IMM; một phần của Sàn giao dịch Chicago Mercantile). Đến giữa những năm 1980, tôi bắt đầu giao dịch thị trường liên ngân hàng hoặc đại lý giao ngay hơn là hợp đồng tương lai. Tôi thích thị trường giao ngay vì nhiều lý do được xác định trong bảng về ưu và nhược điểm của từng phương tiện giao dịch được hiển thị bên dưới. Mặc dù nó không nằm trong phạm vi của cuốn sách này để cung cấp

nền tảng giáo dục về giao dịch tiền tệ, nhưng có những ưu và nhược điểm đối với cả hai thị trường (xem danh sách sau). Hiểu chúng có thể làm sáng tỏ các giao dịch được mô tả trong chương này.

IMM báo giá và giao dịch các cặp tiền tệ một cách nhất quán. Tất cả các cặp tiền chính tại IMM được biểu thị bằng giá của ngoại tệ bằng đô la Mỹ. Ví dụ, tại thời điểm hiện tại đồng bảng Anh ở mức 1,5985 đô la, đồng franc Thụy Sĩ ở mức 0,9681 đô la, đồng yên ở mức 0,010906 đô la (hơn một xu), đồng euro ở mức 1,4357 đô la và đô la Canada ở mức 0,9625 đô la. Trong mỗi trường hợp, ký hiệu sẽ được biểu thị bằng đơn vị ngoại tệ chia cho USD- GBP GBP / USD, EUR / USD, CHF (Thụy Sĩ) / USD, CAD / USD, JPY / USD.

Chỉ rõ và giao dịch các cặp tiền tệ trên thị trường giao ngay có thể phức tạp hơn. Trong một số trường hợp, các cặp được giao dịch tương tự IMM, chẳng hạn như GBP / USD và EUR / USD. Tuy nhiên, trong các trường hợp khác, thị trường giao ngay giao dịch biểu thức nghịch đảo (hoặc đối ứng) của giá IMM.

Ví dụ: trong thị trường giao ngay, đồng đô la Canada được biểu thị bằng số đô la Canada trên mỗi USD, hoặc USD / CAD. USD / CAD là đối ứng của CAD / USD. Nói rằng CAD trị giá 0,9625 đô la (ký hiệu là CAD / USD) cũng giống như nói rằng có 1,0390 CAD mỗi USD (ký hiệu là USD / CAD).

Bảng 8.1 Giao ngay vs. IMM tương lai

Mục	Giao ngay/liên ngân hàng	IMM tương lai
Variety of forex pairs	Advantage spot; major and minor currency units in all combinations	Only major currency units, mostly in combination with the USD
Funds protected	Only by faith and credit of individual dealer	By the IMMs clearing firm
Quotes and trading	Each dealer and trading platform can have slightly different bids and offers	Standardized, a single market
Size of trading units	Flexible	Standardized
Volume, liquidity, hours of trading	Advantage spot	
Regulatory oversight	Commodity Futures Trading Commission (CFTC)/National Futures Association (NFA) has become involved	NFA/CFTC
Margin requirements (or leverage)	Approximately equivalent	Approximately equivalent
Trade settlement	Several days for interest and roll charges to catch up to trade	Same day

Công thức chuyển đổi từ USD / CAD sang CAD / USD trở lại rất đơn giản (1 chia cho 0,9625 bằng 1,0390; hoặc 1 chia cho 1,0390 bằng 0,9625). Khi giá USD / CAD tăng lên, giá của CAD / USD giảm theo giá trị đối ứng. Nếu tôi nghĩ rằng USD sẽ tăng giá trị trên CAD, tôi đồng thời mua giao ngay USD / CAD và bán CAD / USD tại IMM.

Các nhà giao dịch tương lai quan tâm đến giao dịch thị trường ngoại hối giao ngay nên nhận thức được một điều quan trọng. Không phải tất cả các đại lý ngoại hối tại chỗ và môi giới đều như nhau. Có một sự khác biệt rất lớn, và các nhà giao dịch tương lai biết sự khác biệt bằng các từ trượt và trượt. Trượt xảy ra khi một lệnh dừng được lấp đầy ở một mức giá tồi tệ hơn.

Có một số nhà môi giới ngoại hối gần như luôn lấp đầy lệnh dừng "trên mũi" với rất ít hoặc không có trượt. Trượt lớn có thể xảy ra với các nhà môi giới ngoại hối khác. Tôi tin rằng các nhà môi giới và đại lý áp đặt trượt lên các thương nhân đang xé toạc họ. Các thị trường ngoại hối là thị trường thanh khoản nhất trên thế giới. Không bao giờ nên trượt nhiều. Trượt xảy ra như một trung tâm lợi nhuận cho các nhà môi giới ngoại hối là một câu hỏi. Các đại lý Forex tách ra khỏi khách hàng đầu cơ của họ, biết họ là ai. Tôi biết bạn là ai. Tôi không đặt tên, mặc dù tôi có thể. Bạn đang lạm dụng các nhà đầu cơ nhỏ. Xấu hổ thay bạn! Dừng lại đi! Bạn đã áp chào bán/cung cấp chênh lệch lớn đối với các khách hàng đầu cơ và học cách hài lòng khi kiếm được lợi nhuận bằng chào bán/cung cấp chênh lệch lớn!

Hợp đồng đường tháng 3

Loại tín hiệu: Tín hiệu phá vỡ chính

Tiếp theo sẽ là một giao dịch tốt nhất của tôi trong tháng, nó tốt hơn phần lớn giao dịch của tôi trong năm 2009. Trên thực tế nó là một thành viên của danh sách "mặc đẹp nhất" trong năm 2009. Tôi đã nản lòng từ tháng 8 đến tháng 12 kỳ vọng một lực đẩy cao hơn trên sugar dựa trên biểu đồ tháng. Trên thực tế tôi đã trải qua 4 giao dịch thua lỗ trong khoảng thời gian tôi cố gắn định vị trước vị thế để chạy cùng giá tới những vì sao.

Thị trường cuối cùng cũng đã hoàn thành một tín hiệu phá vỡ lớn kéo dài 3 tháng kênh giá tiếp diễn vào ngày 11/12. Nếu bạn nhìn vào biểu đồ 8.6 một cách cẩn thận bạn sẽ thấy 4 tuần cuối của kênh giá đã phát triển mô hình H&S đáy.

FIGURE 8.8 Sugar Breaks Out of a Four-Month Channel and One-Month H&S Bottom.



Như thường lệ đối với những phá vỡ hợp lệ. Qui tắc ngày cuối cùng không bao giờ bị đe dọa. Tôi đã có một vị thế một hợp đồng cho mỗi đơn vị giao dịch 100k đô la, rủi ro 8/10 của 1% (0.8%). Lẽ ra tôi nên có nhiều can đảm hơn để dùng nhiều đòn bẩy hơn và tôi biết điều đó vào lúc đó.

Tôi đã mất một nửa vị thế (một nửa hợp đồng cho mỗi đơn vị giao dịch) vào ngày 22/12 dựa trên quy tắc dừng giao dịch. Và lấy lợi nhuận nửa còn lại tại mục tiêu giá 2736 vào ngày 28/12.

Nhìn lại

Tôi đã chụp được thêm vài bức ảnh của thị trường này trong tháng 01/2010 trước khi thị trường lên đỉnh. Trong năm 2009, sugar là thị trường mang lại lợi nhuận cao nhất cho tôi. Không có gì lạ khi một thị trường phù hợp với tôi trong 1 đến 2 năm để có lời cao vào một lúc nào đó. Cũng như việc không bất thường khi một thị trường có lời cao trong một năm trở thành nguồn thua lỗ tiếp theo. Điều quan trọng đối với các nhà giao dịch sử dụng mô hình giá cần nhớ là chúng ta không giao dịch thị trường mà chúng ta giao dịch với mô hình giá việc ghi nhãn trên biểu đồ là không quan trọng.

Bông tháng 3: một mô hình quá nhỏ để giao dịch

Loại tín hiệu: Giao dịch khác

Giao dịch tiếp theo là một ví dụ tuyệt vời cho phép cảm xúc của tôi đưa ra quyết định khi tôi đang thiếu một xu hướng lớn. Bông đang trong một xu hướng mạnh mẽ, mỗi ngày tôi thấy nó sẽ tăng cao hơn.

Tôi lấy lý do là có một mô hình cờ đuôi nheo 3 tuần để mua vào ngày 14/12. Tôi dời điểm dừng trong mối quan hệ với điểm giá kiểm tra lại vào ngày 18/12 và đã bị dừng lại vào ngày 22/12 với quy tắc kiểm tra lại thất bại. Xem hình 8.9.

FIGURE 8.9 An Emotional Trade in Cotton



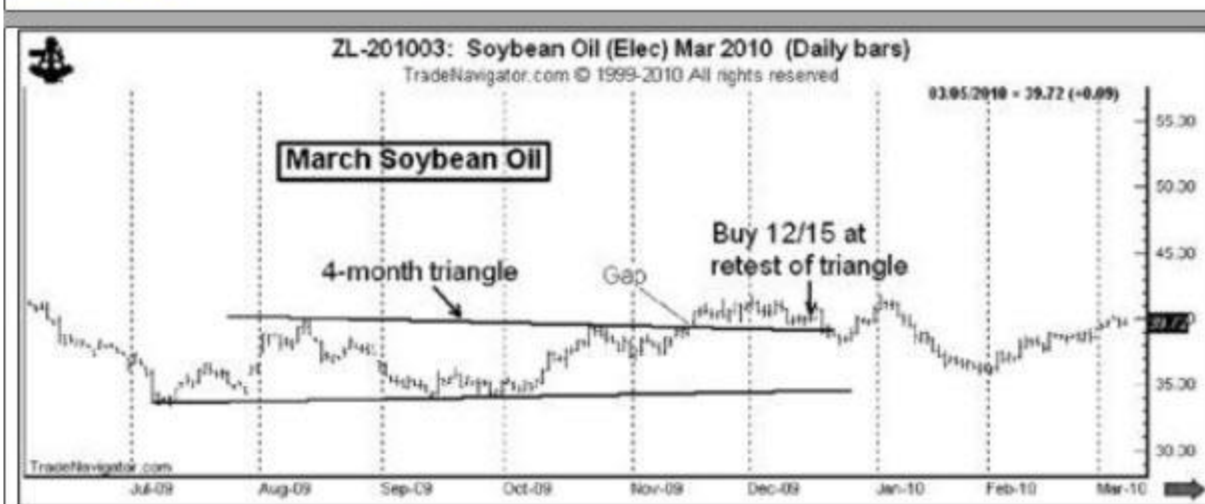
Kết quả hiếm khi tốt khi tôi kiếm cái cớ để vào một thị trường vì đã bỏ lỡ một tín hiệu giao dịch trước đó.

Dầu đậu nành tháng 3: Một trường hợp bị đánh đòn ở cả 2 hướng

Loại tín hiệu: Phá vỡ chính và giao dịch bản năng

Một gap tăng giá đã hoàn thành một mô hình tam giác đáy trên hợp đồng dầu đậu nành tháng 3. Tôi nên mua vào ngày 16/11, 24/11 hoặc 27/11 khi giá kiểm tra lại mô hình tam giác. Nhưng tôi đã không vào lệnh, nếu thị trường đi thẳng lên tôi sẽ tự đá mình vì bỏ lỡ một giao dịch tuyệt vời. Cuối cùng tôi đã mua vào ngày giá kiểm tra lại mô hình tam giác này vào 15/12 với niềm tin thị trường sẽ không đóng gap tăng trước đó vào ngày 16/11. Xem hình 8.10.

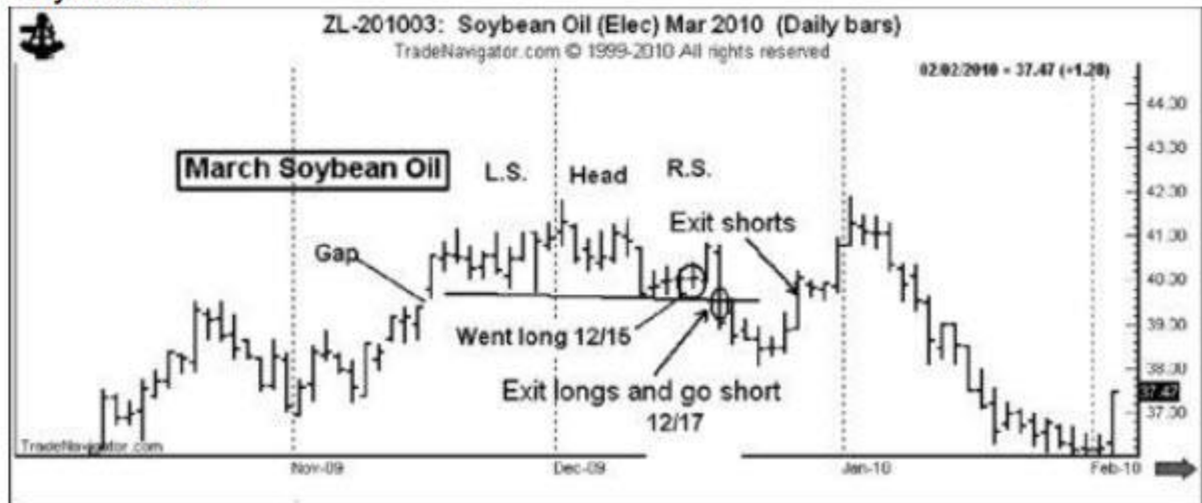
FIGURE 8.10 A Breakout of a Symmetrical Triangle in Soybean Oil Lacks Follow-Through.



Như được hiển thị trong hình 8.11 dưới đây, vào ngày 17/12 tôi đã bị dừng lại khi thị trường hình thành mô hình H&S đỉnh trong 4 tuần. Tôi cũng đã bán khống, việc bán ra này là giao dịch bản năng. Một mô

hình 4 tuần không đủ cấu trúc biểu đồ để tôi giao dịch. Tôi đã thoát vị thế bán khống khi thị trường đóng cửa trở lại trên đường viền cổ vào ngày 28/12. Một con số không khi giao dịch với dầu đậu nành 2 giao dịch trong 2 tuần.

FIGURE 8.11 A Small H&S Top Reverses the Bottom in Soybean Oil.



Đòn bẩy của tôi cho 2 giao dịch là 7/10 của một hợp đồng cho mỗi đơn vị giao dịch.

AUD/USD: Bán trên phá vỡ, sau đó bán khi giá kiểm tra lại mô hình H&S đỉnh

Loại tín hiệu: 2 tín hiệu phá vỡ chính

Mô hình H&S 10 tuần trên đỉnh của cặp AUD/USD là ứng cử viên sáng giá cho danh sách "mặc đẹp nhất". Vấn đề duy nhất tôi gặp phải với giao dịch là Vai phải thấp bao gồm một ngày tăng đột biến. Tuy nhiên, tôi đi theo quy tắc chung "Chức năng thì đi theo hình thức"

Tôi đã bán vào ngày 16/12 giá thực sự dẫn đầu về việc phá vỡ trong một ngày. Đòn bẩy của tôi là 45,000 AUD trên mỗi đơn vị giao dịch. Tôi rời khỏi thị trường vào ngày 28/12 kiếm một khoản lời nhỏ dựa trên quy tắc dừng giao dịch. Xem hình 8.12.

FIGURE 8.12 A Failed H&S Top in AUD/USD.



Sau đó tôi thiết lập lại vị thế bán khi giá kiểm tra lại mô hình vào ngày 31/12 chỉ dừng lại vào ngày 04/1 bởi quy tắc ngày cuối cùng.

Hợp đồng chỉ số DAX tháng 3: Đang cưỡi trên người chiến thắng trở thành kẻ thua cuộc

Loại tín hiệu: Tín hiệu phá vỡ chính

Vào ngày 16/12 chỉ số chứng khoán Đức DAX đã hoàn thành mô hình như trong sách giáo khoa đó là mô hình tam giác tăng dần. Thị trường đã chững lại trong 2 ngày tiếp theo nhưng không vi phạm quy tắc ngày cuối cùng tại mức 5810 điểm. Sau đó vào ngày 21/12 thị trường xuất hiện như thể nó chạy theo những “bông hồng” đòn bẩy của tôi là một nửa hợp đồng cho mỗi đơn vị giao dịch.

Như được hiển thị trong hình 8.13 phá vỡ đã được chứng minh là kết thúc. Tôi bị dừng lại bởi quy tắc ngày cuối cùng vào ngày 21/01. Quy tắc dừng giao dịch cho phép tôi rời vào ngày 15/01 nhưng tôi đã bướng bỉnh.

FIGURE 8.13 An Ascending Triangle in DAX with an End-Around Move.



Một giao dịch giống như với chỉ số DAX tạo ra đau đớn, làm tôi nghi ngờ kế hoạch cũng như quyết định giao dịch của mình. DAX là một hợp đồng lớn, tôi đã có một khoản lời mở khoảng $2800 mỗi hợp đồng. Sau đó thị trường tạo ra bước ngoặt chậm và đau đớn. Tôi đã trả lại tất cả và nhiều hơn nữa. Xem một thị trường ngày qua ngày là một chuyến đi khứ hồi không có vui nên tôi gọi giao dịch kiểu này là kiểu giao dịch "bỏng ngô".

Đậu nành tháng 3: Mất một khoản tiền trong giao dịch, nhưng không ở lại với ý tưởng

Loại tín hiệu: Giao dịch khác

Giống như việc giao dịch với dầu đậu nành trước đó. Mô hình đảo chiều ở đỉnh H&S 4 tuần không phải là một mức mà tôi nên đung đưa. Tôi đã bán vào ngày 17/12 một ngày trước khi phá vỡ thực sự xảy ra. Thị trường giảm trong 3 ngày sau đó thì đảo chiều. Tôi bị dừng lại vào ngày 28/12 bằng quy tắc ngày cuối cùng. Xem hình 8.14.

FIGURE 8.14 A Small H&S Top in Soybeans Turns into a Larger H&S Formation.



Tôi muốn sử dụng biểu đồ đậu nành để tạo thêm một điểm về sự hình thành mô hình H&S. Sẽ rất hấp dẫn nếu vẽ lại mô hình H&S lớn hơn với vai trái vào tháng 10 và vai phải vào tháng 11. Và trên thực tế mô hình này sẽ tạo ra lợi nhuận mà không bao giờ thách thức điểm vào lệnh phá vỡ. Tuy nhiên tôi đã không gọi mô hình lớn hơn này là H&S ở đỉnh vì 2 lý do mặc dù kết quả là lợi nhuận.

Đầu tiên, một sự đảo chiều của mô hình H&S cần phải đảo ngược một cái gì đó. Mô hình lớn hơn này chỉ là một phần của giá trong một phạm vi giao dịch rộng. Thứ 2 tôi thích có đường viền cổ ngang hơn, và sự cân xứng hơn trong chiều cao và thời gian của vai trái và vai phải. Tuy nhiên, tôi tính cho sự sụt giảm này là một giao dịch bị bỏ lỡ.

Hợp đồng Mini Nasdaq tháng 3: Một tam giác tăng dần tạo ra một giao dịch có lợi nhuận

Loại tín hiệu: Tín hiệu tiếp diễn nhỏ

Sự tăng giá vào ngày 21/12 đã hoàn thành một tam giác tiếp diễn tăng dần kéo dài 3 tuần đưa tôi một hợp đồng nhỏ cho mỗi đơn vị giao dịch. Cũng có thể diễn giải mô hình này là mô hình H&S ngược tiếp diễn 6 tuần. Nhưng vai trái được hình thành kém. Xem hình 8.15.



Tôi chọn cách giải thích đầu tiên vì nó có mục tiêu giá ít hơn. Xu hướng tăng trên thị trường chứng khoán đã xảy ra điều chỉnh quá lâu (dài) tại thời điểm đó. Vì vậy tôi muốn sử dụng mục tiêu giá tích cực hơn. Thị trường đã đạt mục tiêu vào ngày 28/12.

USD/CAD: Giá chuyển động ngoài dòng kẻ 1 ngày

Loại tín hiệu: Tín hiệu đảo chiều nhỏ

Tôi đã bán vào ngày 29/12 được chứng minh là giá chuyển động ngoài đường kẻ trong một ngày. Tôi dừng lại bởi quy tắc ngày cuối cùng vào ngày 30/12. Xem hình 8.16.

Hình 8.16 là một mô hình tam giác giảm dần cà lăm (nói lắp) đầu tiên của cặp này sau đó nó thất bại. Tôi đưa nó vào dòng cuối cùng trong những năm qua.

Không phải là một dấu hiệu tốt khi thị trường đóng cửa chống lại tôi. Tôi sẽ được cải thiện hiệu suất nếu đóng tất cả các giao dịch nếu giá đóng cửa chống lại mình.

FIGURE 8.16 A Descending Triangle in USD/CAD Initially Stutters, Then Fails.



Tóm lược

Ở đây có những giao dịch thua lỗ, ngày thua lỗ, tuần, tháng và thật không may có cả năm. Tôi có kinh nghiệm với tất cả những điều này. Tháng 12 là tháng khó khăn khi tôi xem xét lợi nhuận giao dịch mở từ tháng 11 đã biến mất trước khi đóng lại tháng 12. Nhưng cuốn sách này thì chỉ bao gồm từ tháng 12 trở đi nên tôi sẽ giới hạn nhận xét chỉ với những giao dịch trong giai đoạn này.

So với điểm chuẩn của kế hoạch giao dịch nhân tố, hồ sơ các giao dịch được mở trong tháng 12 được hiển thị trong bảng 8.2 dưới đây.

Bảng 8.2 Phân loại tín hiệu giao dịch tháng 12/2009

Phân loại tín hiệu	Những điểm vào tháng 12(con số và % của tổng)	Điểm chuẩn trong lịch sử
Mô hình chính		
Hoàn thành	6 (46%)	4 (19%)
Dự đoán	0	2.5 (13%)
Kim tự tháp	0	2.5 (13%)
Mô hình nhỏ	4 (31%)	5 (26%)
Giao dịch bản năng	1 (8%)	3 (17%)
Giao dịch khác	2 (15%)	2.5 (13%)
Tổng	13 (100%)	19.5 (100%)

Tôi không quá quan tâm khi hồ sơ giao dịch trong một tháng được tách ra khỏi các tiêu chuẩn trong lịch sử giao dịch của mình. Tôi quan tâm nhiều hơn đến xu hướng hàng quý, hàng năm bị tách ra khỏi định mức. Trong số 13 giao dịch được mở trong tháng 12, 11 giao dịch đã được đóng vào cuối năm với 5 lợi nhuận và 6 thua lỗ. Tỷ lệ này vượt quá tiêu chuẩn trong lịch sử chỉ 30-35% giao dịch là có lời.

Quý IV là môi trường giao dịch khó khăn đối với tôi. Nhiều giao dịch khởi đầu tốt chỉ để đảo ngược hướng và dẫn đến thua lỗ. Lần khác thì tôi quá nhanh để tiến tới điểm dừng bảo vệ chỉ để bị dừng lại và thị trường lại đi theo hướng mong đợi. Đó không phải quý tuyệt vời cho những cố vấn giao dịch hàng hóa (CTAs) nói chung. Hình 8.17 cho thấy chỉ số CTA ngắn hạn được theo dõi rộng rãi bởi Lyxor.

FIGURE 8.17 **Chỉ số CTA Lyxor ngắn hạn**

Nguồn: *Lyxor Asset Management (www.lyxorhedgeindices.com/index.php).*



Chỉ số này đã giảm 6.2% trong quý IV theo quan điểm của tôi thì tôi không thích đánh giá của công ty này. Tôi phải so sánh hiệu suất của mình với cách tiếp cận của riêng tôi chứ không phải một ai khác. Thật dễ dàng sau khi thực tế đã diễn ra để xác định sửa đổi với kế hoạch giao dịch của một người sẽ làm như thế nào là tốt khi nhìn lại.

Khi phân tích một giai đoạn giao dịch đã kết thúc. Tôi sẽ rút ra sự khác biệt giữa 3 khía cạnh của phương trình giao dịch:

1. Loại thị trường nào cho chúng ta (có xu hướng hoặc không có xu hướng (choppy)).
2. Kế hoạch giao dịch của tôi và những quy tắc đồng bộ với những gì thị trường đưa ra như thế nào?
3. Tôi đã thực thi tốt kế hoạch như thế nào?

Loại thị trường theo kinh nghiệm là một “biến số” không thể kiểm soát. Tôi không thể làm gì để thay đổi hành vi thị trường. Tuy nhiên tôi có sự kiểm soát chung trong kế hoạch giao dịch của mình mặc dù không thể thay đổi các quy tắc giao dịch để tối ưu hóa kết quả của bất kỳ giao dịch hay chuỗi giao dịch nào. Tôi phải kiểm soát tốt hơn mức độ mà tôi thực hiện chính xác giao dịch của mình hoặc trong trường hợp tiêu cực là mức độ mà tôi vi phạm những quy tắc của mình.

Bạn có thể hình dung tôi hài lòng hơn với giao dịch trong giai đoạn không có lời miễn là tôi trung thành thực hiện kế hoạch của trò chơi đã được xác định trước. Hơn là giai đoạn tôi có lời mà có lỗi về quản lý giao dịch và không khám phá đầy đủ các tín hiệu giao dịch.

Các giao dịch trong tháng 12 khi đóng lại tạo ra lời 1.5%, một số khoản lời đã đóng vào tháng giêng. Trên chỉ số giá trị gia tăng hàng tháng (viết tắt VAMI) được đánh dấu dựa trên cơ sở thị trường hiệu suất giao dịch của tôi đã tăng 0.04% Có một bản ghi hoàn thiện giao dịch đến giao dịch cho cuốn sách này được tìm thấy ở Phụ Lục A cuối sách.

Chương 9: Tháng thứ 2

Tháng 01/2010

Tôi thực sự vui mừng vì quý IV năm 2009 đã là lịch sử. Tôi có thể bắt đầu một năm mới. Tôi chỉ giao dịch vốn cá nhân trong 9 tháng đầu năm 2009. Tài khoản cá nhân của tôi có lãi trong năm 2009 chủ yếu là nhờ giao dịch với Đường và Vàng. Tôi đã ngừng thực hiện kế hoạch giao dịch nhân tố một cách đầy đủ để có vốn cá nhân để sẵn sàng giao dịch trên tài khoản của nhóm hàng hóa mà tôi là một cổ đông chính. Nhóm này mất một thời gian dài nhưng cũng hoạt động vào tháng 10/2009 đúng lúc cho một sự sụt giảm tài khoản.

Sụt giảm tài khoản tạo ra phong cách sống cho nhà giao dịch. Thời kỳ này mang lại nội tâm sâu sắc. Khi giao dịch tốt đẹp thì thật dễ dàng nghĩ rằng giao dịch sẽ không bao giờ trở lại tồi tệ. Khi giao dịch trở nên tồi tệ thì thật khó nhớ lại thời điểm có lãi.

Tôi đã trải qua sự sụt giảm tài khoản đáng kể trong 17 năm tôi giao dịch cho quỹ các nhân như là nghề nghiệp toàn thời gian của mình (tôi bỏ giao dịch trong vài năm để theo đuổi một số nỗ lực trong tổ chức phi lợi nhuận). Bảng 9.1 là xếp hạng những lần sụt giảm tài khoản tồi tệ nhất trong những năm qua.

Bảng 9.1 Sụt giảm tài khoản tệ nhất của kế hoạch giao dịch nhân tố

	Đỉnh đến thung lũng	Thời gian trong
	Sụt giảm, Tháng	Những tháng từ
Giai đoạn	Kết thúc*	Đỉnh đến thung lũng
Dec. 1981–Mar. 1982	(33.7%)	4
Apr. 1986–July 1986	(32.2%)	4
Sept. 1987–Apr. 1988	(27.2%)	8
July 1982	(26.3%)	1
Mar. 1985–June 1985	(21.1%)	4
Mar. 2008–May 2008	(19.7%)	3
Jan. 2007–Mar. 2007	(19.5%)	3
Dec. 1983–Feb. 1984	(18.2%)	3
July 1988–Dec. 1988	(15.4%)	6
July. 1984–Oct. 1984	(12.9%)	2
Aug. 1985	(11.8%)	1
Apr. 1989	(11.6%)	1

*Dữ liệu trên thể hiện hiệu suất giao dịch độc quyền thực tế. Đòn bẩy hiện đang được sử dụng bởi Kế hoạch giao dịch nhân tố (KHGDNT) là một phần ba trong số đó được sử dụng trước tháng 10 năm 2009. Lưu ý của tác giả ở cuối cuốn sách này chứa các công bố liên quan đến hoạt động trước đây của KHGDNT.

Quan điểm của tôi là giao dịch không phải là một nỗ lực dễ dàng nếu nó dễ thì tất cả mọi người sẽ làm điều đó. Giao dịch là một công việc khó khăn. Tất cả những lần sụt giảm tài khoản được liệt kê trong nhiều năm là khi tôi chấp nhận rủi ro nhiều hơn, sử dụng đòn bẩy lớn hơn. Kế hoạch giao dịch nhân tố hiện tại là một bản sao của những năm trước về tín hiệu vào lệnh và điểm thoát lệnh nhưng đòn bẩy đã giảm 2/3. Cắt giảm đòn bẩy đến mức độ này làm giảm nguy cơ sụt giảm tài khoản lớn nhưng nó cũng giảm tiềm năng ở mặt tăng. Tôi đã sống qua những lần sụt giảm tài khoản trước đây và tôi sẽ sống cùng chúng trong tương lai.

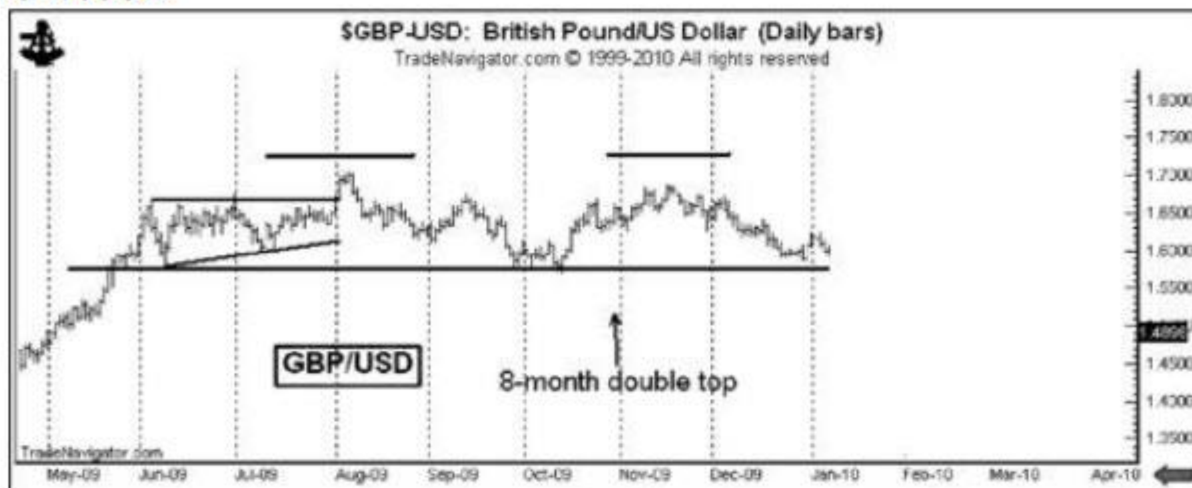
Nhận diện cơ hội giao dịch

Tôi muốn bắt đầu một năm dương lịch bằng cách nhận diện các giao dịch mà tôi tin rằng sẽ mang lại lợi nhuận to lớn trong những tháng tới. Trong năm 2010 tôi đã chọn ra 6 cơ hội: Bán GBP/USD, bán Standard & Poor's (S&Ps), bán T-bonds, mua Vàng, mua Đường. Chúng ta sẽ thấy tôi đúng như thế nào vào cuối sách.

GBP/USD: Đang xây dựng mô hình đỉnh đôi chính

Mô hình chi phối thị trường này vẫn là đỉnh đôi bảy tháng trên biểu đồ tuần. (xem hình 9.1). Một mức giá quyết định đóng cửa dưới 1.5600 sẽ hoàn thành mô hình này và thiết lập mục tiêu giá 1.440 với khả năng giá sẽ tiếp tục đạt mức thấp nhất vào năm 2009 là 1.3500. Tôi cảm thấy khá chắc chắn giao dịch này sẽ được đưa vào danh sách "mặc đẹp nhất" trong năm 2010. Câu hỏi đặt ra là liệu các quy tắc của tôi có đồng bộ với sự suy giảm hay không?

FIGURE 9.1 Possible Eight-Month Double Top in GBP/USD.



S&P 500: Một phá vỡ kênh sắp được hình thành

Thị trường chứng khoán Mỹ đã trải qua đợt tăng giá lịch sử từ mức thấp tháng 03/2009. Có một dấu hiệu cho thấy sự hồi phục của thị trường đang bị hụt hơi. Như được thể hiện trong hình 9.2 thị trường thể hiện một kênh giá 6 tháng, giá đã không thể kiểm tra phạm vi trên của kênh này một dấu hiệu cho thấy đà đang bị mất.

FIGURE 9.2 Six-Month Channel and Three-Month Wedge in S&Ps



Gần đây nhất thị trường đang "cuộn" vào cái nêm tăng 2 tháng là một mô hình giảm giá. Nêm tăng là đặc trưng của một đợt phục hồi đảo ngược xu hướng. Các mục tiêu cho thị trường này là tôi chờ một sự phá vỡ theo chiều giảm chúng là 1030 điểm, và sau đó 980 điểm.

Trái phiếu 30 năm: Một thị trường gấu trong mọi khung thời gian

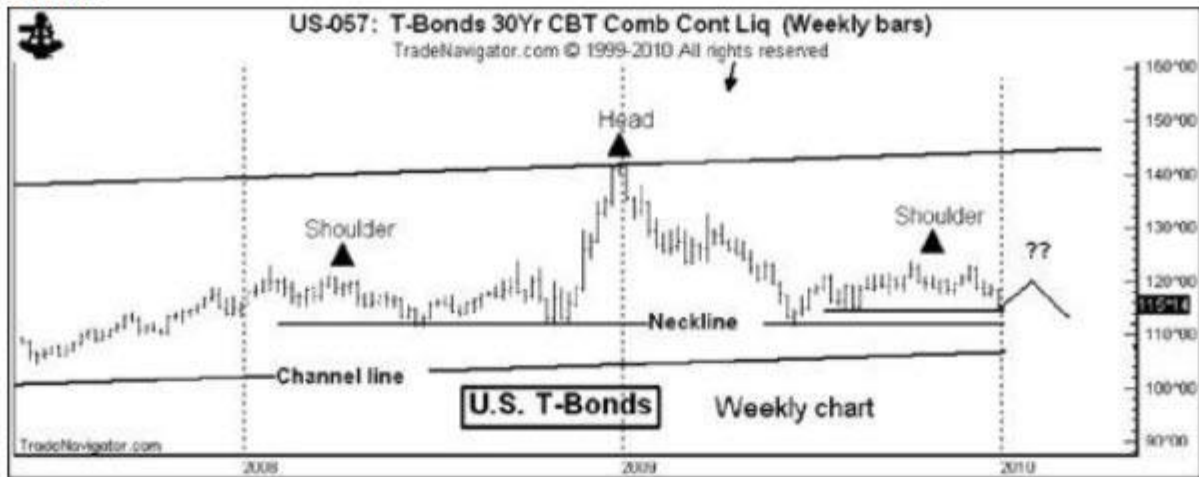
Làm thế nào mà bạn đánh hơi được sự vỡ nợ? Các biểu đồ dài hạn của trái phiếu Mỹ trông giống như một thảm họa đang chờ xảy ra. Ba biểu đồ được trình bày, đầu tiên là biểu đồ quý (hình 9.3) từ đầu những năm 1980 đã hiển thị một kênh giao dịch. Tại một số điểm kênh này sẽ bị vi phạm và sau đó giá sẽ di chuyển xuống bằng với chiều rộng của kênh. Mục tiêu giá có thể xảy ra là giá kiểm tra mức thấp của năm 1994 khoảng 80.

FIGURE 9.3 Multidecade Channel in T-Bonds



Biểu đồ 9.4 là biểu đồ tuần tiếp diễn của trái phiếu. Biểu đồ này hiển thị mô hình H&S 29 tháng khi mô hình này mở ra giá di chuyển ngày càng đến gần ranh giới thấp hơn của kênh giá hàng quý chiếm ưu thế. Lúc này vai phải có vẻ không đối xứng với vai trái. Vai phải sẽ có độ dài bằng vai trái vào tháng 3 hoặc 4/2010 tôi dự đoán một đỉnh sẽ xuất hiện vào cuối tháng 3.

FIGURE 9.4 Two-Year H&S Top on the Weekly T-Bond Chart.



Cuối cùng, hình 9.5 cho thấy vai phải trên biểu đồ tuần của mô hình H&S có tự nó là một mô hình H&S phức tạp có thể có trên biểu đồ ngày. Tất cả những gì cần thiết là một đợt phục hồi ở vai phải không vượt quá 121 sau đó giá xâm nhập vào đường viền cổ.

FIGURE 9.5 Possible Six-Month H&S Top on the Daily T-Bond Chart.



Thị trường này là một thiết lập dựa trên các biểu đồ xếp tầng. H&S trên biểu đồ ngày có thể khởi chạy H&S trên biểu đồ tuần và biểu đồ tuần có thể khởi chạy để hoàn thành kênh giá trên biểu đồ quý. Trái phiếu T-bonds theo tôi có thể cung cấp cơ hội kiếm được $25,000 đến $30,000 trên mỗi hợp đồng trong 2 năm tới. Nhưng thời điểm là tất cả, nếu một nhà giao dịch đúng hướng nhưng sai thời điểm sau đó nhà giao dịch sẽ sai về giai đoạn.

Vàng: Thị trường bò còn cửa để đi tiếp

Một phiên bản của hình 9.6 đã được hiển thị bằng hình 6.10 trong chương 6. Sự tăng giá vào tháng 10/2009 đã hoàn thành mô hình H&S ngược ở đáy trên biểu đồ tuần và tháng của Vàng. Mô hình này có một mục tiêu giá chưa được đáp ứng ở mức 1350.

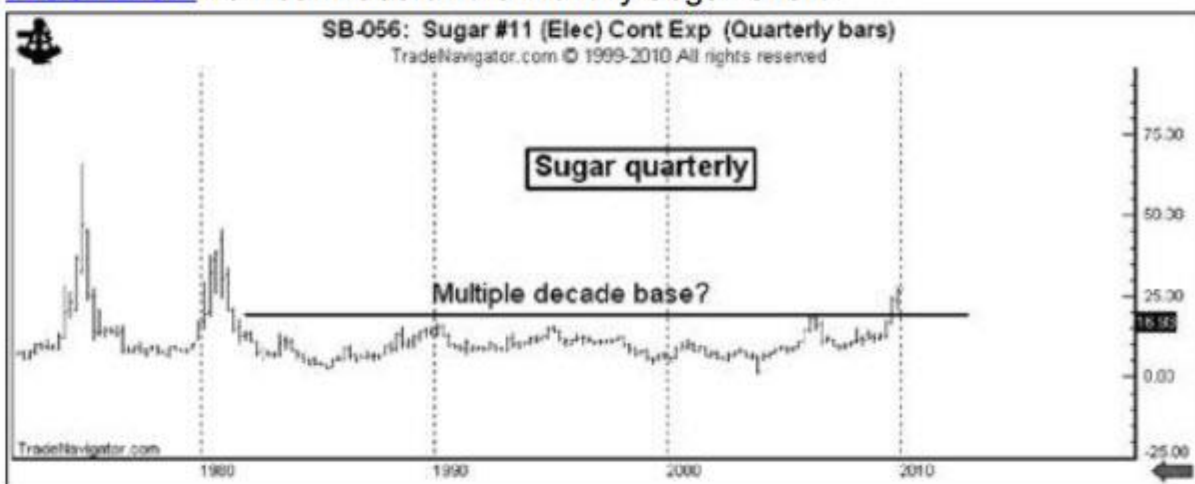
FIGURE 9.6 Inverted Continuation H&S Bottom Pattern in Gold.



Sugar: Biểu đồ quý chỉ 60 cents

Sugar là một thị trường hoang dã có thể sẽ gây ngạc nhiên đối với những nhà giao dịch thông minh nhất. Thị trường bùng nổ này điển hình cho đợt phục hồi kiểu "bỏng ngô". Trong khi thị trường tăng giá dường như được viết ra này. (ngày 05/01/2010) có thể kết thúc khi ít được mong đợi nhất. Các biểu đồ dài hạn nhất cho thấy sugar có tiềm năng đạt được 60 cents. Biểu đồ tháng hình 9.7 cho thấy toàn bộ giai đoạn từ năm 1981 đến năm 2009 là một khu vực cơ sở. Nếu đây là trường hợp thì sugar có tiềm năng dễ dàng tạo ra mức giá cao nhất mọi thời đại mới.

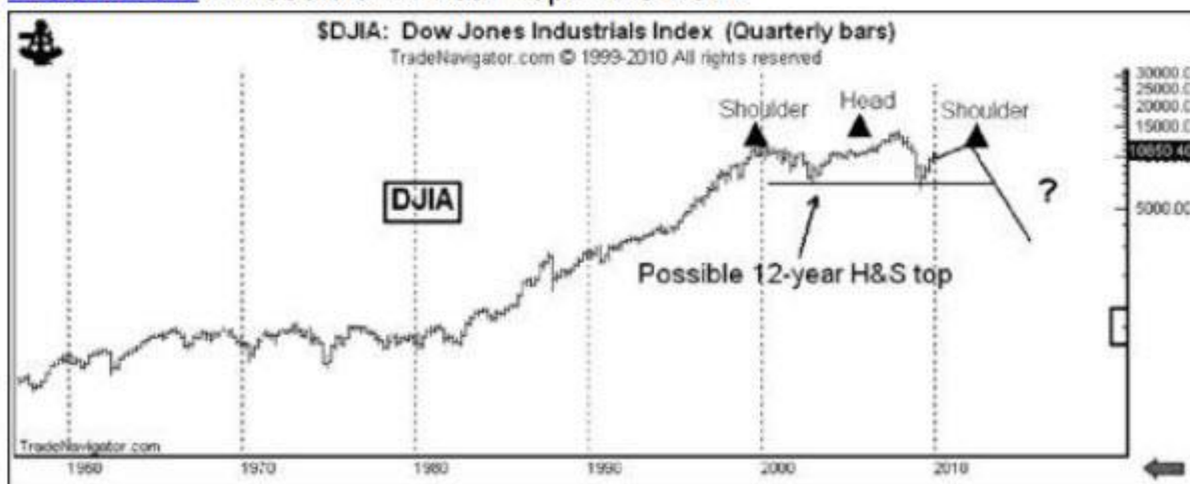
FIGURE 9.7 28-Year Base on the Monthly Sugar Chart.



Chỉ số công nghiệp Dow Jones: Đang tạo ra một đỉnh trong nhiều thế hệ?

Đây là chiếc bánh trên bầu trời của biểu đồ. Mặc dù biểu đồ quý, biểu đồ năm không thực tế cho các quyết định giao dịch chiến thuật, nhưng chúng tạo ra niềm vui cho việc dự đoán giá ở mức điên rồ. Hình 9.8 là biểu đồ bán quý (1/2quý) của chỉ số Dow trong nhiều thập kỷ trở lại đây. Tôi không thể không chú ý đến mô hình H&S đỉnh có khả năng xảy ra. Nếu giải thích này là chính xác thì thị trường đang đang trong một đợt phục hồi vai phải. Tính đối xứng sẽ đạt được bằng một đợt phục hồi của chỉ số lên khoảng 11.750 điểm với vai phải cao vào năm 2013, cộng và trừ một năm. Tại Dow 11.500 điểm tôi không muốn sở hữu một cổ phiếu nào. Hiện tại thì biểu đồ này chỉ để cho vui.

FIGURE 9.8 A Possible 12-Year Top in the DJIA.



Sửa đổi kế hoạch

Sau khi nghiên cứu nghiêm túc hiệu suất và hoạt động giao dịch trong quý 4. Tôi thực hiện một số điều chỉnh chiến lược trong kế hoạch giao dịch nhân tố. Thay đổi liên quan đến số lượng những sự kiện giao dịch mà tôi sẽ vào mỗi tháng.

Mục tiêu của tôi là nâng cao tiêu chí mà một mô hình giá phải đáp ứng để được xem là tín hiệu giao dịch. Từ đó áp đặt cho bản thân để tăng tính kỷ luật và kiên nhẫn.

Tôi đã thảo luận trong cuốn sách này có một điểm yếu mà tôi nhận thấy trong giao dịch, tôi có xu hướng nhảy vào theo mô hình thay vì cho phép biểu đồ trở nên hoàn toàn trưởng thành trước khi giao dịch. Bảng 9.2 trình bày Kế hoạch giao dịch nhân tố sửa đổi.

Bảng 9.2 Kế hoạch giao dịch nhân tố sửa đổi

	Tồn tại từ trước	Sửa đổi
Phân loại tín hiệu	Điểm chuẩn	Điểm chuẩn
Mô hình chính		
Hoàn thành	4.0	4.0 (29%)
Dự đoán	2.5	1.5 (11%)
Kim tự tháp	2.5	1.5 (11%)
Mô hình nhỏ	5.0	4.0 (28%)
Giao dịch bản năng	3.0	2.0 (14%)
Giao dịch khác	2.5	1.0 (7%)
Tổng	19.5	14.0 (100%)

Như đã đề cập, tôi hoàn toàn không kiểm soát được 1 giao dịch hoặc một chuỗi giao dịch sẽ tạo ra lời nhuận hay không. Lợi nhuận giao dịch không phải là một yếu tố để kiểm soát. Tôi chỉ kiểm soát lệnh đặt của mình và các tham số rủi ro. Không có cách nào tôi có thể tự mình có lợi nhuận cao hơn. Tôi chỉ kiểm soát những yếu tố có thể kiểm soát được. Các sửa đổi tôi thực hiện cho kế hoạch giao dịch của mình xử lý tần suất và tiêu chí của tín hiệu.

Có một yếu tố khác tôi cần xử lý trong giao dịch của tôi trong những tháng gần đây bên cạnh giải quyết các tiêu chí tín hiệu. Rủi ro trung bình của tôi trên mỗi giao dịch kể từ tháng 10/2009 là một nửa của 1% vốn mức này thấp hơn mức tôi muốn và thấp hơn điều mà tôi gọi là khung quản lý rủi ro trong kế hoạch giao dịch của tôi.

Tôi có thể tăng rủi ro cho mỗi sự kiện giao dịch theo 1 trong 2 cách: Cách thứ nhất tôi có thể tăng điểm dừng bảo vệ ban đầu và duy trì đòn bẩy của mình. Cách thứ 2 Tôi có thể tăng đòn bẩy hoặc tăng số hợp đồng trên mỗi đơn vị vốn và duy trì những phương pháp hiện có để xác định điểm dừng bảo vệ ban đầu.

Tôi luôn hài lòng với quy tắc ngày cuối cùng như một công cụ quản lý rủi ro. Vì vậy, giải pháp theo tôi là tăng đòn bẩy hoặc tăng số lượng hợp đồng trên mỗi đơn vị vốn. Tuy nhiên tôi sẽ không làm điều này cho đến khi tôi có 1 đến 2 tháng hiệu suất ổn định. Tôi là một tín đồ của việc tăng lợi thế bằng lợi nhuận chứ không phải bằng tăng vốn.

Chính với kế hoạch sửa đổi này tôi bắt đầu giao dịch tháng 1.

Hồ sơ giao dịch

Sugar tháng 7: Một cái nêm chạy nhanh và lưỡng lự

Kiểu tín hiệu: Tín hiệu phá vỡ chính

Tôi đã giao dịch thành công với thị trường sugar tăng giá từ tháng 4/2009 (mặc dù có vài thua lỗ trên đường đi). Tôi tin rằng sugar có một chặng đường dài để đi. Trên thực tế trong tâm trí của mình tôi nghĩ

sugar có thể thách thức mức giá cao nhất mọi thời đại của nó trong phạm vi 60 cents. Vì vậy tôi theo dõi sugar để tìm cơ hội.

Vào ngày 04/01 hợp đồng sugar tháng 7 đã hoàn thành mô hình nêm chạy 2 tuần. Sự tăng giá này cũng xác nhận mô hình chữ nhật bốn tháng phát triển từ tháng 9. Tôi đã mua một hợp đồng cho mỗi đơn vị giao dịch, rủi ro 6/10 của 1%.

Cái nêm nhỏ đã hình thành ở đường băng (ice line) phía trên của mô hình chữ nhật. Thông thường các mô hình giá nhỏ hơn sẽ đẩy giá khỏi các mô hình lớn hơn. Tuy nhiên, như trong hình 9.9 sự tăng giá nhanh chóng đã bị đình trệ và vào ngày 11/01 sự suy giảm đã kích hoạt quy tắc ngày cuối cùng.

FIGURE 9.9 Running Wedge Confirms a Rectangle in Sugar.



Hợp đồng Ngô tháng 3: Nhảy lên một mô hình

Kiểu tín hiệu: Tín hiệu tiếp diễn nhỏ

Giao dịch này là một ví dụ tuyệt vời về việc "chơi" với một phá vỡ quá chặt chẽ. Phá vỡ nên có tính quyết định để có hiệu lực. Vẽ các đường ranh giới của mô hình quá chặt chẽ là một lời mời hút vào một phá vỡ giả hoặc phá vỡ sớm. Tôi đã phạm lỗi này và trong giao dịch với Ngô này rủi ro là 6/10 của 1%.

Trường hợp đường ranh giới được vẽ sẽ tạo ra sự khác biệt giữa việc không giao dịch và giao dịch thua lỗ. Hình 9.10 tôi vẽ đường biên với góc xuống nhẹ để xác định tam giác 10 tuần của Ngô. Tôi đã mua vào trên một rìa một phá vỡ tam giác chỉ để bị dừng lại trong một vài giờ. Điểm dừng mua của tôi chỉ cao hơn mức cao trong tháng 10 và 11 là 1 cent. Tôi cần phải để thị trường làm cho mô hình tốt hơn hơn là chứng tỏ bản thân.

FIGURE 9.10 One-Day Fake-Out in Corn.



Hình 9.11 cho thấy đường biên được vẽ theo chiều ngang. Một phá vỡ cần phải quyết định. Ngay cả khi điều đó đồng nghĩa với rủi ro lớn hơn trên mỗi hợp đồng phải được thực hiện từ điểm vào lệnh. Không có phá vỡ diễn ra với một ranh giới ngang.

FIGURE 9.11 A Slightly Different Look at the Same Corn Chart.



Nhìn lại

Nhìn lại, tôi đã cho phép sự thiên vị của tôi ủng hộ một thị trường tăng giá với Ngô để ra lệnh cho điểm vào lệnh của tôi. Tôi đã quá háo hức để được mua Ngô. Là một nhà giao dịch tôi cần liên tục nhắc nhở bản thân rằng tôi không đủ khả năng để tăng giá hay giảm giá. Tính tăng giá và tính giảm giá đại diện cho một cam kết tình cảm tôi cần giới hạn bản thân vào các vị trí. Ý kiến không quan trọng. Vị thế tự nó nói cho chính nó.

Tôi đã phạm một lỗi trong giao dịch này, theo nguyên tắc chung các phá vỡ trong các thị trường ngũ cốc, chất làm mềm, gia súc không nên được tin cậy nếu chúng xảy ra trong bảng điện tử vào ban đêm. Tôi đã

thảo luận về chủ đề này trong chương 5 phần quản lý lệnh giao dịch. Phá vỡ ở rìa (biên) của Ngô đã thúc đẩy sự tăng giá trong thị trường điện tử qua đêm. Mặc dù điểm mua của tôi quá chặt chẽ với thị trường nhưng nó cũng sẽ không được lấp đầy nếu tôi tham gia thị trường vào ban ngày.

USD/JPY: Một cái nêm tăng giá làm tôi lo lắng

Kiểu tín hiệu: tín hiệu đảo chiều nhỏ

Trong nhiều năm tôi đã theo dõi đồng Yên và tin rằng đồng đô la Mỹ đã được định sẵn một chuyển động giảm giá lớn. Sự thiên vị này bắt đầu từ mô hình tam giác giảm dần trên biểu đồ tháng được xác nhận vào tháng 10/2008. (xem hình 9.12). Mô hình này nếu hợp lệ có một mục tiêu giá cuối cùng khoảng 60-65 Yên mỗi đô la Mỹ. Do đó, tôi có khuynh hướng đối với việc bán với cặp tiền tệ này. Khuynh hướng này dựa trên cái nhìn tổng quan của âm thanh PTKT không phải tình yêu đối với đồng Yên.

FIGURE 9.12 12-Year Descending Triangle in USD/JPY.



Sự suy giảm vào ngày 12/01 như trong hình 9.13 đã hoàn thành một nêm tăng đảo chiều trong 5 tuần trên biểu đồ ngày. Tôi thiết lập một vị thế bán $30,000 trên mỗi đơn vị giao dịch. Tôi đã dừng lại và thoát khỏi vị trí vào ngày 03/02 dựa trên quy tắc lệnh dừng lỗ động (trailing stop rule).

FIGURE 9.13 Five-Week Rising Wedge in USD/JPY.



Hợp đồng Mini Nasdaq tháng 3: Mô hình ngắn hạn dẫn đến mất mát ngay lập tức

Phong cách của tín hiệu: Giao dịch khác

Tôi đã có một giao dịch mua thành công hợp đồng tháng 3 Mini Nasdaq vào tháng 12/2009. Tuy nhiên sự thiên vị của tôi là chứng khoán được định giá quá cao và thị trường gấu chỉ là vấn đề thời gian. Bị buộc vào sự thiên vị của chính mình vào ngày 12/01 tôi bán một hợp đồng cho mỗi đơn vị giao dịch dựa trên việc giải thích mô hình đỉnh mở rộng (broadening top) trong 2 tuần. Xem hình 9.14. Kế hoạch giao dịch của tôi không cho phép tôi giao dịch các mô hình đảo chiều nhỏ hình thành ít hơn 8-10 tuần. Tôi đã dừng lại và ra khỏi vị thế vào ngày hôm sau dựa trên quy tắc ngày cuối cùng.

FIGURE 9.14 Small Two-Week Broadening Pattern in Nasdaq



Nhìn lại

Đây là một ví dụ về tín hiệu thực sự không tạo nên ý nghĩa tại thời điểm giao dịch, nó còn ít hơn nhiều khi nhìn lại. Tôi cảm thấy tại thời điểm đó thị trường chứng khoán cần phải đi xuống. Nó đã cho phép sự

thiên vị sai khiến việc phân tích biểu đồ. Có một ranh giới tốt giữa việc xác định mô hình giá phù hợp với độ lệch và tạo ra mô hình để hỗ trợ cho độ lệch.

Tầm quan trọng của việc giải thích mô hình giá

Đến thời điểm này có lẽ bạn đọc sẽ đặt ra những câu hỏi như:

- *Khi nào một mô hình trở thành một mô hình?*
- *Có phải là nhận diện mô hình giá là hoàn toàn chủ quan?*
- *Điều gì sẽ xảy ra nếu người đọc biểu đồ nhìn thấy cùng một biểu đồ nhưng theo cách khác nhau?*

Theo tôi, những câu hỏi này không quan trọng. Nhận diện giao dịch là ít quan trọng nhất trong các thành phần của giao dịch. Quá trình giao dịch tự thân nó và quản lý rủi ro mang tính thiết yếu để có thành công chung trong hoạt động giao dịch. KHÔNG CÓ 2 NHÀ GIAO DỊCH THÀNH CÔNG CHỌN GIAO DỊCH THEO CÁCH CHÍNH XÁC NHƯ NHAU. Có một loạt các phương pháp được sử dụng bởi các nhà giao dịch chuyên nghiệp để xác định những gì là hoặc không phải tín hiệu giao dịch của họ. Vì vậy, tôi không quá nghiêm trọng một số giải thích về mô hình của tôi là không đúng ở trên. Thành công trong giao dịch của tôi về lâu dài không phụ thuộc vào khả năng đọc biểu đồ một cách hoàn hảo.

Trái phiếu tháng 3: Giá kiểm tra lại mô hình đỉnh đôi bác bỏ đường băng (ice line)

Loại tín hiệu: tín hiệu phá vỡ chính, kiểm tra lại

Vào ngày 12/12 thị trường trái phiếu đã hoàn thành đỉnh đôi bốn tháng. Tôi đã bỏ lỡ tín hiệu bán và đã bán vào ngày giá kiểm tra lại mô hình 13/01 và tự dừng lại vào ngày 15/01 sử dụng quy tắc kiểm tra lại thất bại. xem hình 9.15.

FIGURE 9.15 T-Bonds Unsuccessfully Retest a Four-Month Double Top.



Theo quy tắc chung, việc mua hoặc bán khi giá kiểm tra lại mô hình không phải là một thực tế có lợi nhất. Các giao dịch có lợi nhất là khi giá phá vỡ và không bao giờ kiểm tra lại.

Hợp đồng Ngô tháng 3: Một gap chạy trốn cổ điển

Loại tín hiệu: Tín hiệu phá vỡ chính

Phần lớn gap xảy ra trong một phạm vi giao dịch sẽ được lấp đầy trong vài ngày hoặc vài tuần. Nhưng nhà giao dịch nên coi gap xuyên qua đường biên chính là một gap tiềm năng. Gap hợp lệ sẽ không bị lấp đầy, ít nhất là cho đến khi một xu hướng có ý nghĩa được hoàn thành. Điều quan trọng là gap hoàn thành là một mô hình phát triển đáng kể xét từ quan điểm mô hình giá cổ điển. Các mô hình hoàn thành với việc gap không được lấp đầy thường vượt xa các mục tiêu giá ngụ ý.

Vào ngày 13/01 thị trường Ngô đã trải qua một gap rất lớn (8 cents) để hoàn thành một tam giác 12 tuần. Tôi đã không có một điểm vào lệnh tại thời điểm đó bởi vì tôi tưởng tượng sự phát triển này. Tôi bán vào ngày 14/01 khi thị trường kiểm tra lại đường băng.

Trong trường hợp này quy tắc ngày cuối cùng trở thành giá đóng cửa trước gap. Như trong hình 9.16.

FIGURE 9.16 A Breakaway Gap Completes a Top in Corn.



Tôi thoát lệnh vào ngày 16/2 dựa trên quy tắc dừng giao dịch (lệnh dừng lỗ động-trailing stop rule).

Nhìn lại

Tôi nên duy trì quy tắc ngày cuối cùng đối với giao dịch với Ngô. Hoàn thành các mô hình giá lớn đã không "sớm" bị vi phạm. Quy tắc lệnh dừng lỗ động không cho phép một phá vỡ mô hình giá quan trọng tự giải quyết. (Ngô cuối cùng cũng đã đạt được mục tiêu giảm từ mô hình tam giác 12 tuần).

Lúa mỳ tháng 3: Một mô hình H&S đối xứng

Loại tín hiệu: Tín hiệu phá vỡ chính

Một tuần sau khi Ngô phá vỡ, lúa mì đã hoàn thành mô hình giá H&S ở đỉnh kinh điển. Xem hình 9.17. Các đặc điểm chính của đỉnh này là vai phải và vai trái rất cân đối hoặc đối xứng về thời gian và chiều

cao. Tương tự như Ngô tôi đã quá nhanh làm kẹt điểm dừng của mình dựa trên quy tắc dừng lỗ động. (Mục tiêu giá của mô hình H&S đã đạt được và vượt quá mong đợi vào tháng 06/2010).

FIGURE 9.17 A Classic H&S Top Pattern in Chicago Wheat.



Quy tắc dừng giao dịch (lệnh dừng lỗ động) trong những năm qua là một công cụ quản lý tiền tuyệt vời. Nhưng trong năm vừa qua quy tắc này đã đưa tôi ra khỏi giao dịch quá sớm. Tôi đang xem xét sửa đổi để giải phóng nó cho đến khi thị trường tiến xa hơn mục tiêu ngụ ý. Tôi có nhiều điều để nói khi cuốn sách này tiếp tục.

EUR/JPY: Một mô hình H&S đỉnh nhỏ bắt đầu một đỉnh lớn

Loại tín hiệu: Tín hiệu dự đoán chính và tín hiệu phá vỡ chính

Trong những tháng gần đây, tôi theo dõi sự phát triển liên tục của mô hình đỉnh tròn lớn (rounding top) trên biểu đồ tuần của cặp EUR/JPY như trong hình 9.18. Tôi hi vọng thị trường sẽ hình thành một mô hình nhỏ cho phép tôi gia nhập sớm.

FIGURE 9.18 Rounding Top on the Weekly EUR/JPY Chart.



Hình 9.19 cho thấy sự suy giảm vào ngày 15/01 đã hoàn thành mô hình H&S nhỏ trên biểu đồ ngày. Tôi đã tuyên bố rằng tôi không giao dịch với mô hình nhỏ. Điều này thì đúng với những tín hiệu từ những mô hình nhỏ độc lập nhưng không phải là cơ hội muộn trong sự phát triển của mô hình trên biểu đồ tuần. Kế hoạch giao dịch nhân tố cho phép sử dụng các mô hình nhỏ hơn để thiết lập vị trí dự đoán. Vị trí của tôi là 30,000 euros trên mỗi đơn vị giao dịch.

FIGURE 9.19 The Late Stages of the Rounding Top in EUR/JPY.



Mục tiêu của giao dịch này là một kiểm tra của giá đường viền cổ trên biểu đồ tuần. Mục tiêu đã đạt được vào ngày 21/01. Tôi đã chốt lãi. Trong những tình huống như thế này thỉnh thoảng tôi sẽ ở lại với một vị trí dự đoán để xác định xem có một tín hiệu phá vỡ lớn hay không? Tôi đã chọn không chờ đợi trong trường hợp này.

Vào ngày 26/01 đường băng 10 tháng của mô hình đỉnh tròn hoặc mô hình H&S phức tạp nhường chỗ và một lần nữa tôi bán trên thị trường.

Đòn bẩy của tôi rất nhẹ chỉ 20,000 euros trên một đơn vị giao dịch. Vì quy tắc ngày cuối cùng cách điểm vào lệnh tới hơn 200 pip. Tôi đã thoát giao dịch vào ngày 05/03 dựa trên quy tắc dừng giao dịch.

Tôi hi vọng bạn đang chọn một mô hình của tôi từ những giao dịch trong tháng 1: Ngô, lúa mỳ, EUR/JPY, và các giao dịch khác; cụ thể là tôi đã có thói quen giao dịch tồi làm kẹt các điểm dừng bảo vệ của mình quá nhanh. Thực tiễn giao dịch xấu có thể xuất hiện một cách tinh tế và lý do thì có vẻ tốt (để bảo vệ lợi nhuận trong trường hợp này) Tôi cần phải đối phó với điều này trong tương lai.

Nhìn lại

Tình huống khó xử trong giao dịch không bao giờ kết thúc. Một nhà giao dịch không bao giờ giải quyết hết những vấn đề cản trở thành công lớn hơn. Có vẻ như một vấn đề khó xử được giải quyết thì một tình huống khác lại diễn ra.

Mini S&Ps tháng 3: Quản lý dở một vị thế bán

Loại tín hiệu: 2 tín hiệu phá vỡ chính

Tôi đã giao dịch hợp đồng Mini S&Ps tháng 3 lần thứ 2 trong phần còn lại của tháng 1. Tôi đã theo dõi một nêm tăng 3 tháng khả thi. Nhưng thỉnh thoảng đường ranh giới dưới của cái nêm này kéo dài về phía sau kết nối hoàn hảo với mức thấp quan trọng (mức thấp tháng 3/2009).

Vào ngày 19/01 tôi đã bán khi giá cắt qua đường ranh giới thấp hơn trong ngày. Tuy nhiên lực đẩy lên ra khỏi mô hình này là quá sớm và tôi đã ngừng giao dịch cùng ngày đó. Xem hình 9.20.

FIGURE 9.20 Three-Month Rising Wedge in S&Ps Produces Sell



Thị trường đã xác nhận một phá vỡ giảm vào ngày 21/01. Và tôi sử dụng đòn bẩy nhiều hơn so với vị trí bình thường (1.5 hợp đồng cho mỗi đơn vị giao dịch). Rủi ro là 1.2% vốn vượt quá các nguyên tắc giao dịch của tôi. Suy nghĩ của tôi lúc đó là giao dịch này sẽ bắt đầu năm 2010 với "thời trang lớn". Trên thực tế tôi còn nghĩ rằng giao dịch này có tiềm năng trở thành "7 phần trăm" (7% tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu). Cuối cùng thị trường con bò vĩ đại của năm 2009 đã vượt qua hay là tôi nghĩ vậy?

Tôi đã lấy lời 1/3 vị thế vào ngày 26/01 tại mức 1086 điểm. Mục tiêu tiếp theo là mức 1010 điểm. Và tôi nghĩ thị trường có thể đạt tới nó một cách nhanh chóng. Tôi đã dừng lại ở 1/3 vị thế tiếp theo bởi quy tắc dừng giao dịch. Thật xấu hổ và tôi thừa nhận rằng tôi đã giữ 1/3 vị thế cuối cùng trong suốt quá trình giá trở về điểm xuất phát và tôi bị dừng lại vào ngày 05/03. 1/3 này đại diện cho một vị thế giao dịch kiểu bỏng ngô.

Nhìn lại

Giao dịch ngày 19/01 trên chỉ số S&Ps là một nỗ lực chính thống để bán trên thị trường, mặc dù không kịp thời. Các điểm vào lệnh có thể vượt qua sự xem xét trong lịch sử nếu thị trường tiếp tục giảm sau khi giá phá vỡ ngày 19/01. Thước đo của một giao dịch tốt (không phải là một giao dịch có lợi nhuận) là biểu đồ hỗ trợ sau thực tế.

Sugar tháng 5: Quản lý chính xác một giao dịch kim tự tháp

Loại tín hiệu: Tín hiệu kim tự tháp chính

Tôi đã không hoàn toàn với nhận định rằng sugar đích đến là 60 cents. Vào ngày 19/01 hợp đồng sugar tháng 5 đã hoàn thành một cờ đuôi nheo nhỏ. Tôi đã mua vào. Các mô hình nhỏ trong một xu hướng chính có thể mang lại lợi nhuận rất cao cho giao dịch. Tôi thoát giao dịch vào ngày 03/02 khi thị trường đóng cửa dưới đường xu hướng chi phối tăng mạnh. Ngày 03/02 cũng là ngày hoàn thành quy tắc dừng giao dịch. Xem hình 9.21.



FIGURE 9.21 An Eight-Day Pennant in Sugar.

Tầm quan trọng của khối lượng

Edwards and Magee đã tạo ra một vấn đề lớn đối với khối lượng. Trên thực tế họ nhất mạnh một số đặc điểm khối lượng nhất định là cần thiết để xác nhận việc hoàn thành một mô hình giá. Có một vài lý do tại sao tôi căn bản bỏ qua khối lượng cho đến thời điểm này của cuốn sách.

Đầu tiên, số liệu của khối lượng không có sẵn trong thị trường forex. Tôi giao dịch ngoại hối nhiều hơn bất kỳ thứ gì khác.

Thứ 2, tôi không tin rằng khối lượng là quan trọng trong thị trường forex và hàng hóa như trong thị trường chứng khoán. Khối lượng trong cổ phiếu luôn liên quan đến tổng số cổ phần đang lưu hành. Vì vậy khối lượng trong cổ phiếu là một thước đo đáng kể liên quan đến tổng số cơ sở của chủ sở hữu hoặc số lượng trôi nổi. Hợp đồng tương lai thì không phải số cổ phần cố định hoặc hợp đồng tồn đọng ở bên ngoài có thể chống lại với khối lượng trên một ngày hoặc một tuần có thể được so sánh. Khối lượng mở (open interest) là số lượng của hợp đồng mở đại diện cho người mua và người bán bằng nhau đang nắm giữ và nó không có giới hạn. Khối lượng mở cho mỗi hợp đồng tương lai được tạo ra (ví dụ hợp đồng bắp tháng 7/2011) bắt đầu từ con số 0 và kết thúc ở mức 0 khi hết hạn. Các nhà giao dịch hàng hóa khác nghiên cứu ý nghĩa của khối lượng và khối lượng mở. Tôi chọn bỏ qua những yếu tố này trong giao dịch.

Vàng tháng 4 và 6 xác định lại 3 tháng biểu đồ

Loại tín hiệu: Giao dịch theo bản năng, tín hiệu đảo chiều nhỏ, tín hiệu tiếp diễn nhỏ, hai tín hiệu đảo chiều nhỏ, tín hiệu dự đoán chính và tín hiệu phá vỡ chính

Nhìn lại

Điểm vào lệnh này được viết vào đầu tháng 4 với nhận thức muộn của chuỗi 5 giao dịch bực bội bắt đầu vào tháng giêng. Tôi đang phá vỡ khuôn mẫu theo định dạng từng tháng để theo dõi Vàng qua một loạt các tín hiệu giao dịch. Thị trường Vàng từ tháng 1 đến đầu tháng 4 là một ví dụ tuyệt vời về một khái niệm tôi gọi là "định nghĩa lại thị trường" đó là một quá trình mà một mô hình giá thất bại và trở thành một phần của mô hình giá lớn hơn và cứ thế cho đến khi thị trường tự nó hoàn thành chính nó.

Theo một xu hướng mạnh mẽ và có lợi nhuận, một thị trường thông thường sẽ bước vào giai đoạn mà tín hiệu sai trở thành quy luật. Vàng đã có một bước chuyển lớn từ tháng 10 đến tháng 12/2009. Tôi đã nêu xu hướng này trong một nghiên cứu điển hình ở chương 6.

Bắt đầu từ ngày 20/01/2010 tôi đã bắt đầu một loạt các giao dịch vàng gây bực bội và tiếp tục bài viết này (tháng 04/2010). Khi nào nó sẽ kết thúc? Bây giờ tôi đang vào lệnh giao dịch với Vàng thứ 5 có lẽ gây bực bội. Thứ 5 chỉ trong vài tháng.

Hình 9.22 cho thấy giao dịch vàng đầu tiên của tôi năm 2010. Đây là một giao dịch theo bản năng. Biểu đồ hiển thị mô hình đảo chiều H&S 3 tuần. Tôi thích sự nhỏ gọn của mô hình. Mặc dù nó nhỏ. Tôi đã thoát khỏi giao dịch ở 3 mức giá khác nhau. Kiếm được khoảng 1k đô la cho mỗi đơn vị giao dịch. Tôi coi mình là người may mắn! Tôi thường thoát những giao dịch theo bản năng từ 2 đến 5 ngày kể từ điểm vào lệnh.

FIGURE 9.22 A Three-Week H&S Top in Gold



Giao dịch tiếp theo như được hiển thị hình 9.23 là sự hoàn thành của mô hình đảo chiều nhỏ tam giác giảm dần 9 tuần vào ngày 04/02. Tôi thực sự nghĩ đây sẽ là chiến thắng lớn. Thị trường đảo chiều vào ngày hôm sau và tôi đã phải dừng lại với quy tắc kiểm tra giá thất bại vào ngày 11/2. Mô hình này đủ lớn để trở thành một giao dịch phá vỡ lớn nhưng một môt hình tương ứng không thể nhìn thấy trên biểu đồ tuần.

FIGURE 9.23 A Nine-Week Descending Triangle in Gold Fails.



Tiếp theo, hình 9.24. Sự tăng giá vào ngày 16/02 đã hoàn thành một nêm giảm 11 tuần trên biểu đồ ngày. Đây là một tín hiệu tiếp diễn nhỏ. Vị thế của tôi là một hợp đồng nhỏ trên mỗi đơn vị giao dịch 100k đô la. Tôi đã mạo hiểm ít ỏi 0.4%. Tôi đã không có một lệnh dừng mua tại điểm phá vỡ vì tôi đã mua vào ngày 18/02 dựa trên tính khí thất thường của Vàng. Tôi đã kiếm được lợi nhuận nhanh chóng trên 1 nửa vị thế của mình vào ngày hôm sau 19/2 và dừng lại với nửa còn lại vào ngày 24/02 dựa trên quy tắc giá kiểm tra lại thất bại. Xem hình 9.24.

FIGURE 9.24 An 11-Week Falling Wedge on the Daily Gold Chart.



Câu ngạn ngữ nên là”Nếu lúc đầu không thành công hãy sẵn sàng để thua và lại thua”. Tôi quay trở lại với chiều mua của Vàng (một hợp đồng nhỏ trên mỗi đơn vị giao dịch) vào ngày 02/03 khi biểu đồ ngày hoàn thành mô hình H&S đảo ngược trong 9 tuần. Xem hình 9.25. Giao dịch đảo chiều này có đời sống ngắn. Tôi đã bị dừng lại vào ngày 08/03 với quy tắc kiểm tra lại thất bại.

FIGURE 9.25 An H&S Bottom Pattern in Gold.



Vào ngày 18/03 tôi đã tham gia vào một vấn đề khó xử trên thị trường vàng. Như trong hình 9.26 dưới đây. Các tín hiệu mâu thuẫn hiện ra. Biểu đồ hiển thị mô hình H&S đáy 3 tháng có thể có từ giữa tháng 12. Với vai trái mức thấp vào ngày 22/12 và mức thấp vai phải vào ngày 12/3.

FIGURE 9.26 The Gold Chart Is Set Up for a Buy or a Sell.



Một mô hình giảm giá cũng đã xuất hiện, dưới hình thức một mô hình H&S đỉnh 5 tuần. Các mô hình giá được lồng vào nhau theo nghĩa là phần đầu của mô hình H&S đỉnh nhỏ hơn là vai phải cao của mô hình lớn hơn H&S đáy. Các mô hình H&S lồng nhau thường tạo ra bước chuyển động của giá mạnh mẽ.

Tôi thực hành với bất kỳ mô hình nào trở nên hoàn chỉnh và không dự đoán lần thứ 2 rằng mô hình này hơn mô hình kia. Mô hình H&S đỉnh đảo chiều nhỏ đã hoàn thành vào ngày 22/03. Tôi đã bán (một hợp đồng nhỏ cho mỗi đơn vị giao dịch) với rủi ro là 1% vốn. Tôi đã bị dừng lại vào ngày 25/03 dựa trên quy tắc ngày cuối cùng.

Các mô hình tốt nhất và lớn nhất thường chứa những mô hình nhỏ hơn chủ yếu là thất bại. Đây chính xác là những gì xảy ra vào năm 2009 khi giá vàng tăng, giảm và không đi đến đâu chỉ để cung cấp một chuyển động giá tuyệt vời trong quý IV.

Đây là nơi chúng ta đang ở đây với Vàng ngay bây giờ (tháng 4/2010) nhiều trong số những mô hình giá nhỏ hơn này dường như có ý nghĩa hơn tại thời điểm chúng phát triển khi chúng trở thành một phần của cái gì đó lớn hơn nhiều. Tôi có thực tế này trong kế hoạch giao dịch nhân tố bằng cách dự đoán rằng cần ít nhất 45 tín hiệu phá vỡ chủ yếu để bắt được 10 tín hiệu thực sự có hiệu quả.

Cuối cùng tôi nghĩ rằng tôi có việc phải xử lý trên thị trường. Hình 9.27 hiển thị mô hình H&S đáy đảo ngược 15 tuần. Vào ngày 01/04 sự tăng giá đã cắt qua kênh giá 4 tuần có thể đóng vai trò là vai phải của mô hình H&S đáy đảo ngược 4 tháng. Tôi thiết lập một vị thế mua vào ngày 01/04 với một hợp đồng nhỏ trên một đơn vị giao dịch.

FIGURE 9.27 An H&S Bottom in Gold Resolves Previous Uncertainty.



Mô hình H&S đáy vừa hoàn thành vào ngày 07/04. Tôi đã bổ sung thêm cho vị thế và sử dụng quy tắc ngày cuối cùng tại mức 1133.1 làm cơ sở cho điểm dừng trên toàn bộ vị thế của tôi. Mô hình H&S 4 tháng này có mục tiêu giá là 1230 là một kiểm tra mức cao của tháng 12/2009.

Mục tiêu giá 1350 vẫn là từ khi hoàn thành mô hình H&S đảo ngược trên biểu đồ tuần từ tháng 10/2009. Thời gian sẽ trả lời liệu cuối cùng đây có phải là mô hình hoạt động hay không? Hay nó sẽ trở thành một phần của cái gì đó lớn hơn. Tôi sẽ báo cáo về kết quả của giao dịch này trong chương 12.

GBP/JPY: Một tam giác nhỏ đã thiết lập mức cao cuối cùng của một tam giác lớn hơn

Loại tín hiệu: tín hiệu dự đoán chính

Hình 9.28 hiển thị một ví dụ như trong sách giáo khoa về loại tín hiệu mà tôi tìm kiếm cách “định vị trước” (Pre-positioned) trong giai đoạn cuối của mô hình chính có từ cuối tháng 9, GBP/JPY đã hình thành mô hình tam giác giảm dần góc phải khả thi.

FIGURE 9.28 A Possible Descending Triangle Forms in GBP/JPY



Vào ngày 21/01 thị trường đã hoàn thành một tam giác đối xứng 3 tuần. Như thường lệ, một mô hình giá nhỏ trên biểu đồ ngày được hình thành ở phần đuôi của mô hình chính trên biểu đồ tuần. Mục tiêu giá của giao dịch là ranh giới thấp hơn của tam giác giảm dần chính. Tôi chốt lãi đúng mục tiêu vào ngày 04/02.

Đồng tháng 3: Một cái sừng nhỏ và vi phạm đường xu hướng giá nhanh chóng đảo chiều

Loại tín hiệu: Tín hiệu phá vỡ chính, giao dịch khác

Sự suy giảm vào ngày 27/01 như được thấy trong hình 9.29 đã hoàn thành mô hình sừng (horn)hoặc đỉnh dốc (sloping top) 3 tuần. Mặc dù đây là mô hình tương đối ngắn sự suy giảm cũng cắt qua kênh xu hướng 10 tháng. Điều này đủ điều kiện xem xét cho tín hiệu này vào danh sách "mặc đẹp nhất" năm 2010. Rủi ro là rất lớn vì vậy tôi chỉ giao dịch 1 hợp đồng trên 400k đô la vốn.

FIGURE 9.29 Three-Month Horn in Copper



Đây thực sự là một giao dịch tồi tệ xét trên một số khía cạnh. Đầu tiên, tôi có một bản năng mạnh mẽ rằng thị trường sẽ bị đẩy theo chiều giảm và ít có khả năng bật lên. Tôi nên sử dụng nhiều đòn bẩy hơn và điểm dừng quản lý tiền chặt chẽ hơn. Thứ hai, mục tiêu giá ban đầu là 290 đã đạt được vào ngày 04/02. Thứ ba, quy tắc dừng giao dịch đã được kích hoạt vào đầu ngày 11/02 khoảng 302.20. Tôi đã đợi đến cuối ngày để mua lại tại mức 311.60.

Tôi đã nhấn mạnh trong cuốn sách này rằng lãi hay lỗ chỉ là một phần của câu chuyện, có thể thực hiện một giao dịch kém vẫn kiếm được tiền. Tương tự như vậy một giao dịch tốt vẫn có khả năng mất tiền. Thật dễ dàng để một nhà giao dịch nghĩ rằng thị trường nợ anh ta/cô ta một thứ gì đó. Thị trường chẳng nợ chúng ta điều gì!

Sự quản lý sai lầm trong giao dịch Đồng dẫn đến bước đi sai lầm tiếp theo. Sau khi thoát ra tôi theo dõi thị trường vẫn tiếp tục tăng và vào ngày 19/02 thị trường đã kiểm tra lại ranh giới của đường xu hướng chính đã bị vi phạm rõ ràng vào ngày 28/01.

Vào ngày 22 và 23/2 thị trường quay đầu giảm. Tôi đã bán trên giá đóng cửa ngày 23/02 (giao dịch 2) đây là một giao dịch cảm xúc. Tôi nghĩ rằng thị trường Đồng nợ tôi vì tôi đã bỏ lại quá nhiều tiền lời ở giao dịch trước!

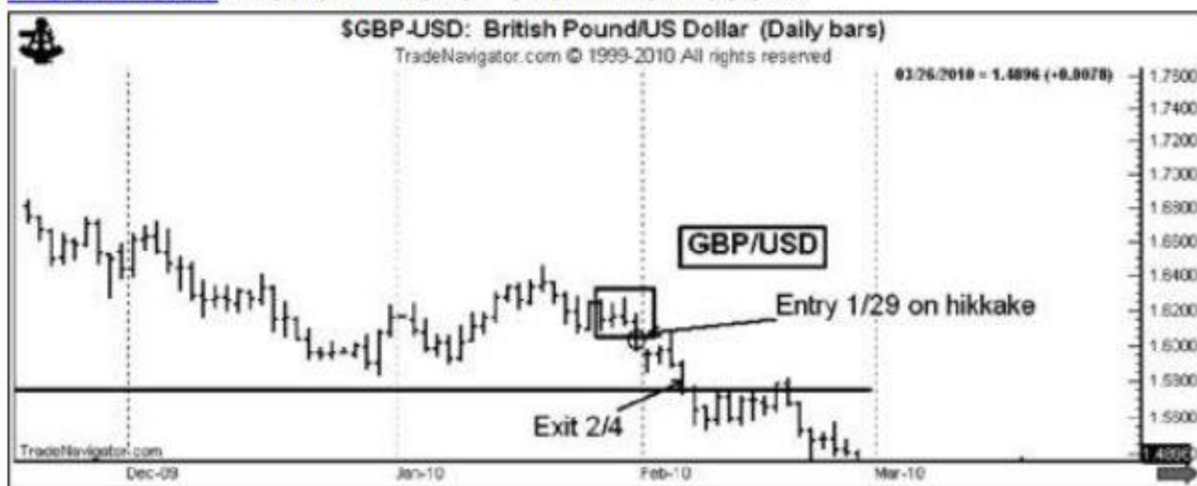
Sự đúng đắn đã quay trở lại, trong vòng 1 đến 2 ngày tôi nhận ra giao dịch ngày 23/02 không phải là thông minh. Tôi nghĩ rằng những sai lầm nên được mua lại ngay lập tức. Tôi thoát giao dịch vào ngày 26/02.

GBP/USD: Sử dụng mô hình nến để giao dịch

Loại tín hiệu: tín hiệu tiếp diễn nhỏ

Tôi có tâm lý giảm giá đối với cặp GBP/USD trong suốt tháng giêng dựa trên đỉnh đôi tiềm năng trên biểu đồ tuần. Tôi muốn được bán. Vào ngày 29/01 tôi bán 30k bảng Anh trên một đơn vị giao dịch. Tôi đã tham gia giao dịch dựa trên thiết lập mô hình nến Hikkake vào ngày 27, 28/01 Xem hình 9.30.

FIGURE 9.30 Another Hikkake Pattern in GBP/USD.



Mô hình nến Hikkake không cung cấp mục tiêu giá cụ thể. Tôi đã chốt lãi vào ngày 04/02 vì tin rằng đường băng (ice line) của đỉnh đôi sẽ cung cấp sự hỗ trợ. Tôi cũng biết rằng nếu đường băng ngừng hỗ trợ tôi sẽ ngay lập tức quay lại vị trí bán.

Chương 10 tới chúng ta sẽ quay trở lại “chuyện cổ tích” của cặp GBP/USD.

Tóm lược

Về mặt tài chính tôi đã có một tháng khá tốt, tháng tốt nhất trong một thời gian. Tôi đã tham gia 16 giao dịch tại 11 thị trường khác nhau. Khi đóng giao dịch (không phải tất cả các giao dịch đều đóng vào tháng 1) 10 giao dịch là có lãi tạo ra khoản lời 6.3%. Hiệu suất thực tế của tháng 1 được báo cáo tuân thủ nguyên tắc “chỉ số giá trị gia tăng hàng tháng (VAMI)” lợi nhuận tích cực là 6.8%.

Bảng 9.3 dưới đây so sánh 16 tín hiệu đầu vào so với mục tiêu điểm chuẩn của kế hoạch giao dịch nhân tố sửa đổi.

Bảng 9.3 Phân loại tín hiệu giao dịch tháng 1

	Sửa đổi	Điểm vào giao dịch tháng 1
Phân loại tín hiệu	Điểm chuẩn	# và %của tổng
Mô hình chính		
Hoàn thành	4.0 (29%)	8.0 (50%)
Dự báo	1.5 (11%)	2.0 (19%)
Kim tự tháp	1.5 (11%)	1.0 (0%)
Mô hình nhỏ	4.0 (28%)	3.0 (19%)
Giao dịch bản năng	2.0 (14%)	1.0 (6%)
Giao dịch khác	1.0 (7%)	1.0 (6%)
Tổng	14.0 (10U%)	16.0 (100%)

Tôi cảm thấy tôi phạm nhiều sai lầm như một tân binh vào tháng giêng. Nó có thể sẽ là một tháng tốt hơn nhiều. Cụ thể tôi đã lấy một số tín hiệu quá ngắn hạn và quá nhanh di chuyển điểm dừng bảo vệ đối với giao dịch được đưa ra bởi một mô hình giá đáng kể chẳng hạn trong trường hợp của Ngô và Lúa Mỳ.

Chương 10: Tháng thứ 3

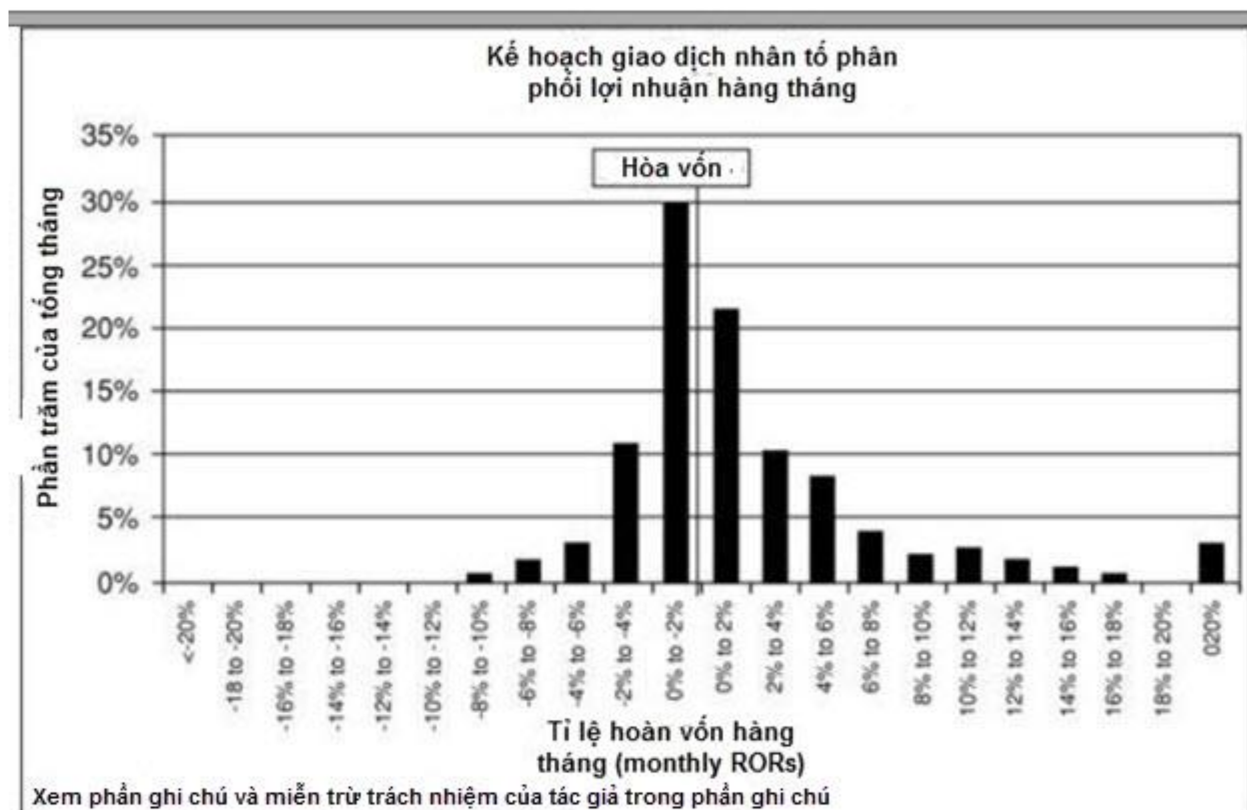
Tháng 02/2010

Tôi bước vào tháng 2 trong khi có một tháng tốt là tháng 1. Không phải là một tháng tuyệt vời nhưng hoàn toàn chấp nhận được, tôi sẽ mất 6% mỗi tháng bất kỳ tháng nào. Nhưng tôi nên nhấn mạnh rằng

trong lịch sử giao dịch của tôi bao gồm nhiều vụ nổ nhanh sau đó là thời gian tạm dừng dài hơn là trả lại lợi nhuận năm.

Phân phối lợi nhuận của kế hoạch giao dịch nhân tố hàng tháng từ năm 1981 được thể hiện trong hình 10.1. Đòn bẩy tôi sử dụng hiện khoảng 1/3 so với đòn bẩy mà tôi sử dụng trước năm 2009, do đó lợi nhuận hàng tháng đã được điều chỉnh trên cơ sở mẫu đơn. Người ta sẽ mong đợi một cách hợp lý sự phân phối số lượng lớn lợi nhuận hàng tháng giống với đường cong hình chuông truyền thống cao hơn ở giữa với đuôi dốc xuống ở mỗi đầu.

Bảng 10.1 Kế hoạch giao dịch nhân tố Hiệu suất cá nhân: Đường cong kết quả hàng tháng.



Tôi đoán là hầu hết các nhà quản lý chuyên nghiệp trong thị trường hàng hóa và ngoại hối đều có số tháng cao nhất trong cột 0 đến 4% và không có đuôi mở rộng vào vùng 20%. Ngược lại kế hoạch giao dịch nhân tố có mức cao nhất trong cột 0 đến -2% với gần 30% số tháng được đại diện. Ý nghĩa quan trọng của các phân tích hiệu suất hàng tháng của tôi là cần phải có một cái "đuôi rồng" dài bên phải. Tôi cần 8 tháng cộng thêm để đạt được lợi nhuận dài hạn. Trên thực tế, 12% của số tháng giao dịch đã tạo ra tỷ lệ lợi nhuận (ROR) 8% cộng thêm.

Bám sát kế hoạch giao dịch trong thị trường lên xuống thất thường (choppy)

Thành công tối ưu của kế hoạch giao dịch nhân tố phụ thuộc vào 3 điều kiện:

1. Phần lớn các thị trường hàng hóa và forex không bước vào thời kỳ choppy kéo dài. Tôi xác định thị trường choppy như là vùng tắc nghẽn hoặc xu hướng tăng hoặc giảm trong đó trải nghiệm sóng sẽ trùng với sóng trước đó.
2. Một tỷ lệ nhất định của các giao dịch (có thể là 25-30%) sẽ trải qua các phá vỡ mô hình giá không đạt được mục tiêu giá mà mô hình ngụ ý, nhưng ít nhất một số sẽ hoạt động ngay lập tức.
3. Một tỷ lệ nhất định các giao dịch (khoảng 15%) sẽ đạt được mục tiêu giá ngụ ý.

Các thị trường hàng hóa và ngoại hối (có vài ngoại lệ) đã ở trong phạm vi giao dịch rộng và phạm vi giao dịch choppy trong chín tháng qua. Tôi ghét phải mua cao và bán thấp trong phạm vi giao dịch rộng. Đây có lẽ là nỗi sợ hãi tồi tệ nhất của tôi với tư cách là nhà giao dịch. Tôi sợ bị thị trường quật vòng quanh trong khu vực giá tắc nghẽn. Tôi đã đề cập đến điều này ở chương 9 với giao dịch liên quan đến Vàng.

Bất cứ khi nào khi tôi tham gia giao dịch, tôi kỳ vọng rằng thị trường sẽ có xu hướng và không quay trở lại thời kỳ giá choppy trước đó. Vì vậy, tôi liên tục căng thẳng về việc liệu một thị trường thoát ra khỏi mô hình biểu đồ sẽ hướng đến mục tiêu hay chỉ đơn giản xác định lại một khu vực tắc nghẽn của giá.

Có một ranh giới tốt giữa việc cho phép thị trường có một không gian để chạy và bảo vệ lợi nhuận. Đó là mong muốn của tôi để cung cấp cho thị trường một cơ hội để đạt được mục tiêu. Đó cũng là mong muốn để tránh giao dịch kiểu "bỏng ngô". Có cách nào dễ dàng để cân bằng 2 kịch bản này không? Thật không may tôi đã không tìm thấy giải pháp. Nhưng tôi vẫn tiếp tục làm việc với nó 34 năm sau khi bắt đầu sự nghiệp giao dịch hợp đồng tương lai. Có lẽ nhiều người thông minh hơn tôi nhiều đã tìm ra cách xử lý tình huống khó xử này.

Rào cản để giao dịch thành công không phải là thị trường!

Nhiều người mới giao dịch tin rằng đây là cuộc chiến để có lợi nhuận với thị trường. Hoặc với những nhà giao dịch khác! Tôi ghét phải là người mang tiếng xấu. Nhưng cuộc chiến để có lợi nhuận ổn định trên thị trường, thắng và thua trong đầu và gan ruột của nhà giao dịch. Cuộc chiến để sinh lợi là với chính mình. Giao dịch thành công là học cách làm và các thực hiện sau đó vượt qua cảm xúc của một người để có được điều đó.

Có một lợi thế tốt giữa việc có lợi nhuận nhất quán phù hợp và không có lợi nhuận. Để có lợi nhuận tôi phải vượt qua nỗ lực của thị trường luôn tìm cách loại bỏ kế hoạch giao dịch của mình. Các thị trường thách thức trí tuệ, tâm lý, thể chất, tinh thần của một nhà giao dịch. Tuy nhiên cuối cùng thì không phải một cuộc chiến giữa nhà giao dịch với thị trường quyết định kết quả. Đó là trận chiến của một con người để vượt qua các đặc điểm tính cách của con người gây trở ngại cho kiên nhẫn và kỷ luật nhất quán.

Hồ sơ giao dịch

Trong tháng 2, kế hoạch giao dịch nhân tố đã kích hoạt 16 tín hiệu giao dịch tại 12 thị trường khác nhau. Ba trong số những tín hiệu này được đề cập như 1 phần của chương 8, hai giao dịch Vàng (điểm vào lệnh 04/02 và 18/02) và một giao dịch với Đồng (điểm vào lệnh 23/02).

GBP/USD: Mô hình đỉnh đôi cuối cùng hoàn thành

Loại tín hiệu: tín hiệu phá vỡ chính, tín hiệu phá vỡ chính (hoàn thành lần thứ 2) và tín hiệu kim tự tháp chính

Đỉnh đôi 9 tháng vừa hoàn thành trên cặp GBP/USD vào ngày 04/02 như trong hình 10.2. Trong đầu tôi có chút nghi ngờ rằng tín hiệu này sẽ trở thành danh sách "mặc đẹp nhất" năm 2010 vẫn còn một vấn đề nữa là nếu các nguyên tắc quy tắc giao dịch của tôi khai thác triệt để chuyển động giá này.

FIGURE 10.2 The Double Top in GBP/USD Picks Up Steam.



Một mô hình đỉnh đôi hoặc đáy đôi đúng nghĩa thực sự khá hiếm theo Schabacher, Edwards, and Magee (cha đẻ của những nguyên tắc mô hình giá cổ điển). Hai nguyên tắc để xác định đỉnh (hoặc đáy) đôi là:

1. Ngọn của đỉnh phải cách nhau ít nhất 2 tháng. Trong trường hợp của cặp GBP/USD đỉnh cách nhau hơn 3 tháng một chút. Hai ngọn phải cùng chiều cao, một lần nữa cặp GBP/USD đủ điều kiện.
2. Chiều cao giữa 2 đỉnh và điểm giữa thấp nhất phải bằng ít nhất 15% giá trị của hàng hóa/cặp forex hoặc cổ phiếu. Trong trường hợp cặp GBP/USD chiều cao bằng 11% so với tiêu chí. Tuy nhiên tôi nghĩ nó đủ gần để đếm được.

Tôi đã bán vào ngày 04/02 mặc dù ngày phá vỡ thực tế là ngày 05/02, tôi bán 30,000 GBP cho một đơn vị giao dịch. Quy tắc ngày cuối cùng vào ngày 05/02 tại mức 1.5776, tôi đã sử dụng điểm dừng cao hơn một chút là 1.5806. Tôi chạm lệnh dừng lỗ vào ngày 17/02 một lần nữa ngày giao dịch đã đánh gục tôi trong quá trình phát triển mô hình nến Hikkake giảm giá.

Đỉnh đôi này thực sự cho phép giá trở lại một nửa vào khu vực 2 đỉnh. Vì vậy, theo một nghĩa nào đó việc tôi sử dụng nghiêm ngặt đường băng (ice line) và quy tắc ngày cuối cùng trên cặp GBP/USD là đáng mơ ước.

Tôi đã thảo luận về khái niệm đường băng là một mức độ khó và nhanh được lý tưởng hóa để giá quay trở lại với tất cả nỗ lực kiểm tra lại của giá. Điều này thì không đúng với mô hình giá đỉnh đôi hoặc đáy đôi.

Nhìn lại

Tối thiểu thì tôi nên sử dụng mức cao ngày 04/02 làm quy tắc ngày cuối cùng. Trên thực tế thì các quy tắc giao dịch của tôi xác định rằng khi có ít phạm vi giá xảy ra(ý nói ngày phá vỡ thì phạm vi giá trong ngày biến động thấp) với mô hình trong ngày phá vỡ, tôi nên quay lại ngày hôm trước để xác định quy tắc ngày cuối cùng.

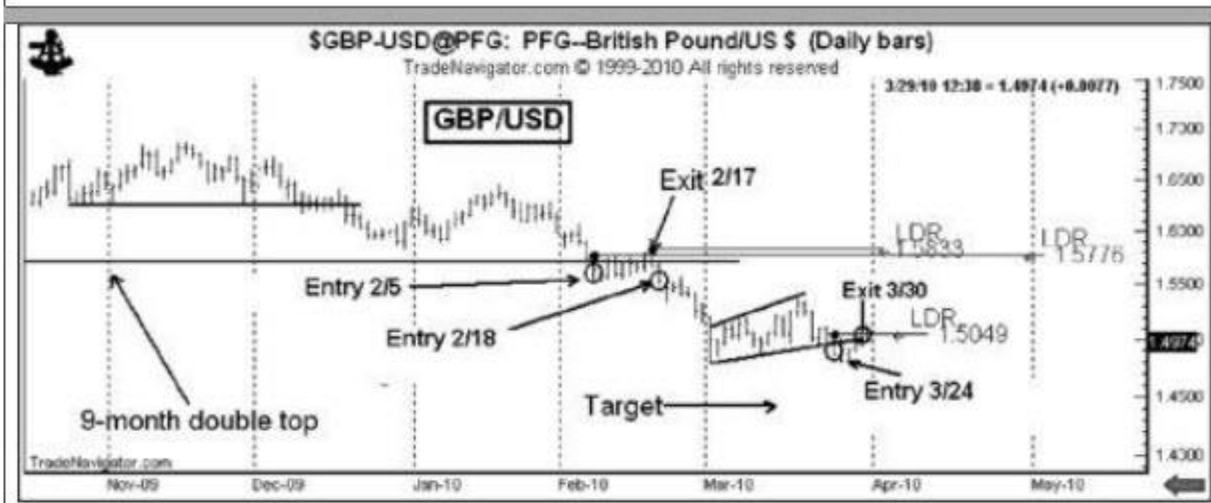
Mô hình Hikkake đã làm mất giá cặp GBP/USD trong suốt quá trình giảm từ mức cao của tháng 11. Tôi sử dụng cụm từ "bị vấy bẩn" vì quy tắc giao dịch của tôi không điều chỉnh tốt cho chuỗi biểu đồ trong mô hình Hikkake. Hikkake là mô hình ngắn hạn của mô hình "lưỡi câu" của tôi. Hình 10.3 hiển thị nhiều mô hình Hikkake đã xảy ra trong đợt giảm giá đầu năm 2010. Thiết lập lại một vị thế bán 40,000 British pounds cho mỗi đơn vị giao dịch mặc dù thấp hơn 220 pip so với điểm dừng giao dịch của tôi một ngày trước đó.

FIGURE 10.3 A Series of Hikkake Patterns in GBP/USD



Cuối cùng, vào ngày 24/03 biểu đồ đã hình thành mô hình cờ 3 tuần như trong hình 10.4 dưới đây. Điều này đại diện cho một tín hiệu kim tự tháp chính. Tôi đã thêm cho vị thế bán của mình 30,000 British pounds trên mỗi đơn vị giao dịch với quy tắc ngày cuối cùng ở mức 1.5049.

FIGURE 10.4 Completed Double Top and Three-Week Flag in GBP/USD.



Mô hình tiếp diễn trong một xu hướng chính cho phép tôi tăng đòn bẩy. Những mô hình này cũng cho phép tôi tăng điểm dừng bảo vệ trên vị thế cốt lõi hoặc vị thế ban đầu. Tôi đã chuyển điểm dừng bảo vệ của vị thế bán vào lệnh ngày 18/02 trong mối quan hệ với quy tắc ngày cuối cùng của vị thế bán được vào lệnh ngày 24/03. Do đó điểm dừng bảo vệ trên toàn bộ vị trí (vị thế) bán của tôi đặt ở mức 1.5061. Điểm dừng này đã bị tấn công vào ngày 30/03 và một lần nữa tôi lại đi ngang trong một thị trường mà tôi tin rằng cuối cùng sẽ đạt được mục tiêu giá thấp hơn nhiều.

Hình 10.4 hiển thị chuỗi sự kiện giao dịch trên cặp GBP/USD trong tháng 2 và tháng 3. Một lần nữa khuôn mẫu định dạng tháng qua tháng bị phá vỡ. Hiển thị vài tháng cùng nhau giúp hiển thị giao dịch như một phần của chiến dịch.

Thị trường này đã gây thất vọng cho tôi như một nhà giao dịch. Tôi đã là một con gấu từ đầu tháng 11/2009 và có ít sự liên hệ với mối liên quan về kích thước của chuyển động giảm mà tôi trải nghiệm. Luôn có một thị trường mỗi năm sẽ lọt vào đầu tôi và năm nay là cặp GBP/USD.

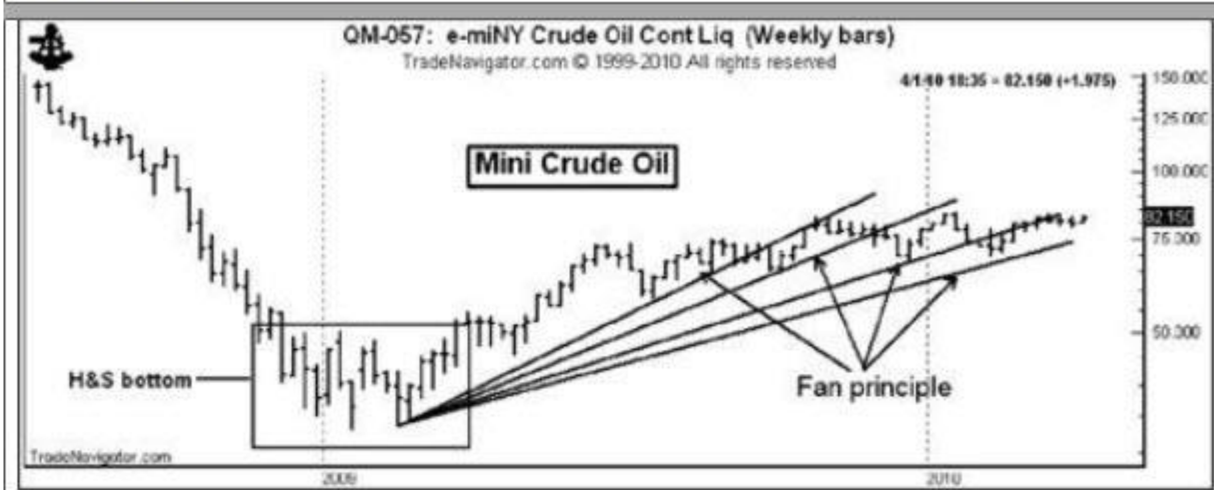
Chỉ riêng thị trường này đã có 5% (lợi nhuận trên vốn giao dịch). Tôi thường không dùng đòn bẩy cao trên thị trường và sự kiên nhẫn của tôi thì quá ngắn cho thị trường nở rộ.

Hợp đồng dầu thô mini tháng 4: Vấn đề với giao dịch đường quạt (fan lines)

Loại tín hiệu: Tín hiệu phá vỡ chính

Nguyên lý quạt được Edwards and Magee xác định là cấu trúc biểu đồ cổ điển. Hình 10.5 cho thấy nguyên lý hoạt động của quạt trên biểu đồ tuần của dầu thô. Nhân tiện lưu ý sự hình thành của mô hình H&S đáy ở mức thấp tháng 3.

FIGURE 10.5 Fan Principle on the Weekly Crude Oil Chart

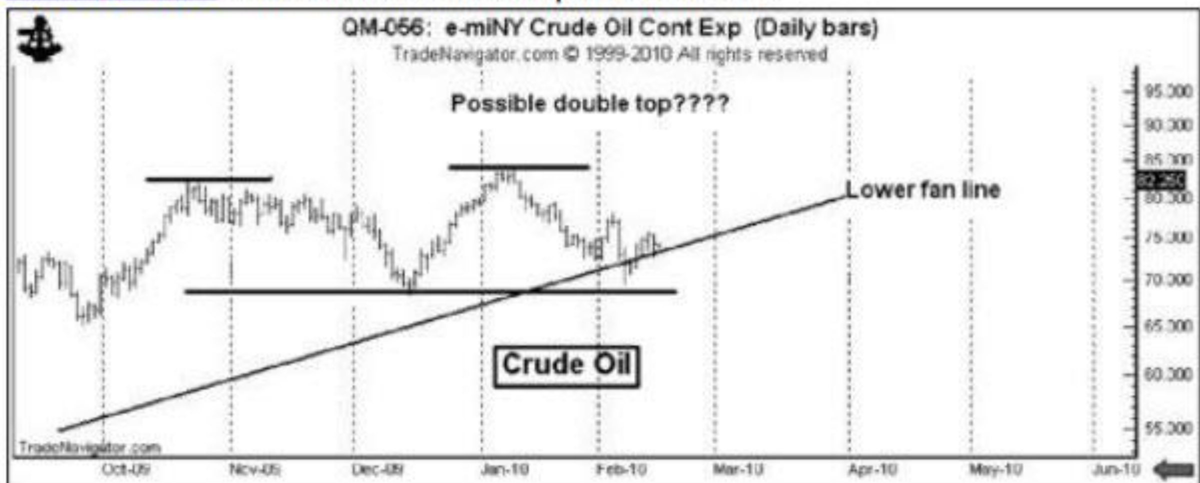


Sự tiến lên từ mức thấp tháng 3 đã ko tăng tốc, trên thực tế giá còn vi phạm một loạt các đường xu hướng với các góc tấn công giảm dần. Đây là dấu hiệu của nguyên tắc quạt. Điều này chỉ ra dầu thô đang mất đà trên quy mô lớn, nó một cách đơn giản giá dầu thô đang "tán tỉnh" một thảm họa.

Mục tiêu giá của nguyên tắc quạt giả định sự thoái lui (retracement) hoàn toàn của chính cái quạt. Nói một cách khác dầu thô sẽ trở về mức thấp của tháng 3. Nguyên tắc quạt là khó giao dịch vì nó đại diện cho thực tế của giao dịch với đường biên chéo

Hình 10.6 cho thấy có thể có một giải pháp đối với sự giảm giá chờ để xử lý. Kể từ tháng 10/2009 biểu đồ tiếp diễn hàng ngày đã hiển thị mô hình đỉnh đôi khả thi với một phá vỡ tại mức 69.5.

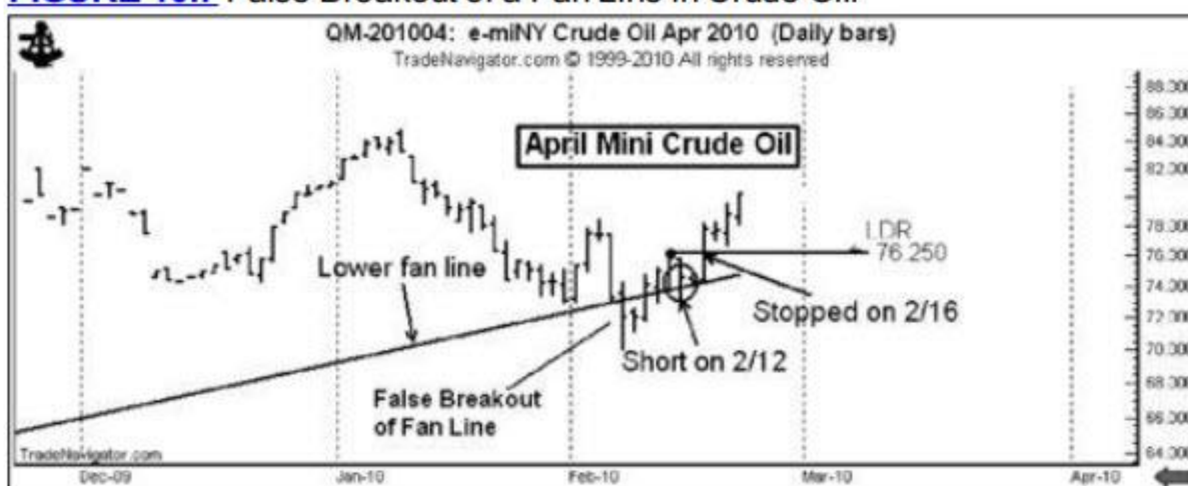
FIGURE 10.6 A Possible Double Top in Crude Oil.



Do vậy, thiên vị giao dịch của tôi dựa trên quy tắc tính khả thi của đỉnh đôi nó khiến tôi tìm kiếm cơ hội bán. Như được hiển thị ở hình 10.7 dưới đây, sự suy giảm của giá ngày 05/02 đã thâm nhập vào đường quạt thấp hơn. Nhưng giá ngay lập tức được giao dịch trở lại trên đường ranh giới của quạt, vào ngày

12/02 tôi đã bắt chiều giảm vì nghĩ rằng giá kiểm tra lại đường quạt là thất bại và sẵn sàng để giảm. Tôi bị dừng lại vào ngày 16/02 dựa trên quy tắc ngày cuối cùng.

FIGURE 10.7 False Breakout of a Fan Line in Crude Oil.



Điểm tương đồng của giao dịch với vận động viên chuyên nghiệp

Trong những năm qua tôi rất ngạc nhiên về những nhận xét của những người đẳng cấp thế giới trong tất cả các lĩnh vực nỗ lực của con người (từ thể thao, kinh doanh, nghệ thuật) áp dụng cho giao dịch.

Vào năm 2009 tôi xem trận quần vợt Wimbledon nơi Venus Williams đánh bại hạt giống số 1 thế giới lúc bấy giờ Dinara Safina bằng các tỉ số 6-1 và 6-0. Một trong những bình luận viên đã đưa ra nhận xét và nó áp dụng hoàn hảo cho nỗ lực giao dịch hàng hóa. Người dẫn chương trình NBV về cơ bản đã nói: "Đủ khó để Safina đánh bại Williams khi cô ấy thậm chí không chiến thắng nổi chính mình trong trận đấu này.

Đầu cơ thị trường thành công là một cuộc bơi ngược dòng chống lại bản chất con người. Khía cạnh con người trong giao dịch quan trọng hơn nhiều so với nhận diện giao dịch chủ đề thu hút được nhiều chú ý của sách vở, hội thảo và những dịch vụ web giao dịch.

Đối với một nhà giao dịch hoặc bất kỳ chuyên gia trong lĩnh vực nào, trận chiến chính diễn ra trong lĩnh vực tình cảm, tinh thần và tâm lý.

Một chuyên gia về quần vợt biết mình phải làm gì để xuất sắc trong một trận đấu cụ thể (tăng tốc độ ở cú giao bóng thứ 2, hoặc ở trên đường cơ sở nhiều hơn, hoặc tăng sức bền cho một trận đấu dài). Thách thức đối với nhà giao dịch chuyên nghiệp hoặc vận động viên chuyên nghiệp là chuẩn bị và thực hiện những gì cần phải thực hiện tốt. Trận chiến diễn ra bên trong.

Trái phiếu tháng 6: Nỗ lực để ghép những mô hình nhỏ thành một bước tiến lớn

Loại tín hiệu: tín hiệu dự đoán chính

Các biểu đồ hàng quý, hàng tháng, hàng tuần của trái phiếu 30 năm hét lên giảm giá. Các biểu đồ dài hạn của trái phiếu được tìm thấy trong chương 9 xem lại hình 9.3 (A-C). Triển vọng dài hạn khiến tôi tìm

kiếm cơ hội bán ngắn hạn. Vào thời điểm đó tôi xem bất kỳ tín hiệu bán nào là một tín hiệu dự đoán chính. Tôi đã có hứng thú với việc nắm bắt vai phải của mô hình H&S đỉnh trên biểu đồ tuần.

Hình 10.8 hiển thị 2 kỹ thuật phát triển nhỏ khiến tôi bán trái phiếu. Thị trường hình thành mô hình đỉnh mở rộng (broadening top) vào cuối tháng 1 và đầu tháng 2.

FIGURE 10.8 Attempting to Catch the Right Shoulder Top with Two Small Bear Patterns in T-Bonds.



Các mô hình mở rộng thường là đảo chiều trong bản chất. Sự suy giảm vào ngày 17/02 đã hoàn thành một mô hình cờ nhỏ. Tôi đã bán khi giá kiểm tra lại mô hình cờ vào ngày 18/02. Tôi đã bị dừng lại vào ngày 22/02, đòn bẩy trong giao dịch này là 0.5 hợp đồng trên mỗi đơn vị giao dịch.

Nhìn lại

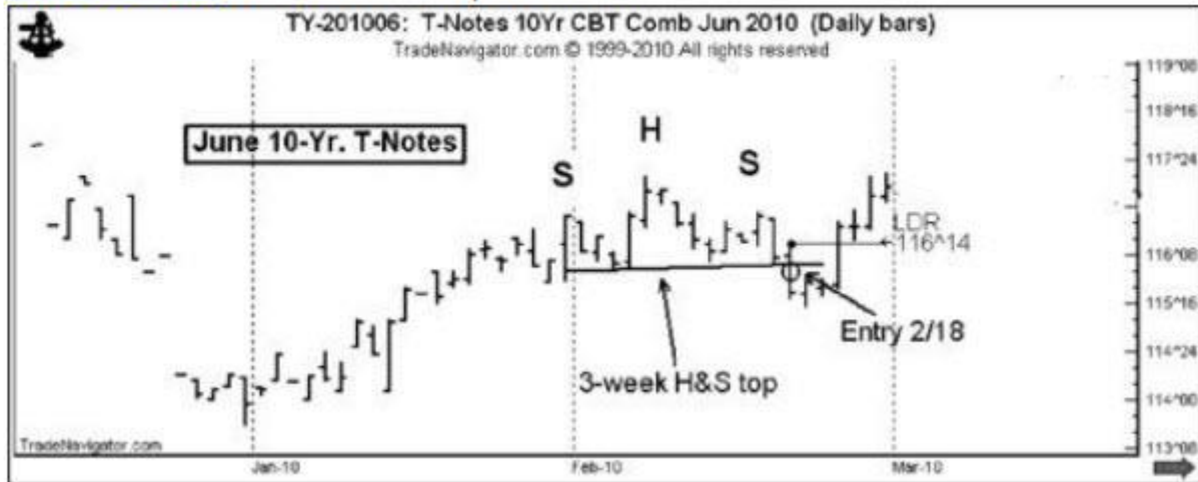
Đây là một trong nhiều ví dụ trong cuốn sách này cho thấy cách giải thích của tôi trên biểu đồ ngày bị ảnh hưởng bởi quan điểm của tôi trên biểu đồ tuần và tháng dài hạn. Với cấu trúc biểu đồ dài hạn hơn trên biểu đồ trái phiếu tôi xem những giao dịch này có rủi ro cao và phần thưởng cao tương ứng. Tôi muốn có giao dịch như thế mỗi ngày trong tuần.

Trái phiếu kỳ hạn 10 năm hợp đồng tháng 6: Nỗ lực mở rộng đòn bẩy khi giao dịch trái phiếu của tôi

Loại tín hiệu: Giao dịch khác

Cùng thời gian giao dịch với trái phiếu phía trên (T-bonds) biểu đồ đang hình thành khả năng giao dịch với trái phiếu (T-notes) kỳ hạn 10 năm mô hình giá 3 tuần H&S đỉnh đang hình thành. Tôi xem mô hình này như một phương tiện để có đòn bẩy hơn nữa trong một cuộc chơi hướng tới lãi suất cao hơn (giá thấp hơn – trong thị trường trái phiếu lãi suất cao thì giá thị trường của trái phiếu sẽ thấp và ngược lại giá thị trường thấp thì lãi suất sẽ cao (ND)). Tôi đã bán T-notes hợp đồng tháng 6 vào ngày 18/02 và đã bị dừng lại vào ngày 23/02 dựa trên quy tắc ngày cuối cùng. Mô hình giá như được hiển thị trong hình 10.9 dưới đây là quá ngắn.

FIGURE 10.9 A Small H&S Top in T-Notes.



GBP/JPY: Một tam giác giảm dần chính đã hoàn thành

Loại tín hiệu: tín hiệu phá vỡ chính

Đối với nền và tham chiếu trên cặp tỉ giá này xem lại hình 9.26 các nhận xét tương ứng trong chương 9. Sự suy giảm vào ngày 23/02 giá đã thâm nhập vào ranh giới dưới của mô hình tam giác giảm dần 5 tháng xảy ra tại thị trường này. Lưu ý trong hình 10.10 dưới đây lực đẩy xuống bắt đầu từ mô hình cờ 12 ngày từ giữa tháng 2. Đây là mô hình nửa cột buồm (half-mast) khả thi. Như vậy, mô hình cờ này cung cấp mục tiêu giá 131.87. Mục tiêu của tam giác giảm dần là 128.10.

FIGURE 10.10 Five-Month Descending Triangle in GBP/JPY.



Sau khi giá giảm mạnh xuống mức thấp ngày 01 tháng 3, thị trường choppy cao hơn (giá lên và xuống nhưng đạt cao hơn). Sự theo sau yếu này đặc trưng cho sự hỗn loại (choppiness) của nhiều cặp ngoại hối, hợp đồng tương lai, hàng hóa vào thời điểm đó. Sử dụng quy tắc dừng giao dịch, vị trí của tôi đã được thanh lý vào ngày 12/03.

Sugar tháng 10: Di chuyển giá bất ngờ là giảm

Loại tín hiệu: tín hiệu đảo chiều nhỏ

Rất khó để tôi bật công tắc 10 xu. Tôi biết các nhà giao dịch khác thường xuyên sử dụng chiến lược "dừng lại và đảo chiều" điều này là dễ dàng đối với các nhà giao dịch sử dụng hệ thống máy móc. Đối với nhà giao dịch tùy ý thì đó là một thách thức nhiều hơn. Ít nhất là đối với tôi.

Tôi đã là một con bò đường ^^ (bull sugar) từ năm 2009. Vì vậy sẽ rất miễn cưỡng (sử dụng đòn bẩy cực kỳ nhẹ) khi tôi thiết lập vị thế bán dựa trên tín hiệu nhỏ (mô hình hình chữ nhật đảo chiều 8 tuần) cho hợp đồng sugar tháng 10 vào ngày 23/02. Xem hình 10.11.



FIGURE 10.11 Rectangular Top in October Sugar.

Quy tắc ngày cuối cùng từ ngày 23/02 gần như đã được xử lý vào ngày 24/02 nhưng đã được giữ vững. Thị trường đã đạt được mục tiêu tối thiểu vào ngày 02/03 khi tôi có tâm lý giá tăng với đường tron thời gian dài như vậy thật trớ trêu là chuyển động giá lớn dẫn đến sụp đổ giá đường trong tháng 3/2010.

Nhìn lại

Đã có nhiều lần trong sự nghiệp giao dịch của mình những bước chuyển thực sự lớn đi ngược lại với sự thiên vị và kỳ vọng của tôi. Sugar chỉ là một trường hợp như vậy trong năm 2010. Tôi đang tìm kiếm giá tăng 60 cents với sugar và chuyển động bất ngờ giá đã giảm xuống. Hình 10.12 cho thấy sự sụp đổ của giá đường. Có rất nhiều cơ hội kim tự tháp nhỏ trong sự suy giảm này và tôi đã bỏ lỡ tất cả do khuynh hướng của tôi là giá cao hơn.

FIGURE 10.12 Sugar Prices Collapse

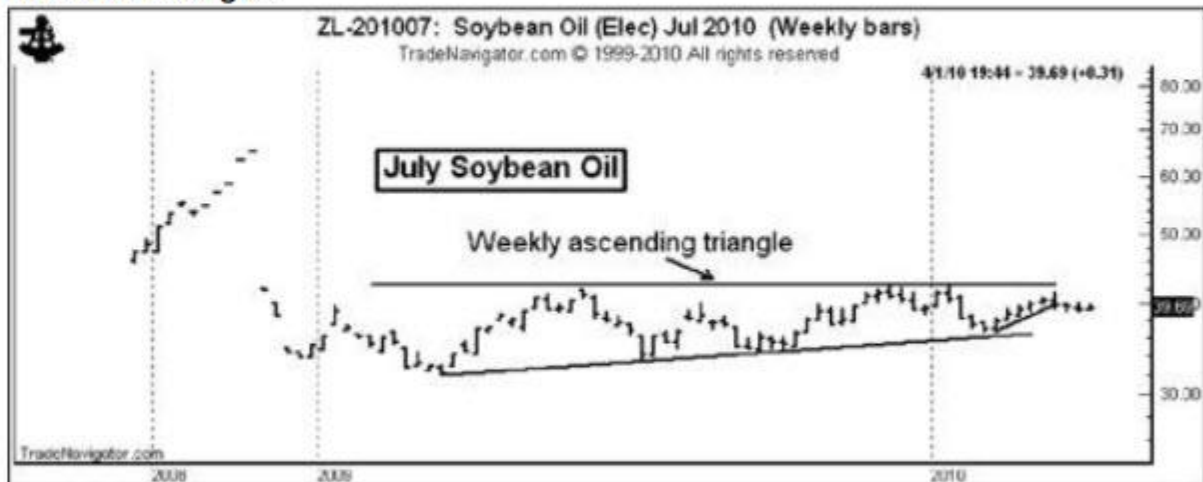


Dầu đậu nành: Một chuỗi giao dịch mua

Tín hiệu giao dịch: giao dịch bản năng, hai tín hiệu tiếp diễn nhỏ

Tôi đã tham gia 3 giao dịch dầu đậu nành vào tháng 2. Kể từ tháng 2 biểu đồ dầu đậu nành hàng tuần đã hiển thị một tam giác tăng dần 14 tháng khả thi. Như được hiển thị hình 10.13 là biểu đồ tuần của hợp đồng tháng 7.

FIGURE 10.13 Weekly Soybean Oil Chart Displays Massive Triangle.



Giá dầu đậu nành đã được thúc đẩy thấp hơn trong tháng giêng. Như được hiển thị trong hình 10.14 dưới đây. Hợp đồng dầu đậu nành tháng 3 có một loạt các mức cao thấp hơn trong 19 ngày liên tiếp đưa

giá vào khu vực hỗ trợ trên biểu đồ tuần. Thường thì một sự suy giảm không ngừng như vậy vào một khu vực hỗ trợ chính sẽ dẫn đến mô hình đáy hình chữ V. Tôi có một bản năng rằng thị trường sẵn sàng cho một đợt tăng mạnh từ một đến 2 tuần, dấu hiệu đầu tiên là ngày đầu tiên với mức giá cao hơn. Tôi đã mua vào ngày 02/02. Như hầu hết các giao dịch bản năng tôi tìm kiếm lợi nhuận nhanh chóng. Tôi thoát khỏi giao dịch vào ngày 10/02.

FIGURE 10.14 "V" Bottom in March Soybean Oil.



Sau đó thị trường hình thành mô hình cờ đuôi nheo nhỏ vào cuối tháng 2. Tôi đã mua (2 hợp đồng trên mỗi đơn vị giao dịch) vào ngày 25/02. Giao dịch này và giao dịch tiếp theo là các tín hiệu tiếp diễn nhỏ. Phá vỡ ngày 25/02 đã cung cấp một ngày giá chuyển động ngoài đường kẻ (one-day-out-of-line movement). Thị trường đảo chiều và tôi bị dừng lại trong cùng một ngày. Xem hình 10.15.

FIGURE 10.15 Pennant in May Soybean Oil: First Breakout Fails.



Đã bao nhiêu lần tôi phạm sai lầm tương tự? Sai lầm mà tôi đang đề cập đến là bước vào các điểm dừng thị trường ngũ cốc trong phiên điện tử qua đêm. Điểm dừng cho giao dịch ngày 25/02 đã được kích hoạt trong phiên qua đêm nhưng trong phiên ngày sẽ không bao giờ được kích hoạt.

Tôi đã vào lại lệnh vào ngày 26/02 trong suốt phiên giao dịch khi mà mô hình cờ đuôi nheo hoàn thành một lần nữa. Hình 10.16 là biểu đồ giờ cho thấy phá vỡ phiên trong ngày không xảy ra cho đến ngày 26/02. Tôi chỉ kiếm một khoản lợi nhuận nhỏ. Tôi đã chốt lãi ở mục tiêu giá 4069 vào ngày 10/3.

FIGURE 10.16 Pennant in May Soybean Oil: Second Attempt Works.



Hợp đồng chỉ số mini Mini S&Ps tháng 6 và hợp đồng chỉ số mini Dow tháng 6

Loại tín hiệu: tín hiệu đảo chiều nhỏ và giao dịch khác

Hai giao dịch tiếp theo rơi vào cùng một danh mục. Được thúc đẩy bởi cảm xúc cam kết theo chiều bán trên thị trường chứng khoán hơn là theo những nguyên tắc biểu đồ hợp lý. Tôi nghĩ rằng bất kỳ nhà giao dịch tùy ý nào sử dụng phân tích kỹ thuật nói rằng luôn khách quan và không thiên vị là kẻ nói dối. Nhà giao dịch sử dụng PTKT luôn có khuynh hướng đối với các ý kiến và vị thế nhất định.

Tôi đã xem sự suy giảm ngày 19/01 đến ngày 05/02 như là một sự khởi động cho một xu hướng giảm giá lớn hơn nhiều. Tôi cũng nghĩ đợt phục hồi lên mức cao ngày 22/02 chỉ đơn giản là một kiểm tra lại của giá dưới hình thức một mô hình H&S nhỏ. Tôi đã bị dừng lại ở 2/3 vị thế bán trên chỉ số S&P trong thời gian cuối tháng 2 và tôi vẫn giữa 1/3 vị thế bán.

Như được hiển thị trong hình 10.17 và 10.18 dưới đây tôi giải thích sự suy giảm vào ngày 25/02 là sự hoàn thành phá vỡ mô hình H&S đỉnh nhỏ trên hợp đồng Mini S&P và Mini Dow tháng 6. Mô hình giá của S&P xác định là tốt hơn so với mô hình Dow. Tôi bán cả 2 thị trường (một hợp đồng của mỗi đơn vị giao dịch).

FIGURE 10.17 Small H&S Top in S&Ps Retests Larger Potential Top.



FIGURE 10.18 Dow Jones Tests Mid-January Breakdown



Tất nhiên, đợt phục hồi từ mức thấp ngày 05/02 đã chứng tỏ là nhiều hơn so với kiểm tra lại. Đó chính là một chặng khác trước khi thị trường tăng trưởng lịch sử. Đầu và Vai phá vỡ là một mô hình "lưỡi câu". Tôi nên nhận ra đó là một cơ hội mua. Tôi bị dừng lại với cả 2 vị thế bằng quy tắc ngày cuối cùng chỉ số S&P vào ngày 26/02, chỉ số Dow vào ngày 01/03. Khoản lỗ kết hợp của tôi cho cả 2 vị thế là 1.3% tài sản. Vào ngày 05/03 tôi đã bị loại ra khỏi vị thế bán 1/3 cuối cùng (từ ngày 21/01) trên chỉ số S&P.

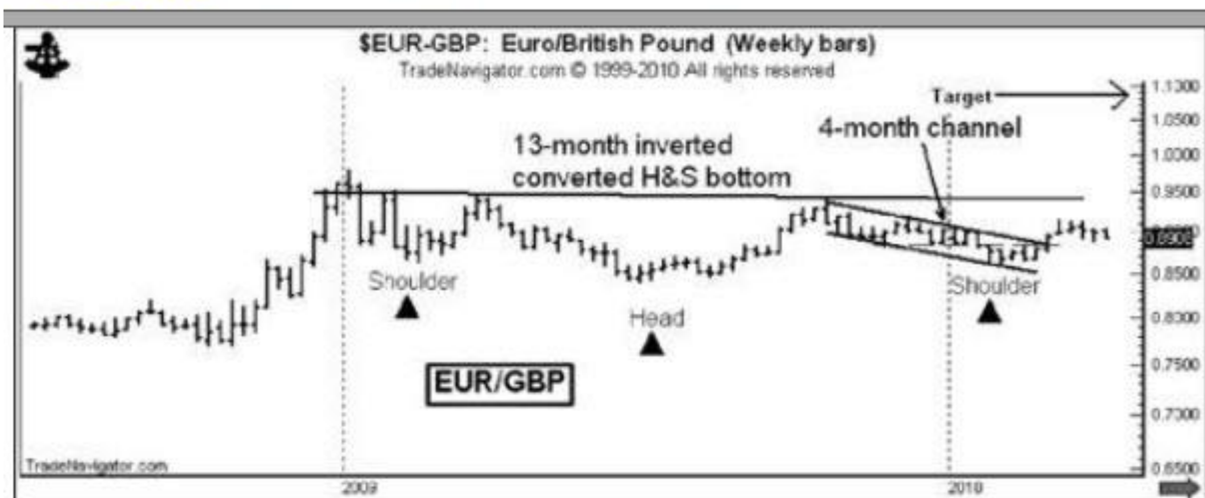
EUR/GBP: Tiền mặt nhanh chóng trên kênh phá vỡ

Loại tín hiệu: tín hiệu dự đoán chính

Một trong những lợi thế của thị trường ngoại hối giao ngay là tôi có thể thực hiện các giao dịch trung lập với USD.

Vào giữa tháng 2 tôi đã ghi chú lại rằng cặp EUR/GBP đang thể hiện một mô hình 13 tháng H&S ở đáy đảo ngược khả thi trên biểu đồ tuần. Như trong hình 10.19 dưới đây. Biểu đồ chỉ ra rằng đồng euro có thể được giao dịch ở mức cao hơn 8-10% so với đồng bảng Anh.

FIGURE 10.19 Possible 13-Month H&S Bottom Pattern in EUR/GBP



Vai phải của mô hình này có dạng kênh giá 4 tháng cộng thêm. Hãy để tôi nói một từ về Hỗ trợ và Kháng cự, điều mà tôi đã hoàn toàn bỏ qua cho đến thời điểm này của cuốn sách. Tôi không giao dịch dựa trên nguyên tắc hỗ trợ và kháng cự, và tôi nghĩ tôi tệ với nó. Tôi biết có một số nhà giao dịch xuất sắc chú ý nhiều đến hỗ trợ và kháng cự trong giao dịch của họ.

Hình 10.20 hiển thị mô hình kênh trên biểu đồ ngày. Và đồng thời cũng cho thấy cách mà mức hỗ trợ một khi bị phá vỡ trở thành mức kháng cự như thế nào.

FIGURE 10.20 Four-Month Channel in EUR/GBP.



Đến tháng 11, 12 và đầu tháng 1 mức 0.8800 đã hỗ trợ cho cặp tiền này. Thị trường đã thâm nhập vào hỗ trợ ngày 15/01. Sau đó cuối tháng 1 và qua hầu hết tháng 2 mức hỗ trợ đó đã trở thành mức kháng cự có ý nghĩa. Nhiều xác nhận của một tín hiệu giao dịch có thể rất đáng kể . Sự hoàn thành theo chiều

tăng của kênh vào ngày 25/02 cũng đã leo trở lại trên đường hỗ trợ/kháng cự. Mục tiêu giá của kênh là 0.9002 nhanh chóng đạt được vào ngày 01/03.

Tóm lược

Tháng 2 là tháng trái với dự đoán. Mười sáu tín hiệu đã được vào lệnh trong tháng tại 11 thị trường khác nhau. Trong số 16 giao dịch đã vào lệnh bảy giao dịch đóng lại với mức lãi và 10 giao dịch thua lỗ (mặc dù không phải tất cả trong tháng 2) tỷ lệ lợi nhuận 43%. Việc phân phối các giao dịch theo phân loại đã đóng gần với điểm chuẩn được sửa đổi. Các giao dịch vào lệnh vào tháng 2 đóng lại với một mức tăng 0.9%. Trên cơ sở chỉ số giá trị gia tăng hàng tháng VAMI, tháng 2 trải qua một khoản lỗ thực tế -1.23% tài sản. Sự khác biệt phản ánh thực tế là tính toán VAMI đánh dấu toàn bộ vị thế đóng lại trên thị trường vào cuối tháng cho dù các giao dịch có được thực hiện từ tháng trước đó hay không đóng lại cho đến tháng sau.

Bảng 10.1 cho thấy sự phân phối các giao dịch được vào lệnh trong tháng 2 theo phân loại tín hiệu.

Bảng 10.1 Phân loại tín hiệu giao dịch tháng 2

Phân loại tín hiệu	Sửa đổi Điểm chuẩn	Điểm vào lệnh tháng 2 (# và % của tổng)
Mô hình chính		
Hoàn thành	4.0 (29%)	4.0 (25%)
Dự đoán	1.5 (11%)	2.0 (13%)
Kim tự tháp	1.5 (11%)	0 (0%)
Mô hình nhỏ	4.0 (28%)	6.0 (38%)
Giao dịch bản năng	2.0 (14%)	1.0 (6%)
Giao dịch khác	1.0 (7%)	3.0 (19%)
Tổng	14.0 (100%)	16.0 (100%)

Tháng 2 và một vài tháng trước đó đã thiếu "lớp lót đáy" (bottom liner) đã được thảo luận ở chương 5. Khoảng 10% tổng số giao dịch tạo ra lợi nhuận ròng cho tôi. Đây là những giao dịch thực sự sinh lãi mỗi giao dịch ít nhất 2% lợi nhuận trên vốn (vốn ở đây là tổng tài sản giao dịch (ND). 90% giao dịch còn lại là "rửa trôi" không có lớp lót dưới cùng. (tác giả dùng lớp lót ý chỉ là lời lớn nhất xếp chồng lên đến mức thua cao nhất). Mỗi tháng cần ít nhất một giao dịch thực sự sinh lãi với kế hoạch giao dịch nhân tố, dùng đòn bẩy đúng cách để tạo ra kết quả mong muốn.

Chương 11: Tháng thứ 4

Tháng 03/2010

Thị trường là một giáo viên tuyệt vời! Nó cũng cung cấp sự trừng phạt với liều lượng lớn. Tôi luôn biết rằng có những sai sót trong kế hoạch giao dịch nhân tố; giao dịch là một quá trình phát hiện sai sót và cô gắng sửa chúng… Chỉ để thêm sai sót. Kế hoạch giao dịch nhân tố không khác gì mấy so với những

phương pháp khác. Mỗi nhà giao dịch thành công luôn dành thời gian để chẩn đoán và áp dụng các bản sửa lỗi cho những sai sót. Tiến hai bước lùi một bước và cứ thế bước tiếp.

Điều thú vị về thị trường là những lỗ hổng không bao giờ được nhìn thấy trong những tháng tốt, năm tốt. Khoảng thời gian tốt cung cấp bảo hiểm cho những thiếu sót của một kế hoạch giao dịch.

Trong thời kỳ khó khăn (tức thời kỳ sụt giảm tài khoản) thị trường có cách khai thác lỗ hổng trong kế hoạch giao dịch. Tôi biết nhiều nhà giao dịch trở nên rất nội tâm trong thời kỳ sụt giảm tài khoản khi họ cố gắng tìm ra cách cải thiện phương pháp của họ. Bước đầu tiên để cải thiện cách tiếp cận là xác định các lỗ hổng.

Thách thức cơ bản để tìm ra các lỗ hổng không chỉ là việc thực hiện các thay đổi có thể tối ưu hóa giao dịch trong giai đoạn sụt giảm tài khoản. Mô phỏng và tối ưu hóa các chỉ báo kỹ thuật là điều mà bất kỳ ai cũng có thể thực hiện với bất kỳ nền tảng giao dịch nào. Tôi cho rằng loại tối ưu này tạo ra rất ít lợi ích về lâu dài. Nhận diện giao dịch tại thời điểm cuối ngày ít quan trọng hơn quản lý rủi ro và yếu tố con người.

Tôi đang trong giai đoạn sụt giảm tài khoản vào thời điểm này của hành trình giao dịch. Không nghiêm trọng nhưng chắc chắn là một trở ngại vì tôi không thích thua cuộc và đồng thời cũng không thích không phải chiến thắng. Kế hoạc giao dịch của tôi luôn nổi lên từ thời kỳ sụt giảm kéo dài với những thay đổi đôi khi là tinh tế, đôi khi là ý nghĩa hơn hầu như luôn là những thay đổi với giao dịch và quản lý rủi ro không phải là nhận diện giao dịch.

Tôi đang tìm hiểu một số sai sót cơ bản trong phương pháp giao dịch của mình sẽ được thảo luận chi tiết hơn trong chương kết lại cuốn sách này.

Hồ sơ giao dịch

Tôi đã tham gia 16 sự kiện giao dịch tại 12 thị trường khác nhau trong tháng 3. Ba trong số những giao dịch này đã được thảo luận ở chương trước (2 giao dịch với vàng chương 9 và một giao dịch với cặp GBP/USD chương 10). Các giao dịch đã được thảo luận trước đó sẽ không được đề cập trong chương này.

USD/CAD: Vẫn còn đó một mô hình

Loại tín hiệu: Tín hiệu dự đoán chính, tín hiệu phá vỡ chính, tín hiệu phá vỡ chính (hoàn thành lần 2)

Tôi đã tham gia 3 giao dịch trong tháng 3 với cặp USD/CAD. Trong khi mỗi giao dịch có một quy tắc cụ thể và chiến lược quản lý rủi ro riêng, tôi coi cả 3 là một phần của chiến dịch giao dịch.

Hình 11.1 hiển thị những gì tôi thấy là sự phát triển chiếm ưu thế trên biểu đồ cặp ngoại hối này. Một tam giác giảm dần 5 tháng. Mô hình này là ứng viên cho danh sách “mặc đẹp nhất” năm 2010.

FIGURE 11.1 Five-Month Descending Triangle on the Weekly USD/CAD Graph



Hình 11.2 cho thấy các giao dịch trong thị trường này trên biểu đồ ngày. Tôi đã bán vào ngày 03/03 dựa trên mức thấp tháng giêng của tam giác. Đây là tín hiệu dự đoán chính và tôi bán 50,000 USD/CAD trên mỗi đơn vị giao dịch.

FIGURE 11.2 Descending Triangle on the Daily USD/CAD Chart.



Sự suy giảm vào ngày 12/03 giá đã thâm nhập vào ranh giới dưới của mô hình chiếm ưu thế tam giác giảm dần 5 tháng. Tôi bán thêm 50,000 USD/CAD, tăng tổng vị thế lên 100,000 USD/CAD cho mỗi đơn vị giao dịch. Tôi sử dụng quy tắc ngày cuối cùng vào ngày 11/03 để làm điểm dừng bảo vệ ban đầu sau đó thì hạ xuống ngày 22/03 tại mức 1.0256. Vào ngày 24/03 thị trường đã quay trở lại vào trong tam giác giảm dần tôi thoát nửa vị thế. Tôi đã di chuyển điểm dừng bảo vệ dựa trên quy tắc kiểm tra lại thất bại và thoát ra vào ngày 26/03.

Tôi có một quy định trong các quy tắc giao dịch của mình để vào lệnh lại một vị thế trong các thị trường hiển thị mô hình giá trên biểu đồ tuần đáng kể. Các hướng dẫn để vào lệnh lại chỉ ra một trong 2 điều phải xảy ra khi thiết lập lại vị thế:

1. Thị trường phải hoàn thiện mô hình và giá phải thâm nhập vào mức đặc biệt cao hoặc thấp được thiết lập trong thời điểm giá phá vỡ ban đầu. Theo tiêu chí này cặp USD/CAD cần phải được giao dịch ở dưới mức thấp nhất ngày 19/03 tại mức 1.0062.
2. Tiêu chí thứ 2 thị trường cần phải hoàn thành mô hình theo tiêu chí giá đóng cửa.

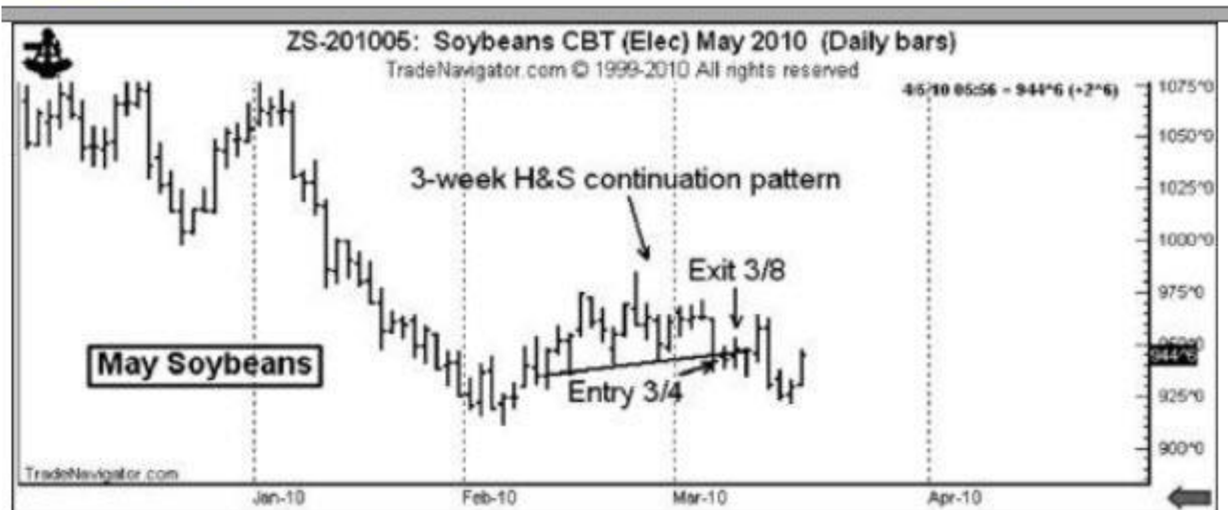
Vào ngày 29/03 thị trường đã đóng cửa dưới đường ranh giới của tam giác giảm dần chi phối. Tôi đã thiết lập lại một vị thế bán 30,000 USD/CAD với rủi ro một nửa của 1%. Mức cao ngày 19/03 trở thành quy tắc ngày cuối cùng (vị thế này vẫn còn được mở đến ngày 20/04 khi cuốn nhật ký này đóng lại).

Đậu nành tháng 5: Mô hình nhỏ tiếp tục ám ảnh tôi

Loại tín hiệu: giao dịch khác

Vào ngày 04/03 tôi bán đậu nành dựa trên mô hình tiếp diễn H&S 3 tuần. Giao dịch này phù hợp với loại "giao dịch khác". Tôi nhanh chóng thoát khỏi giao dịch này vào ngày 08/03 thua lỗ 3/10 của 1%. Xem hình 11/3. (Tôi cảm thấy xấu hổ khi thừa nhận những giao dịch như thế này, nhưng tôi muốn cuốn sách cung câp thông tin đầy đủ về "mụn cóc").

FIGURE 11.3 Three-Week H&S top in May Soybeans Quickly Fails

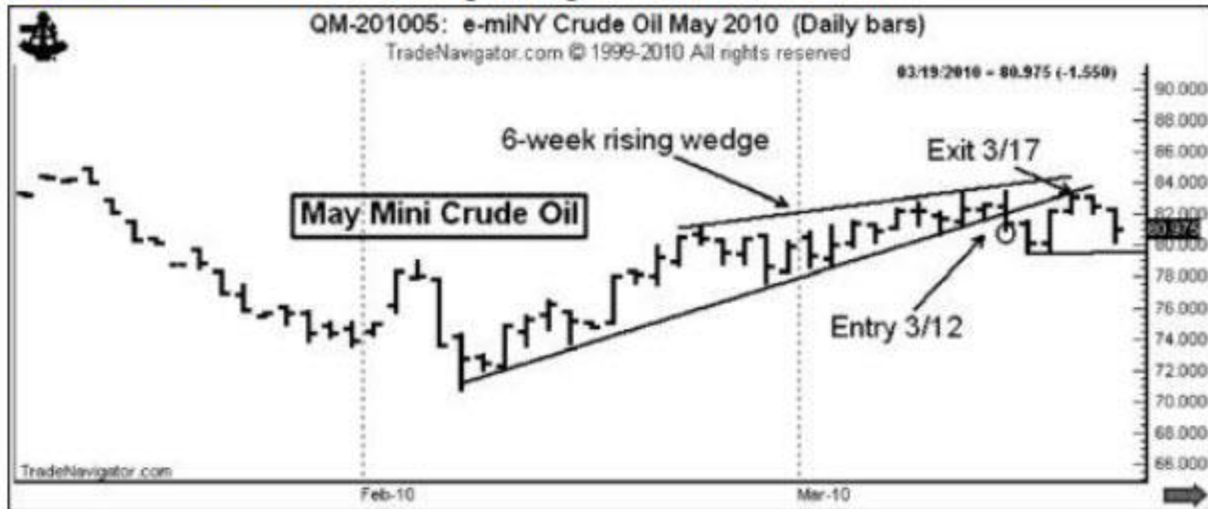


Dầu thô mini tháng 5: Cái nêm tăng minh họa cho khó khăn với các mô hình đường chéo

Loại tín hiệu: tín hiệu dự đoán chính

Tôi đã thảo luận về quan điểm giảm giá chung của tôi đối với dầu thô. Suy suy giảm vào ngày 12/03 đã hoàn thành một tín hiệu bán dự đoán mô hình chính theo cách của một cái nêm tăng giá 6 tuần. Giao dịch này còn được thực hiện vào thứ 6 và tôi về nhà với cảm giác có một người chiến thắng thực sự! Vào thứ 2 thị trường tiếp tục giảm và cảm giác của tôi tự tin hơn. Xem hình 11.4.

FIGURE 11.4 Six-Week Rising Wedge on Crude Oil Chart.



Sự hiểu biết giáo khoa theo tiếng gọi của cái nêm tăng đã chuyển thành giảm giá nhanh chóng và không gián đoạn. Tuy nhiên, vào ngày 16/03 thị trường đã đảo chiều mạnh mẽ tăng lên. Tôi đã ngăn sự dừng lại của mình vì sự phục hồi mạnh mẽ như vậy không ảnh hưởng tới cái nêm tăng. Tôi đã dừng lại vào ngày hôm sau 17/03.

AUD/CAD: Một tam giác gây ra nhiều tổn thất

Loại tín hiệu: Giao dịch theo bản năng, tín hiệu dự đoán chính, tín hiệu phá vỡ chính, tín hiệu phá vỡ nhỏ.

Đây là các giao dịch kéo dài 2 tháng được trình bày trong chương này để cung cấp bối cảnh cho các nỗ lực lặp lại để khai thác sự phát triển trên biểu đồ.

Đồng đô la Úc / đô la Canada (AUD / CAD) là một ví dụ như trong sách giáo khoa về hài kịch xảy ra với lỗi có thể xảy đến với một tam giác đối xứng hoạt động quá xa về phía đỉnh. Bởi vì gí đã đi quá xa hai phần ba đến ba phần tư chặng đường đến đỉnh nên tôi đã bỏ qua mô hình này. Thay vào đó tôi bị đánh đòn bởi một loạt các tín hiệu thị trường này xoay tôi như đang ở đỉnh.

Như được hiển thị trong hình 11.5, mô hình chi phối là một tam giác đối xứng 3 tháng. Ranh giới trên khi được kéo ngược thời gian kết nối với mức cao trong tháng 11.

FIGURE 11.5 Sloppy Breakouts Occur with Three-Month Triangle in AUD/CAD.



Trong một tam giác 3 tháng lớn hơn một tam giác 3 tuần được hình thành vào giữa tháng 3. Xem hình 11.6 dưới đây. Tôi đã sử dụng tam giác 3 tuần này để giao dịch và đã bán trên phá vỡ vào ngày 19/03. Đây là một giao dịch theo bản năng. Lực đẩy này tồn tại trong một thời gian ngắn và thị trường nhanh chóng đảo chiều tôi đã phải dừng lại trong ngày với mức lỗ 0.007%.

FIGURE 11.6 Daily Chart of AUD/CAD Displays Treacherous Trading Conditions.



Thị trường sau đó tăng điểm và vào ngày 30/03 giá đã thực sự thâm nhập vào ranh giới trên của tam giác. Tôi đã xem đây là một cái bẫy tăng giá khả thi. Tôi bán vào ngày 31/03 khi giá giao dịch dưới mức thấp ngày 30/03. Hi vọng của tôi là tôi bán gần ranh giới đường biên trên. Đây là một tín hiệu dự đoán phá vỡ lớn.

Vào ngày 05/04 thị trường đã nổi sóng xuyên qua đường ranh giới dưới của tam giác đóng cửa dưới mức thấp tháng 3. Đây là một tín hiệu hoàn thành lớn. Tôi đã bổ sung thêm vị thế vì nghĩ rằng tôi có một giao

dịch tuyệt vời đang trong tiến trình. Tuy nhiên, thị trường đã đảo chiều vào ngày hôm sau và tôi đã thoát toàn bộ vị thế bán ngày 07/04.

Sau đó vào ngày 09/04 thị trường đã phục hồi qua ranh giới trên của tam giác và thâm nhập vào mức cao ngày 30/03. Tôi nghĩ đây là một tín hiệu mua hoàn thành "xung quanh" (end -around) nhỏ cổ điển. Tôi đã mua và thị trường đảo chiều ngay ngày hôm sau 12/04 một lần nữa tôi bị đánh bại bởi cặp ngoại hối này. Bực bội là cảm giác của 4 giao dịch dựa trên cùng một cấu trúc biểu đồ.

Nhìn lại

Bài học lớn rút ra là mô hình giá tam giác không có giá trị khi nó hoạt động cách quá xa đỉnh. Điều này không có nghĩa là tôi không nên thử ở lần phá vỡ đầu tiên. Nhưng nếu phá vỡ lần đầu thất bại tôi cần phải loại thị trường ra khỏi danh sách chờ xử lý của mình.

EUR/USD: Mô hình H&S thất bại cổ điển

Loại tín hiệu: tiếp diễn mô hình nhỏ

EUR/USD đã trải qua mức giảm đáng kể từ mức cao của tháng 11 đến mức thấp của tháng 2 như trong hình 11.7.

FIGURE 11.7 A Small H&S Bottom Failure Is Triggered in EUR/USD.



Hình 11.8 là sự bùng nổ của hình 11.7. Từ ngày 05/02 đến giữa tháng 3 thị trường dường như đang hình thành mô hình tròn (rounding pattern) hoặc H&S phức tạp. Vào ngày 12/03 thị trường đã bắt được đường xu hướng 15 tuần. Tôi nghi ngờ đây là bẫy tăng giá.

FIGURE 11.8 Bull Trap Precedes H&S Failure in EUR/USD.



Tôi bán vào ngày 19/03 khi mô hình H&S thất bại được xác nhận. Tôi có thể bán sớm hơn vào ngày 18/03, mục tiêu giá của mô hình là 1.3223. Thị trường không đạt được mục tiêu của nó và bật lên vào ngày 26/03 và đóng cửa trên mức thấp ngày 25/03. Đây là một thiết lập cho quy tắc dừng giao dịch. Quy tắc này kích hoạt vào ngày 29/03. Tôi đã thoát giao dịch bán và kiếm một khoản lời nhỏ.

Trái phiếu tháng 6: Một thất bại khác của mô hình H&S

Loại tín hiệu: tín hiệu dự đoán chính

Như đã được trích dẫn trong chương trước tôi đã tìm cách bán trên thị trường này ở giai đoạn cuối của vai phải của mô hình H&S đỉnh 12 tháng khả thi. Xem lại hình 9.3 (A-C) trong chương 8. Tôi đã diễn giải biểu đồ tuần từ góc độ giảm giá.

Lưu ý trong hình 11.9 biểu đồ ngày trái phiếu tháng 6 đang hình thành mô hình H&S đáy trong 9 tuần. Thị trường đã cố gắng leo lên trên đường băng (ice line) vào ngày 18/03 nhưng không thể giữ được đợt phục hồi. Nghi ngờ về sự thất bại của mô hình H&S trong quá trình tạo ra mô hình tôi đã vào một lệnh dừng bán dưới mức thấp nhất ngày 19/03 và đã bị dừng lại với vị thế bán vào ngày 24/03 tại mức 117.02. Vị thế bán của tôi là một nửa hợp đồng cho mỗi đơn vị giao dịch.

FIGURE 11.9 T-Bonds Turn Down at the Neckline



Tôi đã bị ngừng giao dịch vào ngày 12 tháng 4 dựa trên Quy tắc dừng giao dịch.

Lúa mỳ tháng 5: Sự suy giảm trong lúa mỳ tiếp tục gây thất vọng

Loại tín hiệu: tín hiệu tiếp diễn nhỏ

Đỉnh H&S hoàn thành giữa tháng 1 có mục tiêu giá chưa được đáp ứng là 426. Sau khi giá choppy và đi ngang từ đầu tháng 2 đến giữa tháng 3, thị trường đẩy vào mức thấp mới vào ngày 25/03 như trong hình 11.10. Tôi đã bán ở mức 470.5 với quy tắc ngày cuối cùng 478.25 mục tiêu giá 426. Tôi đã thiết lập một vị thế với đòn bẩy thấp là 0.5 hợp đồng cho mỗi đơn vị giao dịch. Tôi bị dừng lại vào ngày 07/04 với quy tắc ngày cuối cùng.

FIGURE 11.10 New Lows in Wheat.



Có thời gian tốt nhất trong ngày để thiết lập giao dịch không?

Câu trả lời cho câu hỏi này là "Có". Giao dịch trong ngày là rất lừa đảo. Một nhà giao dịch có thể bị đánh lừa bởi một bước nhảy vọt và lặn về giá trong phiên. Khá dễ dàng để rằng một mô hình giá được định

sẵn sẽ hoàn thành dựa trên hành động giá trong ngày chỉ để bị thất vọng vào cuối ngày. Giống như tôi không thể dự đoán xu hướng giá ngắn hạn, trung hạn và dài hạn tiếp theo trong một thị trường. Tôi đặc biệt không thể dự đoán giá đóng cửa sẽ như thế nào dựa trên hành vi giá trong ngày của nó.

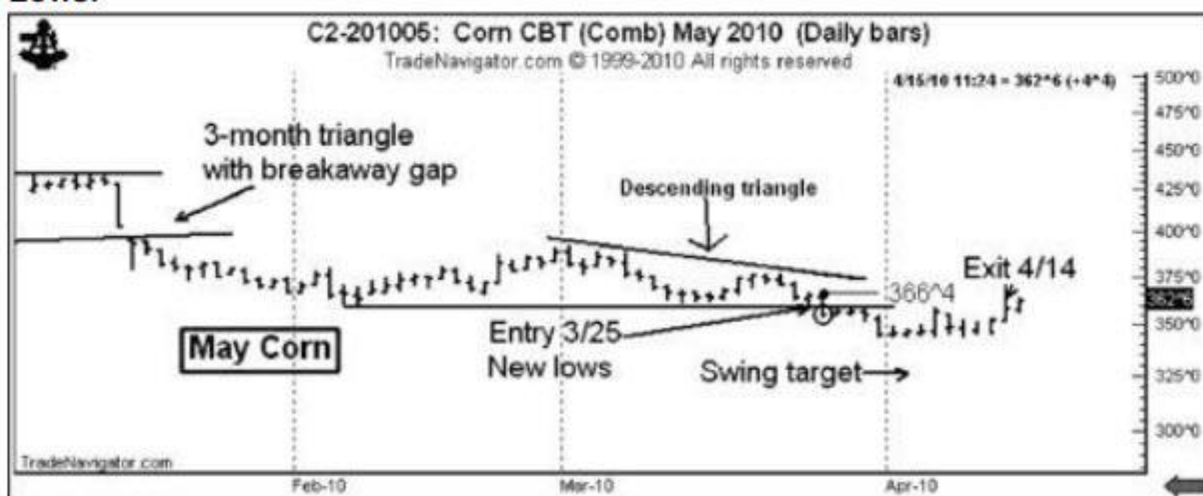
Giá duy nhất quan trọng trong ngày là giá đóng cửa được đăng vào buổi chiều mỗi ngày. Đây là mức giá mà các nhà giao dịch vị thế đối lập với các nhà giao dịch trong ngày sẵn sàng giữ một vị thế qua đêm. Mặc dù tôi thường vào lệnh và thoát một vị thế trong ngày, giá đóng cửa là thứ duy nhất thực sự quan trọng. Mọi thứ khác chỉ là tiếng ồn.

Bắp tháng 5: Một sự từ chối kiểu bậc thang

Loại tín hiệu: tín hiệu tiếp diễn nhỏ

Bắp tháng 5 phản ánh giao dịch nhỏ của lúa mỳ tháng 5. Biểu đồ ngày có mục tiêu giá 344 từ tam giác 3 tháng hoàn thành vào ngày 13/01. Sau khi trôi qua hầu hết tháng 2 và tháng 3 thị trường đã tạo ra mức thấp mới vào ngày 25/3 như trong hình 11.11 mức thấp mới này hoàn thành mô hình tam giác giảm dần có từ đầu tháng 3.

FIGURE 11.11 Corn Fails to Follow Through After New Lows.



Tôi đã thiết lập một vị thế bán. Mục tiêu giá từ mô hình tam giác 3 tháng đã được đáp ứng vào ngày 31/03. Tuy nhiên tôi đã chọn đi cùng giao dịch với mục tiêu điểm xoay (swing target) giả sử rằng mức giảm giá từ mức cao ngày 01/03 bằng với mức giảm tháng 1. Mục tiêu swing này cũng nằm trong mức thấp của tháng 09/2009.

Thị trường trải qua một đợt phục hồi giá kiểm tra lại vào ngày 07/04. Tôi ngừng giao dịch vào ngày 14/04 dựa trên quy tắc kiểm tra lại thất bại.

Đậu nành tháng 11: Bẫy giảm giá

Loại tín hiệu: tín hiệu tiếp diễn nhỏ

Sự suy giảm (trong 15 phút đầu tiên của bẫy giao dịch) vào ngày 31/03 đã xuyên qua ranh giới dưới của một tam giác đối xứng tiếp diễn kéo dài 8 tuần. Phá vỡ này nhanh chóng trở thành “chuyển động giá ngoài đường kẻ” trong một ngày. Tôi nhận ra nó như vậy và nhanh chóng thoát khỏi giao dịch. Xem hình 11.12.

FIGURE 11.12 Symmetrical Triangle in November Soybeans.



Mô hình này làm nổi bật vấn đề cơ bản của các mô hình giá đường chéo của tam giác đối xứng. Giá có thể xuyên qua đường biên chéo mà không xóa mức cao hoặc mức thấp trước đó trong mô hình giá. Đây là lý do tôi thích giao dịch phá vỡ từ đường biên ngang.

Đồng tháng 5: Một giao dịch dễ dàng mà tôi bỏ lỡ

Loại tín hiệu: Giao dịch bỏ lỡ

Tôi giữ một bản ghi các mô hình giá mà tôi bỏ lỡ, thường thì có 2 mô hình như vậy mỗi tháng. Tôi nhớ chúng vì tôi thiên vị theo hướng khác, không phải vì tôi không nhìn thấy chúng. Đôi khi tôi bỏ lỡ một giao dịch chỉ để nhìn nó 2,3 ngày tiếp theo. Vào cuối tháng 3 tôi có một thành kiến về mặt giảm giá của đồng. Tôi nghĩ rằng đợt phục hồi từ tháng 2 đến tháng 3 là một kiểm tra của mức cao tháng 1. Tôi cũng thấy một tam giác giảm dần 4 tuần có thể hình thành. Các tam giác với các góc phải thường được giải quyết bằng cách phá vỡ xuyên qua ranh giới ngang.

Như được hiển thị trong hình 11.13 một tam giác đối xứng nhỏ trong 9 ngày được hình thành ở cuối tam giác giảm dần. Việc tăng giá vào ngày 26/03 đã hoàn thành tam giác đối xứng và thiết lập sự vi phạm của tam giác giảm dần vào ngày 29/03. Tôi có thể đã thiết lập một vị thế mua vào ngày 26/03 hoặc ngày 29/03. Đây là mô hình tiếp diễn kéo dài 4 tuần.



FIGURE 11.13 Triangle Propels Copper Prices Higher.

Nhìn lại

Các giao dịch bỏ lỡ mang đến một điểm rất quan trọng. Các mô hình giá hoàn toàn trưởng thành và sẵn sàng để khởi động một xu hướng thường xuyên hơn là không tạo một cơ hội cho nhà giao dịch phá vỡ đi theo một trong 2 hướng. Trong thực tế, điều kiện để một mô hình giá trưởng thành là các điểm dừng phá vỡ logic là hiển nhiên trên cả 2 mặt của mô hình. Để tiến lên một bước xa hơn, trừ khi một thị trường có thể được đặt trong một "khung" giá với các lệnh phá vỡ mua hoặc bán thì người ta có thể đặt câu hỏi cho tính hợp lệ của một trong 2 lệnh này.

Nước cam tháng 5: Một tam giác thất bại vòng quanh

Loại tín hiệu: tiếp diễn nhỏ

Cuối cùng tôi sẽ chỉ ra một giao dịch mà tôi đã thực hiện cho tài khoản cá nhân của riêng mình nhưng không phải cho nhóm vì tính thanh khoản cực cao của thị trường. Phá vỡ quyết định vào ngày 01/03 đã hoàn thành một tam giác đối xứng 8 tuần. Mô hình này đã đẩy thị trường lên ít nhất 170. Lưu ý rằng giá đã di chuyển lên đến đỉnh của tam giác trước khi phá vỡ. Không thể tin cậy các mô hình tam giác đối xứng di chuyển ¾ trở lên về phía đỉnh. Như được hiển thị trong hình 11.14, tam giác này thậm chí không đạt đến mức giá cao của tháng 1 trước khi kết thúc.

FIGURE 11.14 A Classic End-Around in Orange Juice.



Tóm lược

Tháng 3 là tháng khó khăn nhất kể từ tháng 11 với hiệu suất âm 3.7%, phương pháp tính chỉ số giá trị gia tăng hàng tháng VAMI được đánh dấu trên thị trường. Trong số 16 giao dịch vào lệnh trong tháng chỉ có 4 (25%) là có lãi với mức lỗ ròng (dựa trên cơ sở những giao dịch đã đóng lại) là 2.5%. Một giao dịch với cặp USD/CAD là vẫn còn mở. Không có khoản lợi nhuận đã đóng nào thuộc về lớp lót dưới cùng (bottom liner).

Bảng 11.1 liệt kê phân loại tín hiệu đã vào lệnh tháng 3.

Bảng 11.1 Phân loại tín hiệu vào lệnh tháng 3

	Sửa đổi	Điểm vào lệnh tháng 3
Phân loại tín hiệu	Điểm chuẩn	(# và % của tổng)
Mô hình chính		
Hoàn thành	4.0 (29%)	2.0 (12%)
Dự đoán	1.5 (11%)	4.0 (29%)
Kim tự tháp	1.5 (11%)	1.0 (6%)
Mô hình nhỏ	4.0 (28%)	7.0 (41%)
Giao dịch bản năng	2.0 (14%)	1.0 (6%)
Giao dịch khác	1.0 (7%)	1.0 (6%)
Tổng	14.0 (100%)	16.0 (100%)

Chương 12: Tháng thứ 5

Tháng 04/2010

Đây là chương cuối cùng trong phần III của cuốn sách này. Hiệu suất trong 18 tuần đầu tiên không mạnh mẽ như tôi mong muốn, nhưng đó là một phần của giao dịch. Có những giao dịch thua lỗ, tuần thua lỗ, tháng thua lỗ, thậm chí năm thua lỗ. Trong số 20 công ty giao dịch chuyên nghiệp hàng đầu trong 5 năm qua (dựa trên phân tích của tôi về hiệu suất điều chỉnh rủi ro) họ có tổng cộng 17 năm thua lỗ, hoặc 17% trong tổng số năm (20 công ty giao dịch trong 5 năm bằng 100 năm giao dịch). Điều này có nghĩa là 1/5 (một trong 5 năm) là lỗ ròng cho nhóm này. Mặc dù năm thua lỗ trung bình là nhỏ (một vài điểm %) một năm thua lỗ là một năm thua lỗ.

Đoạn mở đầu phần III của cuốn sách này tôi đã nói tôi sẽ ở trên thiên đường nếu tôi đạt tỷ lệ hoàn vốn thực tế từ 10-15% trong 5 tháng tới. Vào tháng 4, buổi biểu diễn của tôi kể từ ngày 07/12/2009 (bắt đầu nhật ký) là mức tăng 5% (chỉ tính những giao dịch đã đóng). Điều này tương đương với 12% + hàng năm. Chỉ còn 1 tháng để đi mục tiêu ban đầu đã vượt quá tầm với trừ khi tháng 4 cung cấp một số bất ngờ lớn. Tôi đã bị shock vì hiệu suất kể từ tháng 12 vì chỉ có một ít "dòng dưới đáy". Một số giao dịch kiểu này sẽ là một điều hết sức cần thiết để đạt mục tiêu.

Một số nhà giao dịch mới với sự mong đợi của họ, họ chấp nhận thái độ của "tăng gấp đôi để bắt kịp". Tôi không muốn làm điều này. Có những thăng trầm trong giá trị tài sản ròng của tất cả các hoạt động giao dịch. Chấp nhận rủi ro bổ sung là cách để hủy hoại và không phục hồi.

Nếu cuốn sách này viết trong bất kỳ khoảng thời gian 5 tháng nào khác kết quả có lẽ tốt hơn, hoặc có lẽ tồi tệ hơn. Không có quả cầu pha lê ma thuật trong giao dịch hàng hóa và ngoại hối. Điều tốt nhất mà một nhà giao dịch có thể làm là phát triển các nguyên tắc và hướng dẫn giao dịch cung cấp cho họ "lợi thế nhẹ" và sau đó cố gắng khai thác lợi thế này theo thời gian. Khái niệm về "lợi thế" không thể không được nhấn mạnh quá mức.

Hầu hết các cơ sở đánh bạc ở Las Vegas trả từ 95-97 cent cho một đô la trong các hoạt động máy đánh bạc của họ. Điều này có nghĩa là nhà cái có một "lợi thế nhẹ" trên bất kỳ lực kéo nào của cánh tay máy quay số. Một con bạc có thể thắng cũng như thua trong một sự kiện quay máy đánh bạc đơn. Nhà cái trực tiếp đặt cược với "lợi thế nhẹ" được sử dụng qua hàng ngàn, hàng ngàn lượt quay cuối cùng sẽ tạo ra lợi nhuận ròng. Nhưng đối với bất kỳ lần quay nào thì "lợi thế nhẹ" gần như vô nghĩa.

Giao dịch cũng hoạt động theo cách tương tự. Tôi phát triển một phương pháp lựa chọn giao dịch, tham gia vào giao dịch, quản lý tất cả giao dịch trong phạm vi quản lý rủi ro tổng thể mà tôi tin rằng cung cấp cho tôi một lợi thế. Đó là "lợi thế nhẹ" tôi cố gắng khai thác. Trong bất kỳ một sự kiện giao dịch cụ thể hoặc một chuỗi sự kiện giao dịch nhỏ trong bất kỳ tuần hoặc tháng nào "lợi thế nhẹ" có thể không mang lại kết quả lợi nhuận ròng.

Đây là một khoảng thời gian khó khăn 12-15 tháng đối với một cộng đồng rộng lớn hơn về hoạt động giao dịch hàng hóa và ngoại hối. Sử dụng một số chỉ số Cố vấn giao dịch hàng hóa được theo dõi rộng rãi nhất (Stark, MAR, Barclays, Lyxor) làm đại diện, hoạt động giao dịch đã mất tiền ròng trong năm qua. Trên thực tế, theo Barclays CTA Index, năm 2009 là năm thua lỗ đầu tiên đối với hoạt động giao dịch hàng hóa và ngoại hối trong 10 năm qua và chỉ là năm thua lỗ thứ tư kể từ năm 1980.

Trong bối cảnh lợi nhuận lịch sử trên thị trường chứng khoán toàn cầu năm 2009, đầu tư hàng hóa và ngoại hối có vẻ không hấp dẫn. Tuy nhiên, hãy quay lại phần giới thiệu của cuốn sách và xem biểu đồ

trong Hình I.4 để có được viễn cảnh lịch sử về hàng hóa / ngoại hối như một loại tài sản so với thị trường chứng khoán Hoa Kỳ.

Là một nhà giao dịch hiểu được những nỗ lực đầu cơ, tôi sẽ đặt tài sản cá nhân của riêng mình với một người quản lý hàng hóa vững chắc hơn một người quản lý quỹ tương hỗ chứng khoán vào bất kỳ ngày nào trong tuần. Trên cơ sở điều chỉnh rủi ro, yên xe của tôi sẽ đi trên con ngựa hàng hóa.

Dựa vào các nguyên tắc biểu đồ cổ điển

Các mô hình giá của bất kỳ khoảng thời gian nào (hàng năm, hàng quý, hàng tháng, hàng tuần, hàng ngày, hàng giờ) bao gồm nhiều mô hình giá có thời gian ngắn hơn mà không tạo ra chuyển động giá ngụ ý. Ví dụ, một mẫu biểu đồ hàng tuần bốn tháng sẽ bao gồm nhiều mẫu hàng ngày có vẻ hợp lệ tại thời điểm hình thành của chúng nhưng thất bại. Đổi lại, các mô hình hình thành trên biểu đồ hàng ngày bao gồm nhiều mô hình hình thành biểu đồ hàng giờ, một số trong đó tạo ra một sự di chuyển đến các mục tiêu giá ngụ ý của chúng, nhiều trong số đó đã thất bại.

Các mô hình giá tạo ra xu hướng đáng kể rất dễ nhìn thấy sau thực tế. Các mô hình giá tương tự thất bại và hòa trộn thành các mô hình giá dài hơn rất khó phân lập sau thực tế. Nguyên tắc biểu đồ cổ điển là chất lỏng. Các mô hình liên tục phát triển và được xác định lại.

Người giao dịch với mô hình giá phải đối mặt với hai lựa chọn:

1. Phát triển "ý thức kỳ lạ" khi mô hình giá hình thành sẽ trưởng thành và trở nên hiệu quả và cố gắng hoãn hoạt động giao dịch cho đến khi một mô hình sẵn sàng hoạt động, bằng cách nào đó loại bỏ hoặc giảm đáng kể hoạt động giao dịch trên các mô hình sẽ thất bại. Thách thức này chủ yếu là một trong những kiên nhẫn phi thường.

2. Giao dịch tất cả các mô hình giá được xác định rõ ràng, sử dụng âm thanh của quản lý tiền, biết rằng phần lớn các mô hình giá này sẽ thất bại và trở thành thành phần của cấu trúc biểu đồ lớn hơn hoặc trở thành một phần của biểu đồ không thể xác định theo các nguyên tắc biểu đồ cổ điển.

Một số nhà phân tích kỹ thuật tin rằng họ có thể sử dụng các kỹ thuật phân tích của mình để liên tục nắm được thị trường. Tôi nghĩ rằng đây là suy nghĩ dại dột phục vụ tốt hơn cho âm thanh quảng cáo hơn là cơ sở cho các hoạt động giao dịch thời gian thực.

Tôi muốn nhắc nhở các nhà biểu đồ rằng nhiều biểu đồ giá có thể được hiểu dựa trên các nguyên tắc cổ điển hoặc các công cụ kỹ thuật khác. Nhiều xu hướng đáng kể xảy ra mà không được đưa ra bởi các mẫu biểu đồ có thể xác định được.

Rõ ràng, tùy chọn đầu tiên của nhóm mà chỉ giao dịch các thị trường đã sẵn sàng để xu hướng ngay lập tức, đó sẽ là lợi nhuận cao nhất và ít gây nản lòng nhất. Câu hỏi là liệu tùy chọn này có thực tế cho tất cả các nhà giao dịch biểu đồ hay không. Đối với một số nhà giao dịch có khả năng kiên nhẫn cao, tùy chọn đầu tiên có thể đạt được một phần. Đối với hầu hết các biểu đồ, tùy chọn thứ hai có lẽ là thực tế nhất.

Hồ sơ giao dịch

Vàng tháng 6: Vài tháng nhầm lẫn được giải quyết với đáy H & S

Loại tín hiệu: Tín hiệu dự đoán chính, Tín hiệu phá vỡ chính

Lần cuối tôi giao dịch vàng là ở Chương 9, nơi tôi đã nhảy lên trước để theo dõi các giao dịch vàng của mình trong vài tháng. Tôi đã thảo luận trong chương đó về sự thất vọng khi một biểu đồ trải qua giai đoạn xác định lại.

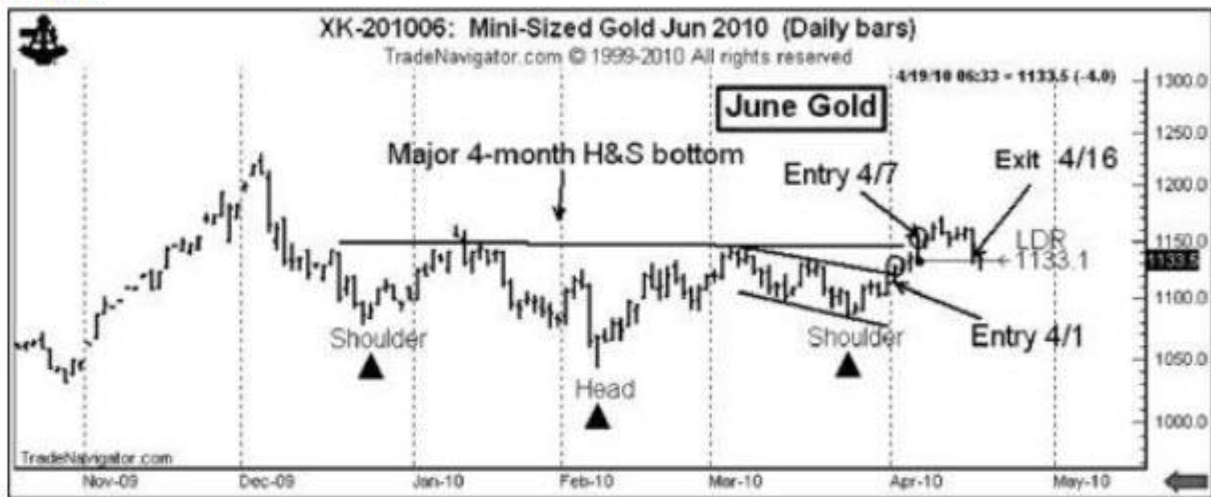
Sự tăng trưởng vào đầu tháng 10 năm 2009 đã hoàn thành mô hình đáy đảo ngược H & S tiếp diễn 18 tháng. Xem biểu đồ vàng hàng tuần trong Hình 12.1 dưới đây. Có một số cách để vẽ đường viền cổ trên biểu đồ này. Tôi luôn thích vẽ một ranh giới ngang phù hợp nhất với mức cao hoặc mức thấp trong câu hỏi. Mô hình này có mục tiêu chưa được đáp ứng là 1350. Sự thiên vị của tôi là giao dịch một thị trường theo hướng của một mục tiêu chưa được đáp ứng trên các biểu đồ hàng tuần và hàng tháng. Nhưng, hãy nhớ rằng, mục tiêu không phải là "thiêng liêng". Tôi đã thấy một số nhà giao dịch biểu đồ bị xóa sổ khi chờ đợi đạt được một mục tiêu.

FIGURE 12.1 Another Look at the Inverted H&S on the Weekly Gold Graph.



Tháng trước (tháng 3), mô hình giá chủ đạo trên vàng là mô hình H & S đảo ngược bốn tháng có thể có trong hợp đồng vàng tháng 6, như trong Hình 12.2. Biểu đồ tương tự này cũng được đặc trưng như Hình 9.25 trong Chương 9. Sự tăng trưởng vào ngày 1 tháng 4 giá đã thâm nhập vào ranh giới trên của một kênh tạo thành vai phải của mô hình H & S trên biểu đồ ngày này. Tôi đã mua một hợp đồng nhỏ cho mỗi đơn vị giao dịch tại điểm phá vỡ này.

FIGURE 12.2 Four-Month H&S Bottom on the Daily Gold Chart.



Sự tăng giá vào ngày 7 tháng 4 đã hoàn thành đáy H & S bốn tháng. Mẫu này có mục tiêu ban đầu là kiểm tra lại mức cao của tháng 12 năm 2009 vào lúc 12 giờ 30. Suy nghĩ của tôi là mô hình H & S này có thể đẩy thị trường đến mục tiêu 1350 ban đầu được thiết lập bởi mô hình H & S hàng tuần được hoàn thành như trong Hình 12.1. Tôi tăng đòn bẩy của mình. Tôi thực sự nghĩ rằng tôi đã có một giao dịch tốt trên những lệnh đặt.

Thị trường đã kiểm tra lại đường viền cổ vào ngày 13 tháng 4. Sau đó, vào ngày 16 tháng 4, giá vàng đã giảm, tôi thoát khỏi vị trí của mình với Quy tắc Ngày cuối cùng. Trong khi viết bài này, tôi tin rằng đáy H & S sẽ đẩy giá cao hơn nhiều.

EUR / GBP: Một giao dịch Mua đáng nghi ngờ

Loại tín hiệu: Giao dịch khác

Giao dịch này và tiếp đó là cặp (EUR / JPY) đại diện cho các mặt đối lập của cùng một đồng tiền. Cả hai giao dịch đều xử lý khái niệm kiểm tra lại mô hình giá và cách tạo ra tín hiệu so với các lần kiểm tra lại như vậy.

Vào ngày 5 tháng 4, đồng euro / bảng Anh (EUR / GBP) đã giảm xuống mức giá đang phục vụ thay thế như một vùng hỗ trợ và kháng cự (Hình 12.3). Tôi đã thảo luận về đường hỗ trợ và kháng cự này trong Chương 10; xem hình 10.18. Là một giao dịch bản năng, tôi thiết lập một vị trí mua. Tôi cảm thấy rằng giao dịch có rủi ro cực kỳ thấp, rằng tôi có thể sử dụng mức thấp của ngày 5 tháng 4 như một điểm dừng bảo vệ dựa trên Quy tắc Thất bại kiểm tra lại. Tôi đã bị dừng lại vào ngày hôm sau.

FIGURE 12.3 Alternating Support and Resistance Line in EUR/GBP.



Nhìn lại

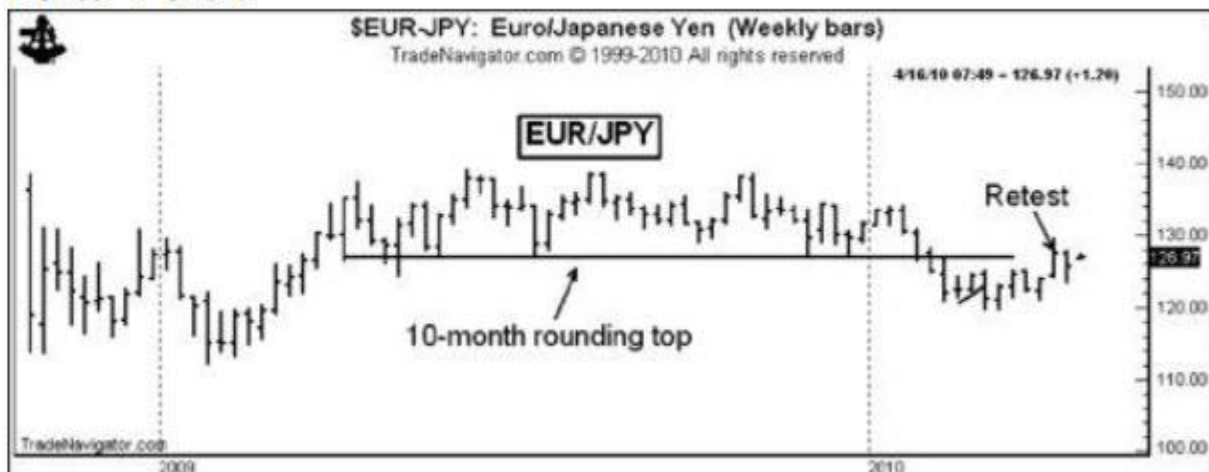
Các giao dịch như thế này nhắc nhở tôi về việc bắt một con dao rơi. Đây không phải là một giao dịch phá vỡ. Thị trường đã rơi tự do trước khi tôi mua. Trong thực tế, nhìn nhận lại tôi có thể thấy rằng một sừng giảm giá (bearish horn) (hoặc dốc- sloping) ở đỉnh đã được hoàn thành trong cùng ngày vào lệnh mua của tôi. Tối thiểu, tôi nên đợi ít nhất một lần đảo chiều một ngày trước khi thử giao dịch dài hạn.

EUR / JPY: Thị trường trở nên rắc rối xung quanh Đường băng quan trọng

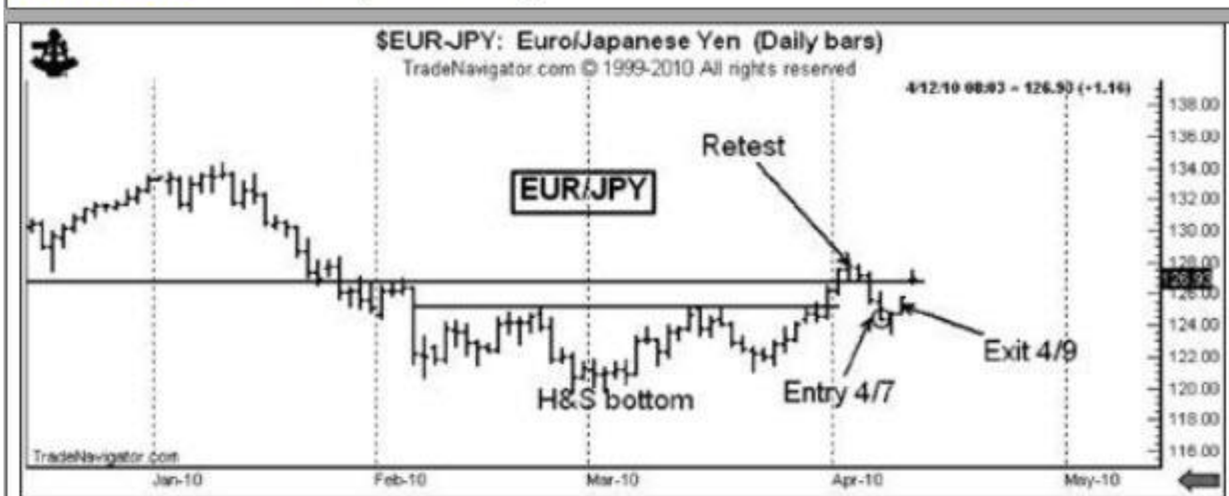
Loại tín hiệu: Phá vỡ chính- Tín hiệu Phục hồi

Ngay khi tôi mua EUR / GBP khi kiểm tra lại vùng hỗ trợ, tôi đã bán EUR / JPY liên quan với đường hỗ trợ / kháng cự của nó. Như được hiển thị trong Hình 12.4, cuộc phục hồi vào đầu tháng 4 đã kiểm tra lại một mô hình đỉnh tròn chính (major rounding top) trên biểu đồ hàng tuần. Tôi đã xem đây là một cơ hội bán.

FIGURE 12.4 Retest of Rounding Top on the Weekly EUR/JPY Chart.



Biểu đồ hàng ngày (Hình 12.5) cho thấy rằng giá kiểm tra thực sự đã leo lên trên đường băng của đỉnh biểu đồ hàng tuần trong ba ngày vào đầu tháng Tư. Sau đó, vào ngày 6 tháng 4, thị trường đã trải qua sự sụt giảm mạnh dưới đường băng. Điều này thể hiện tín hiệu bán vì mô hình giá ban đầu đã được hoàn thành trên cơ sở đóng cửa. Đáng lẽ tôi nên bán trên thời gian giá đóng cửa vào ngày 6 tháng 4, nhưng tôi đã không có một lệnh nào.



Tôi đã bán vào ngày 7 tháng 4. Tôi lo lắng với giao dịch này từ khi bắt đầu. Trong khi đỉnh biểu đồ hàng tuần vẫn là cấu trúc biểu đồ cổ điển thống trị, biểu đồ hàng ngày đã hoàn thành đáy H & S bảy tuần vào ngày 31 tháng 3. Thị trường bị kẹt giữa một tảng đá (đỉnh biểu đồ hàng tuần) và một vị trí cứng (đầu nhỏ và vai dưới). Ngày 8 tháng 4 là một sự đảo ngược một ngày. Tôi đã dừng lại và dừng giao dịch vào ngày 9 tháng 4 vì mất hai phần mười của 1 phần trăm.

Nhìn lại

Thị trường này có một mô hình giá đỉnh trong khổng lồ trên biểu đồ hàng tuần. Với nền tảng mô hình vai đầu vai đáy trên biểu đồ hàng ngày. Như một quy tắc chung, tôi dựa vào mô hình gần đây nhất. Có những lúc xung đột trên một biểu đồ. Trong những khoảng thời gian này, tốt nhất là chờ đợi một giải pháp rõ ràng.

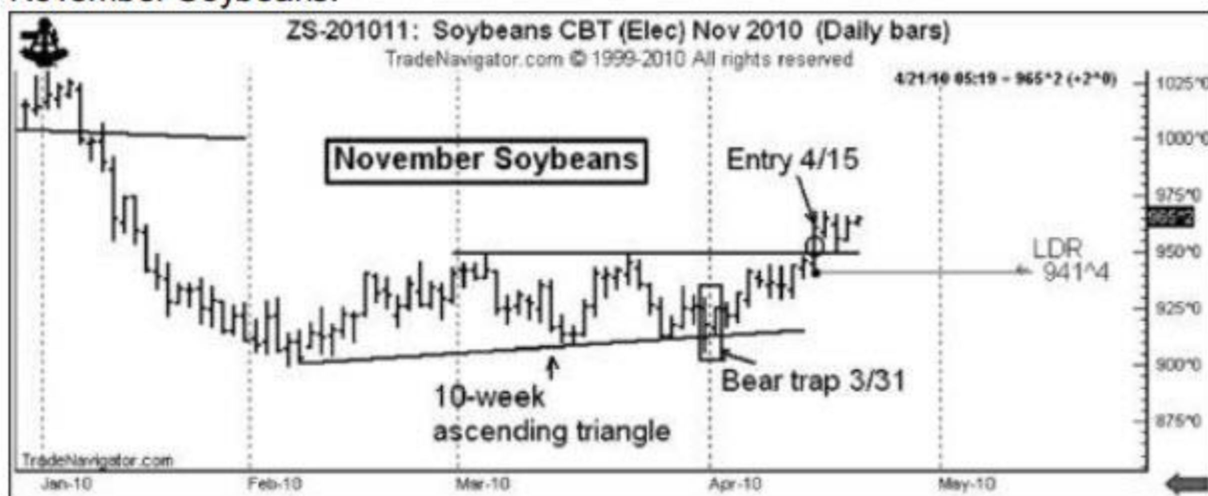
Đậu nành tháng 11: Tam giác tăng dần như trong Sách giáo khoa đã hoàn thành

Loại tín hiệu: Tín hiệu đảo chiều nhỏ

Một dấu hiệu tốt của bẫy giảm giá là khi thị trường tăng vọt qua một đường biên, đóng lại phía trên đường biên cùng ngày và sau đó dành toàn bộ ngày tiếp theo trên đường biên, đóng cửa cao hơn. Kịch bản này chính xác là những gì đã xảy ra trong đậu nành vào tháng 11, ngày 31 tháng 3 và ngày 1 tháng 4. Tôi hoàn toàn có thể biện minh cho việc mua vào ngày 1 tháng 4.

Việc giá tăng tiếp theo vào ngày 15 tháng 4 đã hoàn thành tam giác tăng dần 10 tuần, như trong Hình 12.6. Tôi đã thiết lập một vị trí mua 2.500 giạ trên mỗi đơn vị giao dịch là 100.000 đô la.

FIGURE 12.6 Symmetrical Triangle Completed in November Soybeans.



Hình 12.7 cho thấy kể từ ngày viết bài về giao dịch đậu nành tháng 11. Biểu đồ đang xây dựng một tam giác tăng dần trong 17 tháng trên biểu đồ hàng tuần. Đây là loại mô hình sẽ dẫn đến một xu hướng tuyệt vời và sẽ là một biểu đồ để xem khi năm 2010 tiến triển.

FIGURE 12.7 Massive Symmetrical Triangle Base Shown on the Weekly November Soybean Chart.



Triển vọng cho tương lai

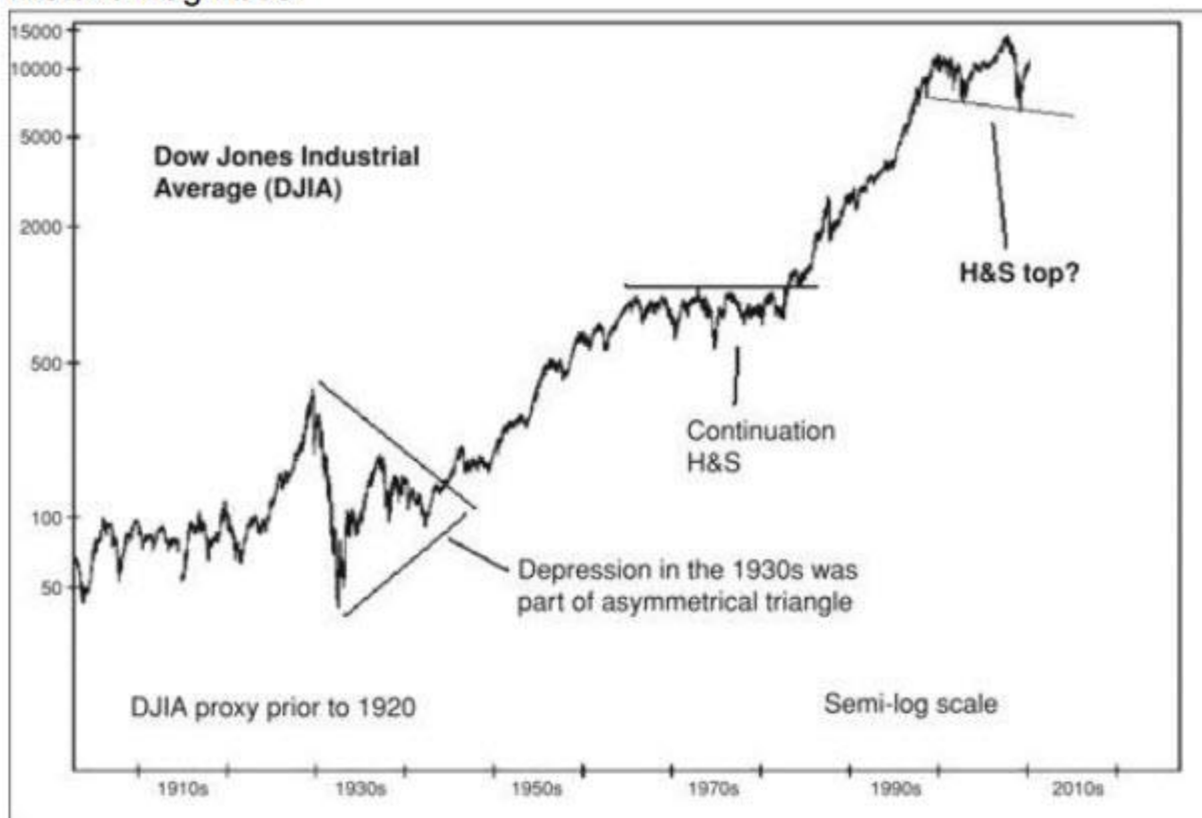
Một số thị trường nổi bật với tôi là "thị trường để theo dõi" khi thời gian trôi qua. Đây là những thị trường có cấu trúc biểu đồ hàng tuần cực kỳ quan trọng đang được phát triển. Tôi đã đề cập đến một vài trong số các thị trường này trong suốt cuốn sách như là một phần của các sự kiện giao dịch.

Chỉ số Công nghiệp Dow Jones: Một mô hình vai đầu vai trên đỉnh lịch sử đang được tạo ra?

Một cái gì đó thực sự tuyệt vời đang diễn ra trong thị trường này và nếu nói đến kết quả, nó sẽ đi xuống như một trong những phát triển biểu đồ quan trọng nhất trong lịch sử. Các biểu đồ hàng tháng và hàng

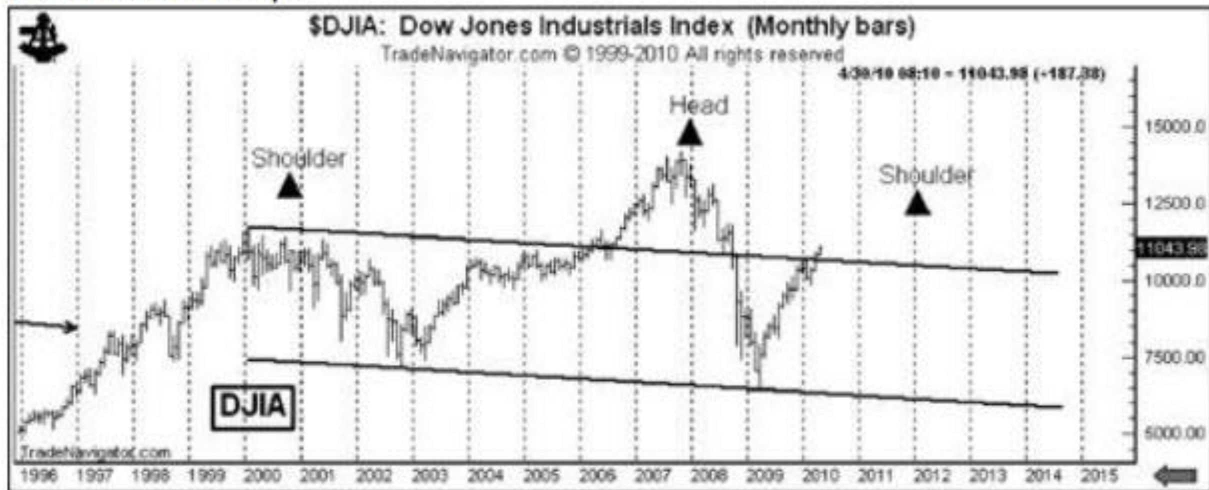
quý của Chỉ số trung bình công nghiệp Dow Jones (DJIA) hiển thị đỉnh H & S có thể có đường viền cổ nghiêng xuống (xem Hình 12.8). Đường viền cổ dốc xuống thường là dấu hiệu của điểm yếu tiềm năng lớn hơn đường viền cổ áo phẳng hoặc dốc lên.

FIGURE 12.8 100-Year Dow Chart Shows Potential Top of Historic Magnitude.



Nó thường là trường hợp một đường rút ra từ mức cao của vai phải và trái sẽ song song với đường viền cổ áo. Hình 12.9 là một sự bùng nổ của đỉnh H & S. Sự phục hồi hiện tại từ mức thấp tháng 3 năm 2009 đã đạt đến đường song song này. Có thể cho đợt phục hồi xuyên qua đường song song và mở rộng đến chiều cao của vai trái (Dow 11.750). Có thể H & S trên đỉnh.

FIGURE 12.9 14-Year Dow Monthly Graph Confirms Possible H&S Top.



Có xu hướng đối xứng trong các mẫu H & S, mặc dù đối xứng không phải là một yêu cầu. Vai phải có thể kéo dài thêm vài năm nữa để đạt được sự cân xứng với vai trái trong thời gian. Tuy nhiên, các mẫu H & S mạnh nhất bắt nguồn từ vai phải ngắn.

Trái phiếu T-bonds 30 năm: Mặc định có chủ quyền đối với Hoa Kỳ?

Như tôi đã lưu ý trước đây trong cuốn sách này, biểu đồ trái phiếu T-bonds 30 năm của Hoa Kỳ dự đoán một số hình thức mặc định có chủ quyền. Vấn đề là lãi suất cao hơn là sự khôn ngoan thông thường. Như được hiển thị trong Hình 12.10, biểu đồ trái phiếu T-bonds hàng quý đã hình thành một kênh từ mức thấp đầu những năm 1980.

FIGURE 12.10 29-Year Channel on the Quarterly T-Bond Graph



Hình 12.11 hiển thị một mẫu H & S trên biểu đồ hàng tuần có từ cuối năm 2007. Hơn nữa, vai phải của mẫu H & S lớn hơn này chính là một mô hình giá H & S tự hoàn thành. Mẫu H & S nhỏ hơn này có từ

tháng 6 năm 2009 dường như khá trưởng thành. Điều này có nghĩa là thị trường cần bắt đầu sớm, hoặc toàn bộ biểu đồ hàng tuần sẽ được xác định lại.

FIGURE 12.11 Weekly T-Bond Chart Displays Possible H&S Top.



Nhìn lại

Vào giữa tháng 5 năm 2010, thị trường trái phiếu đã bùng nổ, đi lên một cách dứt khoát lên mức cao cả hai vai bên trái và bên phải của mô hình đỉnh H & S khả thi trên biểu đồ hàng tuần (xem Hình 12.12). Đây chính xác là kiểu định nghĩa lại được ám chỉ trong suốt cuốn sách. Mục tiêu giá bây giờ trở thành một kiểm tra của mức cao đầu năm 2009 khoảng 141-00.

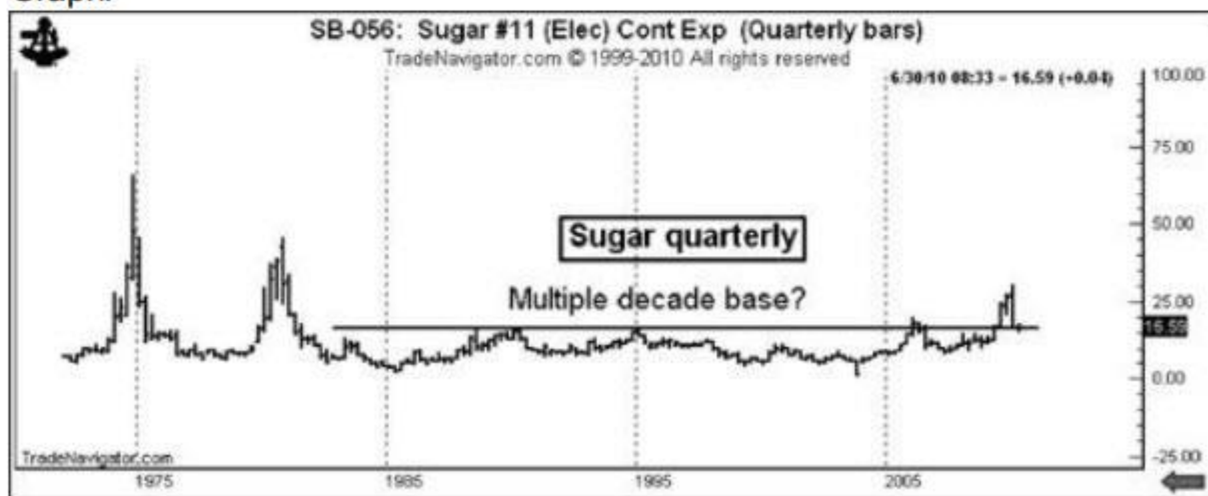
FIGURE 12.12 H&S Failure on the Weekly T-Bond Chart.



Sugar: Vẫn hy vọng cho Bulls?

Đây là thị trường cuối cùng tôi sẽ giới thiệu khi tôi hướng tới tương lai. Như được hiển thị trong Hình 12.13, đợt phục hồi vào cuối năm 2009 đã hoàn thành một cơ sở đa tầng (multidecade base). Sự sụt giảm mạnh gần đây của đường đã đào sâu vào nền cơ sở này. Chưa có thiệt hại dài hạ nào được thực hiện đối với câu chuyện con bò.

FIGURE 12.13 30-Year Base on the Quarterly Sugar Graph.



Thị trường có cơ hội tốt để nắm giữ khu vực 1600¬1700 và khởi động một đợt tăng giá khổng lồ vào phạm vi 60¬cent.

Nhìn lại

Giá đường sau đó được cắt dễ dàng qua vùng 1600¬1700, giảm dần xuống còn 13 cent. Trong khi thị trường tăng dài hạn đường có thể không chết, nó đã bị thương nghiêm trọng.

Tóm lược

Tôi đã kết luận viết nhật ký các giao dịch của mình cho mục đích viết cuốn sách này vào ngày 20 tháng 4, đánh dấu thị trường hai giao dịch mở kể từ ngày đó (đậu nành tháng 11 và USD / CAD). Bảy sự kiện giao dịch đã được vào lệnh trong tháng Tư, trong đó năm sự kiện đóng lại và hai lần có lãi (xem Bảng 12.1).

Bảng 12.1 Phân loại tín hiệu vào lệnh tháng 4

Phân loại tín hiệu	Sửa đổi Điểm chuẩn	Điểm vào lệnh tháng 4 (# và % của tổng)
Mô hình chính		
hoàn thành	4.0 (29%)	3
Dự đoán	1.5 (11%)	1
Kim tự tháp	1.5 (11%)	0
Mô hình nhỏ	4.0 (28%)	2
Giao dịch bản năng	2.0 (14%)	0
Giao dịch khác	1.0 (7%)	1
Tổng	14.0 (100%)	7

Đến đây là kết thúc phần nhật ký giao dịch của cuốn sách. Phần IV sẽ là phần kết thúc của giai đoạn được kết luận, cung cấp một bản tóm tắt và phân tích thống kê về hiệu suất và một cái nhìn về phía trước dựa trên các bài học kinh nghiệm.

Phần IV: Kết thúc

Phần IV là phần thảo luận và phân tích thống kê về giao dịch từ ngày 7 tháng 12 năm 2009 đến ngày 15 tháng 4 năm 2010 theo sau là Danh sách mặc đẹp nhất. Danh sách mặc đẹp nhất đại diện cho các ví dụ tốt nhất về các nguyên tắc biểu đồ cổ điển trong giai đoạn giao dịch.

Tôi hy vọng rằng cuộc thảo luận về thời gian giao dịch 21 tuần và các ví dụ về các biểu đồ tốt nhất đã cung cấp có thể hỗ trợ bạn như một nhà giao dịch trong tương lai.

Chương 13: Phân tích hiệu suất giao dịch

Tôi đã có hai hy vọng khi tôi bắt đầu viết cuốn sách này. Đầu tiên là thị trường hàng hóa và ngoại hối sẽ có xu hướng phù hợp với kế hoạch giao dịch của tôi. Một số thị trường tôi giao dịch có xu hướng, nhưng các xu hướng là với kiểu không phù hợp với quy tắc giao dịch của tôi.

Biểu đồ của 5 thị trường khác nhau được hiển thị, cho biết hành vi giá từ ngày 7 tháng 12 (ngày giao dịch đầu tiên trong cuốn sách này) đến ngày 15 tháng 4 (ngày giao dịch cuối cùng). Các biểu đồ này là vàng (Hình 13.1), Mini Nasdaq (Hình 13.2), đường (Hình 13.3), Chỉ số của Cục nghiên cứu hàng hóa (CRB) (Hình 13.4) và Bảng Anh (Hình 13,5).

Những thị trường này đã được chọn để đại diện cho thị trường: Kim loại quý, chứng khoán Hoa Kỳ, hàng hóa mềm, hàng hóa nguyên liệu thô và ngoại hối. Một cái nhìn vào các biểu đồ này xác nhận những khó khăn mà hầu hết các nhà giao dịch hàng hóa (bao gồm cả bản thân tôi) đã gặp phải trong những tháng

gần đây. Các thị trường thường giao dịch ở cả hai mặt của đường nối từ đầu tháng 12 đến giữa tháng tư của xu hướng giá.

Hy vọng thứ hai là thị trường chứng khoán toàn cầu (đặc biệt là thị trường chứng khoán Hoa Kỳ) sẽ hết xăng và ngừng tăng giá. Tôi là một nhà giao dịch rất bảo thủ ở giai đoạn này trong sự nghiệp của tôi. Mục tiêu của tôi là thực hiện nhất quán với tỷ lệ lợi nhuận hàng năm khoảng 18% với mức độ biến động vốn tối thiểu (xem phần từ chối tách nhiệm và hiệu suất trong phần Ghi chú của Tác giả).

Ý tưởng về lợi nhuận hàng năm 18% khá buồn tẻ khi thị trường chứng khoán Hoa Kỳ từ tháng 3 năm 2009 đến tháng 4 năm 2010 đưa vào một trong những màn trình diễn tốt nhất trong lịch sử. Như được hiển thị trong Hình 13.6, Chỉ số 500 của Standard & Poor (S & P) tăng gần gấp đôi từ tháng 3 năm 2009 đến tháng 4 năm 2010.

Nhiều cổ phiếu riêng lẻ đã tăng gấp đôi và thậm chí gấp ba. Điều đáng chú ý là các cổ phiếu đã trải qua một sự điều chỉnh nghiêm trọng sau phần này vào tháng Năm.

Tìm kiếm lợi nhuận hai chữ số thấp trong thị trường tương lai và ngoại hối có vẻ nhàm chán khi so sánh. Nhìn nhận lại, tôi sẽ tốt hơn nếu áp dụng Kế hoạch giao dịch nhân tố cho cổ phiếu với các cổ phiếu riêng lẻ trong năm tháng của cuốn nhật ký này. Tuy nhiên, tôi giao dịch hàng hóa và ngoại hối, không phải chứng khoán.

Các cơ sở cơ bản của cuốn sách này vẫn kiên định.

- Thị trường hàng hóa Tương lai và thị trường ngoại hối có thể được giao dịch một cách bảo thủ, cung cấp một tỷ lệ lợi nhuận phù hợp với mức biến động vốn tối thiểu.
- Các nguyên tắc của biểu đồ cổ điển là vô tận và có thể cung cấp một cơ chế để thúc đẩy tất cả các quyết định giao dịch. Tuy nhiên, biểu đồ cổ điển đại diện cho một công cụ giao dịch, không phải là một phương tiện để dự báo giá.
- Biểu đồ cung cấp một "lợi thế nhẹ" cho một nhà giao dịch. Việc thực hiện nhất quán và lâu dài kế hoạch giao dịch để khai thác "lợi thế nhẹ" đó là điều tốt nhất mà một nhà giao dịch có thể mong đợi đạt được.
- Kết quả của bất kỳ giao dịch nhất định hoặc chuỗi giao dịch ngắn nào đều không liên quan đến hoạt động giao dịch có lợi nhuận cao.
- Đầu cơ thị trường thành công liên quan đến nhiều khía cạnh và các thành phần. Rủi ro và quản lý giao dịch quan trọng hơn nhiều so với lựa chọn giao dịch.
- Quản lý cảm xúc của con người về sự sợ hãi, tham lam, hy vọng và tự tin (quá nhiều hoặc quá ít) là trung tâm của thành công đầu cơ nhất quán.

Thực hiện dự án sách này là kinh nghiệm giáo dục và khai sáng nhất trong cuộc đời giao dịch của tôi. Tôi nghĩ rằng tôi biết mình là một nhà giao dịch và so với hầu hết những người tham gia thị trường, tôi đã có rất nhiều kiến thức.

Giữ hành trình về các giao dịch và viết về chúng buộc tôi phải xác định, kiểm tra và phân tích mô hình giao dịch và tính toán của tôi hơn bao giờ hết so với trước đây. Tôi đã phải suy nghĩ một cách có hệ thống thông qua những gì tôi làm trong hoạt động giao dịch của mình và tại sao. Tôi đã phải cẩn thận

nhớ lại các bước tôi đã thực hiện để tiếp cận giao dịch hiện tại của mình. Tôi tái khẳng định bản thân trong nhiều hoạt động giao dịch của mình. Tuy nhiên, trong một số lĩnh vực, tôi tin rằng mình có cơ hội để thực hiện kế hoạch giao dịch của mình hiệu quả và hiệu quả hơn.

Tôi chắc chắn hơn bao giờ hết rằng không có hai nhà giao dịch có lợi nhuận nhất quán có thể hoặc nên hoạt động chính xác theo cùng một cách. Không có hai nhà giao dịch nghĩ cùng một cách. Giao dịch thành công là xây dựng dựa trên thế mạnh về tính cách. Và tính cách của từng người, khắc phục hoặc quản lý những thiếu sót về tính cách và tính cách của từng người. Những gì làm việc cho tôi sẽ không làm việc cho một nhà giao dịch khác, và ngược lại.

Tôi không thể nói với các nhà giao dịch khác những gì họ cần làm để cải thiện hiệu quả giao dịch của họ. Những vấn đề này phải được xử lý riêng bởi mỗi nhà giao dịch. Một kế hoạch giao dịch thành công nhất quán là sự phản ánh của người phát triển và thực hiện nó.

Bây giờ chúng tôi sẽ phân tích hiệu suất giao dịch của tôi từ tháng 12 năm 2009 đến tháng 4 năm 2010 theo ba phần:

1. Kế hoạch giao dịch nhân tố đã thực hiện như thế nào trong giai đoạn năm tháng được bao phủ bởi cuốn sách Một phân tích và thảo luận thống kê.

2. Những gì tôi đã học được về Kế hoạch giao dịch nhân tố (và bản thân tôi) bằng cách thực hiện nghiêm túc và phân tích kế hoạch trên cơ sở lệnh qua lệnh, giao dịch qua giao dịch trong năm tháng qua; và,

3. Những gì thực hành tốt nhất của tôi nên được tiến lên phía trước.

Kế hoạch giao dịch được thực hiện như thế nào

Kế hoạch giao dịch nhân tố có 68 tín hiệu đầu vào trong 21 tuần được bao phủ bởi cuốn sách này. Một số tín hiệu đầu vào này là một phần của cùng một chiến dịch giao dịch (ví dụ: bán GBP / USD hoặc bán trái phiếu).

Bảng 13.1 so sánh các tín hiệu từ Kế hoạch giao dịch nhân tố trong khoảng thời gian từ ngày 7 tháng 12 năm 2009 đến ngày 15 tháng 4 năm 2010 với các mục tiêu của kế hoạch.

Bảng 13.1 Phân loại tín hiệu giao dịch tháng 12/2009 đến tháng 04/2010

Phân loại tín hiệu	Mục tiêu sửa đổi mỗi tháng	12/2009-04/2010 Tín hiệu (# và % của tổng)	12/2009-04/2010 Tín hiệu (trung bình/tháng)	Phương sai (# tín hiệu/tháng)
Mô hình chính				
Hoàn thành	4.0 (29%)	23.0 (34%)	5.0 (33%)	+1.0
Dự đoán	1.5 (11%)	9.0 (13%)	2.0 (14%)	+ .5
Kim tự tháp	1.5 (11%)	2.0 (3%)	0 (0%)	−1.5
Mô hình nhỏ	4.0 (28%)	22.0 (32%)	4.0 (32%)	0
Giao dịch bản năng	2.0 (14%)	4.0 (6%)	1.0 (9%)	−1.0
Giao dịch khác	1.0 (7%)	8.0 (12%)	2.0 (10%)	+1.0
Tổng	14.0 (100%)	68.0 (100%)	14.0 (100%)	

Như thể hiện trong Bảng 13.1, Kế hoạch giao dịch nhân tố so sánh thuận lợi với các mục tiêu của kế hoạch về mặt tạo tín hiệu.

Hình 13.7 cung cấp chi tiết theo từng tháng của dữ liệu được hiển thị trong Bảng 13.1.

FIGURE 13.7 Month-by-Month Breakdown of Trades

Kế hoạch giao dịch nhân tố															
Điểm vào giao dịch theo phân loại															
Phân loại tín hiệu	Điểm chuẩn sửa đổi (# và % của tổng		Điểm vào lệnh 12/2009 (# và % của tổng		Điểm vào lệnh 01/2010 (# và % của tổng		Điểm vào lệnh 02/2010 (# và % của tổng		Điểm vào lệnh 03/2010 (# và % của tổng		Điểm vào lệnh 04/2010 (# và % của tổng		Tổng điểm vào lệnh 12/2009-04/2010 (# và % của tổng		Phương sai tháng 12 đến tháng 4 (Pct.Pts.)
Major patterns															
Completions	4	29%	6	46%	8	50%	4	25%	2	13%	3	43%	23	34%	5%
Anticipatory	1.5	11%	0	0%	2	13%	2	13%	4	25%	1	14%	9	13%	3%
Pyramid	1.5	11%	0	0%	1	6%	0	0%	1	6%	0	0%	2	3%	−8%
Minor patterns	4	29%	4	31%	3	19%	6	38%	7	44%	2	29%	22	32%	4%
Instinct trades	2	14%	1	8%	1	6%	1	6%	1	6%	0	0%	4	6%	−8%
Insane/misc. trades	1	7%	2%	15%	1	6%	3	19%	1	6%	1	14%	8	12%	5%
Total	14	100%	13	100%	16	100%	16	100%	16	100%	7	100%	68	100%	
Win ratio	35%		38%		69%		44%		19%		29%		41%		
# Winners	5		5		11		7		3		2		28		
# Bottom liners	1.4		1		1		0		0		0		2		
% Bottom liners	10%		8%		6%		0%		0%		0%		3%		

Tuy nhiên, trong lĩnh vực hoạt động thực tế, hoạt động giao dịch của kế hoạch thay đổi đáng kể hơn so với kỳ vọng, như trong Bảng 13.2.

Bảng 13.2 Tín hiệu nhân tố-Hiệu suất dữ liệu (12/2009-04/2009)

Đo lường hiệu suất	Kế hoạch mục tiêu (tổng 5 tháng)	07/12/2009-20/04/2010 (Thực tế)	Phương sai (% điểm)**
% giao dịch có lợi nhuận	35% Hoặc Xấp xỉ, 1 trong 3	41%	+6% points
% giao dịch không có lợi nhuận	65% Hoặc Xấp xỉ- 2 trong 3	59%	−6% points
Tỉ lệ hoàn vốn hàng năm	18%	12.9%	−5.1% points
Tệ nhất	(8%)	(5.8%) est.	
Sụt giảm tài khoản cuối tháng*			
Tỷ lệ của $ kích cỡ của lãi đến $ kích cỡ của lỗ	2.6 to 1	1.8 to 1	
# của dòng cuối cùng và % của tổng giao dịch	7 (10%)	2 (3%)	−5 trades

*Tài khoản thực tế, đánh dấu để tính toán VAMI thị trường, xem từ chối trách nhiệm trong ghi chú của tác giả cho dữ liệu khác

**12/2009-04/2010 so với kế hoạch mục tiêu

Rõ ràng, Kế hoạch giao dịch nhân tố được thực hiện theo tham số phụ trong suốt 5 tháng qua, kém hơn mục tiêu gần 5 điểm phần trăm trong giai đoạn này.

Sự kém hiệu quả này, trên bề mặt của nó, không đáng báo động vì giao dịch hàng hóa và ngoại hối không phải là một khoản tiền trả hàng năm (hoặc trái phiếu) với thu nhập khấu hao dần. Như tôi đã nói trong cuốn sách này, có những giao dịch thua lỗ, tuần, tháng và thậm chí nhiều năm trong cuộc đời của một nhà giao dịch hàng hóa.

Yếu tố chính đóng góp vào hiệu suất thấp hơn mục tiêu là sự vắng mặt của các "lớp lót đáy" (ý chỉ các giao dịch đột biến lợi nhuận), các giao dịch đã tạo ra lợi nhuận giao dịch ròng của tôi trong lịch sử. Theo nguyên tắc chung, khoảng 10 phần trăm các sự kiện giao dịch của tôi là các giao dịch "lớp lót đáy":

- Thoát ra khỏi một mô hình được xác định rõ ràng mà không do dự với ít hoặc không kiểm tra lại ranh giới hoặc đường băng
- Xu hướng ổn định đến mục tiêu ngụ ý
- Cung cấp tỷ lệ lợi nhuận khoảng 2% tài sản Trung bình, tôi đã có một hoặc hai lớp lót đáy mỗi tháng trong những năm qua. Trên thực tế, tôi cần một đến hai lớp lót dưới cùng để làm cho Kế hoạch giao dịch nhân tố hoạt động.

Trong quá trình thực hiện cuốn sách này, từ tháng 12 năm 2009 đến tháng 4 năm 2010, Kế hoạch giao dịch nhân tố đã sản xuất tổng cộng hai lớp lót đáy. Không có lớp lót dưới cùng là một yếu tố quan trọng,

nhưng tôi cũng quan tâm không kém đến các yếu tố khác có thể có tác động tiêu cực đến hiệu suất. Hiểu biết nhiều hơn tạo ra cái nhìn sâu sắc hơn.

Bảng 13.3 cho thấy hiệu suất của Kế hoạch giao dịch nhân tố trong năm tháng qua dựa trên loại tín hiệu đầu vào.

BẢNG 13.3 Hiệu suất kế hoạch giao dịch nhân tố bằng phân loại tín hiệu (Tháng 12 năm 2009, tháng 4 năm 2010)

Phân loại tín hiệu	#Giao dịch	Tổng P/L*
Mô hình chính		
Hoàn thành	23	$6,089
Dự báo	9	$4,003
Kim tự tháp	2	($336)
Mô hình nhỏ		
Tiếp diễn	10	$884
Đảo chiều	12	($1,658)
Giao dịch bản năng	4	$471
Giao dịch khác	8	($3,960)
Tổng	68	$5,473
*Trên $100k đơn vị giao dịch		

Rõ ràng, các mô hình chính cung cấp kết quả giao dịch có lợi nhất trong giai đoạn này. Các mô hình đảo chiều nhỏ và danh mục (phân loại) giao dịch khác là những người đóng góp tiêu cực đáng kể cho "dòng dưới cùng" ròng. Một số trong những sự đảo chiều nhỏ này có thời gian ngắn hơn so với hướng dẫn của tôi và do đó, bên ngoài là chính thống của Kế hoạch giao dịch nhân tố. Quản lý tốt hơn những giao dịch trong tương lai đại diện cho một thách thức và cơ hội.

Tôi cũng muốn xem hiệu suất giao dịch thông qua một số bộ lọc khác.

Bảng 13.4 hiển thị hiệu suất dựa trên thời gian hoặc độ dài của mô hình giá chủ đạo (dominant chart pattern).

BẢNG 13.4 Hiệu suất kế hoạch giao dịch nhân tố theo thời lượng của các mẫu (tháng 12 năm 2009, tháng 4 năm 2010)

Chiều dài mô hình hàng ngày	Tổng P/L*
1-4 Tuần - không kết nối với một mô hình chính	($2,157)
1-4 Tuần - kết nối với một mô hình chính	$4,644
5–8 Tuần	$1,274
9–13 Tuần	($1,254)
14–18 Tuần	$1,996
Nhiều hơn 18 Tuần	$991
*Trên $100k đơn vị giao dịch.	

Như được hiển thị, phân loại các mô hình giá từ một đến bốn tuần, liên quan đến mô hình chính, đã đóng góp hơn 4.644 đô la vào tổng ròng (total net), giống như các mô hình giá ngắn hơn không được kết nối với các mô hình chính là những người đóng góp lớn nhất cho hiệu suất tiêu cực. Điều này nói lên rất nhiều trong việc hiểu các mô hình giá ngắn hạn trong bối cảnh xây dựng biểu đồ dài hạn. Các phá vỡ mô hình chính trong thời gian 14 đến 18 tuần là đóng góp lớn nhất tiếp theo cho lợi nhuận ròng.

Tiếp theo, Bảng 13.5 phân tích hiệu suất dựa trên chiến lược thoát được sử dụng.

BẢNG 13.5 Kế hoạch giao dịch Nhân Tố-Hiệu suất của Chiến lượcThoát (tháng 12 năm 2009, tháng 4 năm 2010)

	# của tổng	
Chiến lược thoát	Giao dịch*	Tổng P/L (lời/lỗ)
Mô hình đảo ngược	3	$156
Quy tắc Ngày cuối cùng	25	($10,411)
Quy tắc giờ cuối cùng	2	($935)
Lợi nhuận nhanh	4	$4,701
Giá kiểm tra lại thất bại	17	($3,225)
Mục tiêu giá	9	$10,959
Dừng giao dịch (dừng lỗ động)	10	$6,448

* Một số giao dịch được tính nhiều lần vì chiến lược thoát nhiều lần. Thống kê trên mỗi đơn vị giao dịch $ 100.000.

Nhìn bề ngoài, những kết quả này là hiển nhiên. Không có gì đáng ngạc nhiên trong bất kỳ chi tiết theo phân loại nào trong số này. Theo định nghĩa, các giao dịch kết thúc bằng việc dừng hoạt động theo Quy tắc Ngày cuối cùng sẽ là kẻ thua cuộc giống như các giao dịch đạt được mục tiêu theo định nghĩa sẽ có lợi nhuận. Một phân tích sâu hơn về các chiến lược thoát được sửa đổi liên quan đến loại tín hiệu mang lại một số thông tin rất hữu ích.

Tôi đã thể hiện mạnh mẽ thái độ khinh bỉ của mình đối với việc tối ưu hóa các tín hiệu điểm vào lệnh giao dịch ngắn hạn dựa trên các chỉ số kỹ thuật. Tôi quan tâm nhiều hơn đến các chủ đề và bài học cơ bản về giao dịch và quản lý rủi ro hơn là nhận dạng giao dịch.

Trên lý thuyết quản lý tiền tích cực hơn trong việc chốt lời sẽ cải thiện kết quả cuối cùng và giảm sự biến động tài sản, tôi đã kiểm tra lại kịch bản sau đây đối với các tín hiệu giao dịch thực tế trong giai đoạn được ghi trong cuốn sách.

- Hoàn toàn loại bỏ những "giao dịch khác".
- Tất cả cách giao dịch khác sẽ sử dụng điểm dừng bảo vệ như thực sự sử dụng.
- Lợi nhuận đô la được xác định trước sẽ được lấy cho tất cả các giao dịch (khác nhau đối với các tín hiệu phá vỡ lớn so với các tín hiệu khác).

Mô hình quản lý giao dịch và rủi ro này sẽ tăng lợi nhuận từ khoảng 5,5% (như được phản ánh bởi nhật ký) lên 21,3%. Đây là một kết quả hiệu suất giả định và chịu tất cả các hạn chế của kết quả giả thuyết. Không có gì đảm bảo rằng những sửa đổi này trong tương lai sẽ tạo ra một sự thay đổi tương tự về hiệu suất.

Tất nhiên, lấy lợi nhuận tương đối nhanh sẽ có hiệu quả tốt trong 5 tháng vừa qua, nhưng sẽ để lại những khoản tiền lớn trên bàn trong năm 2007 và 2008.

Có thêm thời gian để hoàn thành bản thảo này, tôi sẽ xem xét một số chiến lược quản lý rủi ro và thương mại tùy chọn khác và sẽ làm như vậy trong tương lai. Chúng bao gồm:

- Điều gì sẽ là kết quả lâu dài của việc loại bỏ tất cả các tín hiệu nhỏ (đặc biệt là tín hiệu đảo chiều) trong thời gian ít hơn sáu đến tám tuần? Điều gì sẽ là kết quả của việc thiết lập lại các vị trí đã thoát trước đó tại các điểm lợi nhuận nhanh được xác định trước nếu kiểm tra lại các điểm vào lệnh ban đầu sau đó có kinh nghiệm?
- Điều gì sẽ là kết quả của việc giữ một một phần vị thế (có thể là 50 phần trăm) của các tín hiệu phá vỡ lớn bằng cách sử dụng chiến lược "Mục tiêu giá quy tắc ngày cuối cùng OCO"?
- Điều gì sẽ là tác động lâu dài đến hiệu suất của tiêu chuẩn hóa đòn bẩy trên tất cả các giao dịch? Hiện tại, tôi thay đổi đòn bẩy dựa trên một số yếu tố.

Ở điểm cuối cùng ở trên, tôi đã kiểm tra lại tất cả các tín hiệu giao dịch từ giai đoạn được ghi trong cuốn sách, so sánh phạm vi rủi ro rộng lớn mà tôi thực sự đã giả định (từ 0,3% đến 1,2% tài sản) với rủi ro không đổi trên mỗi giao dịch là 0,7% (dựa trên điểm dừng bảo vệ ban đầu được sử dụng).

Rủi ro không đổi 0,7% trên mỗi giao dịch sẽ giúp cải thiện hiệu suất ròng trong khoảng thời gian từ +5,5% lên +, 2,2%. Thông điệp trong so sánh này là tôi không phải là một người phán xét chủ quan tốt về việc

một giao dịch sẽ mang lại lợi nhuận hay ít nhất tôi không phải là một người phán xét giỏi trong suốt thời gian được bao phủ bởi cuốn sách.

Kế hoạch (và Nhà giao dịch) đã phát triển như thế nào

Tôi không chắc có bao nhiêu bài học hoàn toàn mới mà tôi học được trên thị trường mỗi năm. Tôi nghĩ rằng đó là vấn đề học các lớp, sắc thái và kích thước mới của các bài học đã học trước đây (và, trong nhiều trường hợp, học lại nhiều lần).

Bài học kinh nghiệm về hoạt động giao dịch của một người tương đương với bài học kinh nghiệm về bản thân. Các tập quán của một nhà giao dịch phản ánh tính cách và tính cách của người giao dịch -người tốt-người không tốt và người xấu. Để đối mặt với sự thiếu hụt trong một kế hoạch giao dịch, một nhà giao dịch phải đối mặt với sự thiếu hụt trong tính cách của mình. Để xây dựng dựa trên những điểm mạnh của kế hoạch giao dịch, một nhà giao dịch phải nhận ra và xây dựng dựa trên những điểm mạnh trong tính cách của mình. Có một câu ngạn ngữ rất đúng rằng nếu một người muốn thực sự biết mình, họ chỉ cần trở thành nhà đầu cơ.

Điều quan trọng, một nhà giao dịch cũng phải cẩn thận không sửa đổi kế hoạch giao dịch đã dựa trên những quy tắc hoặc hướng dẫn sẽ làm tăng điểm mấu chốt (bottom line)trong giao dịch cuối cùng, chuỗi giao dịch ngắn hoặc một hoặc hai tháng trước. Tôi không phải là người tin tưởng vào việc tối ưu hóa, đặc biệt là trong lĩnh vực sử dụng các chỉ báo phái sinh của giá (indicator) cho mục đích nhận diện giao dịch.

Các khái niệm nền tảng hoặc các khối xây dựng của một phương pháp tiếp cận giao dịch có thể có những sai sót đòi hỏi phải cập nhật và cải tiến liên tục. Theo kinh nghiệm của tôi, các khái niệm này liên quan đến các vấn đề quản lý tiền hoặc với việc thực hiện kế hoạch giao dịch thực tế.

Là nhà giao dịch, chúng ta phải tìm cách hiểu về quá khứ, ngay cả khi chúng ta không thể thay đổi nó. Vì vậy, những câu hỏi chúng ta tự hỏi mình là:

- Những yếu tố nào được quy cho hiệu suất?
- Những sửa đổi nào đối với một kế hoạch giao dịch, quy tắc và hướng dẫn sẽ cải thiện hiệu suất?
- Những sửa đổi này chỉ đơn giản phản ánh sự tối ưu hóa của những tháng gần đây, hay chúng có tiềm năng để cải thiện hiệu suất trong tương lai?

Tôi tin rằng ba yếu tố ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu suất tổng thể từ tháng 12 năm 2009 đến tháng 4 năm 2010, một trong số đó nằm ngoài tầm kiểm soát của tôi:

1. Thiếu các mô hình giá tạo ra Danh sách "mặc đẹp nhất". Đây là yếu tố không thể kiểm soát. Như được thảo luận trong Chương 14, chỉ có ba mẫu biểu đồ Danh sách mặc đẹp nhất trong suốt thời gian giao dịch được đề cập trong cuốn sách này (tháng 12 năm 2009 đến tháng 4 năm 2010). Tôi hoàn toàn bỏ lỡ một trong số này. Trong lịch sử, từ năm đến bảy giao dịch Danh sách mặc đẹp nhất xảy ra trong khoảng thời gian trung bình năm tháng.
2. Phân bổ sai các giao dịch theo phân loại. Tôi đã có quá nhiều giao dịch trong các loại tín hiệu có thời hạn quá ngắn. Tôi cũng theo đuổi quá nhiều giao dịch dựa trên tín hiệu đường chéo.

3. Kỹ thuật quản lý giao dịch bị lỗi. Các kỹ thuật quản lý giao dịch chính mà tôi sử dụng Quy tắc ngày cuối cùng, Quy tắc dừng giao dịch, Quy tắc kiểm tra lại thất bại, Quy tắc mô hình đảo ngược. Những quy tắc này đã được phát triển và cải tiến qua nhiều năm giao dịch. Mục đích chính của các kỹ thuật này là để ngăn các giao dịch thắng trở thành giao dịch thua. Và những kỹ thuật này thường phục vụ tôi tốt. Đã có những lúc các kỹ thuật này được thực hiện và có những lúc chúng làm hỏng không gian giao dịch của tôi.

Trong 5 tháng qua, tôi đã có cơ hội tuyệt vời để kiểm tra các kỹ thuật quản lý giao dịch này dưới kính hiển vi và đã hiểu sâu hơn nhiều về từng kỹ thuật liên quan đến hành vi thị trường. Tôi đã đi đến một số kết luận về các quy tắc này. Cụ thể, tôi kết luận rằng các kỹ thuật này không phù hợp như nhau cho tất cả các loại tín hiệu.

Trong phần giới thiệu Phần III, tôi đã bày tỏ mối quan tâm rằng việc viết cuốn sách này có thể giúp tôi tiếp xúc gần gũi hơn với thị trường hơn là tôi muốn, loại bỏ sự tách rời khỏi biến động giá cả ngày và đặc biệt là trong ngày có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu suất của tôi.

Nhìn lại quá trình, tôi tin rằng mối quan tâm là hợp lý. Trên thực tế, tôi tin rằng việc liên hệ với các thị trường cần thiết cho cuốn sách có thể đã cắt giảm một nửa lợi nhuận của tôi. Tôi đã lấy lại được sự đánh giá cao về nhu cầu của mình để giới hạn bản thân trong một tiếp xúc rất ngắn với hoạt động thị trường. Là một nhà giao dịch, tôi cần nhập các lệnh của mình và tắt tất cả các liên hệ không cần thiết với hành vi giá.

Tóm tắt: Thực tiễn tốt nhất sắp tới

Có một mối nguy hiểm trong việc sửa đổi các hoạt động giao dịch trong tương lai dựa trên những gì sẽ hoạt động tốt nhất trong những tháng gần đây. Những sửa đổi có thể cải thiện hiệu suất trong quá khứ có thể khá phản tác dụng trong tương lai.

Với sự cảnh báo này, Kế hoạch giao dịch nhân tố sẽ kết hợp bốn bài học kinh nghiệm trong những tháng gần đây.

1. Loại bỏ tất cả các mô hình giá có thời lượng dưới sáu tuần trừ khi các mô hình giá có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển biểu đồ lớn hơn, đặc biệt là việc xây dựng hoặc hoàn thành các cấu hình hàng tuần.
2. Đánh giá cao hơn các mẫu đường chéo, đặc biệt là các đường xu hướng và các mô hình kênh giá.
3. Đưa các phá vỡ về cầu hình biểu đồ tuần mất nhiều thời gian hơn để phát triển thành xu hướng thành công. Trên thực tế, các giao dịch trong danh sách mặc đẹp nhất tiềm năng sẽ giữ nguyên Quy tắc ngày cuối cùng như là kỹ thuật quản lý rủi ro duy nhất của nó.
4. Kiếm lợi nhuận nhanh chóng trong vòng vài ngày kể từ ngày vào lệnh trên tất cả các “giao dịch khác” ngoài các giao dịch dựa trên các tín hiệu phá vỡ lớn. (Đây là thay đổi căn bản nhất liên quan đến lịch sử giao dịch của tôi.)

Những sửa đổi này có thể làm phức tạp việc thực hiện kế hoạch giao dịch vì các loại tín hiệu khác nhau sẽ được quản lý với các kỹ thuật quản lý giao dịch khác nhau. Nhưng, trong phân tích cuối cùng, đây là một

sự cân nhắc chiến thuật và chỉ là vấn đề quản lý giao dịch. Tôi tin rằng những sửa đổi này sẽ cải thiện lợi nhuận dài hạn trong khi giảm sự biến động tài sản.

Giao dịch ở phía bên phải của biểu đồ

Một nhà hiền triết cũ ở Hội đồng Thương mại Chicago đã cho tôi lời khuyên tốt nhất tôi từng được đưa ra. Nhà giao dịch biểu đồ rất thành công này cho biết: "Trade ở phía bên phải của trang biểu đồ".

Nói cách khác, các quyết định tốt nhất trong giao dịch biểu đồ là những quyết định bị trì hoãn ... trì hoãn ... trì hoãn ... trì hoãn! Đừng dự đoán những gì một biểu đồ có thể trở thành. Hãy để một biểu đồ chứng minh chính nó. Đừng "đánh trước" một phá vỡ. Không xác định những gì một biểu đồ sẽ làm; thay vào đó, hãy để cho biểu đồ làm điều đó. Cho dù một giao dịch sẽ là lợi nhuận hay thua lỗ không nên là mối quan tâm của người đọc biểu đồ. Thay vào đó, chờ đợi biểu đồ "vào thời điểm đã định", nên trở thành trọng tâm của một người giao dịch biểu đồ. Đúng là Lời khuyên hiền triết. Thực sự!

Tôi đã tạo một danh sách các thực tiễn tốt nhất dựa trên hiệu suất giao dịch gần đây của tôi, nhưng tôi nghi ngờ nó sẽ áp dụng có tốt không cho nhiều nhà giao dịch biểu đồ khác ngoài kia?, cho dù họ mới bắt đầu, đấu tranh với hiệu suất kém hay chỉ tìm cách cải thiện một hoạt động giao dịch đã thành công.

Các thực tiễn mà tôi và các nhà biểu đồ khác có thể tập trung vào trong tương lai là:

- Nhìn vào biểu đồ hàng tuần của một thị trường cụ thể không quá một lần mỗi tuần. Nhìn vào biểu đồ hàng ngày của mỗi thị trường không quá một lần mỗi ngày. Không chú ý đến các biểu đồ trong ngày trừ khi đó là đặt các điểm dừng bảo vệ quản lý tiền đối với các điểm vào lệnh đã được thực hiện.
- Xác định trước các lệnh sẽ đặt trước khi mở cửa buổi chiều muộn. Sử dụng các lệnh đặt mở(GTC) bất cứ khi nào có thể. Tránh đặt lệnh nghỉ trong các phiên giao dịch điện tử qua đêm thị trường mỏng, chẳng hạn như ngũ cốc, thịt hoặc sợi.
- Không sửa đổi mức dừng bảo vệ đối với các giao dịch dựa trên các tín hiệu phá vỡ lớn hơn một lần mỗi tuần.
- Đừng đuổi theo một tín hiệu bị bỏ lỡ. Sẽ có cơ hội giao dịch vào tuần tới, tháng tới và năm tới. Theo đuổi tín hiệu có thể dẫn đến các vi phạm nghiêm trọng khác của thực tiễn giao dịch.
- Phải hạn chế tiếp xúc với biến động thị trường trong ngày.
- Hãy tích cực hơn trong việc thu lợi nhuận từ các "giao dịch khác" ngoài trừ các tín hiệu đột phá lớn.
- Vào những lệnh để lấy lợi nhuận trong tăng trưởng. Một khi lợi nhuận được thực hiện trong một thị trường, hãy tránh thị trường đó trong vài ngày.
- Không bao giờ mang một giao dịch thua lỗ về nhà vào cuối tuần. Nếu giao dịch là kẻ thua cuộc vào thứ Sáu, hãy thoát ra.
- Đừng quá gắn bó với việc giao dịch một thị trường nhất định hoặc bị ám ảnh bởi những cơ hội bị bỏ lỡ. Luôn có một ngày khác và một mẫu biểu đồ khác trong một thị trường khác.
- Đừng chú ý đến những gì các nhà giao dịch / nhà phân tích khác đang nói hoặc làm. Làm việc chương trình của riêng bạn.
- Giao dịch ở phía bên phải của biểu đồ (xem sidebar trước đó trong chương này).

- Duy trì và xem xét biểu đồ tiếp diễn hàng ngày một năm cho tất cả các thị trường được giao dịch. Bất kỳ mô hình nào được xem xét để giao dịch nên nằm trong số năm ví dụ tốt nhất về các nguyên tắc biểu đồ cổ điển trong năm qua.
- Tránh tất cả các mô hình giá trong thời gian ít hơn sáu đến tám tuần.

Tôi háo hức mong chờ nhiều năm giao dịch dựa trên những kinh nghiệm và bài học tôi có được khi chuẩn bị và viết cuốn sách này. Mặc dù cuốn sách này đòi hỏi thời gian và sự tận tâm lớn hơn nhiều so với tôi dự đoán, tôi tin rằng tôi sẽ trở thành một nhà giao dịch tốt hơn trong tương lai.

Tôi hy vọng rằng bạn, người đọc đã nhận được một phần nhỏ giáo dục từ việc đọc cuốn sách này mà tôi đã đạt được từ việc viết nó.

Chương 14: Danh sách mặc đẹp nhất

Chương này trình bày Danh sách mặc đẹp nhất trong giai đoạn từ tháng 1 năm 2009 đến tháng 4 năm 2010. Danh sách mặc đẹp nhất đại diện cho các ví dụ tốt nhất về các nguyên tắc biểu đồ cổ điển. Các tiêu chí để đưa vào Danh sách mặc đẹp nhất của nhân tố bao gồm:

- “Không có câu hỏi nào về nó” Mô hình biểu đồ cổ điển trên biểu đồ hàng tuần có thời lượng ít nhất 10 đến 14 tuần.
- Cấu trúc biểu đồ tương ứng và hỗ trợ trên các biểu đồ hàng ngày cho cùng một thị trường.
- Một phá vỡ quyết định của ranh giới mô hình hoặc đường băng với ít hoặc không có điểm vào lại của mô hình.
- Một xu hướng bền vững cho mục tiêu giá được ngụ ý bởi các cấu hình biểu đồ cổ điển.

Việc Kế hoạch giao dịch nhân tố tham gia toàn bộ hay một phần của các xu hướng được thể hiện trong Danh sách mặc đẹp nhất không phải là một tiêu chí có chủ ý . Tuy nhiên, Kế hoạch giao dịch nhân tố và lợi nhuận dài hạn của nó được xác định dựa trên một mức độ tham gia thực tế nhất định trong các xu hướng được đại diện bởi các thị trường mặc đẹp nhất.

Các thị trường được đưa vào Danh sách mặc đẹp nhất trong giai đoạn từ tháng 1 năm 2009 đến tháng 4 năm 2010 được thể hiện trong Bảng 14.1.

BẢNG 14.1 Danh sách mặc đẹp nhất, tháng 1 năm 2009 đến tháng 4 năm 2010

Mô hình giá	Thị trường	Ngày phá vỡ	Ngày đạt được mục tiêu giá	Độ lớn của mục tiêu*
Weekly and daily: seven-monLh double bottom	AUD/USD spot	April 30 and May 1,2009	Juyzg	941 pips
Weekly and daily: 14-mcjnlh uiangle and nine-month descending triangle	EUR/CHF spot	December 18, 2009	March 23	676 pips
Weekly: nlne-momh trend line and six-month wedge Daily: Same plus five-week channel	EUR/USD spot	December 4 and 7, 2009	February 4	1052 pips
Weekly and daily: 16-week horn bottom	GBP/USD spot	May 8, 2009	June 3	1448 pips
Weekly and daily: four-mon th-plus H&s bottom	NZD/IISD spot	May 19, 2009	September 7	1015 pips
Weekly and daily: six-month ascending triangle failure	USD/CAD spot	April 24, 2009	May 29	1122 pips
Weekly and daily: eight month H&s bottom	S&Ps	July 23, 2009	Target of 1246 remains unmet;	
Weekly: 14-month Lriangle and three-month triangle Daily: six-week running wedge and thiee-month triangle	Sugar	May 1 and December 14, 3309	August 6 and January 6	784 points
Weekly and daily: seven-month symmetrical triangle	Gold	September 2, 2009	November 4	$112 per oz
Weekly and daily: Series of continuation patterns	Copper	Varies	Varies	N/A
Weekly and daily: 23-week H&s bottom	Oct. crude oil	May 6, 2009	June 10	1280 points

*Đo lường chuyển động giá ngụ ý của mô hình đã hoàn thành

Một đáy đôi bảy tháng trên cặp AUD / USD

Sự tăng giá vào cuối tháng 4 đã hoàn thành đáy đôi trên biểu đồ hàng tuần và hàng ngày (Hình 14.1 và 14.2). Biểu đồ hàng ngày được mô tả tốt nhất như một điểm tựa tổng hợp, một cụm từ mượn từ biểu đồ điểm và hình. Trong các nguyên tắc biểu đồ cổ điển, một điểm tựa tổng hợp giống như một mô hình đỉnh H & S phức tạp, bùng phát lên phía trên. Thị trường đã có một "phá vỡ sớm" vào giữa tháng 4, nhưng cuối cùng đã được giải quyết bằng cách tăng giá vào ngày 30 tháng 4 và đóng cửa vào ngày 1 tháng 5. Mục tiêu của 8289 đã được đáp ứng vào ngày 28 tháng 7. Việc hợp nhất (consolidation) vào tháng 6 và đầu tháng 7 là khó khăn, nhưng giải quyết với tín hiệu mua kim tự tháp "lưỡi câu" vào ngày 14 tháng 7.

FIGURE 14.1 Double Bottom on the Weekly AUD/USD Graph.



FIGURE 14.2 Double Bottom on the Daily AUD/USD Graph



Một "cuộn dây" 14 tháng và tam giác giảm dần chín tháng trên cặp EUR / CHF

Vào tháng 12 năm 2009, biểu đồ EUR / CHF đã hoàn thành đồng thời hai phát triển biểu đồ cổ điển, một tam giác hoặc "cuộn dây" sáu điểm sáu tháng (được dán nhãn A-F) và một tam giác giảm dần trong chín tháng. Mục tiêu ban đầu đã đạt được vào cuối tháng ba. Hình 14.3 cho thấy biểu đồ hàng tuần và Hình 14.4 là biểu đồ hàng ngày. Tôi hoàn toàn bỏ lỡ giao dịch này, nhìn thấy biểu đồ sau khi di chuyển đã bắt đầu.

FIGURE 14.3 Descending Triangle and Symmetrical Triangle on the Weekly EUR/CHF Chart.

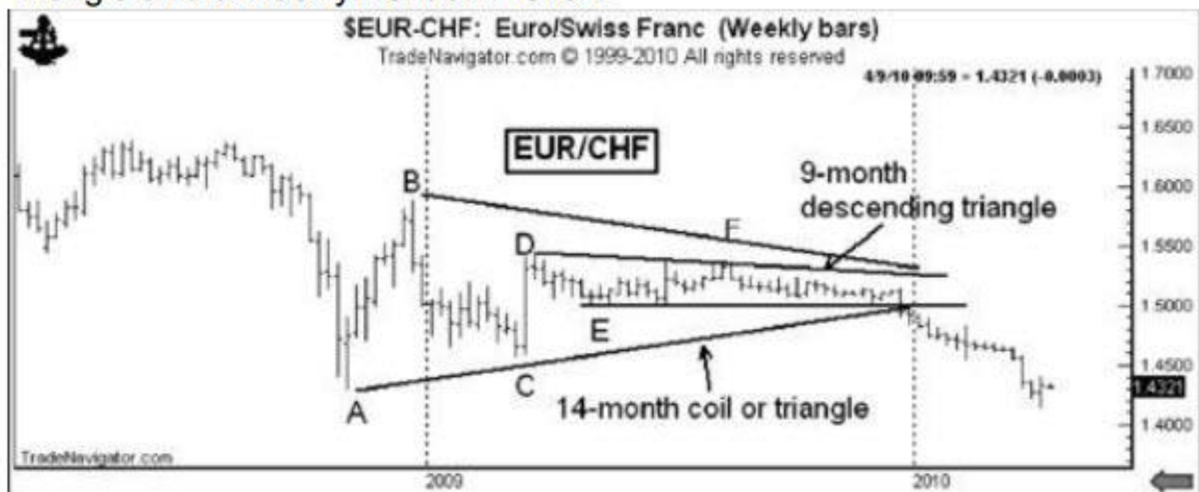
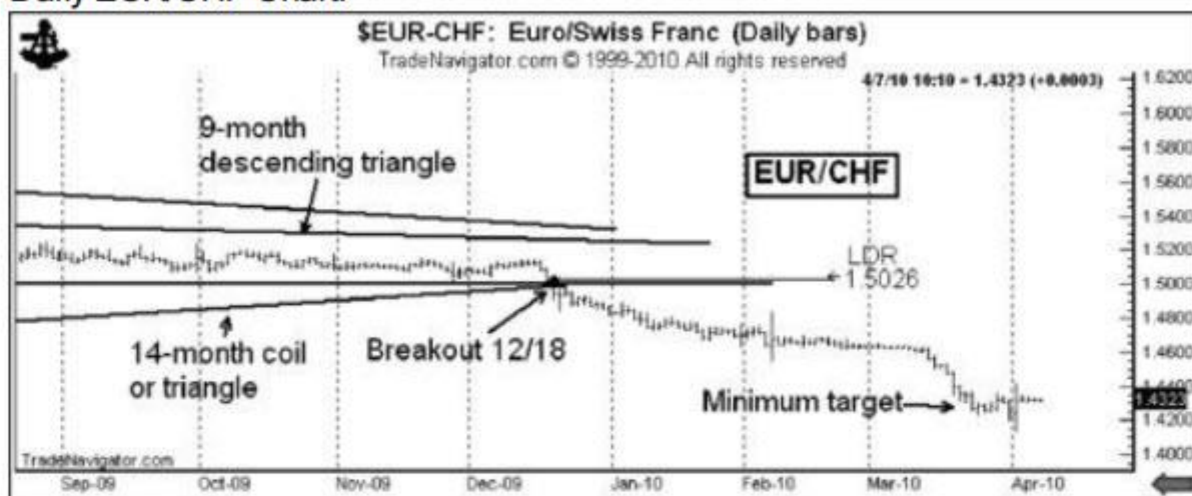


FIGURE 14.4 The Breakout and Run to the Target on the Daily EUR/CHF Chart.



Một nêm sáu tháng trên cặp EUR / USD

Sự suy giảm vào đầu tháng 12 đã đồng thời vi phạm đường xu hướng chín tháng và hoàn thành một nêm sáu tháng trên biểu đồ hàng tuần (Hình 14.5) và hoàn thành kênh năm tuần trên biểu đồ hàng ngày (Hình 14.6). Mục tiêu đã được đáp ứng vào ngày 4 tháng 2 năm 2010. Việc tăng trưởng của giá từ tháng 3 đến tháng 12 rất khó khăn và một số phá giả và sớm xảy ra trước khi sự suy giảm này trở thành hiện thực. Để tiết lộ đầy đủ, cá nhân tôi đã thu lợi nhuận quá sớm trong xu hướng này, sử dụng mục tiêu của kênh năm tuần thay vì nêm sáu tháng.

FIGURE 14.5 Weekly EUR/USD Graph Displays Major Trend Line and Rising Wedge

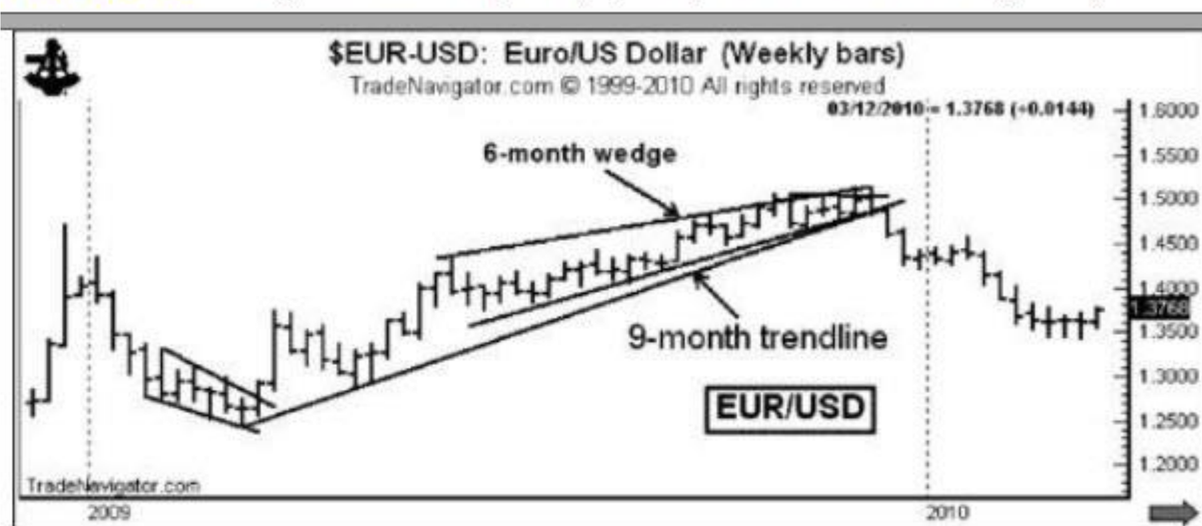
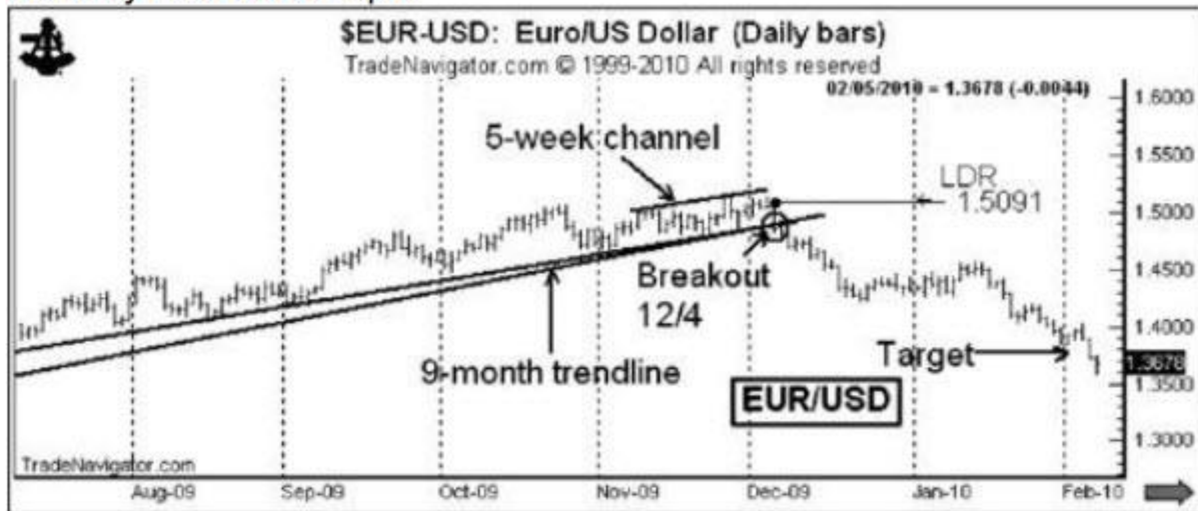


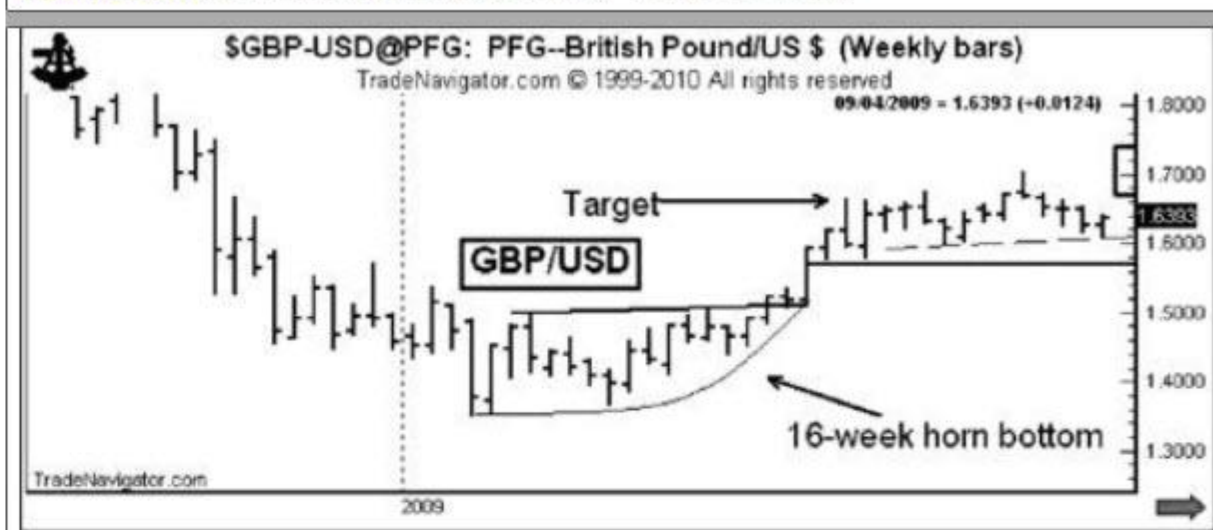
FIGURE 14.6 The Breakout and Run to the Initial Target on the Daily EUR/USD Graph.



Một sừng 16 tuần trên cặp GBP / USD

Sau sự sụt giảm kéo dài của GBP / USD trong năm 2008, thị trường đã hình thành đáy sừng 16 tuần hiếm hoi được hoàn thành vào ngày 8 tháng 5. Xem biểu đồ hàng tuần trong Hình 14.7.

FIGURE 14.7 A 16-Week Horn on the Weekly GBP/USD Graph



Biểu đồ hàng ngày (Hình 14.8) cho thấy rằng phá vỡ lơ lửng tại đường băng của mô hình giá trong vài ngày mà không thách thức Quy tắc Ngày cuối cùng trước khi có xu hướng ổn định đến mục tiêu, đạt được vào ngày 3 tháng Sáu.

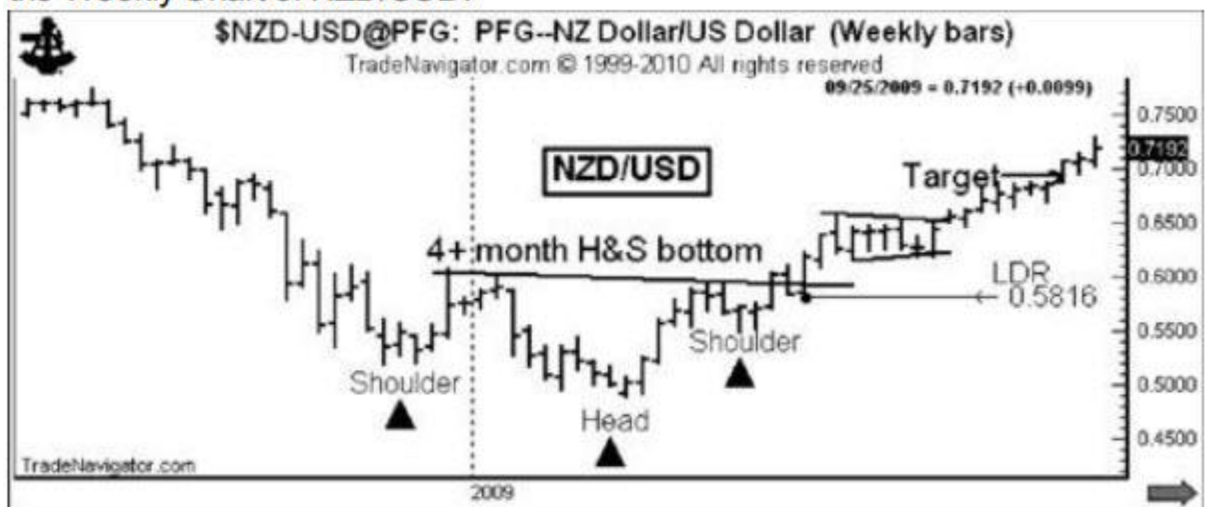
FIGURE 14.8 The Breakout and Run to the Target on the Daily GBP/USD Graph.



Mô hình H & S bốn tháng ở đáy trên cặp NZD / USD

Sự tăng giá vào ngày 19 tháng 5 trong cặp ngoại hối này đã hoàn thành đáy H & S bốn tháng cộng với biểu đồ hàng tuần, như trong Hình 14.9. Lưu ý rằng vai phải tương đối ngắn so với vai trái. Trong khi đối xứng là mong muốn, vai phải tương đối ngắn thường đáng tin cậy hơn nhiều so với vai phải mở rộng.

FIGURE 14.9 H&S Bottom and Continuation Triangle on the Weekly Chart of NZD/USD.



Lưu ý về nỗ lực phá vỡ biểu đồ hàng ngày vào ngày 8 và 11 tháng 5 giá đã hồi lại (pullback) dưới đường viền cổ áo. Tuy nhiên, đóng cửa vào ngày 19 tháng 5 đã xác nhận thỏa thuận, và mục tiêu đã đạt được vào ngày 7 tháng 9.

FIGURE 14.10 Daily Chart of the H&S Bottom in NZD/USD Displays a Stutter at the Breakout.



Sau lực đẩy ban đầu vào cuối tháng 5, thị trường tạm dừng để tạo thành một tam giác tiếp diễn sáu tuần. Điều này cung cấp một cơ hội để kim tự tháp vị trí (vị thế) ban đầu.

Tam giác tăng dần trong sáu tháng thất bại trên cặp USD / CAD

Tình hình thị trường này đã được hiển thị trước đó trong cuốn sách ở Chương 4. Vào tháng Tư, cặp ngoại hối đã hoàn thành một tam giác tăng dần thất bại trên biểu đồ hàng tuần, như được hiển thị lại trong Hình 14.11.

FIGURE 14.11 Downside Breakout of Ascending Triangle on the Weekly USD/CAD Chart.



Tôi gọi đây là một mô hình thất bại bởi vì thiên vị tự nhiên của một tam giác vuông góc là thoát ra khỏi ranh giới ngang. Biểu đồ hàng ngày, như trong Hình 14.12, đã trải qua một phá vỡ sớm vào ngày 14 tháng 4, sau đó giá di chuyển trở lại vào mô hình. Vào ngày 24 tháng 4, thị trường đã trải qua lần hoàn thành mô hình thứ hai và cuối cùng. Mục tiêu đã đạt được vào ngày 29 tháng Năm.

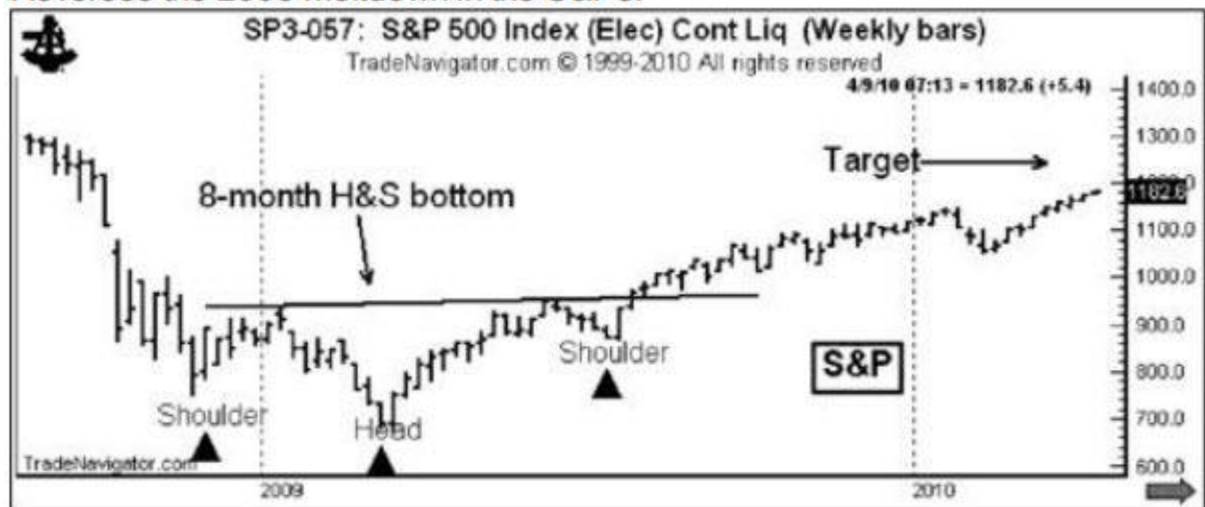
FIGURE 14.12 Daily USD/CAD Graph Shows Initial Breakout Failure Followed by Pattern Recompletion



Một đáy H & S tám tháng trên chỉ số S & P

Luôn có ít nhất một biểu đồ mỗi năm mà tôi từ chối tin tưởng. Tôi thường mất tiền khi cố làm mờ dần xu hướng được tạo ra bởi các mô hình giá này. Trong năm 2009 (và 2010 đến nay), nó là chỉ số Standard & Poor's (S & Ps). Trong thời gian thực, tôi đã thấy biểu đồ H & S đáy tám tháng trên biểu đồ tuần trên chỉ số Mini S & Ps, như được hiển thị trong biểu đồ hàng tuần trong Hình 14.13.

FIGURE 14.13 H&S Bottom on the Weekly Graph Reverses the 2008 Meltdown in the S&Ps.



Quy tắc ngày cuối cùng của phá vỡ ngày 23 tháng 7 không bao giờ bị thách thức từ xa (xem Hình 14,14). Mục tiêu giá của mô hình này chưa được đáp ứng, và đó là dự đoán của bất cứ ai nếu nó sẽ được đáp ứng.

FIGURE 14.14 Daily S&P Chart Shows Clean Breakout of H&S Bottom.



Tam giác đối xứng 14 tháng trên Sugar

Mô hình chủ đạo trong thị trường này là tam giác đối xứng 14 tháng trên biểu đồ hàng tuần, hoàn thành vào ngày 1 tháng 5 năm 2009 (xem Hình 14.15).

FIGURE 14.15 2007–2009 Bull Market on the Weekly Sugar Chart: A Study in Classical Chart Patterns.



Mục tiêu giá của mô hình đã được đáp ứng vào ngày 6 tháng 8. Có một số cơ hội kim tự tháp nhỏ hơn trong xu hướng này (không được hiển thị). Bản sao của mô hình trên biểu đồ hàng ngày là kênh hoặc nêm đang chạy, như được hiển thị trong phiên bản biểu đồ hàng tuần của hợp đồng tháng 5 năm 2010 trong Hình 14.16.

FIGURE 14.16 Running Wedge and Symmetrical Triangle Propel 2009 Bull Run in May Sugar.

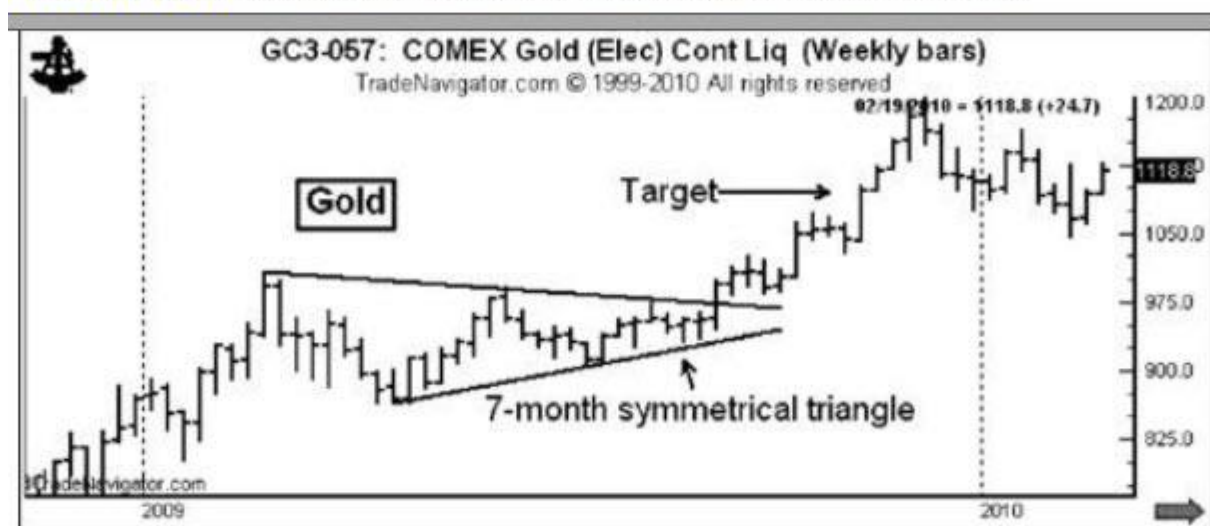


Cả hai biểu đồ hàng tuần và hàng ngày đã phát triển một mô hình tiếp diễn được xác định rõ, hoàn thành vào giữa tháng 12 năm 2009. Mục tiêu đã nhanh chóng được đáp ứng vào ngày 6 tháng 1.

Một tam giác bảy tháng trên biểu đồ Vàng

Thị trường vàng trong phần lớn thời gian của năm đã khái niệm hóa việc xác định lại mô hình, khi các mẫu biểu đồ ngày hình thành, thất bại, và sau đó trở thành một phần của việc xây dựng biểu đồ lớn hơn. Điều này xảy ra từ tháng Hai đến đầu tháng Chín. Hình 14,17 cho thấy giai đoạn tắc nghẽn này trên biểu đồ hàng tuần. Tôi mô tả chi tiết việc xác định lại liên tục các biểu đồ vàng hàng ngày trong năm 2009 như là một trường hợp nghiên cứu trong Chương 6.

FIGURE 14.17 Seven-Month Symmetrical Triangle on the Weekly Gold Chart



Sự tắc nghẽn này có dạng một tam giác đối xứng bảy tháng. Vào ngày 2 tháng 9, thị trường đã hoàn thành tam giác đối xứng với mức tăng hàng ngày là $ 22 mỗi ounce (xem Hình 14.18). Sau bảy tháng bị

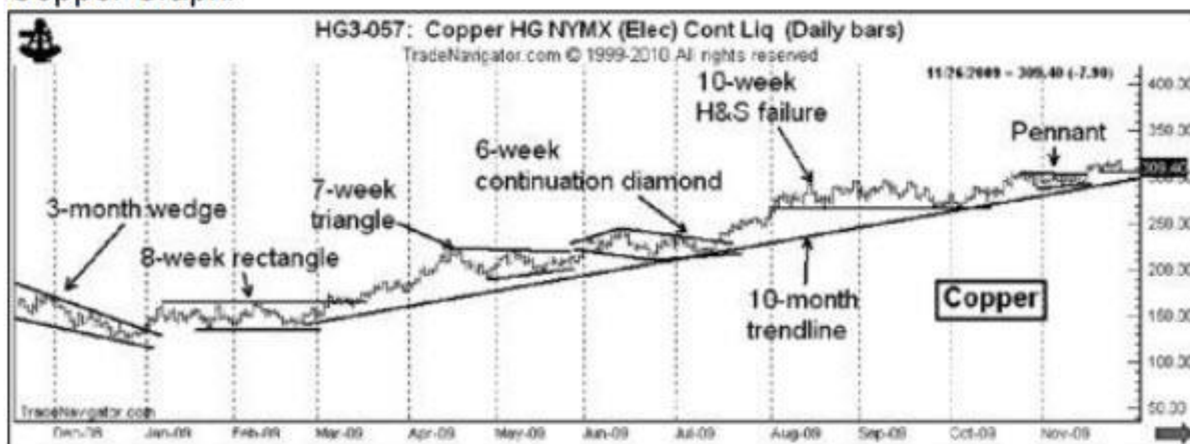
đốt cháy bởi mua trên điểm mạnh và bán trên điểm yếu, thật khó để vượt qua đỉnh của đợt phục hồi kéo dài một ngày là $ 22. Tuy nhiên, các giao dịch mua được thực hiện vào cuối ngày phá vỡ không bao giờ bị phương hại.

FIGURE 14.18 Symmetrical Triangle Breakout on the Daily Gold Chart.



Các thị trường có một cách để phá vỡ sự kiên nhẫn của một nhà giao dịch trong quá trình giá tắc nghẽn kéo dài đến mức rất dễ nghi ngờ về chuyển động giá thực sự khi nó đến. Có rất nhiều ví dụ qua nhiều năm thị trường bỏ vào túi của tôi với những phá vỡ sớm, và tôi chưa bao giờ cam kết hoàn toàn với sự phá vỡ thực sự khi nó xảy đến.

FIGURE 14.19 Multiple Continuation Patterns on the Daily Copper Graph.



Mục tiêu của thị trường là tách bạn khỏi tiền của bạn!

Một nhà giao dịch khôn ngoan và có lợi nhuận cao hơn tôi từng nói rằng mục đích thực sự của vốn và thị trường đầu cơ là chuyển sự giàu có từ số nhiều sang số ít và thị trường đầu cơ sẽ không còn tồn tại nếu trong thời gian dài chúng không giao dịch theo Mục đích này. Ý nghĩa thực tế của việc này, nếu đúng, là

mục tiêu của các thị trường là tách tôi ra khỏi tiền của tôi. Tất nhiên, các thị trường không đặt ra một số cách phối hợp và có ý thức để làm điều này. Các thị trường không đại diện cho một thực thể chung. Tuy nhiên, tôi tin rằng thị trường hành xử theo cách hữu cơ có thể hoàn thành cùng một kết thúc.

Một loạt các mô hình tiếp diễn trên biểu đồ đồng (copper)

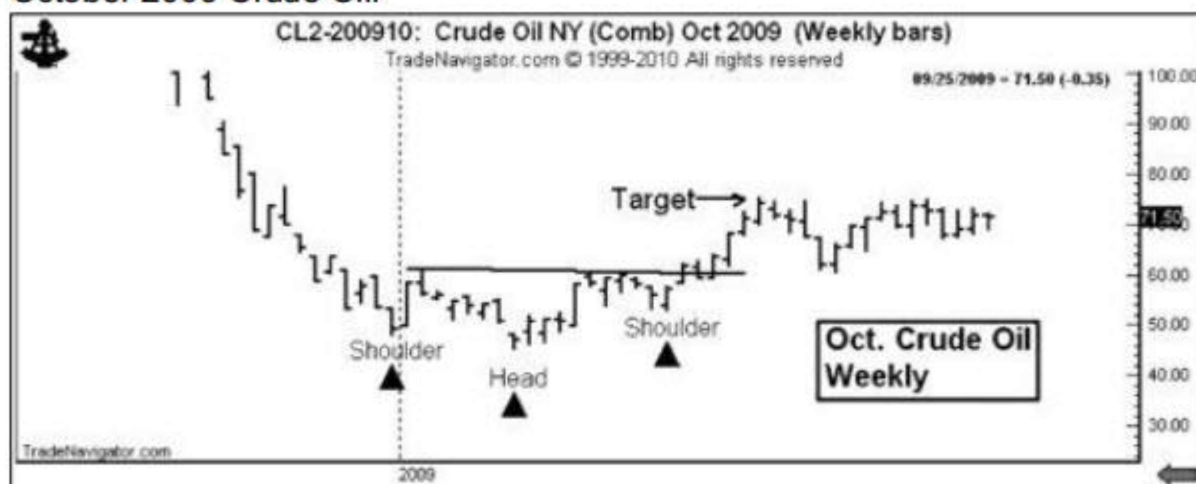
Hình 14.19 được trình bày một lần nữa như một ví dụ tuyệt vời về cách một xu hướng chính có thể xảy ra thông qua một loạt các mô hình tiếp diễn nhỏ trên biểu đồ ngày. Trong trường hợp của đồng, năm mô hình giá riêng lẻ có chiều dài trung bình bảy tuần, tất cả được hình thành trên đường xu hướng 10 tháng chiếm ưu thế. Thành thật mà nói, tôi tin rằng một chuỗi các mô hình giá như hiển thị trên biểu đồ này dễ dàng được nhìn thấy hơn sau thực tế. Mặc dù tôi ngưỡng mộ vẻ đẹp của xu hướng này sau khi thực tế, nhưng chính xu hướng này là một thứ rất khó đối với tôi để giao dịch.

Một đáy H & S trên biểu đồ dầu thô

Theo nguyên tắc chung, các biểu đồ hàng tuần tốt nhất để sử dụng là các biểu đồ theo dõi tháng hợp đồng gần đó (còn được gọi là tháng hoạt động) thông qua ngày thông báo giao hàng đầu tiên hoặc hết hạn hợp đồng. Tôi theo dõi cả hai biểu đồ hàng tuần.

Tôi cũng nhìn vào biểu đồ hàng tuần trong hợp đồng của tháng hợp đồng được giao dịch tích cực nhất. Điều này đôi khi có thể cung cấp thông tin có giá trị. Cuối cùng, có những lúc biểu đồ hàng tuần của một hợp đồng hoãn lại cụ thể sẽ hiển thị mô hình rõ ràng nhất. Đây là trường hợp dầu thô năm 2009. Hình 14.20 là biểu đồ hàng tuần của hợp đồng tháng 10 năm 2009. Sự tăng giá vào đầu tháng 5 đã hoàn thành mô hình đáy H & S trong 23 tuần.

FIGURE 14.20 H&S Bottom on the Weekly Chart of October 2009 Crude Oil.



Biểu đồ hàng ngày của hợp đồng tháng 10, như trong Hình 14.21, hiển thị đường giá đóng cửa. Thông thường, biểu đồ giá đóng cửa có thể cung cấp cái nhìn sâu sắc về thời điểm của một đột phá vì nó giúp loại bỏ tiếng ồn trong ngày. Thị trường đã hoàn thành đáy H & S vào ngày 6 tháng 5, do dự trong một tuần, sau đó có xu hướng trực tiếp để đạt được mục tiêu vào ngày 10 tháng 6. Hãy nhớ rằng, giá đóng

cửa là mức giá đáng kể nhất trong ngày. Mọi thứ khác là tiếng ồn. Tôi tất cả quá thường xuyên để cho tiếng ồn làm tôi bối rối.

FIGURE 14.21 Daily Close-Only Chart Defines H&S Bottom in October 2009 Crude Oil.



Tóm lược

Một số năm có nhiều ứng cử viên đủ điều kiện cho Danh sách “mặc đẹp nhất” so với những năm khác. Ví dụ, các biểu đồ trong năm 2008 đã được tải với các mẫu biểu đồ hàng tuần tuyệt vời mang đến những phá vỡ và xu hướng mạnh mẽ, đặc biệt là trong các mặt hàng nguyên liệu truyền thống. Kế hoạch giao dịch nhân tố phụ thuộc vào các loại tình huống biểu đồ cổ điển này để tạo ra lợi nhuận. Không nắm bắt được một số tình huống biểu đồ này, giao dịch của tôi có xu hướng giẫm nước.

Đã có tương đối ít tình huống thị trường danh sách mặc đẹp nhất trong 5 tháng được bao phủ bởi cuốn sách này. Trên thực tế, các sự kiện giao dịch mặc đẹp nhất kể từ tháng 12 đã đạt được các mục tiêu giá ngụ ý của chúng là: EUR / USD, EUR / CHF và lực đẩy cuối cùng trong thị trường đường (sugar) tăng. Tôi đã không khai thác triệt để EUR / USD, bắt được đường và hoàn toàn bỏ lỡ EUR / CHF.

Một số năm là năm tốt hơn cho các biểu đồ và cho các nhà giao dịch biểu đồ, nhưng có một thực tế mà tất cả các nhà biểu đồ phải nắm lấy. Đã có những tình huống biểu đồ tuyệt vời trong quá khứ và sẽ có những tình huống biểu đồ tuyệt vời trong tương lai. Tài sản quan trọng nhất mà một nhà giao dịch có là vốn chủ sở hữu giao dịch của mình. Điều quan trọng là vốn chủ sở hữu giao dịch phải được bảo vệ trong những thời điểm khi các biểu đồ không mang lại cơ hội tuyệt vời hoặc khi một nhà giao dịch không thể bắt kịp nhịp điệu của thị trường.

Hãy nhớ rằng, thật dễ dàng để kiếm tiền trong thị trường hàng hóa và ngoại hối khi các biểu đồ đang hoạt động và xu hướng được duy trì, nhưng thách thức là giữ lợi nhuận trong thời kỳ khó khăn.

Postscript

(không biết dịch sao cho chuẩn nên để vậy luôn)

Điểm vào lệnh giao dịch cuối cùng trong hành trình cuốn nhật ký được thực hiện vào ngày 20 tháng 4 năm 2010. Bây giờ là đầu tháng 6 năm 2010, cơ hội cuối cùng của tôi để thêm nội dung vào cuốn sách và tôi muốn nhân cơ hội này cập nhật cho bạn Kế hoạch giao dịch nhân tố.

Hiệu suất cuối cùng

Tháng 5 là tháng tốt nhất của tôi cho đến năm 2010. Tôi đã đóng Nhật ký của một nhà giao dịch hàng hóa chuyên nghiệp vào ngày 20 tháng 4 với mức tăng tích lũy 5,4 phần trăm. Bạn sẽ nhớ lại rằng mục tiêu lạc quan của tôi trong khoảng thời gian được bao phủ bởi cuốn sách là mức tăng từ 10 đến 15 phần trăm.

Từ ngày 20 tháng 4, kết thúc cuốn nhật ký, đến ngày 31 tháng 5, Kế hoạch giao dịch nhân tố đã trải qua một số giao dịch xuất sắc và mức tăng trong sáu tháng kể từ ngày 7 tháng 12 năm 2009 (giao dịch đầu tiên của cuốn nhật ký), đến hết tháng 5 là 9,6 phần trăm. Đây là mức tăng thực tế của quỹ được giao dịch bởi Factor LLC. Tất nhiên, ai biết được tương lai sẽ mang lại điều gì. Cụ thể, lợi nhuận trong năm tuần qua đã đến từ hai thị trường.

Thị trường chứng khoán quay đầu

Như được hiển thị trong Hình PS.1, Chỉ số công nghiệp trung bình Dow Jones tháng 6 đã hoàn thành một đỉnh H & S nhỏ vào ngày 4 tháng 5. Tôi đã bán khi hoàn thành đỉnh này. Mục tiêu của 10630 đã nhanh chóng được đáp ứng và vượt xa. Cuộc phục hồi kiểm tra lại đến ngày 13 tháng 5 đã diễn ra dưới hình thức một cái nêm đang tăng và cung cấp cơ hội để một lần nữa giao dịch các chỉ số chứng khoán từ chiều bán.

FIGURE PS.1 A Small H&S Pattern Created a Top in DJIA.



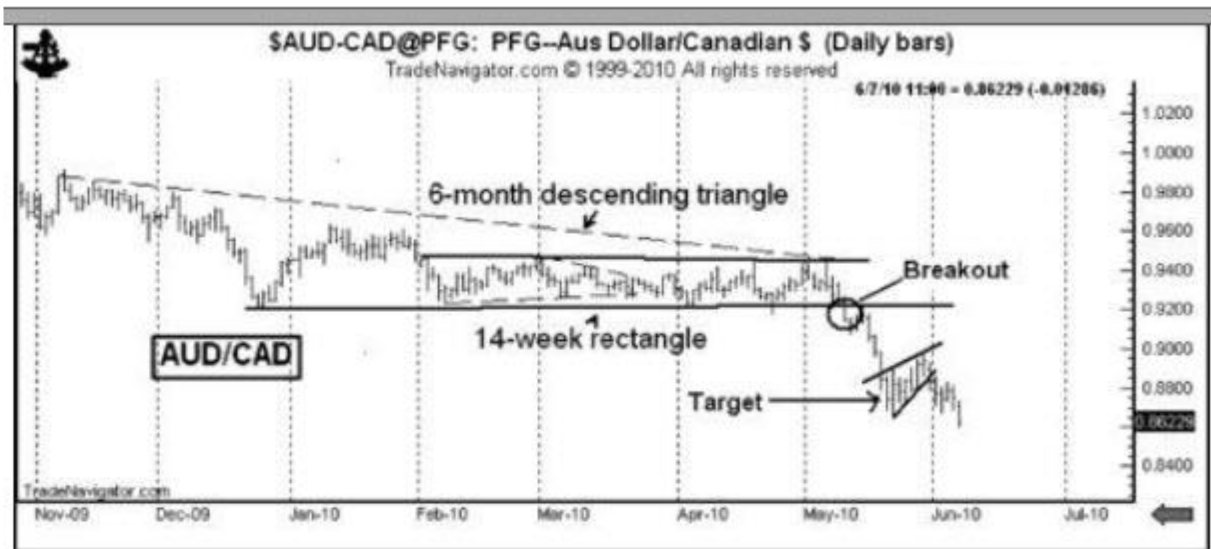
Khi đang viết những dòng này, một đỉnh H & S nhiều tháng hiện ra rất lớn và những con gấu dường như đang kiểm soát.

Thị trường giao dịch trong một phạm vi trên cặp AUD / CAD đã được giải quyết

Bạn có thể nhớ lại từ Chương, Hình 11.5 và 11.6, việc bị đánh đòn nghiêm trọng mà tôi phải chịu đựng khi biểu đồ AUD / CAD ngày hoạt động quá xa về phía đỉnh của một hình tam giác. Tôi đã đi từ bán tới mua rồi lại bán dài, mỗi giao dịch là một mất mát.

Hình PS.2 cho thấy phạm vi giao dịch trong cặp ngoại hối này cuối cùng đã được giải quyết. Sự suy giảm vào ngày 11 tháng 5 đã xác nhận một hình chữ nhật 14 tuần và một tam giác giảm dần sáu tháng khả thi. Biểu đồ này đã đủ điều kiện cho Danh sách mặc đẹp nhất năm 2010. Các mục tiêu giá theo chiều giảm đã được đáp ứng.

FIGURE PS.2 Major Sell Signal in AUD/CAD.



Hiệu suất so với các điểm chuẩn khác

Quả là một sáu tháng khó khăn cho các nhà giao dịch hàng hóa. Bảng PS.1 so sánh hiệu suất của nhóm hàng hóa / ngoại hối thực tế được Factor LLC (kế hoạch giao dịch nhân tố) giao dịch theo nhật ký trong cuốn sách này so với một số điểm chuẩn thường được sử dụng bởi ngành công nghiệp tương lai và ngoại hối. Các điểm chuẩn là Lyxor CTA Index, Barclay Hedge NewEdge CTA Index và S & P 500. Lyxor và Barclay theo dõi các cố vấn giao dịch hàng hóa (CTA) quản lý tài sản lớn trong thị trường hàng hóa và ngoại hối.

BẢNG PS.1 Kế hoạch giao dịch nhân tố (thực hiện) so với ngành So sánh điểm chuẩn, tháng 12 năm 2009, tháng 5 năm 2010

Lưu ý: Proxy for Factor Trading Plan is the Factor Classic Fund, all fees included.

Nguồn: SPX closing price; Factor internal audit; www.BarclayHedge.com; www.LyxorHedgeIndicies.com.

Tài sản	Tháng qua (Tháng 05/2010)	Sáu tháng qua (12/2009 đến 05/2010)
Kế hoạc giao dịch nhân tố	**+7.8%**	**+6.2%**
Mục tiêu nhân tố tỷ lệ lợi nhuận hàng năm là 18%	+1.5%	+9.0%
S&P 500	(9.2%)	(0.5%)
BarclayHedge NewEdge CTA	(1.4%)	(1.3%)
Lyxor ST & LT CTA Index (equal weight)	(0.2%)	(2.38%)

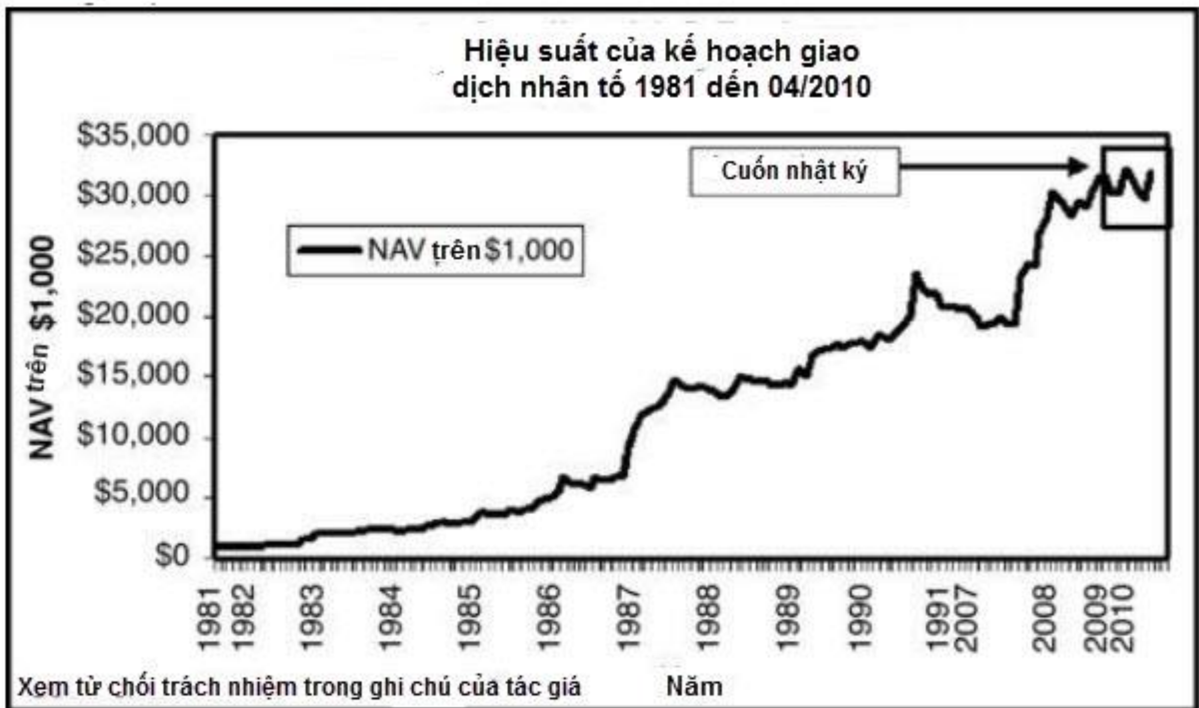
Không có miêu tả nào rằng hiệu suất tương đối này sẽ đúng trong bất kỳ khoảng thời gian nào ngoài thời gian được ghi trong nhật ký của cuốn sách. Kế hoạch giao dịch nhân tố có thể hoạt động kém hơn hoặc vượt trội so với điểm chuẩn của ngành trong bất kỳ khoảng thời gian trôi nổi nào khác.

Đặt nó vào trong phối cảnh

Năm hoặc sáu tháng là một mô hình thu nhỏ trong cuộc đời của một nhà giao dịch. Thành thật mà nói, sáu tháng, hoặc thậm chí một năm, thực sự không quan trọng lắm. Tôi muốn kết thúc cuốn sách này bằng cách đặt sáu tháng qua vào viễn cảnh của sự nghiệp là một nhà giao dịch của tôi.

Hình PS.3 cho thấy hiệu suất giao dịch của giai đoạn được bao phủ trong cuốn sách này trong bối cảnh giao dịch của tôi từ năm 1981 đến tháng 5 năm 2010. Đây là biểu đồ của Chỉ số giá trị gia tăng hàng tháng (VAMI) thể hiện mức tăng 1.000 đô la mà không bao gồm thêm sụt giảm tài khoản. Lưu ý rằng thời gian của cuốn sách được đánh dấu trên biểu đồ.

Hình PS.3 **Hiệu suất của kế hoạch giao dịch nhân tố 1981 đến 04/2010**



Biểu đồ này thực hiện điều chỉnh theo mẫu để phản ánh thực tế rằng tôi hiện đang giao dịch với khoảng một phần ba đòn bẩy mà tôi đã sử dụng từ năm 1981 đến năm 2008. Vì vậy, VAMI được xây dựng bằng tỷ lệ hoàn vốn hàng tháng chỉ bằng một - thứ ba của tiền lãi hàng tháng thực tế trong các tài khoản cá nhân của tôi từ năm 1981 đến cuối năm 2008. VAMI bắt đầu vào năm 2009 dựa trên hiệu suất thực tế, phản ánh mức đòn bẩy thấp hơn hiện đang được sử dụng.

Lưu ý tác giả cuối sách (Author's Note)

Cuốn sách này mang tính giáo dục và không nhằm mục đích quảng bá bất kỳ sản phẩm hoặc dịch vụ nào của Factor LLC ngay bây giờ hoặc trong tương lai.

Dữ liệu hiệu suất hàng tháng trong khoảng thời gian trong cuốn sách thể hiện sự kết hợp của dữ liệu và không phải là hoạt động giao dịch của bất kỳ tài khoản cụ thể nào. Sự kết hợp của dữ liệu bao gồm:

- Tài khoản chung vốn giao dịch hàng hóa được quản lý bởi Factor LLC.
- Giao dịch định kỳ trong tài khoản cá nhân Quản lý tín hiệu giao dịch theo các quy tắc và hướng dẫn được chỉ định bởi Kế hoạch giao dịch nhân tố.

Vì không có tài khoản cụ thể nào phản ánh đầy đủ các tín hiệu và giao dịch được báo cáo trong Phần III của cuốn sách này, dữ liệu hiệu suất được báo cáo ở đây nên được coi là giả thuyết. Tuy nhiên, hiệu suất được báo cáo trong phần nhật ký của cuốn sách này trong Phần III phản ánh chặt chẽ hiệu suất giao dịch của tài khoản chung vốn giao dịch hàng hóa thực tế do Factor LLC quản lý. Hiệu suất trong quá khứ không nhất thiết chỉ ra kết quả trong tương lai.

Factor LLC (kế hoạch giao dịch nhân tố) đã giao dịch các tài khoản cá nhân từ tháng 10 năm 1981 đến tháng 4 năm 1995. Từ tháng 10 năm 1981 đến tháng 3 năm 1991, các tài khoản cá nhân chỉ được kiểm soát bởi Factor LLC theo chương trình giao dịch hoặc các phiên bản đầu tiên của chương trình giao dịch được trình bày trong cuốn sách này (xem phần hiệu suất của Factor LLC trong hình AN.1).

FIGURE AN.1 Factor LLC Performance, October 1981- September 2008.

Factor LLC

Actual Proprietary Performance Capsule (Triple Leverage Program)

Month	1981	1982	1983	1984	1985	1986	1987	1988	1989	1990	1991	1992	1993	1994	1995	2007	2008
January	–	−18.74%	71.18%	−12.62%	3.32%	14.59%	122.98%	−3.41%	8.79%	−1.20%	−11.05%	−2.55%	−1.62%	−1.24%	0.0[illegible]%	−1.25%	14.05%
February	–	2.71%	2.43%	−4.77%	74.99%	29.54%	43.48%	−7.22%	−9.91%	−8.20%	−2.23%	0.89%	2.29%	−0.78%	−0.6[illegible]%	−7.86%	24.59%
March	–	−7.11%	−7.08%	15.37%	−2.06%	65.64%	32.31%	−5.79%	31.26%	19.03%	−1.22%	−2.66%	−1.91%	0.24%	−0.7[illegible]%	−11.76%	−5.95%
April	–	12.27%	−0.49%	0.47%	−14.07%	−20.57%	9.25%	−3.07%	−11.58%	−2.41%	−1.50%	0.50%	3.95%	−3.59%	2.9[illegible]%	1.41%	−9.53%
May	–	44.08%	6.96%	7.00%	16.17%	−7.39%	3.60%	11.10%	38.89%	−4.67%	−1.58%	−0.93%	0.51%	−2.70%	–	3.00%	−5.36%
June	–	32.65%	−5.88%	19.37%	−18.69%	1.02%	11.65%	23.90%	2.26%	14.50%	6.44%	1.90%	−0.46%	−3.14%	–	7.64%	13.31%
July	–	−26.33%	16.75%	29.72%	40.30%	−8.82%	16.04%	−3.65%	4.84%	2.35%	22.00%	−0.07%	−1.58%	0.80%	–	−9.48%	−4.61%
August	–	6.64%	24.08%	10.85%	−11.87%	34.56%	27.55%	3.06%	1.73%	17.92%	−1.10%	0.68%	−0.04%	−1.00%	–	−1.30%	14.21%
September	–	−4.07%	12.33%	−1.34%	9.21%	−3.72%	−12.27%	−7.92%	5.64%	51.85%	−1.41%	4.31%	0.07%	0.53%	–	62.94%	12.18%
October	4.34%	9.09%	−1.06%	−11.54%	3.06%	0.14%	−2.69%	4.66%	−4.56%	−16.25%	2.27%	−3.19%	0.11%	5.06%	–	15.37%	–
November	21.77%	106.46%	12.37%	6.19%	39.14%	1.65%	−0.45%	−10.22%	2.90%	−8.81%	4.64%	−1.51%	−0.01%	−1.72%	–	−1.37%	–
December	−14.50%	8.90%	−1.73%	6.78%	15.18%	3.20%	4.73%	−1.58%	5.28%	−0.55%	6.86%	−2.44%	−0.14%	−0.89%	–	30.48%	–
Year	8.64%	207.48%	190.20%	75.29%	220.57%	126.70%	604.67%	−4.74%	88.22%	60.06%	−0.95%	−5.21%	1.04%	−8.36%	1.4[illegible]%	95.12%	58.84%
Worst D.D.	−14.50%	−26.33%	−7.54%	−16.79%	−18.69%	−32.26%	−15.02%	−18.16%	−11.58%	−24.06%	−16.73%	−6.98%	−2.07%	−10.93%	−1.3[illegible]%	−19.71%	−19.47%

PAST PERFORMANCE IS NOT INDICATIVE OF FUTURE RESULTS

Thỉnh thoảng trong suốt thời gian này, các tài khoản được vốn hóa một phần bằng các khoản tiền đáng chú ý. Các quỹ đáng chú ý đã được bao gồm trong tính toán hiệu suất.

Dữ liệu hiệu suất được báo cáo theo định dạng và Chỉ số hàng tháng giá trị gia tăng (VAMI) được chỉ định bởi Ủy ban giao dịch hàng hóa tương lai (CFTC). Cả CFTC và Hiệp hội tương lai quốc gia (NFA) đều không xem xét tài liệu này.

Từ tháng 4 năm 1991 đến tháng 4 năm 1995, tôi đã cấp giấy ủy quyền đối với các tài khoản cá nhân của mình cho một nhà giao dịch khác. Tuy nhiên, vì tôi đã đưa ra các quyết định giao dịch định kỳ trong thời gian này, hiệu suất của giai đoạn giao dịch này được bao gồm trong tài liệu này. Các khoản sụt giảm tài khoản trong giai đoạn này không được bao gồm trong một bảng báo cáo quy mô và thời gian giải ngân trong giao dịch độc quyền của Factor LLC trong Bảng 9.1.

Tôi đã nghỉ giao dịch từ tháng 4 năm 1995 đến cuối năm 2006. Trong giai đoạn này, tôi đã theo đuổi một số nỗ lực chính trị và xã hội phi lợi nhuận. Vào tháng 1 năm 2007, một lần nữa tôi bắt đầu giao dịch một tài khoản cá nhân bằng chương trình được đại diện bởi cuốn sách này. Vào tháng 9 năm 2008, tôi đã rút tiền từ tài khoản cá nhân xuống dưới mức cần thiết để thực hiện chương trình giao dịch được mô tả trong cuốn sách này. Tuy nhiên, tôi đã chọn các tín hiệu giao dịch được lựa chọn cho tài khoản cá nhân của mình vào năm 2009 và trải qua một năm có lãi.

Hết!